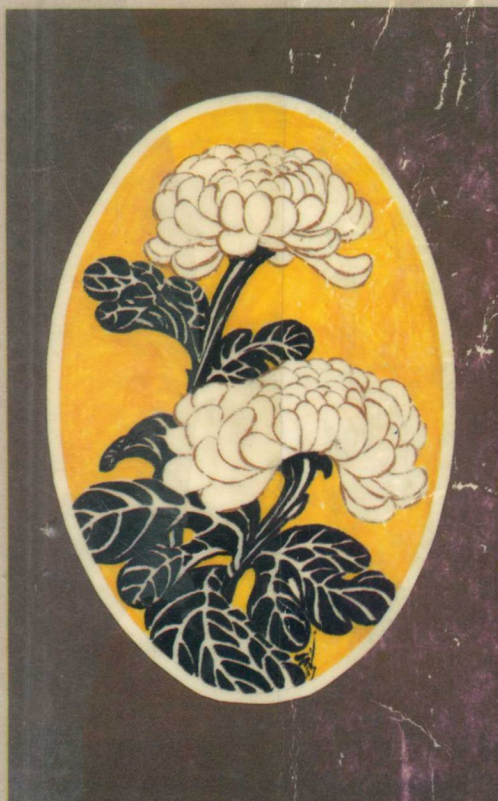


trăng đất khách

tuyển tập làng văn 2

CÁC CÂY BÚT NỮ HẢI-NGOẠI



thiếu mai
nguyễn thị vinh
huyền châu
thanh phương
vi khuê
tuệ nga
túy hồng
ng. thị hoàng bắc
trần mộng tú
hoàng dung
phan thị trọng tuyến
trần diệu hằng
cao bình minh
lê thị huệ
ng. thị ngọc nhung
đặng t. quế phượng
vũ quỳnh hương
nguyễn thị ngọc lan

 làng văn

<https://tieulun.hopto.org>

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

tuyển-tập làng văn 2

CÁC CÂY BÚT NỮ
HẢI-NGOẠI



1987

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Tuyển-Tập Làng Văn 2

18 nhà văn, nhà thơ nữ-giới tại hải-ngoại

do Làng Văn xuất-bản và phát-hành

tháng 10 năm 1987 tại Gia-nã-đại

tranh bìa Nguyễn Nhật Tân

bìa và trình-bày Dương Thượng Ngã

phụ-bản nhạc-phổ Phan Ni Tấn

in lần đầu-tiên 1.500 ấn-bản trên giấy Plainfield

Copyrights by Lang Van Magazine

ISSN No 0832-1922

Mục-Lục

VÀO TẬP

THIỆU MAI

Tiểu-sử18

Ảnh, chữ ký và thủ-bút 19

Thúy, truyện.....21

NGUYỄN THỊ VINH

Tiểu-sử40

Ảnh, chữ ký và thủ-bút41

Sống Trong Đất Chết, truyện43

THANH PHƯƠNG

Tiểu-sử52

Ảnh, chữ ký, thủ-bút53

Người Đẹp Năm Xưa, truyện.....55

HUYỀN CHÂU

Tiểu-sử	70
Ảnh, chữ ký, thủ-bút	71
<i>Xuân Về Trên Gò Bồi</i> , truyện.....	73

VI KHUÊ

Tiểu-sử	84
Ảnh, chữ ký và thủ-bút	85
<i>Trên Con Kinh Đào</i> , truyện.....	87

TUỆNGA

Tiểu-sử	
Ảnh	109
Thơ :	
<i>Ánh Mắt</i>	111
<i>Phương Máy</i>	112
<i>Trong Dòng Hưng-Phế</i>	113
<i>Xuân Về Trên Sông Mưa</i>	
<i>Xuân Tha-Hương</i>	114
<i>Nắng Thời-Gian</i>	

TÚY HỒNG

Tiểu-sử	118
---------------	-----

Ảnh, chữ ký, thủ-bút	119
<i>Gạo Huyền Trân, truyện</i>	121

NGUYỄN THỊ HOÀNG BẮC

Tiểu sử.....	134
Ảnh, chữ ký, thủ-bút	135
<i>Mặt Trận Dài, truyện</i>	137

TRẦN MỘNG TÚ

Tiểu-sử	146
Ảnh, chữ ký, thủ-bút	147
Thơ :	
<i>Trăng Đất Khách</i>	149
<i>Cô-Đơn</i>	150
<i>Trái Tim Hồng</i>	151
<i>Đêm Vô-Tận</i>	152
<i>Mẫu-Đơn</i>	153
<i>Nhân-Chúng</i>	54
<i>Chặng Cuối</i>	155
<i>Xuân Nhớ,</i>	
phụ-bản nhạc-phổ của Phan Nì Tấn.....	156

PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN

Tiểu-sử	160
Ảnh, chữ ký, thủ-bút	161
<i>Giấc Mơng</i> , truyện	163

HOÀNG DUNG

Tiểu-sử	176
Ảnh, chữ ký, thủ-bút	177
<i>Bà Tám Tồn</i> , truyện.....	179

TRẦN DIỆU HẰNG

Tiểu-sử	194
Ảnh, chữ ký, thủ-bút	195
<i>Một Chỗ Bên Lò Sưởi</i> , truyện	197
Thơ (Trần thị Núi Sông) :	
<i>Niềm Mơ-ước Lặng-Thầm</i>	229
<i>Buồn</i>	230
<i>Trên Đồi</i>	231

CAO BÌNH MINH

Tiểu-sử	234
Ảnh, chữ ký, thủ-bút	235
<i>Trên Một Khoảng Đường</i> , truyện	237

LÊ THỊ HUỆ

Tiểu-sử	254
Ảnh, chữ ký, thủ-bút	255
<i>Lời Khai Xung-Phong, truyện</i>	257

NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG

Tiểu-sử	126
Ảnh, chữ ký, thủ-bút	127
<i>Để Lại Sau Lưng, truyện</i>	129

ĐẶNG THỊ QUẾ PHƯƠNG

Tiểu-sử	290
Ảnh, chữ ký, thủ-bút	291
Thơ :	
<i>Xuân Liège</i>	293
<i>Thư Về Ban-Mê-Thuật</i>	297
<i>Tịch-Mịch</i>	298
<i>Về Ban-Mê-Thuật</i>	298
<i>Thư Của Người Con Gái Việt-Nam,</i> <i>phụ-bản nhạc-phổ của Phan Nĩ Tấn</i>	299

VŨ QUỲNH HƯƠNG

Tiểu-sử	304
---------------	-----

Ảnh, chữ ký, thủ-bút	305
<i>Vận-Tốc Trung-Bình</i> , truyện.....	307
Thơ :	
<i>Đêm Thấp Lửa</i>	332
<i>Trăng Ở Halfmoon Bay</i>	336
<i>Chợ Phiên Mùa Xuân</i>	
phụ-bản nhạc-phổ của Phan Ni Tấn	338

NGUYỄN THỊ NGỌC LAN

Tiểu-sử	342
Ảnh, chữ ký, thủ-bút	343
<i>Bước Chân Chim</i> , truyện.....	345

Vào Tập...



hững dòng chữ dưới đây không phải là lời bình, cũng không đưa ra nhận-định nào, dù chỉ có tính-cách khái-niệm về các tác-giả tác-phẩm trong tuyển-tập. Chúng tôi chỉ xin đề-cập lý-do có mặt của cuốn sách, và phương-pháp làm việc của nhà xuất-bản.

Sau khi mất nốt miền Nam, sinh-hoạt văn-học trong nước đã mất luôn sinh-khí. Dưới chế-độ đỏ không có sáng-tác, chỉ có sự lập lại, triển-khai theo hướng-dẫn, tô son điểm phấn cho chủ-nghĩa và lãnh-tụ. Người cầm bút có lương-tâm, yêu nghề và tự-trọng thôi không viết nữa. Viết theo lòng mình thì mất mạng, viết theo chỉ-thị thì tự đánh mất mình ! Sách-vở nói về tự-do và nhân-bản bị tịch-thu và tiêu-hủy. Văn-ngệ-sĩ bị cầm tù và dày-đọa cho chết dần. Người ta đã đào hết, xới hết cả vườn hoa

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

văn-chương để trồng rất một loài hoa đỏ, rồi cưỡng-bách cả nước phải vỗ tay thưởng-thức và khen ngợi.

Cũng may, trong lúc vượt-thoát, đã có vài người mang theo được một phần công-trình văn-học của thời-đại. Kiểm-điểm lại, chúng ta còn giữ được gần ba nghìn tựa sách đủ loại. Trong số ba nghìn ấy, dĩ-nhiên có thể lọc lựa ra được những pho sách quý.

May hơn nữa, một phần trong số các văn-ngệ-sĩ thoát được vẫn còn cầm bút. Nhưng niềm phấn-khởi to-tát nhất, có lẽ vẫn do sự xuất-hiện đông-đảo của những người viết mới, mà đóng-góp của phái nữ vẫn là những nỗ-lực đáng kể.

Tuyển-Tập Làng Văn 2 là một cố-gắng chung, với sự góp sức của 18 khuôn mặt văn-chương nữ-giới tại hải-ngoại thuộc nhiều lớp tuổi. Người cao-niên nhất, năm nay đã 70. Trẻ nhất, 30. Có người kể chuyện tình, có người viết về xã-hội, bên này hay bên kia đại-dương, nhưng tất cả đều có chung một tâm-cảm Việt-nam lưu-vong, với mối băn-khoăn hay thống-khổ bàng-bạc trong văn-chương hay rõ nét từng lời.

Sự sống của văn-học Việt-tộc đã có chút sinh-cơ, sau những năm tháng bị bách hại, cuốn hút tới bờ diệt-vong hay tha-hóa, dưới bàn tay bạo-lực, hay trong nỗi cuồng-loạn mưu-sinh, tại quê nhà hay quê người. Gom-góp những manh rời quý-giá ấy, kết thành một tập, chúng tôi có tham-vọng đưa ra một bản đúc-kết sơ-khởi về hoạt-động của nữ-giới trong sinh-hoạt văn-học, mười hai năm sau ngày mất nước. Phụ-nữ Việt-nam vẫn sống và vẫn viết. Dân-tộc Việt-nam vẫn sống và vẫn viết, dù trong hoàn-cảnh cực-đoan nào. Không có sức mạnh nào, không có sức lôi cuốn nào có khả-năng cướp được cây bút trên tay người viết, khi người ta còn có tha-thiết muốn bày tỏ.

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

Chúng tôi không dám quả-quyết tuyển-tập này qui-tụ tất cả các cây bút nữ tại xứ người. Chúng tôi không dám nói là đã trình-bày toàn-bộ, mà chỉ mong đưa ra những tên tuổi đã được công-nhận, đang viết lại, viết đều và những ngòi bút hứa hẹn một điểm đến rục-rỡ nào đó trong tiến-trình của mỗi người.

Bây giờ là giờ phút riêng-tư nhất của quý độc-giả, xin mở lòng ra, đón nhận những vàng trắng đất khách !

Nguyễn Hữu Nghĩa

Gia-nã-đại, mạnh thu 1987

THIẾU MAI

THIỆU MAI

Tên thật Nguyễn Thị Hòa, sinh ngày 14.2.1917 tại Hà-nội, nguyên-quán Hà-đông, bút-hiệu khác: Tường Vân, Vân Anh, học trung-học tại Hà-nội, đại-học Luật và Vạn Hạnh Sài-gòn.

Bà khởi viết từ 1933, cộng-tác với các báo *Tân Việt-Nam*, *Tiếng Dân*, *Hồ Gươm*, *Cải-Tạo*, *Đàn Bà*, *Phụ-Nữ Thời Đàm*, *Quốc-Gia*, *Cách-Mạng Quốc-Gia*, *Ngôn-Luận*, *Chính-Luận*, *Ban Mai*, *Cải-Tiến*, *Nữ Lưu*, *Phụ-Nữ Tân Tiến*.

Thiếu Mai vượt biên năm 1978, hiện sống tại Villawood, (ngoại-ô Sydney), tiểu-bang New South Wales, Úc-đại-lợi, cộng-tác với các báo *Chiêu Dương*, *Chuông Sài-Gòn*, *Việt Luận*, *Làng Ván*, *Độc-Lập*.

Tác-phẩm :

- *Tiếng Gọi Đồng Quê* (dịch *The Good Earth* của Pearl S. Buck—Á-châu, Hà-nội 1952)

- *Trời Đã Xé Chiều* (truyện dài, Á-châu, Hà-nội, 1953)

- *Nắng Đẹp Hoàng-Hôn* (truyện dài, tự xuất-bản, Sài-gòn, 1962)

- *Một Thiên Tình Hận* (dịch *Amok, ou le Fou de Malaisie* của Stefan Zweig—tự xuất-bản, Sài-gòn, 1962)

- *Hiroshima Trong Cơn Ác-Mộng* (dịch *Hiroshima Diary* của B.S.Michihiko Hachiya—Lá Bối, Sài-gòn, 1966)

- *Ngược Gió* (hồi-ký, tập 1) Đồng-nai, Sài-gòn, 1972)



Thérèse Kler

Thúy

Một buổi tối sau giờ bồi dưỡng chính trị, Thúy đánh bạo xin viên quản giáo cho phép về thăm gia đình vì từ ngày đi thi hành nghĩa vụ lao động tới nay đã hơn bốn tháng mà chưa được về thăm mẹ và em lần nào. Nhớ dịp may vừa được bình bầu xuất sắc cuối tam cá nguyệt vừa qua nên nàng được chấp thuận nghỉ phép ba ngày. Quá vui mừng vì sắp được trở về với những người ruột thịt thân yêu nên Thúy trần trọc thâu đêm không tài nào chợp mắt được. Những câu tự hỏi luôn luôn khiến tâm hồn nàng xao xuyến: “Từ ngày mình ra đi, mẹ và em ở nhà có khoẻ mạnh không?... Mẹ buồn bán có kiếm đủ ngày hai bữa hay bị thiếu trước hụt sau vì thiếu sự tiếp tay của mình?... Giờ này ba ở đâu?... Ba có được khoẻ hay không?... Bao giờ thì gia đình mới được đoàn tụ sau mấy năm xa cách để thương để nhớ cho nhau thế này?...”

Sáng sớm hôm sau, như chim xỏ lồng, Thúy vội vã khoác chiếc ba-lô trên lưng ra quốc lộ đón xe đò trở về thành phố. Từ bến xe đò Pétrus Ký (nay bọn cộng-sản đổi là bến Lê Hồng

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Phong), nàng rảo bước về căn nhà thân yêu, cõi lòng náo nức vì tưởng tượng nét mặt vui tươi của mẹ và em khi thấy mình bất ngờ xuất hiện. Nhưng vừa về đến nơi, Thúy bâng hoàng kinh hãi thấy trước cửa đã bị dán giấy niêm phong với con dấu của Ủy ban Nhân dân quận 10. Toàn thân run rẩy cơ hồ đứng không vững, nàng lao đảo bước sang nhà bên cạnh giơ tay gõ cửa. Bà Năm trong nhà thò đầu ra trông thấy cô gái mặt mũi tái xanh đang đứng ngẩn ngơ chờ đợi, bà vội đưa tay dắt nàng vào nhà rồi gài chặt cửa lại. Chưa kịp ngồi, Thúy đã nước mắt chạy quanh cất tiếng hỏi với giọng buồn rầu đau đớn:

— Bà Năm ơi! Mẹ và em con đi đâu mà nhà bị niêm phong vậy? ...Trời ơi, con sợ quá bà Năm ơi!

Trong khi bà Năm còn ngập ngừng chưa biết nói sao, chỉ đăm đăm nhìn nàng với cặp mắt đầy thương xót thì cô Hoa, con gái bà, ở phía trong bước ra. Cô rót một ly nước lạnh đặt trên bàn rồi ôn tồn nói:

— Thúy ơi! Cháu hãy bình tĩnh uống miếng nước mát và nghỉ một chút cho khoẻ đã rồi bà Năm và cô sẽ kể chuyện nhà cho cháu nghe.

Bà Năm nói tiếp:

— Ô, con rán bình tĩnh mà nghe bà Năm nói chuyện...

— Trời ơi, con nóng ruột quá! Con lạy bà Năm, xin bà nói mau cho con biết chuyện gì đã xảy ra cho mẹ và em con đi... con không thể nào chờ được nữa.

Lúc đó bà Năm mới cất tiếng, giọng run run vì xúc động:

— Mẹ và em con chết rồi, còn đâu nữa mà hỏi... Thúy ơi!

Chưa kịp nghe hết câu, Thúy đã rú lên một tiếng rồi muốn ngất xỉu khiến cô Hoa vội ôm lấy nàng vỗ về an ủi. Thấy mẹ nghẹn ngào không nói nên lời, cô liền buồn rầu kể tiếp:

— Số là cách nay chừng mười bữa, hai tên công an trên quận đi cùng hai tên ở phường tới báo tin cho mẹ cháu hay tin ba cháu đã bị đưa ra học tập ngoài Bắc từ hơn hai tháng rồi. Nay chúng buộc mẹ cháu phải giao căn nhà đăng đặt dưới quyền xử lý của Ủy ban Nhân dân Phường với lý do ba cháu là ngụ

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

quân đã mang nhiều nợ máu với nhân dân nên tài sản của ông phải được trả về cho nhân dân. Hôm sau mẹ cháu qua đây khóc kể với bà Năm và cô. Bà đã hết lời năn nỉ xin ở lại để lo mua bán nuôi đứa con thơ trong khi đứa con gái lớn đã đi thi hành nghĩa vụ. Nhưng bọn chúng vẫn cương quyết buộc phải giao nhà. Chúng kỳ trong mười ngày sẽ trở lại và nếu mẹ cháu không chịu giao nhà thì chúng sẽ đem xe tới chở cả hai mẹ con về vùng Kinh Tế Mới... Từ bữa hay tin ba cháu bị đưa ra Bắc rồi lại sắp bị chiếm nhà, mẹ cháu buồn rầu bỏ ngang việc mua bán và không bước chân ra khỏi cửa nữa. Mãi tới buổi chiều hôm kia, mẹ cháu qua đây ngồi trò chuyện với bà Năm và cô cả tiếng đồng hồ... Trong câu chuyện, mẹ cháu than thở về hoàn cảnh gia đình, rồi cũng nói rất nhiều về ba cháu và cháu là những người vắng mặt...

Bà Năm tiếp lời con gái:

— Thúi ơi! Bà có dè đâu những lời mẹ con nói với bà bữa đó lại là lời trắng trối, tội nghiệp quá.

— Rồi sao nữa, bà ơi!

— Cho tới hôm qua là đáo hạn mười ngày, mấy người công an trở lại. Họ kêu thiết lâu mà không thấy ai ra mở cửa. Rút cuộc họ phá cửa vô nhà thì thấy mẹ con và thằng Khánh nằm chết bèn nhau ở trên giường... Theo lời mấy người công an kể lại thì họ thấy một ly nước uống dở kể bên hai cái vỏ ống thuốc ngủ lẫn lóc trên bàn ở đầu giường. Trong bếp còn một ly lớn có dính chút sữa đặc lộn với thứ nước gì màu nâu sậm mà họ nghi là mẹ con đã trộn thuốc độc vô ly sữa cho thằng Khánh uống trước khi tự tử bằng mấy chục viên thuốc ngủ rồi đặt con nằm kế bên để cùng chết.

Trong khi Thúi khóc nức nở vì quá thương tâm, cô Hoa nói:

— Tối ba giờ chiều sau khi tụi nó lập xong biên bản, xe Hồng Thập Tự tới chở xác mẹ và em cháu đi rồi niêm phong nhà cửa... Nếu cháu về sớm một ngày thì được gặp mẹ và em lần chót.

Bà Năm meo máo thở dài:

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

— Tội nghiệp, nội bà con ở đường này ai nấy đều thiệt tình thương gia đình con hết sức. Làm đến đại tá mà ba con không hề phách lối với bà con lối xóm, mẹ con vẫn nhỏ nhẹ dễ thương với hết thấy mọi người, không làm mất lòng cả đến đứa con nít... Chưa ai thấy bà leo lên chiếc xe nhà binh để lính tráng chở đi công chuyện riêng bao giờ. Bà cũng không ganh đua bè bạn ăn mặc se sua mà chỉ biết lo cho chồng cho con. Vậy mà từ ngày mấy ông vô đây, cha thì bị tù đây, con thì phải nghỉ học ngang rồi bây giờ kẻ sống người chết, gia đình tan nát thảm thương. Bà nghĩ mà tức tưởi cho gia đình con quá.

Rồi bà chợt nói:

— Ờ, chút xíu nữa bà quên mất vụ này. Bữa qua đây, mẹ con có gửi bà một phong thơ dặn khi con về thì trao lại.

Cô Hoa mở ngăn tủ lấy phong thư ra. Thúi vệt cầm lấy mở coi thì thấy vón vện có mấy chữ: “Diễm Thủy yêu dấu! Con đến ngay nhà bác Phong mà làm theo những lời mẹ dặn trong thư mẹ gửi bác cất dùm”. Nàng liền đứng bật dậy và nói:

— Con xin phép bà Năm và cô, con đi.

— Con đi đâu? Ở đây ăn bữa cơm trưa với bà và cô rồi hãy đi.

— Con phải đi liền bây giờ vì mẹ con để thư lại cho con ở nhà một bà bạn. Con cảm ơn bà Năm và cô rất nhiều.

Cô Hoa khẽ hỏi với giọng dè dặt:

— Cháu có tính trở lên công trường lao động nữa không?

— Không cô ạ. Bây giờ coi như ba con đã bị đày đi biệt tích, mẹ và em con đã chết cả rồi nên con không còn nghĩa vụ gì đối với họ nữa.

— Nếu đã quyết định như vậy thì cháu không nên chần chờ ở lại đây nữa vì cô chắc bọn công an sẽ trở lại đây rình rập một khi được ở trên báo tin cháu đã bỏ nghĩa vụ trốn về thành phố.

Bà Năm lại thở dài:

— Thôi, bà không dám giữ con nữa. Nhưng khi đi đường, con phải hết sức coi chừng coi đối cho khéo kẻ “tránh ô mờ mắc ô mả” thì khổ lắm đó, con ơi!

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

Rồi bà móc túi đưa cho Thúy tấm giấy 1 đồng (tương đương với 500 đồng cũ), song nàng cảm ơn mà không nhận rồi tất tả đi ngay sau khi nhìn lại lần chót ngôi nhà đã từng là tổ ấm gia đình đầy kỷ niệm vui buồn với những người ruột thịt thân yêu.

*

* *

Vừa bước chân vào nhà, Thúy đã ôm chầm lấy bà Phong mà khóc như mưa như gió trước những cặp mắt đầy kinh ngạc của mọi người. Nàng thổn thức:

— Bác ơi! Mẹ và em cháu chết rồi, bác có biết không?

Sau tiếng kêu thẳng thốt của cả gia đình, ông Phong vội vã hỏi dồn:

— Sao? Cháu nói sao? Mẹ và em cháu chết rồi à? Cháu hãy bình tĩnh kể cho hai bác nghe đi.

Trong khi đó, bà Phong vẫn vừa khóc vừa kêu trời kêu đất vì tiếc thương người bạn thân giao mà bà đã coi như ruột thịt.

Thúy cố gắng bình tĩnh thuật lại tất cả mọi biến cố đã xảy ra cho gia đình mình. Qua cơn xúc động, bà Phong nói sau một tiếng thở dài não nuột:

— Cách đây ba hôm, mẹ cháu đến nói với bác rằng đã dò biết được chỗ giam của ba cháu rồi, chứ bác có nghe nói gì về chuyện ba cháu bị đưa ra Bắc đâu. Rồi mẹ cháu quyết định sẽ dẫn em Khánh tìm đường đi thăm ba cháu mặc dầu chưa được chính quyền cho phép thăm nuôi.

Tới đây, Hương, con gái ông bà Phong, mới lên tiếng:

— Thúy về bao giờ? Em có biết bác và em Khánh được an táng ở đâu không?

Thúy lắc đầu, vừa khóc vừa nói:

— Em mới về buổi sáng hôm nay. Bà Năm hàng xóm nói không biết họ chôn xác mẹ và em Khánh đi đâu cả.

Bà Phong lên lầu đem xuống một phong thư và một chiếc hộp nhỏ đưa cho con của bạn:

— Đây là phong thư và chiếc hộp của mẹ cháu gửi bác từ hôm đến chơi đây. Mẹ cháu dặn trong khi mẹ cháu và em

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Khánh đi khỏi mà cháu về thì bác giao lại... Cháu mở thư đọc coi mẹ cháu nói gì.

Thúy mở thư rồi ghen ngào khẽ đọc:

— *Diễm Thúy thương yêu của mẹ,*

Khi thư này đến tay con thì mẹ và em con đã nằm trong lòng đất lạnh sau khi nghe tin người cha thân yêu của các con đã bị đẩy ra miền Bắc. Như con đã biết, miền Bắc là nơi chốn nhau cắt rốn của ba mẹ mà cách đây hơn hai mươi năm, từ khi con đang nằm trong bụng mẹ, vì không chấp nhận chế độ cộng sản vô thần nên ba mẹ đã phải bỏ lại tất cả người thân ruột thịt để lên đường di cư vào Nam. Nhưng rồi định mệnh đã khiến miền Nam cũng bị lọt vào tay bọn chúng và do đó ba mẹ biết tin ông bà hai bên nội ngoại đã bị đấu tố đến chết trong đợt cải cách ruộng đất. Ngày nay, tất cả các anh chị em ruột thịt của ba mẹ không còn nữa. Mẹ đã như chết nửa đời người kể từ ngày ba các con bị bắt bớ tù đầy suốt mấy năm dài biệt vô âm tín. Đến tận bây giờ, bọn cộng sản mới cho mẹ biết rằng ba con đã bị đưa ra Bắc và chúng còn mưu toan chiếm đoạt ngôi nhà duy nhất thân yêu của gia đình mình nữa... Chắc bà Năm và cô Hoa bên hàng xóm đã kể cho con biết chuyện rồi nên mẹ không muốn nói lại ở đây cho thêm đau lòng.

Khi biết tin ba con đã đi xa, mẹ vô cùng đau đớn vì thường nghe người ta đồn rằng những người bị đưa ra Bắc sẽ coi như không bao giờ được trở về gia đình nữa. Từ một tuần nay, đêm cũng như ngày, mẹ đã nghĩ đến con rất nhiều... Phải, mẹ chỉ nghĩ đến con mà thôi, vì mẹ coi như ba con đã được định mệnh an bài rồi, mẹ không có chút quyền phép nào khả dĩ có thể đổi thay được hoàn cảnh đau thương ấy. Nhưng còn con, đứa con gái duy nhất thân yêu của ba mẹ... tương lai con sẽ đi về đâu? Bây giờ mẹ phải vĩnh viễn ra đi để, nếu quả linh hồn bất diệt, mẹ sẽ dẫn em con trở về quê hương miền Bắc với hy vọng cùng ba con đoàn tụ và nhân cơ hội ấy, mẹ sẽ được gặp lại tất cả mọi người ruột thịt thân yêu hai bên gia đình nội ngoại.

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

Tuy nhiên, ngoài mục đích nêu trên, cái chết của mẹ sẽ còn mang nặng ý nghĩa hy sinh vì Thủy ơi, vì con mà mẹ phải hy sinh... Mẹ phải ra đi vĩnh viễn để khỏi làm vướng bận cuộc đời con vì mẹ muốn sau khi mẹ không còn ở cõi thế gian này nữa, con phải mạnh dạn tìm cách thoát ly chốn ngục tù cộng sản đầy máu và nước mắt này. Con phải đi để tự tạo lấy cuộc sống có ý nghĩa ở bất cứ một mảnh đất tự do nào trên thế giới... Vì con mà em Khánh của con cũng phải hy sinh. Như con đã thấy khi ba con bị sa vào tay giặc thì em của con đang nằm trong bụng mẹ chẳng khác gì ngày xưa, con đã nằm trong bụng mẹ để cùng ba con lên đường đi tìm tự do ở miền Nam này. Rồi kể từ khi lọt lòng mẹ cho đến ngày nay, em con không được hưởng một chút sung sướng nào từ tinh thần đến vật chất và do đó nó gầy còm yếu đuối trông rất thảm thương. Bởi vậy nên mẹ không muốn nó sẽ trở thành gánh nặng làm trở ngại đường đi tìm tự do của con. Mẹ hy vọng con sẽ đi đến một tương lai trong sáng vững vàng để khỏi uống công ba mẹ đã sinh thành dưỡng dục con từ suốt mấy chục năm qua.

Mẹ muốn nói thật nhiều với con, dù viết đến cả ngàn trang giấy cũng không thể hết những điều mẹ muốn nói... Nhưng thôi, lời dặn cuối cùng của mẹ để lại cho con là: bằng mọi giá, bằng mọi cách, con phải tìm đường ra đi... đi bất cứ nơi nào trên thế giới với mục đích tìm tự do. Trong cuộc sống tự do, con phải luôn luôn cố gắng sống sao cho xứng đáng là đứa con yêu duy nhất của ba mẹ, là giọt máu cuối cùng của hai dòng họ Trần — Hà. Trong suốt cuộc đời binh nghiệp, ba con đã là người rất liêm khiết và mẹ, ngoài thiên chức thiêng liêng của người nội trợ, mẹ chẳng có gia tài nào đáng kể để lại cho con, chỉ có một chút này để con làm hành trang lên đường đi tìm đất sống.

Mẹ hôn con một ngàn lần và mẹ cũng thay ba với em con mà hôn con thật nhiều... Con đừng buồn, đừng giận mẹ, Thủy yêu dấu của mẹ nhé!

Người mẹ xấu số của con,

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Đọc xong bức thư với nét chữ mềm mại thân yêu và những lời dặn cuối cùng của mẹ, Thúy lại gục đầu xuống cánh tay khóc thảm thiết. Hương khẽ nhắc:

— Thúy mở hộp ra coi bác để lại gì cho em.

Nấp hộp được mở ra, Thúy thấy một tấm hình chụp chung với cha mẹ từ hồi đầu năm 1975 trước khi miền Nam bị rơi vào tay cộng sản và hai tờ giấy khai sinh của nàng. Ngoài ra còn có ba lượng vàng lá Kim Thành, năm chiếc nhẫn mỗi chiếc nặng hai chỉ vàng và hai trăm mười bảy đồng tiền mặt. Dưới chót hết là thư gửi ông bà Phong:

Anh chị Phong thân mến,

Tôi thành thực tạ lỗi với anh chị vì ra đi mà không có một lời vĩnh biệt, nhưng tôi biết anh chị sẽ thông cảm mà sẵn lòng lượng thứ trước hoàn cảnh đau thương không bút mực nào tả xiết này của gia đình tôi.

Nguyện vọng cuối cùng của tôi trước khi nhắm mắt lìa đời là xin anh chị và cháu Hương nghĩ đến tình nghĩa thâm giao từ mấy chục năm nay giữa hai gia đình chúng ta mà ban ơn giúp đỡ cháu Thúy trong cơn hoạn nạn. Tôi đã dặn cháu phải tìm cách thoát ly chốn ngục tù cộng sản này để tạo lấy một tương lai tốt đẹp hơn trong cuộc sống tự do. Tuy đã lớn nhưng cháu vẫn chưa khôn, đã hơn hai mươi tuổi đầu mà vẫn còn như phải ấp vú mẹ, nên tôi xin anh chị và cháu Hương vui lòng giúp đỡ cho nguyện vọng của mẹ con tôi sớm được thành tựu.

Ơn lớn ấy của anh chị và cháu, tôi xin kết cỏ ngậm vành nguyện chẳng bao giờ dám quên. Tôi thành tâm cầu chúc anh chị và cháu đừng bao giờ mắc phải tai ương như chúng tôi.

Bạn của anh chị,

Hà Thúy Ngọc

Bà Phong nước mắt chạy quanh, bỏ lá thư vào túi rồi nói:

— Từ hôm nay, cháu cứ yên tâm ở đây với hai bác và chị Hương. Cháu cần một thời gian tĩnh dưỡng cho tinh thần được ổn định rồi sẽ bàn tính đến công việc.

TUYỂN TẬP LĂNG VĂN 2

Ông Phong tiếp lời vợ:

— Việc tìm đường ra đi không thể nhanh chóng dễ dàng nên cháu phải kiên tâm chờ đợi để bác tính cho. Có một điều quan trọng bác cần dặn cháu là từ nay cháu không nên đi ra ngoài vì hiện thời cháu đang phạm tội “trốn nghĩa vụ” và chắc chắn là sẽ bị chúng truy nã. Nếu chẳng may mà cháu bị chúng bắt được thì bác e khó lòng gỡ nổi.

Sau khi nhờ bà Phong cất giùm chiếc hộp và dùng bữa cơm trưa, Thủy theo Hương lên lầu để cùng nhau tắm sự. Hương lựa lời vỗ về an ủi cô bạn nhỏ rồi nói đến hoàn cảnh của mình:

— Cũng như tất cả mọi sĩ quan dưới chế độ cũ bị kẹt lại, năm ấy anh Long ra trình diện rồi bị đi học tập cải tạo trên Katum. Hơn một năm sau, anh cùng các bạn bị đẩy lên cao nguyên Trung phần. Hơn ba năm vợ chồng xa cách mà chị mới được phép đi thăm anh có một lần khi còn ở Katum nên chị vô cùng đau khổ vì luôn luôn nghĩ đến anh trong cảnh tù tội nhọc nhằn mà chẳng biết làm cách nào cứu gỡ được. Từ ngày anh ra đi, chị về đây ở với ba mẹ để cảnh nhà đỡ trống trải vì anh Kiên của chị cũng bị đi cải tạo chưa biết bao giờ mới được về. Cách đây hơn một tháng, anh Long lên nhờ người đem thư về gián tiếp khuyên chị nên tìm cách trốn ra nước ngoài để làm lại cuộc đời vì anh không hy vọng được trả tự do... Nhưng làm sao mà chị có thể ra đi trong lúc này? Tình nghĩa vợ chồng đầu ấp tay gối mà anh đang sống trong cảnh tù đầy thì chị đâu nỡ nhần tâm bỏ đi cho đành. Hơn nữa, ba mẹ chị đã già, nếu chị ra đi thì ai là người trông nom săn sóc các cụ?

— Tội nghiệp chị quá. Vậy chị có cách nào giúp cho em đi được không?

— Cách đây nửa tháng, có Trang là bạn học cũ của chị ở Văn khoa đến thăm, Trang cho chị biết đã bắt liên lạc được với một nhóm tổ chức trốn ra nước ngoài bằng đường biển và ngỏ ý rủ chị cùng đi. Song như chị vừa nói, chị không thể nào bỏ lại tất cả mọi người thân yêu để ra đi một mình được.

— Bây giờ chị Trang ở đâu? Chị có thể giới thiệu để chị ấy

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

giúp em cùng đi hay không?

— Nhà Trang ở đường Trần Hưng Đạo. Chiều nay chị sẽ đến tìm. Nếu may ra mà chị ấy còn ở nhà thì chị sẽ yêu cầu giúp đỡ cho em đi.

Buổi chiều hôm ấy Hương trở về cho cha mẹ và Thúy biết bọn Trang đã chuẩn bị sẵn sàng để chờ gặp cơ hội thuận tiện là sẽ đi ngay. Nàng nói:

— Trang đã dẫn con đến gặp mấy người trong tổ chức và họ bằng lòng cho em Thúy cùng đi. Nhưng...

Thấy con ngập ngừng, bà Phong vội hỏi:

— Nhưng sao, hả con?

— Họ đòi những tám cây và phải đặt cọc trước hai cây. Trang và con hết lời năn nỉ, họ mới chịu hạ xuống còn sáu cây. Vậy ba mẹ tính sao?... Theo con nghĩ nếu bỏ qua cơ hội này thì chưa biết bao giờ Thúy mới đi thoát vì ngoài Trang ra, nhà mình có quen người nào khác đâu... Giao thiệp với người lạ thì sợ bị lừa vừa mất của lại vừa tù tội.

Không cần suy nghĩ, bà Phong bảo Thúy:

— Được rồi, cháu cứ yên tâm. Mẹ cháu đã để lại cho cháu ba lượng vàng lá và năm chiếc nhẫn, tổng cộng được bốn lượng nên chỉ còn thiếu có hai lượng. Vậy hai bác vui lòng giúp cháu hai lượng ấy để cháu có thể ra đi càng sớm càng tốt.

Nửa mừng nửa tủi, Thúy ôm lấy bà Phong vừa khóc vừa luôn miệng cảm ơn.

Ông Phong ôn tồn khuyên nhủ:

— Thôi, cháu đừng khóc nữa. Hai bác thương cháu cũng như chị Hương nên sẵn lòng giúp đỡ để khỏi phụ lời ký thác của mẹ cháu trước ngày lâm chung. Bây giờ, cháu phải tỉnh táo để chuẩn bị những giờ cần thiết cho việc ra đi. Cứ buồn rầu khóc lóc hoài rồi sinh ra đau yếu thì lỡ mất dịp may hiếm có ấy, cháu ạ.

Hương cũng khuyên:

— Ba chị nói phải đấy em ạ. Em cần phải giữ gìn sức khỏe để sẵn sàng chịu đựng những cơn sóng gió trên đường vượt biên.

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

Nếu em cứ lo nghĩ để cho sức khoẻ tiêu hao thì không thể hy vọng tới bờ tới bến được đâu. Em được đi với gia đình chị Trang là chị rất yên tâm vì ba của Trang đang ở bên Mỹ nên khi tới trại tị nạn, mẹ con Trang sẽ được ông bảo lãnh để gia đình sớm được đoàn tụ. Nhờ đó mà em rất có thể được gia đình Trang giúp đỡ cho qua bên ấy. Vậy em đừng lo lắng gì cả.

Buổi tối hôm sau, Trang đón Thúy đến ở luôn tại nhà mình để chờ khi nhóm người tổ chức báo tin là sẽ lên đường liền. Cuộc chia tay đầy nước mắt khiến tất cả mọi người đều nghẹn ngào không nói nên lời. Ông Pong bình tĩnh hơn nên ân cần căn dặn mọi vấn đề cần thiết cho chuyến ra đi mà gia đình chưa biết cô gái đáng thương ấy sẽ đi về đâu?

Trao cho Thúy chiếc hộp là di vật cuối cùng của người quá cố và thêm hai lượng vàng, bà Phong ngậm ngùi nói:

— Bác chúc cháu gặp nhiều may mắn trên đường đi tìm tự do. Khi đã có nơi ăn chốn ở chắc chắn rồi, cháu nhớ gửi thư về ngay để hai bác và chị yên tâm nhé.

Hương vội nói:

— Trang đã cho con địa chỉ của ba chị ấy ở bên Mỹ để trong khi chờ đợi Thúy có chỗ ở chắc chắn, con sẽ liên lạc với Trang trong trường hợp có tin tức gì về bác Tường ở ngoài Bắc.

Thúy ứa nước mắt nói:

— Vâng, trăm sự cháu xin nhờ hai bác và chị Hương báo cho cháu biết ngay nếu có tin tức gì của ba cháu. Phụ tử tình thâm, cháu vẫn nuôi hy vọng sẽ có ngày cha con đoàn tụ... Nhưng biết rằng nguyện vọng ấy của cháu có được thành tựu hay không?

Lau hai giòng lệ chảy dài xuống má, bà Phong nói tiếp:

— Cháu đừng quên những lời căn dặn của mẹ cháu trước khi nhắm mắt. Bác tin chắc rằng vong hồn của mẹ và em cháu sẽ luôn luôn theo dõi từng bước để phù hộ độ trì cho cháu sớm đến bờ đến bến tự do.

Hương đưa cho Thúy tấm giấy một trăm mỹ kim và nói với giọng trĩu mến:

— Hai bác đã cho em thêm để có đủ số vàng trả cho người ta.

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Bây giờ chị tặng em một trăm đô la này để em chi tiêu trong những ngày tạm trú ở trại tị nạn. Còn số tiền mặt của mẹ em để lại, em nhờ chị Trang mua sắm giùm những vật dụng cần thiết cho chuyến đi như quần áo, thuốc men và thức ăn dọc đường. Em rất có thể yên tâm mà đi với bác Quỳnh và chị Trang vì Trang là bạn thân của chị từ khi còn ở trung học. Trong những ngày em còn ở lại, thỉnh thoảng chị sẽ đến thăm em.

*
* *

Thúy vô cùng lo lắng vì từ ngày đến ở nhà Trang cho đến nay đã gần hai tuần rồi mà vẫn chưa có tin tức gì về việc ra đi cả. Rồi một buổi tối thứ bảy, Trang bảo nàng:

— Em đừng nóng ruột vì âm mưu trốn ra nước ngoài là một vấn đề hết sức nguy hiểm nên người tổ chức phải vô cùng thận trọng để nửa đường khỏi bị bắt trở lại mà hoá ra thân tù tội. Má chị và chị cũng nóng ruột lắm, nhưng vẫn phải kiên tâm chờ đợi chờ không biết làm cách nào khác được, em ạ.

— Nhưng sao em vẫn nóng ruột quá chị ơi! Em chỉ sợ trên công trường báo tin em đã bỏ ngang nghĩa vụ trốn về thành phố, rồi bọn công an ở đây lùng bắt thì tội nghiệp em lắm.

— Em ráng bình tĩnh ngủ yên giấc cho qua đêm nay. Sáng mai chị sẽ đi kiểm họ để hỏi xem công việc đã tiến triển tới đâu rồi. Và từ nay tới ngày lên đường, em phải ở trong nhà đừng đi đâu hết kẻo chúng bắt được thì khó lòng mà gỡ cho ra.

Suy nghĩ một hồi, Thúy khẽ hỏi:

— Em đang thắc mắc vì không hiểu tại sao bác trai ở bên Mỹ mà bác gái và chị lại ở ở nhà? Bác trai đi từ bao giờ hả chị?

— Hồi tháng 2.1975, ba chị cùng mấy ông bạn rủ nhau đi du lịch một số nước Âu châu rồi qua Mỹ trước khi trở về. Song đến khi nghe tin bọn cộng sản đang trên đường tiến chiếm miền Nam, ba chị cùng mấy ông bạn đều xin ở lại Mỹ với lý do tị nạn cộng sản. Cũng như mẹ con chị, gia đình mấy ông kia đang lo chuẩn bị lên đường đi tìm tự do và có một gia đình đã đi thoát rồi. Bây giờ ba chị đã trở thành công dân Mỹ nên khi mẹ con

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

chị tới trại tị nạn thì ông sẽ lo thủ tục bảo lãnh liền.

— Còn em thì sao? Em không có ai là thân nhân ở bất cứ một quốc gia nào cả.

— Em đừng quá lo, để thùng thăng rồi chị sẽ tính giùm em, tự khắc đâu sẽ vô đó.

Một đêm không trăng sao, trên một bãi biển hẻo lánh miền Tây, Thúy đã cùng mẹ con Trang và gần ba chục người đồng hành mạo hiểm vượt trùng dương đi tìm tự do. Phải qua bốn ngày và năm đêm lênh đênh trên biển cả với những cơn sóng gió hiểm nghèo, Thúy đã bình yên vô sự cùng mọi người bước chân vô trại tị nạn toạ lạc trên một hòn đảo nhỏ, mang tên Pulau Besar, cách thành Trengganu thủ phủ của tiểu bang cùng tên 20 dặm và cách Kuala Lumpur thủ đô Mã Lai 600 dặm. Theo thông lệ, cứ đến ngày thứ tư trong tuần, vị đại diện Cao ủy Liên hiệp quốc đặc trách tị nạn đến trại để phỏng vấn người tị nạn trước khi họ được gập phái đoàn di trú của các quốc gia tự do như Hoa kỳ, Pháp, Úc, Canada.... Nhờ đó nên mọi người có thì giờ tĩnh dưỡng, phục hồi sức khoẻ trước khi lo các thủ tục cần thiết để xin tái định cư ở quốc gia thứ ba. Khi vừa nhập trại, họ được đồng bào ân cần thăm hỏi rồi chia thành từng nhóm nhỏ vào tạm trú chung lều với những người đến trước. Ông trưởng trại đã đến thăm từng gia đình và chỉ dẫn cách thức khai báo để tránh trường hợp khó khăn có thể xảy ra. Theo lời đồng bào đến trước thì có tới tám mươi phần trăm người tị nạn muốn được định cư tại Hoa kỳ, nhưng phái đoàn di trú chỉ chấp nhận dễ dàng cho những người có thân nhân trực hệ đang sống ở xứ họ và đặc biệt những người có liên hệ chồng vợ, cha con được xếp vào thành phần ưu tiên hàng đầu (top priority). Nhưng khổ thay, Thúy không có thân nhân dù ở bất cứ quốc gia nào nên vô cùng lo sợ khi nghĩ đến ngày phải chia tay với mẹ con Trang vì họ sẽ được chấp thuận cho vào Hoa kỳ rất mau chóng dễ dàng.

Động lòng trắc ẩn trước vẻ lo lắng đến ngẩn ngơ của cô gái đáng thương, bà Quỳnh lựa lời an ủi:

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

— Con đừng lo, nếu bác và chị Trang được qua bên đó sớm thì bác sẽ xin bác trai nhờ người bảo lãnh cho con qua. Chừng đó con sẽ ở chung với gia đình bác đợi cho chị em tụi bây hủ hủ với nhau cho vui.

Trang liền phụ hoạ:

— Phải đó Thúy ơi! Chị sẽ xin ba má nhận em làm con rồi lo cho em tiếp tục đi học. Chị sẽ kiếm sở làm để phụ với ba má lo gây dựng tương lai cho em... Tính vậy được không?

Thúy cúi đầu yên lặng và nắm chặt bàn tay Trang để tỏ lòng biết ơn. Buổi sáng hôm sau, một bà ở khu lều kế bên qua thăm đã không dấu được xúc động khi nghe Trang nói rõ hoàn cảnh gia đình của cô bạn nhỏ: cha thì bị cộng sản bắt bớ giam cầm, mẹ và em thì chết vì bị chính quyền địa phương áp bức. Bà Quỳnh cũng kể lại trường hợp khó khăn của Thúy vì không có thân nhân ở nước ngoài.

Bà khách hỏi Thúy:

— Cháu có giữ được giấy tờ gì để chứng minh cho hoàn cảnh đặc biệt của gia đình cháu hay không?

— Cháu có đem theo một tấm hình chụp chung với ba mẹ cháu, mấy tờ khai sinh và cháu cũng giấu được cả lá thư cuối cùng của mẹ cháu để lại trước khi chết... Cháu còn nhớ rõ binh chủng và cấp bậc của ba cháu trong quân đội.

Bà ta liền nói:

— Vậy thì không có điều gì phải lo ngại nữa. Gần tới ngày dời trại, bà và cô sẽ cho cháu qua ở chung lều với gia đình tôi bên khu B. Tôi chỉ có một cô em ruột và ba đứa cháu nhỏ. Hoàn cảnh của chị em tôi cũng khổ lắm... Chồng tôi vốn là sĩ quan cấp tá trong quân lực VNCH nên đã bị cộng sản đày ra Bắc suốt bốn năm nay mà tôi chẳng nhận được tin tức gì cả. Cô em tôi cũng có chồng là đại úy thiết giáp và đã chết ở mặt trận miền tây từ năm 1974 để lại vợ và ba đứa con thơ. Tôi chỉ có một đứa con trai đang học ở Nhật nên chị em tôi xin qua bên ấy đoàn tụ gia đình. Vì Nhật không có phái đoàn di trú như mấy nước kia nên chắc chắn là gia đình tôi còn kẹt ở đây lâu lắm

TUYỂN TẬP LĂNG VĂN 2

mặc dầu con tôi đã lo đủ mọi thủ tục cần thiết và gửi giấy tờ qua đây rồi.

Vì được xếp vào loại ưu tiên một nên chỉ hơn hai tuần sau, bà Quỳnh và Trang đã dời trại đi Kuala Lumpur để chờ ngày lên đường sang Hoa kỳ. Thúy đã khóc hết nước mắt trong phút chia tay và chưa biết ngày nào cuộc sống của mình mới được ổn định mặc dầu Trang đã hứa sẽ cố gắng kiếm người bảo lãnh giùm. Rồi từ đó, nàng chung sống với gia đình bà Kim và được chị em bà hết lòng săn sóc. Trải qua gần hai tháng nóng lòng mong đợi, một hôm Thúy vui mừng đến chảy nước mắt khi nhận được thư của Trang gửi từ vùng San Jose thuộc tiểu bang California, cho biết là sau khi được vùng vợ con đoàn tụ, ông Quỳnh đã nộp đơn xin một hội thiện nguyện bảo lãnh cho Thúy qua sống với gia đình ông. Trang khuyên Thúy yên tâm chờ đợi vì ngày tái ngộ chẳng còn bao xa.

Một buổi chiều thu êm dịu, gia đình bà Kim đã vui vẻ tiễn chân Thúy lên đường. Trước khi bước chân xuống chiếc đò máy qua bên kia sông để đi Kuala Lumpur, Thúy cúi xuống hôn từ biệt mấy em nhỏ rồi giang hai cánh tay ôm chặt chị em bà Kim mà nói với giọng ngậm ngùi cảm động:

— Thưa hai bác, cháu vô cùng cảm ơn hai bác đã hết lòng chăm nom lo lắng cho cháu trong thời gian cháu được ở gần hai bác và các em. Dù có xa xôi cách mấy, cháu cũng không thể nào quên được căn lều bé nhỏ là nơi cháu được tựa nương với hai bác... Trước khi ra đi, cháu thành tâm kính chúc hai bác và các em sớm được đoàn tụ cùng gia đình và gặp nhiều may mắn.

Bà Kim mỉm cười âu yếm:

— Bốn phận của người đến trước là giúp đỡ người đến sau trong cơn hoạn nạn nên cháu không cần phải nói đến chuyện ơn nghĩa làm chi. Theo bác nghĩ thì đó là nhờ vong hồn của mẹ và em cháu khôn thiêng đã đi theo để phù hộ độ trì cho cháu được tai qua nạn khỏi. Bác đã nghe bác Quỳnh và chị Trang nói chuyện ba mẹ cháu là những người hiền đức nên dù đi tới đâu, cháu cũng được mọi người giúp đỡ, cháu đừng lo sợ gì cả. Bây

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

giờ, hai bác chúc cháu lên đường bình an và sớm được dời trại chuyển tiếp để qua Mỹ với gia đình bác Quỳnh. Tới đó, cháu nên cố gắng học hành để khỏi phụ lời trăng trối của mẹ cháu.

*
* *

Thời gian trôi mau, thấm thoát mà Thúy đã sống tại Hoa kỳ được hơn một năm. Nhờ sự chăm lo săn sóc của gia đình Trang và khoản trợ cấp xã hội của chính phủ, nàng có thể yên tâm tiếp tục học hành. Trong những đêm khó ngủ, nàng vẫn khóc thầm khi nghĩ đến cái chết oan ức của mẹ và em. Nàng vô cùng đau đớn vì không biết cha mình còn sống hay đã chết trong ngục tù cộng sản nơi quê hương miền Bắc.

Một hôm, vừa ở trường về tới nhà, Thúy bàng hoàng xúc động khi nhận được lá thư ngắn của một người không quen biết gửi từ trại tị nạn Galang (Nam Dương) với nội dung như sau:

Cô Thúy,

Tôi là bạn đồng ngũ với anh Kiên, con của ông bà Phong ở đường Trần Quý Cáp, Sài Gòn. Sau hơn ba năm sống trong lao tù cộng sản, tôi đã được chúng phóng thích và liều mạng đi tìm tự do. Trước khi lên đường vượt biên, tôi có tới chào tạm biệt ông bà Phong và cô Hương thì ông bà nhắn tôi nói cho tôi biết về tin tức ông thân của cô là Đại tá Trần Trọng Tường. Từ ngày ra trình diện với bọn cộng sản, ông vẫn bị chúng giam ở Suối Máu, Biên Hoà chứ không phải bị đưa ra Bắc như bọn công an phường đã nói gạt để cưỡng chiếm nhà của dẫn đến cái chết cho mẹ và em cô. Cách đây khoảng bốn tháng, Đại tá Tường đã trốn thoát khỏi trại Suối Máu và lên về thăm gia đình thì thấy nhà của mình đã biến thành "cửa hàng nhu yếu phẩm". Ông liền đến thăm ông bà Phong thì mới biết rõ biến cố thảm thương đã xảy ra cho vợ con ở nhà... Không còn vương bận gia đình nữa, ông đã quyết định kiếm đường ra bung để tham gia lực lượng kháng chiến phục quốc. Trước khi chia tay,

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

ông có gửi ông bà Phong mấy lời chuyển lại cho cô mà hôm nay tôi gửi kèm theo lá thư này.

Tôi cũng xin định cư tại Hoa kỳ nên ước mong sẽ có dịp đến thăm cô để nói chuyện rõ hơn về Đại tá Tường. Chúc cô luôn vui mạnh và sớm đoàn tụ gia đình.

Phan Thế Tạo

Thúy vội mở coi lại trong bao thư thì thấy một mảnh giấy nhỏ được bọc kỹ trong miếng giấy nhạ mỏng. Trên mảnh giấy chỉ vồn vẹn có mấy hàng chữ:

Thúy, con! Ba vẫn mạnh khỏe. Con cứ yên tâm và cố gắng học hành. Hy vọng sẽ cùng con đoàn tụ trong một ngày tốt đẹp rất gần đây khi đất nước thanh bình.

*Hôn con nhiều
Ba của con*

Áp chặt mảnh giấy với nét chữ quen thuộc của người cha yêu dấu vào ngực, Thúy thở dài lẩm bẩm trong khi hai hàng nước mắt tuôi rơi:

— Mẹ ơi! Bọn cộng sản tàn bạo phi nhân đã giết oan mẹ và em con rồi... Nhưng khi biết ba vẫn còn sống, mẹ và em có mừng không? Sống khôn thác thiêng, xin mẹ phù hộ cho ba con được bình yên mạnh khỏe trên đường gian khổ dành lại quê hương để hy vọng có ngày cha con được cùng nhau đoàn tụ... Con nguyện xin mãi mãi xứng đáng là đứa con yêu dấu của ba mẹ.

NGUYỄN THỊ VINH

NGUYỄN THỊ VINH

Sinh ngày 15.7.1924 tại làng Vân-hoàng, Hà-đông. Xúc-động khi đọc Đoàn Thị Điểm, Nguyễn Gia-Thiều, Nguyễn Du, Thạch-Lam và ca-dao Việt-nam, và với sự khuyến-khích của Tự-Lục Văn-Đoàn do Nhất Linh chủ-xướng nên đã tham-gia văn-nghệ.

Trước 1975, cộng-tác với các tạp-chí *Việt Thanh*, *Tân Sanh*, *Mới*, *Văn-Hóa Ngày Nay*, *Văn*, *Văn-Học*. Chủ-bút bán nguyệt san *Tân Phong* và chủ-nhiệm tạp-chí *Đông-Phương*.

Nguyễn Thị Vinh đoàn-tụ gia-đình tại Na-uy, và khởi viết lại ngay sau khi đặt chân tới phần đất tự-do, mặc dù sức khỏe kém. Tại hải-ngoại, bà cộng-tác với *Làng Văn*, *Chiến Hữu*, *Văn-Nghệ Tiền Phong* và *Tiểu-Thuyết Nguyệt-San*.

Tác-phẩm :

- *Hai Chị Em* (1953)
- *Thương Yêu* (1954)
- *Xóm Nghèo* (1958)
- *Men Chiều* (1960)
- *Cô Mai* (1972)
- *Nổi Sóng* (1973).
- *Vết Chàm* (1973)



mmmm

~~~~~

Nguyễn Thị Vinh

Sống Trong Đất Chết

Hôm đó tôi theo chị bạn đến chùa Nam Tông. Chúng tôi đón xe buýt ‘xa cảng miền Tây’ từ đường Gia Long đến chợ xa cảng thì xuống. Xế trước chợ có con đường đất. Vào những ngày mưa, bùn sinh lổm bổm khó thể tìm được mô đất nhỏ để đặt chân. Thế mà hai bên phố các hàng quà bánh vẫn ngồi bán đầy trên vỉa hè ướt át. Khách ăn hàng đa số là giới bình dân, họ ngồi xồm bên các gánh quà, bưng từng tô canh nóng sì sụp ăn. Khói từ các nồi canh toả hơi ẩm trong làn mưa nhẹ, bay theo mùi thơm của các nồi bún bò, bánh canh.v.v.. làm đa số người qua đây, nếu trong túi có chút tiền khó mà không ghé vào ăn. Con hẻm này càng vào sâu càng rộng dần, và không có nhà cửa. Về mé tay trái cách đầu hẻm chừng trăm thước có khu đất rộng, chung quanh được rào bằng bức tường gạch chạy dọc. Qua hai cánh cổng sắt luôn luôn được mở rộng, chúng tôi có thể thấy những dãy nhà gạch, ngăn thành từng gian nhỏ. Đó là những căn nhà được dùng làm các phòng học, và cũng là nơi

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

các thầy về hạ. Mé sân cỏ rộng gần đầy, thấp thoáng trong những tàn cây có một cái tháp bảy tầng. Trong mỗi tầng đều có đèn nhang thờ suốt ngày đêm. Và từng từng đều đặt gần kín những hũ sành đựng xương cốt của những thi hài đã được hoá táng. Đi một đoạn nữa khỏi khu nhà này cũng về mé trái, có một nghĩa địa khá rộng. Mé tay phải lác đác những cái quán nhỏ, bên trong để chiếc bàn ghép bằng đủ thứ gỗ vụn, bày bán quà vật bánh kẹo, chuối, thuốc lá, nước trà... Thường thường quán nào cũng có khách, đa số là trẻ con rách rưới và các thợ thuyền lam lũ.

Tới đây chúng tôi đã bắt đầu nhìn thấy ống khói của lò thiêu, xây không được cao, đang nhả ra từng cụm khói đen, khét mùi xương thịt của xác người bị đốt. Ốc tò mò bắt tôi chú ý đến cái lò thiêu đó vì từ trước tôi chưa từng thấy. Chỉ mấy phút sau thì lò Phú Lâm đã hiện ra. Đó là một căn nhà trống rộng khoảng hai mươi thước vuông, mái lợp ngói âm dương, nền tráng xi-măng, nhưng đã tróc vỡ gần hết, bụi tung theo từng mỗi bước chân di chuyển. Tôi đoán khu nghĩa địa này trước không có dân cư ở gần, và có thể đây là lò thiêu đầu tiên ở miền Nam Việt Nam, vì thế sự xây cất rất đơn giản, thiếu kỹ thuật, có thể nói là cầu thả. Trước kia không biết sao, nhưng bây giờ chẳng ngày nào không có đám thuê đốt. Khốn nỗi xã hội cộng sản hiện tại lại rất khan hiếm chất đốt, vì vậy đôi khi thi hài kẻ xấu số được bỏ vào thiêu từ sáng hôm trước đến sáng hôm sau, mà lúc đem ra vẫn có chỗ còn dính thịt chưa cháy hết! Chỉ khổ cho thân nhân người chết phải ngồi nhặt gờ từng chút thịt còn dính, để lấy xương bỏ vào hũ.

Buổi đó tôi được thoả trí tò mò. Vì gặp lúc mới có “khay” đựng người bằng kẽm, chiều dài và chiều ngang bằng khổ chiếc áo quan, vừa được lấy ở lò ra. Tôi tới gần, một mùi khét cực mạnh bốc từ hai xác mới ra lò xộc vào mũi, làm tôi choáng váng. Nhìn hình thể thi hài đã hoá táng thì không có gì đáng sợ, vì bên trên còn phủ đầy lớp tro than. Thật là *cuộc đời nào có gì đâu. Là đây, một nắm tro màu khói đen*. Bên hai xác thiêu còn

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

nóng, có nhiều em nhỏ rách rưới. Như đã quá quen thuộc cảnh này, nên các em chơi quanh quẩn gần đấy, vừa mút kẹo/ừa nhai quả. Còn tôi, trí tò mò đã “thoả” nhưng chẳng lấy gì làm “thích”.

Chúng tôi rời lò thiêu để tới chùa Nam Tông. Ngay sau lò thiêu, có một hồ sen trắng thật đẹp, thuộc về khu đất của chùa. Qua hồ sen tới cổng chùa. Từ lò thiêu đến đây cách có đoạn đường ngắn, và xẽ trước chùa vẫn là khu nghĩa trang. Thế mà vừa bước chân vào chùa, cảm giác của tôi thốt nhiên nhẹ nhàng. Trong cảnh trang nghiêm phảng phất mùi thơm của hoa sen trắng, của cỏ lá. Trên sân chùa rộng, bóng mát của các tán cây to từ trên cao toả xuống, màu xanh tươi của cỏ từ mặt đất ánh lên, biến không khí trong biếc màu nước mát. Mưa lúc này đã dứt hạt, ánh mặt trời thập thò hé nhin trộm không gian, chiếu xuống những tia nắng nhạt. Và tiếng chim hót... từ trên các vòm cong của mái hành lang chùa, từ khắp cả các nhánh cây trong vườn, chỗ nào cũng như có chim làm tổ. Tiếng hót ríu rít phát ra những âm thanh trong và cao, như bản nhạc kỳ diệu tuyệt vời, rất hoà hợp với những tiếng tụng kinh trầm ấm từ bên chánh điện. Thỉnh thoảng điểm một vài tiếng chuông ngân ngân. Ngần ấy cảnh trí giúp tôi cảm nhận rõ ràng đang có sự nâng đỡ vô hình, đưa tâm hồn con người đến chỗ an nhiên. Thế nhưng, còn thân xác những người chết đang thiêu và đang tỏa hơi khói đầy ô nhiễm kia, linh hồn họ hiện tại ở đâu? Tại sao chỉ có một khoảng cách gần mà không khí nơi đây lại rất trong lành. Phải chăng sự mầu nhiệm từ bi nơi cửa Phật, đã lọc được mọi sự xấu xa ô nhiễm của thế gian. Và những linh hồn của những người quá cố đang được sự nâng đỡ kỳ diệu, tới chỗ an nhiên muôn thuở.

Buổi sáng khi mới tới khu này tôi chỉ chú trọng đến lò thiêu, mà không để ý đến phía nghĩa trang, cũng không chú ý đến những sinh hoạt đông đúc ở đấy. Lúc ra về trời đã bắt đầu chập choạng tối, nơi đây lại không có đèn điện. Và tôi hết sức ngạc nhiên đến rợn người khi thấy rải rác trong nghĩa trang có nhiều

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

ngọn lửa đỏ chấp chới của ánh đèn dầu. Tiếng người nói lao xao, tiếng va chạm bát đĩa... và cả tiếng trẻ khóc ngằn ngặt. Thì ra trong nghĩa trang này quả thật đang có sự sinh hoạt của người sống. Không phải chỉ năm ba người, mà là nhiều gia đình tụ tập ở đây. Họ đã biến khu đất chết này thành “xóm mả” của người sống. Những mộ nơi này được xây cất rất cầu kỳ, có những mái ngói uốn cong. Quanh mộ được bao rào sắt, có cánh cửa sắt như một biệt thự con con. Mộ được xây bằng đá mài nhẵn, theo mặt phẳng. Có gia đình đủ cả vợ chồng con cái. Họ dùng củi nấu cơm ngay cạnh mộ. Rồi ăn, rồi ngủ ngay trên nắp mộ mà họ coi như tấm phản riêng của họ. Hôm nào mưa lạnh, họ che quanh “nhà” bằng đủ mọi thứ đã nhặt được, như chiếu rách, bạt cũ, mảnh phen... Tôi chợt hiểu, tất cả những cảnh tôi thấy lúc sáng, như các quán bán quà vặt, thuốc lá, kẹo bánh... đều là do những người trong xóm Mả bày bán. Các trẻ con da mặt xanh vàng, người gầy gò rách rưới. Có đứa ở trường, chiếc áo ngắn chật không đủ che tấm bụng ỏng, có làn da mỏng nổi rõ từng đường gân xanh phập phồng theo hơi thở, như lũ giun đang cọ quậy lúc nhúc bên trong. Phải nói khu xóm Mả này là một hiện tượng kinh lạ, mà tôi chưa từng được thấy. Và tôi không thể không tò mò tìm hiểu thêm. Không phải về cái lò thiêu, mà về xóm Mả.

*

* *

Một buổi, tôi trở lại chùa Nam Tông. Khi đi qua lò thiêu vẫn những quang cảnh như lần đầu tôi đã thấy. Có khác là hôm nay trời nắng, khí hậu miền Nam này, ngay giữa mùa mưa vẫn có những cơn nắng gắt thế đấy. Vì vậy nên mùi khói ở lò thiêu càng như nặng nề ô nhiễm hơn. Thì tôi đã nói, cái lò này thật sự quá đắt hàng! Hàng ngày thường có hai xác ra lò, để rồi có hai xác mới vào lò. Tôi thì đã quá sợ, thế mà chân tôi vẫn cứ bước tới gần. Chả là, tôi lại thấy cái thằng Còm cời trường bụng ỏng, đang đứng mút kẹo ở đấy. Tôi gọi nó là thằng Còm vì một hôm tôi thấy mẹ nó gọi nó như vậy. Và tôi còn biết cả gia đình nó

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

nữa. Đến gần thằng bé, tôi gọi nó:

— Còm, ra đây bác bảo.

Thằng bé nhìn tôi rồi quay sang mấy đứa bạn đứng gần, nhếch miệng cười. Cái cười thật ngây ngô không lý do. Rồi nó đi từng bước chầm chậm đến với tôi. Tôi thì không dám đi quá gần vào chỗ để xác đốt. Vừa đi nó vừa nhìn tôi “dò xét”. Bàn tay trái nó đưa lên quẹt ngang mũi, lại thêm một vệt đen bẩn theo nước mũi dính vào cái mặt vốn lem luốc thường xuyên của nó. Thường thì những đứa trẻ bẩn là do bụi đất bám vào. Nhưng nhìn bé Còm vừa từ bên xác đốt đi ra, tôi biết trên mặt, và cả người nó không chỉ bẩn vì dính đất cát mà thôi. Nghĩ thế tôi chợt xúc động, vội bước nhanh tới để đón nó. Vừa lúc định đưa tay nắm tay nó, thì một mùi khói khét lẹt lại theo hơi thở xộc vào tận cuống họng tôi. Chao ơi! tôi bỗng chóng mặt, không chỉ riêng tại cái mùi... kia, mà vì tôi không thể chối với chính tôi là... tôi đã sợ đến thằng bé, gần như sợ đến gần... Nước mắt tôi muốn ứa ra, cổ tôi đặc lại, cảm giác rõ ràng cái mùi khói ác nghiệt kia đang động ở cổ họng tôi. Khó khăn lắm, tôi mới bảo được với thằng bé:

— Bé Còm, ra đây bác cho quýt.

Lạy Phật, tôi đã lấy gói quýt ra đưa cho thằng bé. Gói quýt tôi mua định để đem vào chùa dâng lễ Tam Bảo. Tôi bảo nó gọi mấy đứa bạn nó tới và chia cho mỗi đứa một quả. Củ chỉ của tôi lúc đó là thế, nhưng ý nghĩ của tôi như một tia sáng trong bóng đêm, tôi không thể không nhìn theo để thấy là, thằng bé Việt Nam năm tuổi đầu này, được sinh ra ở vùng kinh tế mới, năm 1976 và đã ngủ cùng với bố mẹ, anh chị nó trên cái mả xây trong xóm Mả từ năm 1977 đến nay. Cuộc đời của nó từ lúc mới biết đi, cũng chỉ đi từ bên nghĩa địa, băng qua đường sang lò thiêu. Nhiều buổi sáng ngủ dậy, nó thấy còn mình nó nằm trên nắp mộ. Bố mẹ và anh chị nó đã sang khuôn vác, quét dọn thuê ở bên chợ xa vắng từ sớm (còn nó bị cấm không được rời xóm mả vì đường băng sang chợ rất đông xe qua lại). Nó tụt xuống mả, lục nồi cơm nguội hoặc củ khoai luộc, mẹ nó để sẵn

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

ở dưới chân má. Nó bung cả nôi cơm để trên lòng, lấy tay bốc ăn, rồi cầm cái ấm sành đựng nước uống, tu ừng ực một hơi. Sau khi no, nó ngừng mắt nhìn trời. Nắng buổi sáng hồng hồng như giải lụa nõn. Từng chùm hoa tím, vàng rủ xuống từ trên mái nhà mồ, đọng đưa trong nắng. Một vài chú bướm nhẹ nhàng đậu trên những nụ hoa. Sự sống thực sự có đến với thằng bé vào những giây phút như thế. Nhưng chỉ là những hôm nắng ấm. Còn vào ngày mưa, trong ngôi mộ đôi này, bố mẹ nó đã phải che kín hết. Thành thử nó như bị chôn sống trong má. Việc đầu tiên nó làm trong ngày mưa, là kéo tấm bạt che để chui ra khỏi mộ. Nhìn quanh chỉ thấy mưa giăng giăng. Nó chưa biết giận trời, giận đời. Cũng chưa biết cả đến nỗi “buồn” nó đã phải chịu quá sớm. Nhưng nó thấy bút rút, phải ngửa mặt để hứng những giọt mưa mát lạnh. Nó tỉnh hẳn và bắt đầu ngửi thấy mùi khói quen thuộc, từ bên lò thiêu. Nó có vẻ chờ đợi, vì hàng ngày, vào giờ này đã có đám ma tới mà sao hôm nay chưa thấy. Như để trả lời câu hỏi, nó bắt đầu nghe tiếng kèn đám ma từ ngoài ngõ vọng vào. Thế là thằng bé như chợt sống lại vì đây là một trò chơi, một thú vui hàng ngày của nó và bọn trẻ ở đây.

Nó chạy vút sang lò nhập với lũ trẻ bạn, ủa ra đón cái đám ma. Chúng đi theo những người đưa đám, chỉ chỗ và khúc khích cười với nhau giữa tiếng gào khóc của thân nhân kẻ xấu số. Chúng đợi người ta chuyển cữu vào lò. Chúng thích nhìn những miếng thịt luộc, con gà và hoa quả được nhà đám đem vào bày cúng ở bàn thờ thổ địa. Sau đó lũ trẻ đua nhau đến trước các người đi đưa đám, chĩa tay xin tiền. Mới đầu chúng chỉ xin chơi, mà được thật. Lâu dần thành thói quen. Có tiền chúng lại chạy ra mua quà ở các “quán” gần đấy. Riêng bé Còm thì chỉ thích mua kẹo và chuối, là những thứ có chất ngọt. Có lẽ tại nó thiếu sữa từ thuở mới lọt lòng. Đời sống khu “kinh tế mới” kể cả đàn bà mới sanh, cũng phải ăn độn bo bo và khoai mì thì làm gì có sữa. Vì thế chị Năm, mẹ nó, đã nuôi nó bằng nước cháo. Và nó đã sống khô héo như loài cỏ dại trong mùa

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

nắng.

Hôm nào bé Còm xin được nhiều tiền, nó ăn chuối đến lửng dạ. Tối đến nó khoe với bố mẹ. Vợ chồng anh Năm đã nhìn nhau cười, như thầm bảo: đấy thấy chưa, con mình mới bấy lớn mà đã kiếm được miếng ăn rồi đó. Chả là ở cái xã hội chủ nghĩa này, điều quan trọng nhất vẫn chỉ là miếng ăn. Ăn để mà sống, còn sống ra sao, chẳng ai còn tâm trí đâu mà nghĩ đến.

Tuy ở mả, nhưng đời sống của vợ chồng anh Năm có vẻ no đủ hơn vùng kinh tế mới nhiều. Nhờ ở cái chợ Xa Cảng nên đã có cơm ăn hàng ngày. Đôi khi anh Năm còn mua rẻ được con gà toi hoặc con vịt chết. Cả nhà đều được ăn ngon. Anh Năm còn mua riêng cho mình một chai rượu đế, nhậu cho đã để rồi chửi vợ con, chửi luôn cả nhà nước cộng sản Việt Nam. May mà say, nhưng anh vẫn biết chọn lúc không có mặt an ninh khu vực, chứ không thì còn là lăm chuyen!

THANH PHƯƠNG

THANH PHƯƠNG

Tên thật Đặng Thi Phú, sinh tại Hà-nội năm 1925, bắt đầu viết từ 1942, trước 1975 hành nghề ký-giả, cộng-tác với đài Tiếng Nói Hoa-Kỳ (V.O.A.) và nhiều nhật-báo tại Sài-gòn.

Bà sang Pháp từ tháng 7.1985, hiện sống cùng phu-quân là họa-sĩ Phạm Đình Tín tại Paris. Cộng-tác với *Làng Văn* và *Phụ-Nữ Diễn-Đàn*.

Tác-phẩm :

- *Những Tia Nắng Mới* (truyện dài, Sài-gòn, 1950).
- *Một Người Anh* (truyện dài).
- *Đường Về Ó-Môn*
- *Lệ Thủy* (truyện dài)
- *Những Tâm Hồn Có Đơn* (truyện dài).
- *Tâm Tình Tuổi Trẻ* (truyện dài)
- *Đỏ Lửa* (truyện dài).
- *Quê-Hương Trong Ngấn Lệ* (Nam Á, Paris, 1987).



Chen Phương

Thanh-Phương

Người Đẹp Năm Xưa

Vừa xuống xe tôi đã để ý đến một người đàn bà đội nón lá, mặc áo bà ba đen ngồi cạnh hàng rào đang cắm cúi viết một mảnh giấy, gần bên có mấy người đàn bà khác ngồi vây quanh, chờ đợi.

Cái nón lá đã làm tôi không thấy mặt bà ta, nhưng đôi bàn tay, với những ngón tay trắng dẹt dài làm tôi nghĩ ngay rằng đây là một người đàn bà không những đẹp mà còn có vẻ trí thức là đằng khác.

Viết được một lúc bà ta lại nhìn quanh, cũng nhờ lúc ngừng lên nhón nhác nhìn các nơi, tôi mới kịp nhận ra người ấy là Hậu, một bạn học xưa của tôi.

Bao nhiêu năm trôi qua, nhưng Hậu vẫn đẹp. Một vẻ mặt mà, rất dễ thương. Cái lam lũ của cuộc sống tạm bợ ngày hôm nay càng làm tăng thêm những nét duyên dáng ưa nhìn nơi người bạn cũ của tôi.

Không chờ lâu, tôi đến gần ngồi xuống trước mặt Hậu, lên

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

tiếng:

— Hậu ơi, còn nhớ bạn cũ không?

Hậu ngừng lên, thoáng một chút và vui mừng reo lên:

— Kim! Kim đây mà?

Tôi bắt chước giọng một bà khách:

— Dạ... bà làm ơn dịch dùm lá đơn...

Hậu cười, một bên má lúm đồng tiền:

— Cũng biết được nghề của nàng, giỏi đấy!

Và Hậu loay hoay thu xếp khoảng đất nơi đang ngồi, mời tôi:

— Ngồi đây, ngồi tạm đây rồi mình nói chuyện cho nghe...

Lâu quá bây giờ mới lại thấy nhau.

Tôi ngắm Hậu:

— Hay thật! Bao nhiêu năm mà không thấy khác lắm.

Hậu cũng nói:

— Thì... chẳng ấy cũng thế! Rất may là bọn mình ít thay đổi.

Nhưng Hậu lại chép miệng:

— Mới ngày nào, bây giờ mái tóc đã mất màu xanh.

Tôi cười xòa:

— Tưởng gì chứ có vậy, lo chi. Mai mua một chai thuốc nhuộm, tóc lại trở về với tuổi hai mươi.

Hậu bật cười:

— Cũng vẫn y như trước... hồi còn mê cái món ô mai ở phố Hàng Bạc. Có còn nhớ món quà 16 ấy không, hả Kim?

Vừa nói, tay Hậu vừa viết nhanh trên trang giấy rồi đưa trả bà khách hàng:

— Xong cả rồi. Bà đem về nói với người nhà điền ngày sinh tháng đẻ vào rồi đem đi mượn người ta đánh máy.

Bà khách ngần ngại:

— Dạ... tôi không biết chỗ đánh máy ở đâu.

Hậu vỗ vào cái giỏ xách để bên:

— Ở đây. Nhưng hôm nay tôi bận, bà thử tìm chỗ nào khác xem sao.

Tôi hiểu ý, nói với Hậu:

— Cứ làm cho bà ấy xong đi. Mình đợi được mà.

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

Hậu cười, xách cái giỏ đứng lên, hẹn với bà khách:

— Bà tới đầu kia uống nước mía, đợi tôi chừng nửa giờ.

Và Hậu cặp tay tôi, ríu rít hỏi tất cả những gì liên quan đến cuộc đời ta. Tôi kể qua loa, còn Hậu vừa nghe vừa chỉ ra đường.

— Mình đi lại đường này.

Chúng tôi băng qua con đường lớn ngay trước mặt, tới một đầu hẻm, là những cửa sau của một dãy phố nào đó. Hậu đi trước dẫn đường cho tôi đến một cánh cửa bếp khép hờ, thản nhiên đẩy cửa đi vào.

Tôi hỏi nhỏ:

— Bò ở đây?

Hậu lắc đầu:

— Sức mấy! Cứ yên trí lát nữa sẽ biết “đ” tương tạn và còn nhiều chuyện khác nữa.

Tôi thấy mình gần với Hậu hơn ở cái tính rất trẻ, như thời đi học, mặc dầu khi bỏ chiếc nón lá ra, mái tóc bện tôi đã có những sợi bạc màu. Một xót thương nhuốm trọn lòng tôi. Tuổi mười sáu của chúng tôi ngày xưa, nay đã đâu rồi?

Trong gian bếp vắng, ngổn ngang những chiếc bàn, chiếc ghế, hình ảnh của một quán nhỏ cả phê bên đường khi trời sắp tối. Một bà cụ già lưng còng, âm thầm ngồi lẩn tràng hạt trên chiếc ghế sa-lông rách nát. Chúng tôi chào, bà cụ chỉ nhìn với đôi mắt mệt mỏi, chán chường.

Hậu lôi trong giỏ xách ra một chiếc máy chữ nhỏ, đặt trên chiếc bàn tròn đầy bụi và bắt đầu quay giấy, đánh lá đơn cho bà khách.

Hậu đánh thoăn thoắt, vừa nói với tôi:

— Xong tờ này, cho “đẹp tiệm”. Vào Tao Đàn nói chuyện một bữa cho đã. Bao nhiêu năm xa cách, bây giờ chỉ có lúc này là quý.

Nhìn những ngón tay đang mổ chữ khá nhanh, tôi trêu Hậu:

— Tốp, tốp bớt lại đi. Sai một chữ là lỗi tờ giấy đó.

— Yên trí. Tuy “cô ký” gốc me nhưng cũng có hạng lắm. Một

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

ngày gần chục lá đơn nên cũng thuộc nằm lòng rồi.

Nửa giờ sau trở lại xe nước mía, trao giấy và lấy tiền của khách xong, Hậu khoác vai tôi, theo một cổng nhỏ đi vào vườn cây. Cây lá ở đây một màu xanh mát, đã nhắc tôi nhớ đến quãng đời đi học ngày xưa. Con đường chúng tôi đến trường năm xưa ở giữa phố phường Hà Nội, có những cây sấu, lá xanh suốt cả mùa hè, và đến quãng gần chợ Hàng Da thì có những cây bàng, tàn lá xoè ra như những cái tán xanh um... Ngày xưa, tôi yêu những hàng cây ấy.

Cái thời hai đứa còn cặp tóc, chia nhau từng mẩu ô mai chua chua ngọt ngọt, bỗng sống trong tôi. Tim tôi bồi hồi hơn bao giờ hết.

Bây giờ cả hai chúng tôi, tuổi đời chồng chất...

Tôi hỏi Hậu về gia cảnh, mới biết Hậu vẫn sống một mình. Đột nhiên tôi nhớ đến một người đàn ông mà năm xưa, mới mười sáu tuổi Hậu đã say mê, đến nỗi gần như cả lớp đều biết chuyện.

— Không hiểu thầy Vĩnh bây giờ ở đâu? Hậu có biết tin không?

Hậu ngồi xuống chiếc băng đá, đôi mắt đen thoảng bối rối:

— Anh Vĩnh, à... thầy Vĩnh. Mình có gặp lại, cũng mới đây thôi...

Tôi bỡ ngỡ:

— Ông ta ở đây từ trước 75 hay bây giờ mới vào?

Hậu bối rối hơn:

— Không, Vĩnh không vào Nam... năm xưa chúng mình lắm. Mới đây, mình về ngoài ấy thăm. Mình mới đi Bắc về.

Lúc ấy tôi mới chợt nhớ, tôi buột miệng:

— Thảo nào, mình gặp chị An, An kể rằng ngày sở làm danh sách cho nhân viên di tản, chỉ một mình Hậu xin ở lại. Hậu về ngoài ấy thăm các cụ?

Hậu cúi đầu:

— Không, ba mẹ mình mất lâu rồi. Mình cần ở lại để gặp Vĩnh và... con gái mình.

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

Tôi ngạc nhiên kinh khủng! Hậu đã có chồng, con từ ngày di cư kia à? Hồi đó, khi vượt sông Bến Hải với gia đình tôi, cả hai chúng tôi chưa đầy hai mươi tuổi... Những năm trước đấy, hai đứa cùng học một trường. Hình ảnh Hậu ngày xưa, rục rịch trong trí nhớ tôi... Có một năm nào cả lớp thường viết chữ H lồng với chữ V vào những giờ tan học.

Thầy Vĩnh dạy lý hoá, nhưng thầy cũng là tay violon nổi tiếng của Hà Nội lúc bấy giờ. Thầy Vĩnh có một mái tóc bông bênh, một gương mặt trắng xanh với đôi mắt buồn dưới vầng trán thông minh. Thầy thật hiền nhưng ít nói và rất nghiêm.

Thầy Vĩnh không có gia đình. Thầy sống một mình và cũng chẳng giao dịch với giáo sư nào.

Căn gác nhỏ thầy thuê phải đi qua một cái sân gạch đỏ, lúc nào cũng lênh láng nước giặt quần áo, nước rửa bát của một tư gia và lên đến tận tầng lầu thứ ba. Nhưng mà thật là tĩnh mịch và nhìn vào, giống như một trai phòng. Khác chẳng là sách vở bừa bộn cùng với cái giá nhạc và những bản nhạc la liệt trên bàn. Điểm đặc biệt của thầy Vĩnh là những đoá pensée lúc nào cũng có trong một cái ly thủy tinh trong suốt.

Tôi đến căn gác đó vào dịp Hậu xin học nhạc với thầy. Thuở mười sáu Hậu đẹp lắm. Mũa đông, đôi má hồng hồng, Hậu mặc nhung đen, hai giải khăn san như hai cánh bướm càng làm tăng gương mặt anh đào khả ái, cùng mái tóc dài như suối nước đêm.

Thời gian Hậu học nhạc riêng với thầy Vĩnh là lúc tôi qua trường nữ học, nên từ đấy hai chúng tôi ít có dịp gặp nhau. Sau đó hai năm là ngày vào Nam. Từ bấy đến nay chúng tôi chỉ gặp nhau khoảng những năm đầu khi còn ở miền Trung.

Dưới tàn cây phượng vĩ, kể lại chuyện xưa, chưa bao giờ tôi thấy Hậu buồn như thế.

Hậu nắm tay tôi, những ngón tay lạnh như cánh chim đơn cô và đôi môi vắng màu son, Hậu mở lại những trang hận tình đáng lẽ đã chôn sâu:

— Kim còn nhớ một dạo mình bỏ trường theo học nhạc

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

riêng với thầy Vinh không? Thật là lạ, mình đến xin học mà thầy Vinh nhất định từ chối. Mà cũng phải thú thật rằng mình xin học chỉ cốt để có dịp được trông thấy mặt người đàn ông ấy mà thôi. Vì thế mình đã nài nỉ và cuối cùng, mình toại nguyện.

Những giờ học nhạc đối với mình thật là hạnh phúc, vì thầy Vinh hết sức dạy mình. Sự vô tư ấy, lạ thay! lại càng thôi thúc mình luôn luôn tư tưởng, mong muốn chiêm trồn quả tim của Vinh.

Kim có thể tưởng tượng rằng mình mà lại có khiếu học nhạc hay không? Chẳng bao lâu mình đã trở thành đứa học trò mà thầy Vinh bằng lòng nhất. Càng gần Vinh mình càng thấy rõ nổi thất vọng. Hình như Vinh đã có một bóng dáng nào, còn mình, Vinh chỉ coi như đứa con gái nhỏ, chưa biết gì, Vinh coi mình như cô em út, thế thôi.

Để chinh phục Vinh, mình chọn bản "*J'attendrai*" tập ráo riết. Bản nhạc ấy đối với mình là cả một niềm tâm sự, mình muốn Vinh phải biết nổi lòng mình qua bản nhạc ấy. Quả nhiên mình đã thành công. Vinh có vẻ chăm chú khi mình đàn bản nhạc ấy. Mình bất gặp có lần Vinh đã nhìn mình trân trối trong khi mình say sưa với những nốt nhạc trữ tình.

Một ngày đầu đông trời đầy gió bắc, tiết lạnh ngày sang đông làm mình cảm thấy cô đơn, và mình lại nghĩ đến Vinh. Dù ngày hôm ấy không có giờ học nhưng mình cũng nhất định phải đến căn gác nhỏ của Vinh. Trước khi đi, mình ghé vào hàng hoa ở phố Bờ Hồ chọn mua mấy đoá pensée thật đẹp vì mình biết Vinh chỉ thích loài hoa đó.

Nhưng khi đến nơi thì Vinh không có nhà, rất may cho mình là Vinh rất ít khi khóa cửa. Đáng lẽ mình phải ngoan ngoãn chờ thầy, nhưng đột nhiên mình nổi tính tò mò và kéo trộm ngăn tủ, lục lọi. Một cuốn nhật ký? Không! Chỉ là trang sổ nhỏ ghi những điều cần thiết, nhưng cũng ở những trang giấy ấy, mình được biết...thầy Vinh trước kia đã từng khoác áo đen, nhưng thầy cũng đã hoàn tục được mấy năm nay.

Điều này làm mình nghĩ ngợi và sau đấy nhận thấy mối tình

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

thầm kín trong lòng mình càng mãnh liệt thêm. Trong buổi chiều đông âm u, nơi căn gác cô đơn không một bóng người, mình lấy cây violon của thầy Vĩnh thổn thức với bản nhạc tâm tư

...J'attendrai:

Le jour et la nuit

J'attendrai toujours

Ton retour. J'attendrai

Car l'oiseau qui s'enfruit

Vient chercher l'oubli, dans son nid

Le temps passe et coule tristement

en battant dans mon coeur meurtri

Et pourtant

J'attendrai ton retour...

“Vâng, em sẽ đợi... muôn đời em sẽ đợi...” Mình nghĩ thầm.

Một bản nhạc ấy mình đàn mãi, đàn mãi, dù bóng tối đã tràn lan cả căn gác không đèn... Đột nhiên mình quay lại, trong bóng tối, Vĩnh đã đứng đấy tự bao giờ. Không còn tự chủ, mình buông đàn, ôm lấy Vĩnh khóc cùng lời ấp ủ từ lâu: “Em yêu thầy... em yêu thầy...” Mình chỉ nói có thế, chan hoà nước mắt.. Có vòng tay ấp ủ, có bàn tay dịu dàng vuốt gương mặt chan hoà nước mắt của mình!

Kể đến đâu, Hậu ghen ngào:

— Sau buổi ấy mình không gặp lại Vĩnh nữa. Bà chủ nhà có vẻ ngạc nhiên khi thấy mình trở lại, bà ta bảo “Cô mà còn không biết ông ấy ở đâu thì ai biết bây giờ!” Nghe nói thế mình xấu hổ quá. Mình đi tìm khắp nơi, lang thang đến những nơi mà mình nghĩ có thể có được một dấu vết gì của Vĩnh. Tuyệt nhiên không! Mình âm thầm đau khổ và cũng không hiểu tại sao Vĩnh lại bỏ đi như thế.

Chín tháng sau, một đứa con gái ra đời! Gia đình mình muốn tránh tiếng nên trước đó một thời gian đã gửi mình về làng Đại Từ, nơi có bà vú của mình, nhờ bà ấy trông nom cho mình và Ý Ly. Con gái mình sinh ra ở đấy và cũng lớn lên ở đấy, không

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

biết mặt cha mẹ là ai! Kim xem, trong tình cảnh ấy, làm sao mình còn có thể bỏ đi xa thêm được nữa. Mình không đi tản chính là vì Ý Ly và Vĩnh.

Tôi bàng hoàng:

— Như vậy là ngày Hậu vào Nam... bé Ý Ly vẫn ở lại?

— Ý Ly ở đấy từ khi mới chào đời cho đến ngày nay. Con bé lúc bấy giờ giống Vĩnh như hai giọt nước!

Tôi hỏi thật khẽ:

— Mãi đến bao giờ Hậu mới biết tin con? Vì... hai đứa mình đi cư cùng với nhau từ ngày ấy kia mà?

Hậu thở dài:

— Mấy năm đầu mới vào Nam, mình vẫn được tin con do bà cô mình ở cùng làng Đại Từ cho biết. Nhưng sau này thì bất luôn, cho mãi sau ngày ba mươi tháng tư, bảy mươi lăm mới lại được tin.

Tôi rụt rè nhưng vẫn hỏi:

— Thế còn... thầy Vĩnh? Có tin của thầy Vĩnh chứ?

Giọng Hậu thật buồn:

— Vĩnh ở Hà giang. Đường đi thật là vất vả, xe đến Hà giang còn phải đi bộ mười mấy cây số đường núi cheo leo, nếu không có người dẫn đường, chắc mình không đến nổi.

Trời ơi! Mình không thể ngờ ngày nay Vĩnh tàn tạ đến thế! Khi đến nơi, người dẫn đường bảo: “Đây, ông lang Vĩnh ở cái nhà này, bà cứ vào.” Mình nhìn vào chỉ thấy một thân người hom hem, áo quần xơ xác. Hình ảnh một nhạc sĩ quyền rũ ngày xưa đâu rồi? Mình cố cầm lòng không oà lên khóc và gắng gượng lắm mình mới nói được tên mình...

Hậu chép miệng:

— Tội nghiệp cho Vĩnh! Vừa nghe tên mình Vĩnh nhớ ngay, nhưng Vĩnh lặng đi một lúc mới hỏi mình: “Hậu vẫn còn nghĩ đến tôi nhiều thế à?” Mình nói: “Cho đến ngày nay... em vẫn đợi thầy... Bản nhạc năm xưa không nói nổi tấm tình em đối với thầy sao?”

Vĩnh bảo mình: “Hậu đã chọn nhầm người; còn tôi, tôi là kẻ

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

có lỗi với Hậu, tôi đã làm hỏng đời Hậu... cũng vì tự hiểu không đáng làm chồng Hậu nên tôi đã trốn đi. Tôi cứ tưởng Hậu đã lập gia đình và đã quên tôi?"

Nghe Vĩnh nói, mình chỉ khóc. Bao nhiêu năm rồi, dù Nam Bắc ngăn đôi, mình vẫn đợi, đợi trong vô vọng, âm thầm chờ đợi. Vĩnh lại bảo mình: "Hậu đã làm một việc điên rồ! Xinh đẹp như Hậu, không lẽ ngày nay lại sống chung với một kẻ thân tàn ma dại, đói rách như tôi?" Mình nói với Vĩnh rằng mình ra đây cốt để tìm cách xin cho Vĩnh vào đoàn tụ với mình thì Vĩnh đáp: "Đời tôi sắp hết! Hơn nữa, tôi tự nghĩ cái chốn thâm sơn cùng cốc này hợp với tôi hơn."

Hậu thấm nước mắt:

— Có một điều thật cay đắng là mãi đến giờ phút ấy, Vĩnh mới biết mình đã có một đứa con gái với Vĩnh. Khi nghe tin ấy, Vĩnh lặng người đi rất lâu, rồi Vĩnh nắm lấy tay mình run giọng xin lỗi. Mình kể hết cho Vĩnh nghe tình cảnh mình sau khi Vĩnh bỏ đi và mình cũng kể luôn cả cuộc đời Ý Ly từ khi mở mắt chào đời. Vĩnh ngồi nghe, đầu cúi xuống như ân hận, như đau thương. Giây lâu Vĩnh bảo mình, Vĩnh không xứng đáng nhận Ý Ly, vậy mình hãy thay Vĩnh săn sóc Ý Ly và Vĩnh nhắc đi nhắc lại mình "cố đem Ý Ly vào Nam cho con đỡ khổ."

Lúc chia tay Vĩnh đưa mình một túi vải cũ, trong đó có cây violon năm xưa của Vĩnh cùng với bản *J'attendrai*. Nhìn cây đàn và bản nhạc, mình cảm thấy ấm lòng, mình hiểu Vĩnh vẫn nhớ đến mình!

Tôi chợt ngắt lời Hậu:

— Không biết tại sao mà thầy Vĩnh lại có thái độ lạ lùng như vậy?

— Điều đó mình đã hiểu. Chỉ vì thầy Vĩnh quá nhiều tuổi so với mình và hơn nữa, dù hoàn tục, Vĩnh vẫn không muốn lập gia đình. Người dẫn đường kể cho mình nghe đời sống cơ cực của Vĩnh, nguyên nhân chỉ vì Vĩnh giữ đạo. Mình xót xa khi nhìn thấy những ngón tay cằn cỗi vì cầm cuốc, cầm dao cưa. Một đời nhọc sĩ thế là chấm dứt.

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

— Thế còn Ý Ly?

Hậu lại thở dài:

— Sau đó tuy rất mệt mỏi, mình cũng tức tốc đi tìm con. Qua bao nhiêu thay đổi, làng Đại Từ bây giờ tiêu điều quá, cũng vẫn lũy tre, cũng vẫn đồng ruộng nhưng mà tất cả có một vẻ nghèo nàn, buồn thảm. Mùa ấy dân làng đang cấy lúa. Người dẫn đường đưa mình đi qua những thửa ruộng đang cấy dở dang. Những cô gái quê nhìn mình tò mò bàn tán, mình có ngờ đâu Ý Ly cũng đang cấy lúa trong đám đó.

Bà vú vẫn còn, bà đã ngoài bảy mươi tuổi, lưng còng chân chậm nhưng bao nhiêu chuyện cũ bà vẫn không quên. Vì thế khi người dẫn đường vừa báo tin có mình đến, bà nhớ ra ngay. Bà mừng mừng tủi tủi hỏi lại: “Cô Hậu ngày bé, cụ Tham giao tôi cho bú đây mà” và bà ôm lấy mình vừa cười vừa khóc gọi Ý Ly kể lể: “Mẹ đẻ của con về thăm con đây này!”

Trong khi chờ đợi Ý Ly từ ngoài đồng về, bà vú hỏi mình đủ chuyện. Một câu vú làm mình nghĩ ngợi là vú bảo mình: “Tôi biết mà, tôi biết thế nào mẹ con cô cũng có ngày gặp nhau vì thượng đế công bằng lắm. Một đứa trẻ không có cha thì thế nào cũng phải có ngày gặp mẹ.”

Ý Ly gặp mẹ cũng rất ngỡ ngàng. Tội cho con gái mình quá! Nó đúng là một đứa con gái nhà quê. Người ta gọi Ý Ly về giữa lúc nó đang cấy lúa. Trông thấy con mình thương quá, chỉ biết ôm lấy nó, mặc cho nước mắt đổ như mưa. Ý Ly càng lớn càng giống cha. Cũng đôi mắt buồn, cũng vầng trán thông minh và rất ít nói. Nó nhỏ người chứ không phốp pháp nhiều bề ngang như những cô gái quê khác.

Bà vú của mình tuy là một bà lão nhà quê nghèo khổ những bà rất đáng quý. Bà không để cho con gái mình tiêm nhiễm tính nết, cách xử sự của đám thanh niên ngoài ấy mà bà bảo rằng nó thô lỗ, cục mịch. Cũng như Vĩnh, vú bảo mình: “Hãy cố chạy cái hộ khẩu cho Ý Ly vào Nam càng sớm càng hay, vì con trẻ ở cái đất này, phí người đi.”

Đêm đầu tiên hai mẹ con nằm chung trên chiếc chõng tre, Ý

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

Ly tỏ vẻ rất quén luyến mình. Thế nhưng khi mình bảo với con sẽ đem con vào Nam thì nó chỉ cười, không nói gì hết. Thấy con không trả lời rõ rệt mình lại dỗ dành thì lần nào cũng vậy, con bé chỉ tủm tỉm cười. Qua đêm sau, đang ngủ, Ý Ly bỗng thức giấc và đột ngột hỏi mình: “Bao giờ thì mẹ đưa con đi gặp bố con?” Mình bảo: “Mẹ sẽ đưa con đến nơi đó, nhưng bố con ở xa lắm.” Con bé nói ngay: “Xa đến đâu con cũng đi.” Mình hỏi: “Thế con không có ý nghĩ đi thăm mẹ hay sao?” Nó lại cười, tuy nhiên trong ánh mắt nó, mình hiểu nó rất thương mình. Mình hỏi nó: “Con có biết mẹ ở nơi nào không?” thì nó cười, đáp: “Mẹ ở Sài Gòn! Nơi đấy người ta sung sướng lắm. Người Sài Gòn bao giờ cũng mặc đẹp. Những vải lụa và quần áo mẹ cho con là những thứ mà người Sài Gòn vẫn mặc.” Mình ngạc nhiên quá, nhưng mình thấy vui vui.

Nói đến đây Hậu lấy trong giỏ xách ra một tấm ảnh nhỏ, vừa nhìn tôi nhận ra ngay Ý Ly, với đôi mắt của thầy Vĩnh ngày xưa.

Trời đã quá trưa, tôi định về nhưng Hậu không chịu. Hậu nhất định rủ tôi “đến chơi một lần cho biết cái tổ cô đơn.” Tôi hỏi lại:

— Tại sao Hậu lại “chỉ cho tôi đến chơi một lần” là thế nào?

Hậu nhìn tôi, cười buồn:

— Bao giờ Kim đi?

Tôi giật mình:

— Sao Hậu biết?

Hậu lắc đầu thật nhẹ:

— Ngồi đây mãi, ai đi ai ở mà không biết thì còn ai biết.

Và Hậu cầm tay tôi bùi ngùi:

— Hình như số của mấy người chúng mình là phải xa nhau.

Đến lượt tôi ngơ ngác:

— Tại sao Hậu bảo “mấy người chúng mình”, ai mà lắm thế?

Hậu xòe mấy ngón tay:

— Vĩnh, Kim và mình. Nghĩ lại xem. Ngày xưa, hai đứa mình như bóng với hình, thì mình bỗng gặp Vĩnh, vừa có Vĩnh

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

là Kim biến mất. Bây giờ cũng lại như thế. Mình vừa gặp lại Vĩnh là Kim sắp sửa đi xa. Buồn thật!

Hai đứa tôi đèo nhau trên chiếc xe đạp cũ, vừa đi Hậu và tôi cùng kể về những kỷ niệm ngày xưa khi hai đứa còn là nữ sinh Hà Nội.

Nói đến Hà Nội tôi bỗng ngậm ngùi.

Hà Nội của chúng tôi không phải là Hà Nội bây giờ của những người cộng sản. Hà Nội ngày xưa cổ kính mà thơ mộng với muôn ngàn hình ảnh mến yêu. Hà Nội ngày xưa với những thắng cảnh lịch sử, những chùa, đền tôn nghiêm, những con đường thơ mộng, và người Hà Nội thời ấy mới lịch sự, đẹp đẽ làm sao.

Con người thật của Hà Nội là con người yêu tự do, yêu cái đẹp, trai cũng như gái, đàn ông cũng như đàn bà. Và ngôn ngữ của chúng tôi là thứ ngôn ngữ văn hoa, ý nhị. Hà Nội với bốn mùa thay đổi, từ thiên nhiên cho đến con người cùng hoà hợp trong màu sắc yêu đương.

Tôi nhớ khi nắng hạ vừa vơi là lúc những tà áo lụa Hà Đông được phụ nữ Hà Nội đem ra mặc. Thu sang là hình ảnh của những cánh bướm màu sắc nhẹ nhàng trông rất nên thơ. Kế đến, khi gió bắc đưa mùa đông cùng với mưa phùn mỏng như tơ là lúc áo bông, áo len, áo dạ ấm màu, mà cũng làm ấm mắt biết là dường bao. Cuối cùng, khi hoa xuân đua nở, con người và vạn vật như sống lại với chúa xuân, rục rịch muôn màu, muôn sắc.

Ngày nay, mọi sự đổi thay, Hà Nội bây giờ chẳng còn là thành phố thân yêu của chúng tôi nữa. Tất cả chỉ còn là dĩ vãng.

Nơi Hậu ở là một xóm nhỏ tận cuối đường Chi Lăng. Căn nhà xinh xắn, tuy chẳng còn đồ đạc quý giá, nhưng cũng vẫn là tổ ấm của kẻ cô đơn. Ở một góc tường hơi khuất, cây violon cũ đã bạc màu treo cạnh bức chân dung nữ sinh của Hậu. Ngay đầu giường Hậu, một cánh pensée âm thầm.

Vừa nấu hai tô mì gói, Hậu vừa kể với tôi về lai lịch căn nhà nhỏ. Mãi xế chiều chúng tôi mới chia tay.

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

Những ngày sắp tới tôi bận tối mắt. Và đúng hôm tôi bận nhất thì Hậu mò đến. Hôm nay Hậu vẫn mặc chiếc áo bà ba đen nhưng mới hơn khiến màu da anh đào của Hậu rất ưa nhìn. Vừa thấy tôi là Hậu đã tươi cười báo tin:

— Ý Ly vừa vào sáng sớm hôm nay...

Tôi ngạc nhiên:

— A! Chuyện lạ đấy.

Hậu vẫn cười:

— Kể ra thì lạ thật, vì nó vào cùng với một người nữa.

Tôi reo lên:

— Thầy Vĩnh... chứ còn ai?

Hậu lắc đầu:

— Không. Sai rồi! Không phải người yêu của mẹ nó mà là người yêu của nó.

Rồi Hậu hỏi tôi:

— Kim còn nhớ hồi mình ra Bắc tìm con, mấy lần mình nói đến chuyện đưa nó vào đây thì nó chỉ cười không đáp. Đồ hoài nó vẫn nín thinh, chỉ tùm tùm cười..

— Thế bây giờ? Ai nói mà nó chịu vào?

— Thì ra là nó đợi thằng Ái ra đón. Hai đứa mới dắt nhau vào thăm mình và xin phép làm đám cưới.

Tôi tròn mắt:

— A! Thú vị thật.

Hậu cười hiền lành:

— Cũng như mẹ nó ngày xưa, hai đứa yêu nhau lắm.

Tôi cãi:

— Khác chứ, giống sao được. Có phải vậy không?

Hậu tùm tùm:

— Ừ, khác xa. Vì mình rất hoan nghênh. Con gái mình từ nay sẽ ở gần mình.

Tôi chợt hỏi:

— Anh chàng không phải bộ đội đấy chứ?

Hậu có vẻ hài lòng:

— Bộ đội nào lọt vào nổi nhà bà vú mình. Thằng Ái này là

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

cháu họ của bà cô mình. Trước ngày di cư, gia đình nó cũng ở làng Đại Từ, nhưng chỉ vào Nam phân nửa. Sau tháng tư năm 75, ông bố nó mới dắt hai chị em nó ra tìm mẹ nó và mấy đứa con nhỏ.

Tôi cầm tay Hậu định nói một câu nhưng lại thôi. Tôi không muốn bạn tôi lại phải chứng kiến thêm lần nữa một hình ảnh chia ly.

HUYỀN CHÂU

HUYỀN CHÂU

Tên thật Nguyễn thị Kim Sanh, tên hiện-tại Anna Marthe Guyaud, bút-hiệu khác : Thanh Sương, Nữ Việt. Bà sinh năm 1925 tại Qui-nhơn, học trung-học Ecole de Sœurs, Qui-nhơn; Ecole Ex Le Monts (Paris) ngành vũ thiết-hải.

Khởi viết từ 1952, bà cộng-tác với báo *Dân Việt* (của Phan Văn Thông), *Đời Mới* (mục gia-chánh), *Sân-Khấu Mới* (truyện kinh-dị).

Tại hải-ngoại, bà viết cho *Quê Mẹ* (1978), *Hành-Động* (1981), *Viên Giác* (1981), *Lạc Hồng* (1981), *Tự Do* (1983). Viết đều cho *Làng Văn, Văn, Phụ-Nữ Diễn-Đàn*.



Huyền Trân

Xuân Về Trên Gò Bồi

Năm đó, má tôi nhứt định đưa Bạch Trang, Linh Quy và tôi về Lương Tài, quê ngoại của tôi để ăn Tết. Chiếc đò dọc đưa về Lương Tài thuộc loại đò máy chỉ có sáu người khách kể chung với bốn mẹ con tôi. Còn hai người kia là học sinh ở tỉnh về quê ăn Tết.

Chiếc đò tách rời bến sau chùa Hải Nam thẳng xuôi theo dòng sông Huỳnh Giản đưa về Gò Bồi. Từ Gò Bồi chúng tôi phải cuốc bộ trên ba cây số mới tới làng Lương Tài.

Nước bắt đầu đổi chiều. Trời xanh đậm in vào gương nước trong vắt. Hễ khi nước trong là mùa mưa thoáng xa và mùa xuân lại về.

Đò vừa cập bến Gò Bồi thì đã quá ngọ. Phố xá và chợ búa đã vắng thưa người. Các cửa tiệm cũng bắt đầu đóng cửa. Lũ trẻ ranh bắt đầu đốt pháo đì đùng, hai chàng học sinh kia cùng về chung một đường với chúng tôi. Nắng mùa xuân tuy trong nhưng thật gắt làm mọi người đổ mồ hôi, nhưng nhờ có gió

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

xuân mát dịu thổi lao xao nên làm chúng tôi quên mệt. Đường đất khô ráo, sạch sẽ dễ đi. Chúng tôi phải băng qua mấy thửa ruộng vừa mới gặt. Hôm nay trên đường về Lương Tài vắng vẻ không có chợ nhóm như thường nhật. Các quán tranh nho nhỏ bên vệ đường bỏ trống trơn. Có những khóm tre ốm tong teo vì đã quá già. Có cây bị con sùng, con đuông tàn phá nên rũ lá xác xơ. Có cây tre trở bông từng chùm như hột lúa, tre ra hoa là tre sắp chết.

Trong khung cảnh hoang vắng xác xơ, điểm tươi sáng nổi bật là cổng những ngôi nhà hai bên đường đã dán cặp liễn đỏ, nổi chữ mực tàu đen nhánh. Cây mai trong sân nở lấm tấm búp vàng đón xuân. Hàng rào cây trà trước nhà đã được cắt xén thẳng bằng.

Vừa đến trước cửa chùa Thập Phước, chúng tôi đã thấy dì tôi cùng anh Mỹ chị Hạnh chờ sẵn. Nhìn nét mặt vui vẻ của dì, tôi biết năm nay nhà ngoại sẽ ăn Tết lớn. Mà đúng vậy, nhà ngoại trang hoàng hực hỡ. Đèn giấy, cờ giấy tam sắc kết dài trước mái hiên. Bàn ông Thiên trước nhà đã chất sẵn hoa quả để cúng giao thừa. Trong nhà, có vài người tá điền đưa vợ con về ăn Tết, phụ giúp việc nhà luôn. Cảnh nhà hôm nay đông như mở hội. Cây nêu đã cột sẵn giỏ tre đựng giấy tiền vàng bạc, trầu cau, gạo muối cùng chiếc khánh bạc kêu leng keng. Chờ giờ dậu là ngoại dựng nêu trước sân nhà theo tục lệ hàng năm.

Vừa thấy Bạch Trang, Linh Quy và tôi, ngoại mừng lắm, ôm từng cô cháu nước mắt rung rung. Ngoại bảo chị Hạnh:

— Hạnh, con lấy mấy trái măng cầu dai mà ngoại dú trong hũ gạo cho ba em con ăn chơi. Mấy con này lớn xộn rồi đây.

Dì tôi nói:

— Con Trang càng lớn càng có vẻ nết na, hiền lành. Con Linh Quy mới mười bốn tuổi mà ra vẻ con gái dậy thì rồi. Còn con Huyền Châu...

Dì nheo mắt ngo tôi làm tôi mắc cỡ. Má tôi đỏ ửng:

— Càng lớn lên, nó bớt khỉ khọn, tuy nhiên tánh tình quái vẫn không chừa. Phải chi nó thùy mị như con Hạnh thì vợ

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

chồng em bớt la rầy rất cổ.

Dì tôi khoe:

— Có con ông Hương Cả ở làng trên đi hỏi con Hạnh rồi. Sang năm chị gả cháu...

Chị Mỹ Hạnh mắc cỡ cầm tay Linh Quy lui xuống nhà bếp. Bạch Trang kêu tôi ra gốc khế đơm đầy hoa tím. Hồi mười tám năm về trước, ngoại với thân góa bụa, nuôi ba cô con gái là má chị Mỹ Hạnh, má Bạch Trang và má tôi nên người. Ngoại đã từng tự hào là có ba cô con xinh đẹp khôn ngoan. Giờ đây, ngoại tìm vui ở lũ cháu ngoại gái. Trong đám chị em, về nhan sắc, tôi kém sút hơn hết. Nhưng tôi nổi bật hơn họ là ở tánh ranh mãnh, thích pha trò. Ba má, ngoại và các dì xúm lại rầy tôi ào ào, nhưng trong bụng có phần thiên vị tôi. Ngoại thường tuyên bố:

— Vắng con Châu là nhà cửa lạnh tanh.

Dì tôi thường khuyên má tôi:

— Em chớ rầy la nó thái quá. Nó còn nhỏ, ăn chưa no lo chưa tới...

*

Bạch Trang hôm nay ra về cô nường lấm rùi. Nó thuộc vai chị của tôi, nhưng nhỏ tuổi hơn tôi. Chị em nào tôi cũng thương yêu, luôn cả anh Mỹ. Nhưng tôi thích Bạch Trang hơn, vì tôi nghĩ rằng nó yếu đuối, cần được tôi che chở. Bạch Trang nói:

— Nè Châu, ngoại cưng tao và mi nhiều hơn anh Mỹ, chị Hạnh vì tao sớm mồ côi, còn mi thì làm con nuôi ông thầy pháp, sống ở nhà thầy suốt mười hai năm ở làng Hương Thạnh.

— Ủ hén, mà sao mi hay để ý mấy chuyện đó làm chi?

Bạch Trang lại nói:

— Nè, bắt đầu từ ngày mai mi không được kêu tao bằng mày nữa nghe chưa! Ngoại nói tụi mình đã lớn rồi. Tao là vai chị của mi, mi phải kêu tao bằng chị Trang.

Tôi gật gù:

— Ủ, mày nói cũng phải đó. Nhưng tụi mình lỡ xưng hô mày

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

tao mi tớ quen rồi, giờ sửa đổi cách xưng hô nghe mắc cỡ, nhột miêng quá.

— Ngoại nói mày đã mười sáu tuổi là tuổi trăng tròn. Đó là vừa đúng tuổi cặp kê.

— Cặp kê là gì hả chị Trang yêu quý của em? Cặp kê là cặp con gà mái kê kê một bên phải không?

Má tôi ở đâu trở tới, nghe tôi phát biểu ầu tả liền rít lên:

— Cặp kê là cài trâm, nghe chưa con ôn dịch. Cứ nói tầm phào đi. Con gái lớn rồi, liệu mà ăn nói nghiêm chỉnh với người ta.

Sáng ngày mừng một Tết tiếng trống múa lân ở đầu làng bên cổng chùa Thập Phước vọng inh ỏi. Tiếng pháo ở các nhà hàng xóm đi đùng nổ ròn.

Chúng tôi, trừ anh Mỹ, gồm Bạch Trang, Mỹ Hạnh, Linh Quy và tôi đã thức dậy lúc năm giờ sáng. Chúng tôi rửa mặt, chải tóc và trang điểm. Bạch Trang và Mỹ Hạnh vốn tánh giản dị chọn áo lụa màu nguyệt bạch. Linh Quy năm đó mới lớn nên diện chiếc áo mùa cánh sen. Còn tôi năm đó, tôi thích màu u tối, không phải vì bi quan, sầu muộn, mà vì chiếc áo gấm màu vỏ măng cụt đẹp quá hợp với nước da tôi nên tôi dùng nó trang điểm cho ngày Nguyên Đán. Cả bốn đều mặc quần lụa trắng, kết ren ở hai ống. Cả bốn đều đeo kiềng vàng chạm, bông tai tòng teng kiểu trái châu tròn. Chúng tôi đợi ngoại cúng nước xong, mừng tuổi ngoại, được ngoại lì xì bằng phong bao hồng đơn có gói đồng bạc mới tinh.

Phía trước nhà tôi, cách một đám ruộng, người ta đã cất sẵn khu chơi bài chòi. Tiếng trống châu thùng thùng giục giã khách du xuân đến tham dự.

Khi Bạch Trang, Mỹ Hạnh và tôi ra đến khu bài chòi thì đã có khách ngồi sẵn trên chòi, chỉ có chòi trung ương là còn trống. Bạch Trang và Mỹ Hạnh không dám ngồi vào chòi này vì nó được cất quay mặt về hướng đông.

Tôi giục hai cô nương nhát gan như thỏ kia:

— Đừng có sợ. Má tui nói chòi trung ương lắm rằm vậy chứ

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

hên lắm. Thây kệ, mình thử ngồi coi.

Không đợi sự đồng ý của nhị vị cô nương, tôi bắc thang leo tuốt lên chòi. Hai nhỏ cũng đành riu riu theo sau.

Lẽ ra, chòi chỉ chứa có hai mạng. Vậy mà cả ba đồn vào đó làm chòi rung rinh. Ai cũng nhìn chúng tôi xa lạ, vì họ biết chúng tôi là dân ở Gành Ráng, không phải dân làng Lương Tài này. Chòi dựng trên bốn cây cột săng, che tranh, lót ván, cao chừng hai thước, phía trước có phủ một tấm sáo tre nhỏ. Một cây đèn dầu vuông với cái tán gồm bốn mảnh kiếng ghép lại đủ soi sáng cho người chơi bài. Trong chòi có một cái mõ tre và cây gỗ mõ.

Tất cả gồm chín chòi. Mỗi ván bài phải đấu năm các, chín chòi thì được bốn đồng rưỡi, nhưng chỉ có bảy cây cờ. Khi ai tới bài thì được lãnh ba đồng rưỡi, còn ban tổ chức lấy xâu hết một đồng. Khi tới bài, người thắng cuộc phải ăn đủ ba cây bài. Lúc đó có một cô thiếu nữ đem đến cho chòi trúng một khay có rượu và trầu cau và số tiền trúng. Họ hò lên vài câu bài chòi tán thưởng người ăn bài và người ăn bài phải lì xì cho họ.

Chòi trung ương của tôi hên quá, trúng liên tiếp ba ván. Mỗi khi họ vừa hô Tứ Tượng, tôi đánh mõ liên hồi, cười khanh khách, thay vì chỉ đánh ba tiếng mõ cốc cốc. Chị Mỹ Hạnh nguyền:

— Vừa thôi ghen Châu, mầy làm quá, thiên hạ cười chê đa. Con gái con gung gi mà láu táu hoài.

Bạch Trang phụ họa:

— Chòi thì nhỏ xíu mà mỗi khi ăn được con bài nào là nó vừa la vừa nhảy cồm làm chòi rung rinh muốn sập, mấy tấm ván kêu cút kít nghe rợn người. Con này không sợ chúng ghét mà.

Bạch Trang ngồi ở phía trong, không thể lộ mặt ra được. Tôi mỗi khi ăn là có thể lộ mặt ra nheo mắt, chầu môi với các con bạc ngồi chòi khác. Bạch Trang cứ la tôi từng chập. Chị Mỹ Hạnh đỏ mặt mắc cỡ vì tách liến thoắng trẻ con của tôi.

Thế là trong một bàn gồm bảy cây cờ, chòi tôi chiếm hết ba cây. Tôi còn muốn đấu bàn khác thì anh Mỹ ở dưới chòi chõ

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

miệng réo:

— Về nhà đánh cờ quan, Châu ơi.

Chúng tôi tuột xuống chòi về nhà. Tụi trẻ nít chạy theo la ới ới:

— Cô bạn áo măng cụt và cô bạn áo lượt đi bên cô Hạnh chắc ở Giã (Qui Nhơn) lên chơi đó bây.

Một bà đứng tuổi xía vào:

— Cô Hạnh hôm nay diện coi được quá. Còn hai cô kia có vẻ tỉnh thành. Mấy cô này chỉ tăng hắng một tiếng là thiếu gì kẻ cầu hôn.

Tôi mặc kệ cho chị Mỹ Hạnh và Bạch Trang dừng lại chuyện trò với người quen biết trong làng. Tôi đông một lèo về nhà, kiểm điểm số tiền ăn bài và số tiền do ngoại và dì dưỡng lì xì.

Hôm nay, có vài anh bạn của anh Mỹ đến chúc Tết. Họ mặc áo dài sa teng, nút đồng đỏ chói, quần vải xe lửa trắng tinh, chân mang giày xăng-đan da nâu, chải đầu dầu sếp bóng loáng. Cứ mặc cho họ ngó trộm liếc lén, tôi chui vào bếp vì tôi đói bụng quá rồi. Nhưng vào ngày đầu năm, tôi không dám ăn vụng sợ bị mắng mà xui xẻo suốt năm nên đành phụ ngoại, dì và mẹ dọn cỗ bàn cúng ông bà. Các món ăn lần lượt sếp trên ván. Nào là tai heo ngâm dấm để ăn với bánh tráng, rau sống chấm mắm nêm. Nào là thịt kho cá nước dừa để ăn với bánh tét. Nào là dồi thập cẩm xắt mỏng để ăn với bánh tráng nướng giòn. Đặc biệt là mắm nêm do ngoại tôi làm lấy thật nhiều, để dành ăn lâu. Con mắm cá cơm bé xíu, màu hồng đậm thêm thơm và tỏi ớt trông ngon lành, thơm hơn mắm cá cơm bán ngoài chợ.

Tôi phụ ngoại làm thêm một món xào để bày cúng. Đó là món bầu xào tôm thịt. Bầu đã được cắt sẵn, phơi khô cắt sẵn trong hũ sành chỉ cần lấy ra ngâm nước ấm cho sợi bầu nở ra.

Bàn thờ bày biện, trang hoàng lộng lẫy. Tấm ảnh phóng đại của ông ngoại tôi được lau chùi bóng loáng cả khung lẫn mặt kiếng. Bộ lư đồng mắt tre được anh Mỹ và dưỡng tôi chùi bằng trái khế từ hôm hăm tám tháng chạp. Hai chân đèn gắn trên

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

cặp hạc cũng được chùi bóng. Bốn cây nhang và khoanh trầm được đốt lên, tuôn khói thơm ngào ngạt. Một cành mai vàng được cắm trong chiếc độc bình vẽ hình Bát Tiên Quá Hải. Một cái cổ bông đựng ngũ quả đương mùa gồm trái thơm phụng màu hồng lá dài, một trái măng cầu xiêm da xanh mướt, hai trái xoài thơm xanh ửng vàng, một trái đu đủ xiêm màu xanh nhưng khi xẻ ra là thấy ruột đỏ tím, một trái dưa tam quan to. Trước tấm ảnh được bày nào là bánh tét, bánh in, mè xứng, kẹo cau.

Trước bàn thờ, ở hai bên cột có treo cặp liễn mun, chữ thếp vàng lóng lánh.

Tôi liên tưởng tới câu chuyện về cái chết của ông ngoại tôi mà cảm thương cho thân phận bà ngoại tôi trong những ngày goá ụa tần tảo nuôi con. Ông ngoại tôi từ Bà Rịa vào rừng Khánh Hoà lượm mù u về ép dầu, bị cọp vồ mất xác. Bà ngoại tôi phải bỏ Bà Rịa trôi nổi ra đây. Hình ảnh ông ngoại tuy còn đó để cho con cháu tưởng niệm, thờ cúng, nhưng bây giờ dù cả nhà có cúng mâm cao cỗ đầy, biết ông ngoại có về hưởng cùng con cháu hay không?

Nhìn khói nhang bay từng cuộn, tôi chợt buồn mông lung. Sau khi ăn cỗ xong, tôi lên ra vườn sau, thơ thẩn một mình. Buổi trưa im lìm. Tiếng ru con của chị Chín hàng xóm mở đầu bằng tiếng: hò ơ...ơ.. nghe buồn buồn. Con chim gõ mõ gõ từng hồi lạch cạch trên cây bông gạo.

Ngoại goá ụa, vì thương các dì và mẹ, tần tảo ngược xuôi để có gia viên điền sản. Dì Hai tôi, mẹ của anh Mỹ và chị Hạnh lấy chồng cùng xứ, được ở với ngoại. Dì Ba tôi là má Bạch Trang lấy chồng Pháp. Dượng rể dĩ chủng của tôi về Pháp, đem chị Linh theo, để Bạch Trang ở với dì và ngoại. Nhưng dì đã thất lạc từ lâu. Còn má tôi thì lấy chồng lai khách trú, theo chồng sống ở Gành Ráng. Bây giờ, ngoại đem hết cuộc đời còn lại thương yêu lũ cháu. Chị Linh bên Pháp viết thư về cho Bạch Trang luôn và nhắc nhở ngoại thật nhiều. Thời thơ ấu của chúng tôi luôn luôn đầy hình ảnh hiền hậu của ngoại.

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Mẹ thương yêu con, bà thương yêu cháu. Nước mắt lúc nào cũng chảy xuôi chớ có trở ngược lên bao giờ. Từ thuở bé, tôi vì bệnh hoạn nên ba má tôi đem tôi gửi nhà ông thầy pháp ở làng Hương Thạnh. Sống với cha mẹ nuôi được mười hai năm, tôi được trở về nhà. Cha mẹ nuôi đã cưng tôi bao nhiêu thì bà ngoại cũng chiều chuộng tôi như vậy. Tuổi thơ và tuổi mới lớn của tôi tràn ngập tình thương.

Tôi đến bên ao sen. Mùa này sen tàn. Những chiếc lá già nhô lên mặt nước, lá tròn và lõm sâu ở giữa màu xanh đậm. Lớp lá non nằm trên mặt nước như những đồng tiền sắp lớp bên nhau. Phải đến mùa hạ sen mới nở rộ bông. Có bông vượt khỏi lá từ búp thuôn thuôn nở xoè từng cánh ôm lấy cái gương nhụy màu vàng tươi. Có bông núp trong bóng lá xanh, để rồi tìm cách ngoi lên đón ánh sáng mùa hè. Khi sen tàn, hồ trở nên trống và rộng, bày lớp nước trong vắt, có những khóm bèo, cánh tròn, ngậm dưới nước một chùm rễ trắng.

Mùa xuân quê ngoại, hàng bưởi ổi thấp ra hoa. Thân cây bưởi xám mốc, xây bàn thang thành nhiều nhánh, các nhánh nhỏ đều có gai. Hoa bưởi trắng như hoa mù u, hái hoa giắt vào tóc thì hương hoa thấm vào tóc thơm ngát.

Mùa xuân quê ngoại, hàng cây măng cầu ta trở lộc non màu cẩm thạch và trở trái nhỏ bằng ngón cái cái. Măng cầu ta lúc chín thơm ngát, khi tách vỏ, cắn vào ruột mềm sẽ gặp những hạt đen lóng lánh, hạt để dành chơi đánh búng thay thế hạt me.

Mùa xuân quê ngoại, đám ổi cừu ngoặt chỉ trồng trong vòng chín tháng là đã có trái cắn vào dòn rụm. Khi chín, ruột ổi đỏ tía, lẫn những chấm hạt màu ngà. Ngoại hái lá ổi cùng các lá thơm khác, nấu nước cho chúng tôi tắm để trị rôm sảy vào mùa nóng, thuở chúng tôi hãy còn thơ bé.

Sau nhà là khu trồng chuối. Những quây chuối sứ quần xuống đất vì đơm nhiều trái mập tròn. Chuối cau lửa đỏ ửng. Khi phơi khô, chuối sứ phải ép mỏng còn chuối cau để nguyên trái. Khi chuối cau phơi khô sạm mặt là chất mật trong trái tươm ra, thơm mộc mạc.

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

Mùa xuân quê ngoại, đám thơm tây đậm tủa lá dài, viền gai nhọn màu ửng hồng. Trái thơm tây lớn hơn trái thơm ta. Đặc biệt là đám thơm phụng, lá cũng dài và viền gai nhọn, trái có nhiều đầu kết với nhau, trông rất đẹp, giống như đầu chim phụng.

Quê ngoại tôi đó, mùa hè ăn mít, mùa thu ăn bưởi, mùa đông ăn mận, chuối và dứa, mùa xuân ăn cam, ăn quýt, ăn khế, hái rau cần.

Mùa xuân quê ngoại có pháo chuột vắn giấy hồng đơn đỏ thắm, có pháo tre vuông vuông, tiếng nổ chát chúa làm tôi giật mình...

... Tôi giật mình tỉnh dậy không phải vì tiếng pháo mà là tiếng động bên ngoài hành lang. Giấc mơ thời quá khứ đã tan. Sáng nay là mùng một Tết ở cao ốc thuộc quận 13 Paris. Tuy ở xứ người, nhưng mỗi khi Tết đến tôi cũng sửa soạn cúng rước vong hồn ngoại và vong hồn cha mẹ tôi. Bàn thờ giờ đây vẫn bày hoa quả, thắp nhang ấm cúng. Tôi cũng bày thêm trà, bánh tét, bánh ích, rượu và trầu cau. Trong các bữa cơm, tôi cũng làm các món thịt kho, nem, dồi thập cẩm.

Bức ảnh của ngoại, của ba má tôi được bày trên bàn thờ. Khói nhang trầm thơm ngát như từ quê ngoại hồi bốn mươi năm trước thoảng tới. Tôi lim dim tưởng niệm cố hương và người thân đã khuất núi từ lâu.

Ngoài cửa kiếng, tuyết rơi nhiều, trắng xóa khắp công viên phía dưới cao ốc. Cây đã trụi lá, cành cây bám đầy giá trắng ngần như thủy tinh.

Tôi đã lớn tuổi khi lưu lạc xứ người. Giờ đây còn gì đâu để mà ngóng về tương lai? Người lớn tuổi thường sống bằng quá khứ. Quá khứ của tôi đẹp vì tôi có quê hương để mến yêu. Hiện tại của tôi sẫm buồn vì tôi là kẻ lạc loài trên đất khách.

Giờ đây, bên quê hương, người thân thích ruột rà có được sung túc để đón xuân không? Sống ở đất khách tuy không như sống ở quê hương đoạ đầy, nhưng thân phận kẻ mất quê hương bao giờ cũng chỉ mong một ngày về... dù quá xa. ▲

VI KHUÊ

VI-KHUÊ

Tên thật Trần Trinh Thuận, bút-hiệu khác : Đào Thị Khánh, Nguyễn thị Bình Thường. Chánh-quán Quảng-diền, Thừa-thiên, ấu-thời sinh sống tại ngoại-quốc, vào đời với nghề công-chức ngành tâm lý chiến, làm việc tại Huế, Đà-lạt. Dạy học tại Đà-lạt, và cuối-cùng làm hiệu-trưởng trường trung-học Văn-khoa, Đà-lạt.

Những bài thơ đầu-tiên đăng báo tại Huế từ 1952 cùng với thơ truyện của Quách Thoại, Trụ Vũ, Kiềm Minh, Bửu Cầm. Sau 1954, thơ đăng trên *Mùa Lúa Mới*, tạp-chí đầu-tiên của miền Nam. Chính-thức xuất-hiện trên thi-đàn miền Nam với tác-phẩm *Giọt Lệ* năm 1971.

Từ tháng 5.1975 sống cùng chồng là nhà báo Chủ Bá Anh và các con tại Virginia, Hoa-kỳ. Cộng-tác với *Văn-Học*, *Văn*, *Làng Văn*, *Văn-Học*, *Phụ-Nữ Diễn Đàn*, *Đất Mới*, *Nhân Văn*.

Tác-phẩm :

- *Giọt Lệ* (thơ, Sài-gòn, 1971)
- *Cát Vàng* (thơ, Hoa-kỳ, 1985)
- *Ngựa Hồng Trên Đồi Cỏ* (tập truyện, Hoa-kỳ, 1986).



A stylized, handwritten signature in black ink, consisting of fluid, connected strokes.

Trần Trinh Thuân

Trên Con Kinh Đào

“Nhỏ này hồi còn ở quê nhà, và còn đi học kia, đã biết hư đốn. Bây giờ qua bên Mỹ rồi, và ở cái xứ mà sự chung chạ bậy bạ giữa đàn ông đàn bà được coi như là chuyện đá banh, cưỡi ngựa — chẳng những không bị chỉ trích, kiểm chế, mà còn được khuyến khích cổ vũ nữa — thì hẳn nhiên nó lại càng lỏng lẻo”. Nghĩ là “nó”, là “con nhỏ” vậy thôi, với cái hình ảnh Hà ngày xưa ấy, chứ bây giờ thì Ngọ tính ra, Hà đã ba mươi một tuổi rồi, và Ngọ thì đã ba mươi ba.

Hà đang vặn ổ khoá vào phòng Ngọ đấy, từ từ, rụt rè. Và Ngọ tưởng tượng đến ánh mắt long lanh, cái môi dưới hay mím chặt lấy môi trên đầy vẻ nghịch ngợm. Cửa mở, Hà lọt vào, khoá lại. Hai bàn chân trần nhỏ xíu rón ra rón rén, tay cầm chìa khoá. Hà xây mình lại phía Ngọ. Ngọ choáng váng cả mặt mày: Hà mặc áo ngủ màu ngà, thịt da lồ lộ... Gò ngực gọn và cao. Lốp hàng mỏng và mềm nhũn in hẳn lên thân thể nổi bật hai bắp đùi hơi to nhưng thật chắc, thật lẳn và hùng hực như

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

bốc lửa. Con đàn bà quái ác chỉ khoác độc một lớp áo ngủ này thôi, không có gì lót bên trong cả. Ngộ lại rửa thắm: “Đàn bà hư đốn!” Nhưng biết vậy, Ngộ vẫn không đi làm sáng nay, để nằm trên giường mà đợi Hà đấy. Như đã có ý hẹn ngầm với nhau từ đêm hôm trước. Chồng Hà đi vắng từ hôm kia, cuối tuần mới về. Tất cả những người trọ trong nhà này đều đi làm cả. (Thật ra, họ là những người thuê từng phòng trong căn nhà này). Một căn nhà rộng, vắng hiu, một người đàn ông độc thân, một người đàn bà rực lửa, và là... cổ nhân, cái thứ già nhân ngãi non vợ chồng từ những ngày xưa kia. Bây giờ thì không rủ cũng lại, như thế đó.

Người đàn bà trẻ đứng ngay nơi cửa, dựa lưng vào cánh cửa vừa mới đóng lại, phóng mắt nhìn người đàn ông nằm trên giường, trong bộ quần áo ngủ mà chính nàng đã vừa tặng cho tối hôm trước. Gã đàn ông ít gần gũi đàn bà cảm thấy rờn rợn cả da thịt trước dáng điệu mời gọi của người đàn bà. Thế mà chỉ một phút trước đây, gã đã định tìm cách đẩy y thị ra, bằng những lời lẽ ôn tồn, phải trái, đạo đức nào đó. Xưa kia đã từng biết nhau từ cái hồi còn đi học ở trung học kia, nên gã sợ bị dính vào một vụ rắc rối mà giá bây giờ xảy ra thì sẽ còn lỗi thời gấp bội ngày xưa nữa. Gã đã tự cảnh giác mình bằng cách nghĩ xấu về y thị... con đàn bà lằng loàn, con đàn bà hư thân mất nết, con đàn bà đi thoã... Thế nhưng, bây giờ Hà đang đứng trước mặt gã, không phải như đứa con gái nữ sinh tỉnh lẻ ngày xưa, mà như một người đàn bà Mỹ thơm ngát mùi nước hoa trong cái buồng ngủ màn che trướng rủ... Hà đứng nguyên đó, dưới lớp áo màu ngà da thịt tuyệt đẹp mà từ xưa kia đến giờ chưa lần nào Ngộ được trông thấy bằng xương bằng thịt trước mặt Ngộ như vậy. Tóc xoã dài ra, cái màu tóc đen cũng ma quái như những màu đen khác trên thân thể người đàn bà... Ngộ xây lưng nằm sấp, cúi mặt xuống:

— Hà đi ra đi!

— Bây giờ mà anh còn sợ em hả?

Hà cười dòn như thủy tinh.

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

A, tôi đoán thật không sai. Ngày xưa còn đi học em đã quyến rũ tôi, làm tôi thất điên bát đảo, huống nữa là bây giờ, em đã từng trải quá rồi. Nhưng tất cả sự nồng nhiệt dâng hiến này có phải là em chỉ dành riêng cho một mình tôi không? Có phải vì em yêu tôi không? Tại sao em không làm như thế với chồng em cho tiện, mà lại dành cho tôi chứ? Như vậy thì có thể hiểu là tình yêu không? Dầu sao, tôi cũng không cưỡng lại được...

Mọi sự xảy ra thật nhanh, như đã được đợi chờ từ lâu, bây giờ chỉ còn là sự bùng nổ. Những lời gã độc thân định nói, gã không nói được câu nào. Hà vẫn yêu đương, vẫn nồng nàn như xưa, và hẳn là hơn thế nữa, như gã đã đoán và đã sợ.

— Anh Ngộ! Em không hiểu vì sao. Không biết có phải là tình yêu không, hay phải gọi là gì. Chỉ biết là em chỉ có như thế với anh thôi, không như thế với bất cứ người nào khác. Anh có tin hay không, tùy. Từ thuở còn đi học, cũng như bây giờ đã có chồng, một đời chồng, hai đời chồng...

Ngộ thở dài:

— Thôi, tôi biết gặp Hà là phiền rồi. Phiền lắm. Tôi đã định bàn rằng, như hôm đầu tiên gặp Hà tôi đã nói, bàn rằng chúng mình nên coi nhau như anh em bà con thôi, ở nơi đất lạ quê người này, để nương tựa nhau mà sống. Thế mà...

Người đàn bà nằm co, hai cánh tay lọt giữa hai bắp đùi no tròn, nói nhỏ nhẹ bằng một giọng nói hiền lành, nhu mì, đến độ làm Ngộ ngạc nhiên:

— Không có gì để mặc cảm đâu anh. Huống nữa là Hà bây giờ phải làm vợ... vợ trên nguyên tắc... của một tên... Ba Tàu, như thế này. Thì anh cũng biết là chẳng có tình yêu gì. Như vậy thì đâu có phạm tội gì, đâu có tội lỗi gì khi gặp lại anh. Biết mà, anh cũng đâu có chống cự lại nổi. Anh thích em là anh yêu em đấy. Phải có người mình thích, có người mình không thích chứ. Nếu không thì... tình yêu ở chỗ nào?

Người đàn bà nói nhỏ nhẹ bên tai gã độc thân. Bằng một giọng tự nhiên, gần như đứng đắn nghiêm trang nữa là khác, khiến gã đưa cánh tay ra để cho nàng kê đầu, như trong phút

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

chốc, nàng đã là vợ hiền của gã. Nàng tiếp tục nằm co, dáng tư lự. Nàng bây giờ như một con mèo nhỏ. Gã tự nhủ, và quên đi rằng mình cùng với vợ người vừa làm chuyện “thương luân bại lý”.

*
* *

Trước đó chừng nửa tháng, tại một tiệm nay của người Tàu ở thành phố Nữ Ước, Ngọ thấy Hà đang đứng nói tíu tít lia với một bà Tàu già ở đó. Thật ra thì không phải Ngọ đã nhận ra Hà trong cái bối cảnh bất ngờ như vậy. Nhưng chính Hà đã nhận ra chàng trước và đã bước theo, gọi với, sau khi chàng vừa ở một tiệm ăn bên cạnh bước ra:

— Anh Ngọ, anh Ngọ! Anh không nhận ra em sao?

— Dạ, ai? Ngọc nheo mắt dưới ánh sáng.

— Em, Hà Lâm Viên đây mà.

Ngọ nhìn Hà từ đầu đến chân, một thoáng, kín đáo: áo đầm màu xanh da trời, xắc tay màu xanh da trời, đôi giày mũi nhọn cũng màu xanh da trời. Tất cả tươi mát như lớp da nõn màu sữa trên má nàng. Ai qua đây thì cũng nõn nường ra. Hà đối khác đến nỗi không xưng tên thì Ngọ cũng khó lòng nhận ra. Cặp má ấy ngày xưa cũng có lúm đồng tiền, nhưng hơi hóp; cặp mắt vẫn là cặp mắt Mẹ Maria thường nhìn lên, trông thật mơ màng, nhưng ngày xưa thì mỗi một, bây giờ thì vui tươi. Hà mập mồm mồm, lại đứng giữa khung cảnh một phố Tàu, lại đang nói líu lo với một bà người Tàu, và hơn thế nữa, từ kiểu tóc, từ cái cung cách điệu bộ sao đó, Ngọ chợt thấy Hà giống hệt một tài tử Trung Hoa quen thuộc, nhưng chàng không nhớ tên. Không còn là Hà cao cao gầy gầy, trong chiếc áo dài đồng phục của ngôi trường tư thục năm xưa nữa.

— Sao anh tròn mắt nhìn em dữ vậy? Anh thấy Hà đối khác nhiều lắm sao?

Ngọ nói nho nhỏ, như để nhắc Hà đừng nói lớn giữa đường:

— Ừ, nếu Hà không gọi chắc anh không thể nhận ra.

— Mà anh Ngọ! Em bây giờ cũng không mang tên Kim Hà

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

nữa đầu. Anh hãy gọi A Dzin. Bây giờ em tên A Dzin, như trong thẻ căn cước, như trong giấy nhập quốc tịch Mỹ.

Hai người lặng lẽ đi bên nhau. Trong thoáng chốc, họ cùng nhớ lại ngày xưa, những ngày đã sống gió cho một cuộc tình, cho mối tình đầu của họ. Ngày xưa, vào năm 1974, Hà mười chín tuổi, đang học lớp đệ nhị để cuối năm thi tú tài. Ngọ, hai mươi hai cũng vừa trượt tú tài II. Hà hay đợi Ngọ ở khu chợ Hoà Bình, và hay tặng Ngọ những đóa hồng nhung màu đỏ đậm, nồng nàn. Lúc bấy giờ họ mới quen nhau được một năm, mà đã từng sống với nhau những ngày của một đôi vợ chồng trẻ. Tuy lớn hơn Hà ba tuổi, nhưng Ngọ rất ngây thơ kinh nghiệm với con gái, và để mặc Hà chủ động trong những lần gặp gỡ, trong khi cả hai cũng chưa hề tính chuyện rồi sẽ đi đến hôn nhân. Thật ra, hai đứa đều còn trẻ quá và chưa có công ăn việc làm gì — chứ đừng nói công danh sự nghiệp — để mà tính chuyện cưới nhau. Rồi đến một hôm Hà hốt hoảng gọi Ngọ, tin cho Ngọ biết họ đã có con với nhau, đứa con mà Hà đang mang, đã được mấy tháng. Ngọ lo sợ quá, vội về thú thật với mẹ, và xin mẹ lo liệu để làm lễ cưới Hà. Mẹ cười, nói: “Cũng được, đâu có sao. Hai đứa con thương nhau là được.” Không ngờ lúc ấy có bà cô của mẹ Ngọ vừa từ Cần Thơ lần đầu tiên đến xứ hoa anh đào thăm bà cháu gái. Bà cụ khi vừa nghe bà cháu nhắc đến tên cha mẹ đứa con gái, nói rằng họ cũng người ở Cần Thơ, thì chú ý lắm. Bà hỏi:

— À, nói lại nghe. Con nhỏ đó là con của.. thằng Hiệp? Hoàng Thành Hiệp? Đúng chả người Cần Thơ không?

Bà Ngọ ngắt người ra:

— Úa, sao bà từ Cần Thơ lần đầu tới đây mà đã biết ổng? Đúng vậy, ổng người Cần Thơ.

— Có phải con vợ nó tên Hoa?

— Cái đó thì chính thằng Ngọ cũng chưa chắc đã biết.

— Không biết thì hỏi lại cho biết. Nếu đúng ba nó là Hiệp, mẹ nó là Hoa thì không được đâu, hai đứa không thành được đâu. Thật là một sự tình cờ mà khám phá ra như vậy, nhưng

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

nếu đúng thì không được đâu!

Bà cô già kết luận một cách khẩn trương, nét mặt vô cùng nghiêm trọng.

Sau đó mẹ Ngọ đi thăm hỏi dò la và biết chắc, quả như lời bà cô già nói, ba Hà tên Hiệp, chánh quán ở Cần Thơ, vào Lâm Viên lập nghiệp đã trên mười năm. Mẹ Hoà tên Hoa. Bà cô già đã báo động khẩn trương, bây giờ lại càng tỏ ra cuống quýt hơn, như cảm thấy có một nguy cơ trầm trọng nào đó trước mặt, đến có thể phá tan hạnh phúc gia đình cháu bà. Bà nói xác quyết:

— Tôi biết rõ cái gia đình này. Thằng chồng tên Hiệp, con vợ tên Hoa. Thằng chồng thì ở đây với bầy con, nhưng con vợ ở lại Cần Thơ. Trong xóm tôi mà. Con vợ vừa mở tiệm bán thuốc tây, vừa làm cô đỡ hương thôn. Có tiền lắm. Đời bây giờ, hai cái nghề đó có tiền lắm.

Thế rồi không hiểu bằng cách nào đó, bà đã làm cho mẹ Ngọ tin được rằng đứa con mà “con bồ của thằng con bà” đang cu rư mang trong bụng không phải là cháu bà, nghĩa là không phải là con của Ngọ. Bà lại xác quyết thêm một vụ nữa:

— Đó là con của thằng Mai, thằng cháu bên chồng của tui. Chính thằng Mai đã cho tui coi hình con nhỏ này, con Hà này. Hai đứa chụp chung, hai đứa đi chơi với nhau ê hề, ê hề...

Đầu óc Ngọ ngày ấy cũng đã choáng váng trước sự khám phá bất ngờ và tàn độc. Thật ra, Ngọ cũng chưa bao giờ kịp suy nghĩ về tình yêu giữa Ngọ và Hà, xem thử sâu đậm bao nhiêu, mà cũng chưa bao giờ Ngọ nghĩ chuyện cưới Hà làm vợ. Cả hai đứa đều không nghĩ, tính chuyện hôn nhân. Nhưng bởi vì Hà đã mang thai, thì nếu có phải tiến đến hôn nhân, ừ thì Ngọ cũng thấy là bốn phận, là điều phải làm, thế thôi. Nay gặp phản ứng dữ dội của gia đình, lại thêm bằng chứng rõ ràng như vậy về sự hư đốn của Hà, thì làm sao Ngọ có đủ can đảm?

Thế rồi hai đứa xa nhau, sau khi cả cha, cả mẹ, cả bà cô già và người anh bà con chưa bao giờ thấy mặt tên là Mai nào đó cũng nhập cuộc, nỗ lực đánh đổ ý định của người con trai mới

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

lớn, hiền lành như Ngọ. Ngọ xa Hà, không thương tiếc bao nhiêu. Ngọ xa Hà với trong đầu một hình ảnh không mấy đẹp: “Đứa con gái hư đốn, mất nết... hơn nữa, đã phản bội!” Chẳng có gì để ân hận hay tiếc thương. Lại nữa, sau đó Ngọ vào trường Võ Bị Thủ Đức, gần Sài Gòn; còn Hà vẫn ở lại tỉnh lẻ, nơi thành phố lạnh lẽo đó. Thế là tan vỡ một cuộc tình, một mối tình đầu.

Giờ đây, nằm cạnh Hà, nghe hơi thở của nàng thật tin cậy, qua phút giao hoan mặn nồng, Ngọ cũng chưa hỏi lại nàng một câu về chuyện ngày xưa. Lát sau, trong không khí lạnh như tờ của căn nhà mọi người đều đi vắng, Hà mới trở lại chuyện cũ, nói cho Ngọ biết sau đó nàng đã hư thai — cái thai được bốn tháng — rồi Hà cười:

— Chắc anh nghĩ em hư đốn lắm? Không đâu. Em chỉ yêu anh thôi, thích anh thôi. Đạo ấy, anh bỏ ngang em. Em biết có người phá mà! Bà cô của má anh chớ ai, phải không?

— Ủa, sao em biết có bà cô của má anh trong vụ này? Ủa, đạo ấy bà cụ nói biết chắc chắn em là bồ của Mai, cháu bên chồng của bà; hai đứa đi chơi với nhau ê hề, ê hề...

— Bà nói vậy để phá đó, hoàn toàn bịa đặt vu khống để phá đó. Thật ra, anh biết sao không? Bà cô của má anh tưởng gia đình em là Việt cộng nên bả sợ quá, bả nghĩ kế phá ngang...

Ngọ giật mình:

— Ủa, anh không hề nghe chuyện đó. Có vậy sao?

— Thì vậy đó, ở quê em hồi đó mấy tiệm thuốc tây cạnh tranh nhau dữ lắm, chộp mũ nhau tung bùng, chộp mũ cộng sản là hạng nhứt đó!

Hai khuôn mặt song song, Ngọ nhìn thẳng vào mắt Hà thấy thơ ngây tội nghiệp quá. Vậy mà lúc nãy khi Hà đứng tựa lưng vào cửa, trong chiếc áo màu da thịt, tóc xoã dài ra, Ngọ đã có cảm tưởng đó là một con hồ ly tinh hớp hồn mình! Ngọ chép miệng:

— Anh cũng chẳng biết sự thật ra sao nữa. Thôi, hãy biết chuyện bây giờ.

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Ngo áp lấy Hà trong lòng, cảm thấy nàng bé bỏng và hồn nhiên, đồng thời cũng cảm thấy có điều gì bí mật về đời tư của Hà mà Ngo chưa bao giờ biết rõ. Dầu sao, có một sự thực hiển nhiên từ trước đến giờ là Hà đến với Ngo không tính toán.

*

* *

Khi đã chỉnh tề quần áo, họ ngồi đối diện nơi chiếc bàn ăn rộng, vẫn là chỗ ngồi ăn của tất cả sáu người cùng ở trong căn nhà bốn phòng ngủ này. Bây giờ Hà mới nói:

— Em thấy anh bây giờ vẫn như xưa, không thay đổi như phần đông người ta qua đây. Chưa mập ra. À, mà anh qua sau mà. Thế là mới có bốn năm thôi, còn người ta thì đã mười năm rồi. Bọn này cũng mới bảy năm thôi.

Ngo vừa nhả khói thuốc lên, vừa nhìn Hà tò mò như muốn khám phá ra điều gì bí mật mà Ngo linh cảm có, nhưng chưa biết được nơi người đàn bà chàng vừa chung chăn gối một cách bất hợp pháp:

— Thế là đã hai tuần chẵn từ ngày gặp lại Hà. Mà anh vẫn chưa được nghe sự tích về cái vụ thay đổi họ tên. A Dzin! Nói anh nghe, vì sao bây giờ em không còn mang tên Kim Hà nữa mà lại là A Dzin.

— Thì có gì đâu! Thiếu giống gì người đổi tên đổi họ. Mọi sự thay đổi đột ngột mà, long trời lở đất mà. Anh cũng biết, vào cái đợt xuất cảnh người Hoa đó, chính quyền.. à, bạo quyền, bạo quyền Hà Nội muốn tống cổ hết người Tàu ra khỏi Việt Nam, tống đi càng nhiều càng hay nên ba mẹ em cho em đi với anh này, người Việt gốc Hoa. Em cũng đổi tên đổi họ thành người Việt gốc Hoa. Cũng dễ thôi anh à. Rồi qua đây sống chung với nhau để nương tựa lẫn nhau, thì cũng như là vợ chồng, như trên giấy tờ đã là vợ chồng. Cả hai bên đều chưa thấy có gì phải thay đổi tình trạng. Thì cứ là vợ chồng thôi.

Ngo nhìn lên bức hình của Phái đặt trên chiếc ti-vi bên cạnh. Tóc dài quá cỡ và rẽ đường ngôi giữa. Mắt một mí nhưng không tí hí. Không đến nỗi xấu trai.

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

— Anh nghĩ Mã Phái cũng không khác gì người Việt. Làm ăn thì giỏi hơn, buôn bán thì thành công hơn, vì có cộng đồng Hoa đùm bọc, giúp đỡ. Mới qua có mấy năm đã giàu rồi. Thời như vậy cũng được. Mã Phái nó tin rằng anh là anh họ của em chứ?

— Ồ, tin lắm. Mã Phái cũng không quan tâm. Hắn chỉ lo làm ăn thôi.

Hà vớ tay lên cao, lấy một vật gì đó trên nóc tủ. Lộp lộp mịn vớ kiểu áo cát thật khéo làm nổi bật đường cong của thân thể. Ngộ nghĩ bây giờ Hà trắng hơn xưa nhiều. Hà như đoán được ý nghĩ thầm kín của gã đàn ông:

— Có phải anh thấy em bây giờ trắng hơn xưa nhiều? Mới có mấy năm mà thay đổi như vậy đó. Thế mới biết bơ sữa hay thật, bơ sữa làm cho người ta trắng ra. Chứ em ngày xưa hơi đen mà, ấy là chưa kể sau này phải đi lao động đào kinh, vét mương! Nhưng mà...

Hà im lặng một lát, cặp mắt long lanh như có điều gì thích thú:

— Này, anh biết, bọn Việt cộng bắt dân làm việc cực khổ thế chứ nó cũng rành tâm lý lắm. Nó luôn luôn biết động viên, dụ dỗ thanh niên nam nữ bằng cách để cho trai gái gần nhau cùng làm việc. Để cho có... chất ngọt, đời cũng đỡ buồn!

— Ô hay nhỉ! Tưởng em chỉ biết chuyện đàn ông đàn bà chất ngọt chất chua thôi chứ. Thế mà cũng biết được mưu mô chiến tranh tâm lý của cộng sản, khá đấy!

— Còn anh thì sao, sau 75 đi tù cải tạo mấy năm, bây giờ có oán hận chúng không? Có mấy tay tù cải tạo ra, bây giờ ở trong nhà này này, mấy tay thuê nhà Mã Phái ấy, toàn là tù cải tạo ra cả đấy. Mỗi lúc nghe bọn họ ngồi lại đấu láo với nhau về chuyện trong tù mà phát ón.

— Ủa, sao hôm nọ Phái giới thiệu toàn là người Việt gốc Hoa cả mà! Người Việt gốc Hoa mà làm gì phải đi học tập cải tạo lâu đến nỗi mang lòng oán hận? Mấy chục năm chinh chiến, người Tàu có dính líu gì đâu. Sau này mới có đôi chút lính

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

kiếng lính ma, lính văn phòng, lính gác cửa không thôi à. Có tiền, mấy chú đầu có phải đi lính thật như người Việt?

Hà ngả đầu ra đằng sau, cười từng tràng, cười ngật nghẻo, một điệu cười mà Ngọ nghe như có sự chế diễu bên trong, về sự ngờ-nghịch của Ngọ :

— Ủ, toàn là người Việt gốc Hoa cả đấy. Người Việt gốc Hoa bị đuổi ra khỏi nước Việt Nam một cách công khai, chính thức. Người Việt gốc Hoa, cũng như em là A Dzin đây nè!

Cười chưa dứt, A Dzin đã đổi sắc mặt, chạy tới kéo ghế ngồi sát Ngọ:

— À, có chuyện này quan trọng lắm, suýt nữa em quên nói với anh. Em hỏi anh nhé: chú thằng Dzung nó vào phòng anh hồi nào mà nó biết anh có khẩu súng?

Ngọ giật mình:

— Nó nói với em thế à? Cái thằng khốn nạn! Thì hôm mới đến đây, mình dọn phòng chưa xong, nó đã xồng xộc đi vào hỏi thăm nọ kia. Nó nói nó muốn ngồi thử trên cái giường *water bed* xem ra làm sao. Nằm phập phồng một lát, nó ngồi dậy, tự tiện bước qua mở ngăn kéo lục xem cái nọ cái kia, và nó thấy khẩu súng anh để trong đó.

— Không phải nó nói với em đâu. Nó nói tùm lum à. Không sao. Miễn là anh có giấy phép hợp pháp. Có không?

Ngọ chưa kịp trả lời Hà thì cửa mở. Mã Phái bước vào, thật bất ngờ. Phái vừa làm một chuyến buôn xa, hàng hoá chở về đầy một xe. Y kêu lên, ngạc nhiên:

— Ủa, giờ này mà hai ông bà đều ở nhà hết à?

Cặp mắt một mí của Phái xếch lên dưới đôi lông mày rậm trông lạnh như tiền. Phái nhìn hai người từ đầu đến chân. Cái đuôi mới trông giống các tay giang hồ hiểu sát trong các phim kiếm hiệp Tàu mà Ngọ đã biết. Ngọ cảm thấy lạnh cả gáy, rùng mình. Phái lập lại bằng giọng miền Nam có pha hơi Bình Định:

— Giờ này mà cả hai người đều ở nhà hết, lạ thật! Hôm nay là ngày đi làm mà.

Chỉ một tuần sau, Mã Phái tin cho mọi người biết là phải tìm

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

chỗ dọn ra khỏi nhà y, bây giờ y không tiện cho thuê nữa. Ngộ chưa có cơ hội để hỏi Hà xem tình trạng có nguy hiểm lắm không, và đó có phải là hậu quả của sự nghi ngờ ghen tuông của Phái? Nhưng trong các bữa ăn chính vào buổi tối, Ngộ thấy Hà vẫn tươi cười, thảnh thơi lườm Ngộ đằng sau vai Phái nên Ngộ cũng yên tâm. Về sau, Hà cho biết số dĩ Phái có quyết định ấy là vì căn nhà đã được hỏi mua với giá thật hời. Bán nó, Phái kiếm lời được gần năm ngàn đô la, sau khi đã ở đó ba năm. Bây giờ Ngộ mới hoàn hồn, và nhìn lại mặt Phái không thấy cái ánh hiệu sát nơi cái đuôi xéch ngược nữa.

— Em đã bảo Phái không quan tâm mà, chỉ lo làm ăn thôi!

— Đừng có phỉnh cho anh yên tâm. Anh đã thấy cặp mắt Phái hôm đó. Nó làm anh lạnh cả gáy. Thôi, quyết định như vậy cũng phải. Anh ở đây có ngày chết không kịp ngáp...

Hà lại lườm Ngộ sau một cái trừng mắt thật sắc, làm Ngộ chán ngán tự nhủ: “Vâng, tôi sẽ là người dọn ra khỏi nhà này trước tiên.”



Một buổi chiều thứ sáu, cách đó vừa đúng một tháng, khi Ngộ đang lúi húi trước căn nhà mới dọn đến, ráp nối những thanh gỗ mua về để làm kệ đựng sách, thì xe cảnh sát đồ xích trước cửa. Hai nhân viên công lực lực lưỡng bước vào trước sự ngạc nhiên tốt độ của Ngộ. Chắc chắn là họ lầm nhà, Ngộ nghĩ thế. Nhưng không, họ đến thẳng trước mặt Ngộ, vừa đưa giấy chứng minh vừa đưa trát của toà.

— Ông bị tố cáo đích danh có giấu súng trong nhà, và đã dùng nó để giết người tối hôm qua. Mời ông sẵn sàng theo chúng tôi với khẩu súng.

Mặt cắt không ra máu, Ngộ lững thững như người mất hồn đi vào buồng lấy khẩu súng. Cảnh sát tra còng vào tay, dẫn Ngộ ra xe.

— Ông bị tố cáo đích danh đã bắn chết hai vợ chồng người Việt gốc Hoa. Người chồng tên Mã Phái, người vợ tên A Dzin.

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Vừa bị bắn chết trước cửa nhà tối hôm kia, thứ năm. Đó là căn nhà trước đây ông đã từng sống chung với họ. Liền sau đó, có người điện thoại cho cảnh sát tố cáo chính ông là thủ phạm.

— Ô! Ô! Ô!

Ngọ đưa hai tay lên trời, kêu lên.

Ngọ đã ra trước phiên toà thứ nhất vào sáng hôm thứ hai, đầu tuần và đã được cho biết thêm như trên. Mọi sự đã sáng tỏ hơn nhờ những câu thẩm vấn, làm cho đầu óc Ngọ đã căng thẳng càng thêm căng thẳng hơn.

— Người ta cũng tố cáo ông có khẩu súng bất hợp pháp.

— !!!!

— Chúng tôi đã khám phá ra — cũng do lời tố cáo của kẻ vô danh — rằng vợ chồng tên Mã Phái là cán bộ kinh tài của cộng sản Hà Nội, cũng như cha mẹ họ hiện còn ở Việt Nam, đều là những cán bộ cộng sản thâm niên và cao cấp. Ông là bà con bên vợ của Mã Phái, tức là người đàn bà tên A Dzin, ông hãy khai hết trước toà những gì ông biết về họ.

— Tôi sẽ chứng minh: tôi là kẻ vô tội, bởi vì tôi vô tội.

Ngọ hét lên.

Ngọ trở lại phòng giam trong khi chờ đợi. Ký ức Ngọ lần lượt quay lại cuốn phim dĩ vãng, từ xưa kia ở quê nhà, tiếp đến những ngày ở chung nhà vợ chồng Mã Phái cùng với những người bạn của y, bọn người Việt gốc Hoa mà đều là tù cải tạo.

Cũng như Hà đã có bật mí, ngay từ những năm xa xưa ấy, đã có tiếng xì xào, khi bà cô của mẹ Ngọ nói: “Cha nó là thằng Hiệp, mẹ nó là con Hoa, quê ở Cần Thơ. Cha nó thì ở đây với chúng nó, nhưng mẹ nó thì cứ ở Cần Thơ, mở tiệm bán thuốc tây, đồng thời làm cô đỡ hương thôn...” Sau đó, người ta nói rằng những tiệm bán thuốc tây nhỏ ở các tỉnh lẻ của miền Nam Việt Nam một phần là để tiếp tế thuốc men cho Việt cộng. Bao nhiêu thuốc: thuốc chích, thuốc ống, thuốc trị sốt rét, trị thiếu máu, thuốc cầm máu, thuốc sát trùng, bông, băng, ống kim... hết một nửa là để đáp ứng nhu cầu của Việt cộng chiến đấu trong rừng suốt mấy mươi năm. Thảo nào! Cho đến hồi Ngọ

vượt biên, trong chuyến đi mười chết một sống, cũng có nghe phong thanh người ta đồn: “Lão Hiệp thế mà là Việt cộng nằm vùng đã bao nhiêu năm. Bây giờ làm lớn lắm.” Nhưng gia đình Ngọ đã dời đi khỏi thành phố tỉnh lẻ ấy ngay từ trước ngày 30.4.75 nên cũng chẳng biết cha Hà ở đâu, tỉnh nào, sau khi giặc vào, để mà kiểm chứng lời đồn đãi kia. Bây giờ thì quả nhiên là... Ánh sáng đã loé lên cho Ngọ mò mẫm tìm hiểu sự thật.Ừ, biết đâu! Cộng sản gài người trong những vụ ra đi sau 75 — thế nào chẳng có, đã đành — Cũng như tên N.L gì đó, năm vừa qua đã bị bắn chết. Đến khi lão chết, người ta mới khai ra bao nhiêu vụ hoạt động của lão: nào là thiết lập đường giây chuyển tiền về Việt Nam, để qua danh sách những người gửi tiền, nhận tiền, họ biết được ai là liên hệ, mật thiết với ai. Ngoài ra, ông ta còn cùng vợ con là chuyên viên kinh tài cho cộng sản Hà Nội trong những dịch vụ buôn bán với người Hoa cũng như người Việt. Sau khi hai vợ chồng bị giết một cách thảm khốc, có dư luận cho rằng vợ chồng lão có hành động phản bội người đồng bang nghĩa là quay ra buôn bán với bang khác, nên bị đồng bọn thủ tiêu để dần mặt. Cũng có nguồn tin khác nói là nhóm người Việt bị hai ông bà này ăn chặn mất tiền trong dịch vụ chuyển tiền về Việt Nam nên họ thanh toán cả hai để trả thù.

Như vậy, việc gia đình vợ Mã Phái tức A Dzln tức Kim Hà bị tố cáo là cộng sản có thể là sự thật rồi. Còn tên chồng thì Ngọ không thể biết được chút gì về y. Bây giờ hẳn nhiên là đã rõ, ngày trước mẹ Hà mở tiệm thuốc tây ở Cần Thơ là để tiếp tế, nghĩa là chở thuốc vào rừng cho Việt cộng. Còn bây giờ, gia đình cộng sản này lại cho con ra nước ngoài tiếp tục kinh tài? Ôi! Cuộc chiến tranh Việt Nam! Rùng rợn, kinh khiếp!

Nhưng trường hợp của mình, bây giờ biết tính sao? Phải suy cho ra kẻ nào chính danh là thủ phạm, và chẳng phải là y thì còn là ai, đã tố cáo mình? Kẻ nào đã biết được rằng mình có khẩu súng? Ngọ trừng mắt trong đêm tối nghĩ tới nhất cử nhất động của tên Dzùng, kẻ lạ mặt đã vào phòng mình tò mò với

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

khẩu súng, sau đó lại còn đi phao đồn nọ kia. Có một hôm, chúng nó ngồi năm bảy đứa nơi cái bàn ăn tròn, và tiếp tục nói về những ngày bị tù cải tạo. Một anh nói:

— Tớ thì bị giam ở trại Long Giao, Suối Máu. Đã từng ăn chuột, ăn rắn, ăn tắc kè, đúng như người ta nói. Kinh nghiệm tù cộng sản cho thấy chúng tàn độc nhất là bỏ đói tù nhân chứ không đánh đập gì nhiều đâu. Đói thì những thằng đau bao tử ứa nước miếng ra từng đợt, ruột xót như bào, thiếu đường cần lưỡi tự tử chết.

— Tôi thì tôi hận cho thằng bạn vượt ngục bị bắn què một chân, trở lại phòng giam bị tiêu chảy ra mật xanh mật vàng mà chúng để yên thế cho tới chết, không cho một viên thuốc...

— Thiếu gì chuyện để thù. Mình thì thù nhất chuyện chúng cày bừa đi nắm mộ của cha mình trong nghĩa trang quân đội, để mẹ mình hốt hoảng lên, sau đó phát điên! Đói meo ra, còn thiếu gì việc phải làm, vậy mà chúng cũng có thì giờ nghĩ tới những chuyện vô tích sự đào mồ cuốc mả người ta!

Mấy anh em hồi đó ở trong nhà Mã Phái hay nói dài dài về chuyện đó, như một ám ảnh. Nhưng họ nói khơi khơi vậy thôi, nói cho vui chuyện. Trong bọn, chỉ có một đứa tỏ ra căm thù cộng sản nhất, đó là thằng Dzùng. Chính nó một lần đã nói, sau khi trầm ngâm cúi đầu nghe chuyện mấy người kia:

— Mấy ông cứ nói hoài cái chuyện cực khổ trong tù, nghe chán chết. Để tui kể chuyện tui cho mấy ông nghe. Từ cái hồi Tây còn cai trị kia, ông ngoại tui đã bị tù ở Côn đảo, bị cai tù nó đánh cho cái đầu sưng vù như quả bí, xuất huyết não mà chết. Có hình người bạn tù vẽ cho, bà ngoại tui thờ trên bàn thờ. Cũng tại cái hình này mà cha tui nghe theo lời Việt cộng dụ dỗ, đi theo kháng chiến hồi nào đó không biết.

Dzùng ba mươi sáu tuổi, lớn hơn Ngọ nhưng vẫn là người trẻ nhất trong bọn. Vậy mà đang xưng tui lại trở giọng xưng tao thật cay cú:

— Còn tao, tao chỉ là thượng sĩ quyền, chẳng có ủy iếc gì. Nhà tao cũng chẳng có ai bị tù cải tạo của cộng sản. Có được học

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

hành gì nhiều đâu, tội tao con nhà nghèo. Thế mà tao mới là thằng thù cộng sản! Tao thù chúng, vì trong nhà tao vô số người chết phác, đại khờ, đã là cộng sản nằm vùng. Mẹ tao bao năm đi quét chợ quét đường để kiếm tiền đóng góp nuôi bộ đội, đồng thời cũng nhặt tin tức qua những đồng rác cho chúng. Anh tao hồi còn ở quê lên, bị đẩy vào làm đầy tớ cho một nhà Tổng Trưởng kia, để dò la tin tức chính quyền miền Nam cho cộng sản. Chuyện vỡ lở, bị đánh, bị tù, bắt lên bắt xuống. Còn một thằng anh nữa, ở xóm nghèo ngoại ô Sài Gòn, chỉ làm thợ giày thôi mà suốt đời nuôi giấu Việt cộng trong nhà. Thằng anh tao nó nói: “Việt cộng là những người lo việc nước, những người tranh đấu cho dân nghèo”, nghĩa là lo cho nó đấy! Đến khi cộng sản tràn vào Sài Gòn, chẳng có đưa nào nhìn mặt thằng anh tao. Chúng còn xỉ vả cho: “Đồ nằm vùng!” Rồi chúng nói thằng vào mặt bọn đã hoạt động cho chúng rằng là chúng khinh bọn nằm vùng lắm, càng nằm vùng giỏi người ta càng sợ, không ai dám tin! Thằng anh tao nổi sùng, nói: “Ăn cái giải gì mà nằm vùng, khổ như con chó. Chẳng qua tội tao tưởng lầm tội mày là thần thánh, là chính nghĩa! Bây giờ mày lại máng tao?”

Dùng kể tới đâu mắt long sòng sọc tới đó. Nó kể lúc thằng anh nó làm đầy tớ nhà ông Tổng Trưởng để dò la, bị phát giác, người ta đánh thằng nhỏ — chuyện cách đây mấy chục năm rồi — học máu ra, cái mặt vêu lên, cái xác tươm ra như đồng giẻ rách, nó khóc lóc thảm thiết. Mà rồi “sau khi cộng sản vào, con chị tao cũng chẳng sống nổi vì cực khổ. Chị tao cùng chồng con vượt biên, bị bắt, bị tịch thu hết tài sản rồi bị nhốt, thằng anh tao cũng như mẹ tao chẳng làm được gì để cứu hết. Nó lại khóc toét cả mắt, như thằng ăn mày”.

Dùng lớn giọng kể tiếp:

— Vậy mà chưa hết đâu. Cái thằng anh thợ giày của tao sau đó thì uất lên mà đổ bệnh. Thằng anh đi ở đợ thì con chị tao thương quá mới thuyết phục nó đi theo và mang theo được tới trại tị nạn. Không ngờ khi anh tao vào văn phòng trại thì gặp

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

lão thông ngôn chính là người cùng xóm đã nằm vùng bao năm và đã làm lớn sau 75 đó. Hai bên nhìn nhau khựng lại một lát, rồi thằng anh tao giả vờ không nhận ra lão ta là ai. Thế mà chỉ qua hôm sau cả trại nháo lên với tin đồn anh tao là Việt cộng: “Trong trại này có một tên Việt cộng họ Phạm”. Qua chiều hôm sau, nơi chỗ sân banh, thằng anh ở đợ của tao bị đánh đòn hội chợ đến gục, lết dậy không nổi. Trại tị nạn cộng sản, ai mà không thù cộng sản chứ? Anh tao ốm tong ốm teo, đâu còn hơi sức chịu đựng. Tao chạy tới thì nó đã hấp hối, thì thảo bảo tao: “Lão thông ngôn tố cáo anh. Lão sợ anh tố cáo lão nên lão làm trước!” Tao chạy vào trại, lưng kiếm thì thấy lão đang nằm gác tay ngang trán. Lão vẫy tay kêu tao lại sát giường, nói nhỏ: “Tao cũng nạn nhân như tụi bây thôi. Bây giờ tao đã bỏ tao đi. Đừng có ‘phát giác’ tao, tao bóp cổ chết trước à...” Lão dọa tao, nhưng dọa làm gì nữa, thằng anh tao đã chết ngắc ở ngoài kia...

Thằng Dzung nốc cạn ly bia. Ngộ nhớ rõ dáng nó dong dong cao, da đen ngăm. Một tên trong bọn cười ha hả sau khi nghe câu chuyện, làm thằng Dzung nện ly bia xuống mặt bàn nghe cái cộp. Nó nói tiếp:

— Mà chưa hết đâu! Tới hồi con chị tao qua tới Mỹ rồi, vẫn bị bà con nhận diện, chỉ cho nhau: “Con đó nhà nó có Việt cộng nằm vùng”. Bản thân tao cũng bị tố cáo mấy lần. Dính vào rồi là như mắc bệnh cùi, chạy xa nửa vòng trái đất còn chưa thoát. Tao mới là nạn nhân của cộng sản chứ không phải tụi bây đâu, tụi tù cải tạo!

Ngộ nghĩ tới cặp mắt Dzung long lên sòng sọc. Và Ngộ lấm nhấm:

— Thừa quí toà, tôi nghĩ chính Dzung là kẻ giết vợ chồng Mã Phái — A Dzin, vì nó theo dõi và biết rõ tông tích bọn này. Phải có lòng thù hận mới giết. Nhưng tại sao nó vu cho tôi thì tôi không biết.

Tôi nghĩ Dzung là thủ phạm, căn cứ trên những điều tôi đã biết, đã thấy, đã nghe như trên, nhưng lẽ tất nhiên là tôi chẳng

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

có bằng chứng gì để quả quyết. Về phần tôi đã ra khỏi nhà đó trước tiên, trong khi những người kia còn ở lại. Khẩu súng của tôi thì có giấy phép hợp lệ. Tôi cũng không có liên hệ bà con gì với A Dzin, vợ Mã Phái, chỉ là bạn quen biết từ ngày xưa. Tôi không biết gì về tông tích của họ cả.

Ngọ nằm gục đầu trên cánh tay và lẩm nhẩm lời hân sẽ khai trước toà phiên thứ nhì. Bỗng một giọt nước mắt rơi xuống từ cặp mắt mở lớn của tên tù Việt Nam trong phòng giam chung quanh toàn người da trắng, da đen. Ngọ nghĩ tới người đàn bà mới bị bắn chết. A Dzin! Em đã chết thật rồi sao, không bao giờ anh còn gặp lại em nữa sao? Dầu sao em cũng đã cho tôi rất nhiều. Và phải công nhận là em đẹp, trắng và mát như sữa. Một đứa con gái ngu ngơ như em, chỉ biết thích cảnh “lao động cực khổ nhưng thanh niên nam nữ cùng làm chung, đời có chất ngọt, cũng đỡ buồn”, vậy mà nay lại chết bắn vì chính trị! Chắc là em cũng như “thằng anh ở đợ” của tên Dzùng, tù thuở nhỏ đã được bà mẹ kiến thức cô mục hương thôn của em dạy rằng: “Việt cộng là những người lo việc nước, là những người tranh đấu cho dân nghèo...” chứ gì! Ngọ lại nghe văng vẳng bên tai bài hát ngày xưa đã nghe ở nhà mà qua đây cũng có nghe chính A Dzin ngheu ngao lúc đứng trong bếp nấu ăn hay rửa chén. Đó là bài hát đào kinh, qua đó “bọn cộng sản chiến tranh tâm lý, động viên tinh thần nam nữ dữ lắm!” A Dzin đã nói thế, vậy mà vẫn cứ ngheu ngao như con điên: “*Con kinh ta đào chưa là con kinh xanh. Giọt mồ hôi tròn lăn trên má em xinh. Ngay trên công trường ta đã mến yêu nhau. Em cứ để khuôn mặt tròn lấm đất...*” Ngọ nhớ, lúc đó, Ngọ đã lên tiếng nạt nộ “bà chủ nhà” trước đông đủ mọi người:

— Thôi im đi! Đã biết là bài hát cộng sản mà còn ngheu ngao. Bộ điên hả?

Không biết lúc đó tên Dzùng đứng ở đâu, và có nhìn A Dzin bằng cặp mắt long sòng sọc không? Dầu sao, bây giờ người đàn bà đã hết lòng thương yêu Ngọ cũng chết rồi. Mong rằng ở tuổi vàng em đã biết là em ngu!

TRĂNG ĐẤT KHÁCH



Khi Ngọ xuất hiện trước phiên toà lần thứ hai thì chỉ còn là một dúm thịt trong bộ đồ tù rộng thùng thình. Có lẽ chàng là một tội nhân duy nhất ở đây không có luật sự biện hộ, cũng chẳng có thân nhân nào liên lạc viếng thăm.

Quan chánh án ngồi kia, oai phong lẫm liệt. Mọi người chung quanh đều có dáng vẻ uy nghi riêng, xứng đáng là những con người. Chỉ có tên tù da vàng tong teo như dúm thịt này là thảm hại, tồi tàn, “như một con chó, như một thằng ăn mày!” Ngọ nghĩ thầm, và nhớ đến Dzung khi tên này nhắc tới “thằng anh ở đợ nằm vùng” của nó. Nó thương anh nó quá. Nếu giờ này Dzung bị bắt vì những lời khai của mình, thì trong cái nhà giam kia, trước cái toà án này, lại có đến hai thằng Việt Nam khốn nạn như hai con chó, như hai thằng ăn mày!

Tại Ngọ lòng bùng trước vành móng ngựa khi nghe xong những lời phán xét cuối cùng của toà. Đến khi người thông ngôn chấm dứt câu dịch ra tiếng Việt rõ ràng, Ngọ mới tin mười phần ở thính giác mình.

Toà phán:

— Tên Nguyễn văn Ngọ, 33 tuổi, vân vân... hoàn toàn vô tội và được tha bổng kể từ ngày hôm nay. Theo kết quả cuộc điều tra cuối cùng với những bằng chứng rõ rệt, thì vợ chồng tên Mã Phái — A Dzin đã bị sát hại bởi một gã da đen hàng xóm, cùng với một đồng loã là người Việt, quen biết gia đình nạn nhân. Hai tên này, sau nhiều năm theo dõi, đã biết được người đàn bà tên A Dzin có một tài sản nữ trang toàn kim cương trị giá hai trăm ngàn mỹ kim, đặt gửi tại Safe Deposit Box First Virginia Bank. Hộp nữ trang này đã bốn năm qua, cứ vài ba tháng chủ nhân lại đến ngân hàng nhận về vài ba ngày rồi mang vào gửi lại, đều đặn như thế. Ngày 28 tháng 6 vừa qua, bà A Dzin đã đến nhận hộp nữ trang về, qua đêm mùng 2.9.85, hai tên nói trên đã vào nhà cướp đoạt và thanh toán cả hai vợ chồng. Hộp nữ trang “mượn” của nhà băng đã không được tìm thấy trong

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

nhà sau cuộc khám xét kỹ lưỡng, đã là manh mối giúp cơ quan công lực tìm được dấu vết thủ phạm, nay đã sa lưới.

Mắt Ngọ sáng lên, lấp lánh bàn tay mũm mĩm của Kim Hà, có chiếc nhẫn hột xoàn nơi ngón áp út. Phải, Kim Hà chết vì kim cương, làm sao chết vì chính trị được! Ngọ bước ra khỏi vành móng ngựa, nhẹ nhõm cả tâm hồn.

TUỆ NGA

TUỆ NGA

Tên thật Trần Thị Nga, sinh năm 1936 tại phủ Từ-sơn, Bắc-ninh.

Sinh trưởng trong một gia-đình sùng-mộ Phật pháp, đệ-tử chùa Quán Sứ, Hà-nội, làm thơ từ năm lên 17, hội-viên Thi-đàn Quỳnh Dao, Sài-gòn.

Tuệ Nga sống tại tiểu-bang Porland, Hoa-kỳ, cộng-tác với các báo *Quê Mẹ*, *Quê Hương*, *Làng Vãn*, *Đất Mới*, *Văn-Học*, *Hồn Việt*, *Ngày Nay*.

Tác-phẩm :

- *Suối Trầm Tư* (thơ)
- *Mây Hương* (thơ đạo).



Tiê Nya

Ánh Mắt

Đôi mắt thời gian kéo sụp rồi
Mây chiều bằng lăng nước bèo trôi
Hoa vàng năm trước còn nguyên dáng
Người mới năm qua đã khác rồi

Tôi dọn cho tôi một nụ cười
Cười quên, cười xả hết buồn vui
Giữa đời nôn nả lòng an tĩnh
Cười nhẹ, nhủ mình cười thật tươi

Có thật đời tươi như nụ cười
Có không cũng vậy kiếp con người
Trăm năm cát bụi dòng hưng phế
Là mãi, là quên cười cứ cười

Tươi thắm nụ cười mỗi sáng mai
Hoàng hôn thôi tiễn khế song ngoài
Phòng vẫn nặng trái hương trà ngát
Trong tách trà thấp thoáng bóng ai

Hỡi bóng của ta bóng với hình
Theo ta lặn đặng kiếp phù sinh
Thấy gì ảo ảnh vòng đai chặt
Là những mù sương những khúc quanh

Trong khúc quanh mình tự hỏi mình
Mưa tràn thế hệ lắm điêu linh
Thoáng trong đáy tách trà như hiện
Ánh mắt từ bi xóa bất bình.

Phương Mây

*Bao độ mưa rồi mưa vẫn mưa
Phương mây còn đọng ngát âm thầm
Ai đem thơ thả gieo vàng nắng
Ta gửi lòng theo khoảng phím mơ
Trăng vẫn lạnh, màu Trăng Khứ Quốc
Mực còn nguyên, nét Bút Hoài Thu
Mê đời sáu ngã đâu Bờ Giác
Về Chân Tâm ngọt suốt chờ.*

Trong Dòng Hưng-Phế

*Vẫn ăn vẫn sống tháng năm dài
Củ mực xác thân thơ lạc loài
Nghe gió đêm đêm sầu nhớ nước
Buồn này chén đắng sê cho ai
Mười hai năm đất tạm quê người
Tuyết đổ bao mùa, tuyết trắng rơi
Bốn bức tường câm, 'thơ xót chữ
Bút gãy mực nhỏ hận bùng sôi
Ngàn trang thơ viết mãi khôn vơi
Bão tố chập chùng sóng biển khơi
Có thấy trong dòng hưng phế ấy
Nơi tim vẫn đậm chữ tình người.*

Xuân Về Trên Sông Mưa

*Trong tim gói trọn quê hương
Gói con hẻm cũ, gói đường phố xưa
Quê người sớm nắng chiều mưa
Ngàn trang thơ viết tình chưa hết tình
Ngó trong đây chén bóng mình
Cái thân giả tạm, cái hình phù du
Quê hương đã lửa phần thư
Bao giờ mới hết âm u đất nhà
Chén đau uống cạn sơn hà
Tình ra nghĩ then mình là cỏ rơm
Tháng ngày vẫn áo vẫn cơm
Vần thơ khứ quốc tử hờn ngắt mây
Mực khô bút cũng hao gầy
Tình non nước khắc đến ngày tàn hơi
Phổ ai, chiều trắng tuyết rơi
Tuyết sâu hay cánh tim tôi nào nùng
Bài thơ mộng đẹp tương phùng
Chưa xong đoạn cuối cất trong ngăn này
Ngoài trời mưa tuyết vẫn bay
Tìm trong ký ức hương ngày năm xưa
Xuân về trên nhánh sông mưa
Gót xuân lưu lạc hững hờ gió bay.*

Xuân Tha-Hương

*Mưa ở ngoài trời hay dạ mưa
Mộng to, mộng nhỏ cũng dư thừa
Vàng sân lá rụng, vàng tâm sự
Đổ mắt thu sầu, đổ đậu thừa
Cổ lý mang mang dòng hận trải
Viễn phương hờ hững bước gầy đưa
Quán đời hư ảnh như mây trắng
Mà trắng canh dài hoài niệm xưa*

*Mỗi bước tha phương mỗi bước sầu
Ngủi trông quê cũ... ôi, quê đâu?
Nhật trắng viễn xứ đau hờn cù
Lạnh phím quan hoài là ngọn dâu
Hờ hững mây trôi buồn đắm mắt
Xót xa én lạc tuyết pha đầu
Tràng giang sóng bận sầu thiên cổ
Vạt áo thời gian biết mấy màu*

*Một trận cuồng phong gió cát bay
Lạc loài tâm sự khúc lưu đầy
Chan chan nắng lửa thiên trời hận
Ngút ngút niềm riêng héo lệ cay
Thăm thẳm quê xa lòng nhận gửi
Ngậm ngùi vườn lạ cánh sầu lay
Ai đi nhật mảnh thời gian ấy
Gom lại có đầy một vốc tay*

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

Gom lại chưa đầy một vốc tay
Còn bao nhiêu nữa chén chua cay
Tàn đi dĩ vãng dòng thơ tủi
Đổi với thời gian lớp ác bay
Nhầu vạt áo bay thương nếp cũ
Nhòa dòng thơ tủi nhớ hương say
Thuyền ơi! Nếu có về phương ấy
Cho gửi lòng theo mấy dặm mây

Chị ở một phương em một phương
Nhớ nhau đành gửi mấy vần thương
Ý thơ em gói tròn nhung nhớ
Bút ngọc chị đều trầu vắn vương
Một sớm chia ly chim bạt gió
Bao chiều hoài vọng tuyết ngăn đường
Cố hương vạn dặm bờ quan tái
Chỉ thấy một trời trắng khói sương

Lại thấy xuân về trong dáng mai
Hoa thơ vẫn trắng cánh ai hoài
Tìm mây trời cũ mây u uẩn
Nhắn gió vườn xưa gió ngậm ngùi
Bè bạn xót xa người cách ngả
Quê hương tha thiết biển mù khơi
Xuân về thêm một xuân lưu lạc
Cố lý ai mong kẻ cuối trời

Từng trạm thời gian lặng lẽ qua
Chập chờn hư ảnh tuyết sương nhòa
Sầu dâng trắng nẻo trời thơ cũ
Ý gửi hoen dòng cánh nhạn xa
Tám hướng mây giăng sầu khứ quốc
Đôi bờ gió lộng khúc hoài ca
Mơ về lòng vẫn chờ mai sớm
Nắng đẹp quê mình tươi sắc hoa

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Mây trắng tha phương trắng đậm trường
Quan hoài tranh khúc dạ sầu vương
Kiếm Hồ gió có bay tà áo
Trần Võ ai còn lắng nhịp chuông
Trăng lạnh đôi bờ đau ý trúc
Tuyết rơi mấy nẻo quanh vườn hương
Vàng thu xú lạ thương thu cũ
Mặt giấy loang sâu sóng đại dương

Hỡi núi trời xa hỡi gió gần
Hôm nay có phải đã là xuân?
Hoa thơ sao vẫn màu băng giá
Lòng biển chưa ngưng lớp sóng ngầm
Tình gửi quê xưa trời viễn vọng
Tuyết bay phổ lạ cánh phù vân
Trăm năm hưng phế dòng hư ảnh
Vẫn mộng hoa thơ bát ngát vẫn...

Nắng Thời-Gian

Nhật nắng thời gian trải bước mình
Lối mòn thao thức giấc Trang sinh
Một bờ sông nhớ nhòa dư ảnh
Hai ngã sương vây mỗi viễn trình
Gọi nắng hồn nhiên trời trích địa
Tìm trăng cụu niệm gió ly đình
Vườn ai Lan Ngọc dâng màu nhớ
Nhật nắng chiều xa thả bến quỳnh

TÚY HỒNG

TÚY HỒNG

Tên thật Nguyễn thị Túy Hồng, sinh ngày 12.10.1938 tại làng Chí-long, Phong-diễn, Thừa-thiên. Trước 1975 dạy học, cộng-tác với các báo *Văn-Hữu*, *Bách-Khoa*, *Lập-Trường*, *Văn*, *Kịch-Ảnh*, *Tiền Tuyến*, *Vấn-Đề*, *Đông-Phương*, *Tia Sáng*, *Tin Sáng*, *Thần Phong*, *Độc-Lập*, *Con Ong*, *Điều Hâu*, *Tranh Thủ*, *Hòa-Bình*, *Quật Cường*, *Văn-Nghệ Tiền-Phong*, *Hoa Tình Thương*, *Xã-Hội*, *Tin Sách*, *Sóng Thần*,...

Di-tản năm 1975, Túy Hồng sống cùng phu-quân (nhà văn Thanh Nam, vừa qua đời) và các con tại Seattle, tiểu-bang Washington, Hoa-kỳ. Cộng-tác với các báo *Văn*, *Đất Mới*, *Làng Văn*. Chủ-biên tờ *Phụ-Nữ Ngày Nay*.

Tác-phẩm :

- *Thở Dài* (1964)
- *Vết Thương Dậy Thì* (1967)
- *Trong Móc Mưa Hạt Huyền* (1970)
- *Nhánh Tóc Sợi Dòn* (1972)
- *Hơi Thở Rướn Cong*
- *Mối Thù Rực Rỡ* (1973)
- *Thăng Ca*
- *Bướm Khuya* (1974)
- *Những Sợi Sắc Không* (truyện dài, *Làng Văn*, Gia-nã-đại, 1987)



Wey Hong

Gạo Huyền Trân

Mồ hôi tròn giọt như nước mắt tròn hạt. Mồ hôi long lanh như nước mắt long lanh. Nhưng mồ hôi không hận như nước mắt hận. Sáo nghĩ vậy khi nàng lấy khăn tay lau chiếc trán ướt đẫm và bước xuống đò ngang. Một gã đàn ông trông thấy nàng vội hát con sáo sang sông, ai đem con sáo sang sông...

Bèo trôi xanh mơ trên sông trong. Trời chiều mây tơ. Không gian độn phồng gió. Mấy người ngồi cạnh Sáo đang bàn chuyện vở kịch đêm hôm qua. Hai thằng nhỏ đóng vai hai thằng học trò ngộ ghê! Hai thằng học trò ra đường lượm được trái măng cụt mà không chịu ăn chung, thằng mô cũng muốn giành cả trái. Tao thấy trái măng từ đằng xa. Nhưng tao chụp được trái măng trước hơn mày. Đang khi giành nhau muốn đập lộn thì ông thầy đi ngang qua. Ông thầy bóp trái măng ra làm hai chia cho mỗi thằng học trò nửa miếng vỏ rồi thầy lूम hết. Ờ, ờ, đâu phải vậy! Hai thằng học trò lượm được trái bứa chớ! Trái bứa mới ăn cái vỏ được chớ! Ông thầy đớp cái ruột,

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

chia cho hai thằng học trò mỗi đứa một miếng vỏ. Vỏ măng cụt làm sao ăn được?

Ánh nắng mạ vàng dòng sông mơ. Gió thoảng qua rồi gió biển. Những con mắt đàn ông nhìn Sáo gầy ngựa ngáy. Xa xa, cát trắng tưởng như bột.

Quang gánh của Sáo gồm có bốn cái thùng đầy thóc chất cao đến nửa người nằng. Nằng làm nghề hàng xáo mua lúa về xay ra thành gạo bán lại. Nằng đong lúa của những người trong làng, rồi gánh gạo sang làng khác bán lẻ. Hạt thóc gánh về xay ra, quạt sạch, giã trắng, rồi sàng, rồi dần cho thành hạt gạo. Hai bàn tay què mùa thô thấp, hai bàn chân nứt nẻ từng đường đen bẩn kỳ cọ mãi không đi. Những đường nứt đen ở gót chân thâm tới thịt nhức ngứa. Người làng gọi là nước ắn chân. Chứng tích của một cuộc sống bần cố nông đi đất lội nước bùn.

Đồ cặp bến. Sáo đang xốc lại thùng giống thì một tên đàn ông tới kê vai gánh hộ.

Sáo cầm đòn gánh đẩy y ra:

— Mược tui, ai khiến?

Lên bờ Sáo chạy hồi hã. Những hạt cát nhọn đâm vào gót chân nứt rạn.

Người đàn ông chạy tới:

— Con sáo sang sông. Con sáo xỏ lồng bay xa chi mầy! Gánh nặng quá đưa tui đỡ dùm cho một chặng.

Sáo nhăn mặt ngó người đàn ông:

— Thôi mà chú Gương! Chén nước mắm nhà chú là cay nhất làng ai mà chẳng biết. Cái cung thê của chú có sao Thất Sát mà!

Sáo vọt lên. Gương lao theo. Thằng cha dai dèo lấy vợ nhiều như vua lấy. Cái mặt đa thê đã đời, trẻ không tha già không thương.

Gương sấn tới:

— Đầu tui đây để chi? Đưa tui đội cho hai thùng!

Sáo chạy biến bay. Gánh nặng trên vai càng khiến vai nằng

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

nhẹ thênh.

Gương phi đại tới:

— Nách tui đây nữa nì! Đầu đội tay rách hết cả bốn thúng.

Sáo coi không được cái màu da đồng hun mướt láng mồ hôi dầu. Cái mặt hay cái mông mà dày vậy?

Đòn gánh múa mềm trên tảng vai thô người goá phụ trẻ. Thịt cuộn bấp trên vai gồng. Dưới chân nằng, cát thay vì đất. Cát lập nền tảng thâm niên thâm thế kỷ. Mấy đứa nhỏ đang chơi đánh vòng trên mép cát ngà. Trong làng cây ăn trái chỉ có ớt. Trái ngọt cây lành đó! Mọc la liệt vừa hiểm vừa cay. Từng vòng xanh trĩu trái buồn rĩ nổi bật trên nền cát bột trắng phau phau. Làng này trồng ớt chia với chỉ thiên, còn làng bên thì cấy thuốc lá.

Gương đưa tay:

— Bỏ nón đứng nói chuyện chơi chút!

Sáo quệt mồ hôi:

— Trời ơi! Ở đó mà chơi với chú, người ta về người ta xi con ỉa...

Gương nhăn nhó:

— Nói lời nghe xót như trái thơm chưa gọt... xước lòng rách ruột ra hết nì!

Mấy con trâu mốc trầm ngâm thế sự ở đằng xa. Đường thanh tịnh qua mấy ngõ trúc quanh co. Gương đưa tay với quang gánh của Sáo, nằng hất ra vùn vụt bước. Gương nín đôi thúng. Sáo tong tả bước dài, tay đánh đằng xa, đường cong vòng trĩu của đòn gánh trên vai dày nhịp nhàng.

Sáo bịu môi:

— Thôi đi chú ơi! Vợ đàn con đồng ra đó còn theo reo hò chi nữa không biết!

Gương vẫn bền gan tán:

— Về với tui, tui nuôi khỏi làm.. Tui cho ăn con cá lóc bự bằng bắp chân vậy nè!

Sáo đặt thúng giống xuống, lăm lăm cầm đòn gánh trong tay:

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

— Đây ăn cá lòng tong cũng được, đây không ham...

— Làm bộ! Cái mặt sát phu không ghê tay! Số cao bao nhiêu gò má cao bấy nhiêu. Cái mặt cao số lấy ai chết nấy.

Sáo la:

— Không mắc mớ chi tới chú hết.

— Đàn ông ai lấy em như cá nằm trên thớt... Em cao số quá mà!

Sáo giờ cao đòn gánh:

— Cái đồ... Không có lời nói với chú, có cái đòn gánh nện chú thôi.

Gương xáp vào gần hơn:

— Có cần xà beng cho mượn luôn! Gớm! Người ta xin làm cu li, người ta gánh đồ cho mà la um sùm.

Sám nạm cứng hai bàn tay lại. Hai bàn tay run run đung vào vạt áo dài run run. Sáo hất mặt lên cười. Một lát ngắn. Sáo đặt gánh lên vai mềm mại bước.

Gương sẵn tới:

— Cái mình cái mẩy chi mà cong mà mềm như loài bò sát... động một cái là đông đưa... là uốn éo mình xà.

Sáo chạt thoát chạy vụt, Gương tiếp:

— Uốn éo là uốn éo cái mình xà...

Sáo cất mặt lên trời, Gương đưa ngón tay chỉ người chỉ ta:

— Đây mình đây, đây mình xà. Mình đây là mình dai mình dẻo, mình xà là mình gian nan khổ lụy về cái đường tình... biết không? Đây mình đây, đây mình xà...

Gương đi theo Sáo đến hết con đường mòn mới quay lui. Sáo vào nhà một lát thì Tạo sang chơi. Chị chàng vừa mới ăn trầu, hàm răng xĩa thuốc long lạnh.

Tạo chu mõm:

— Đi chi mà lâu rứa? Người ta về chợ tù hồi nãy.

Sáo lau mồ hôi:

— Bị ma chặn đường.

Tạo bước vô trong rót hai đọi nước chè bưng ra đặt trên chiếc giường tre ọp ẹp. Mùi gừng cay thêm đậm đà sắc nước

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

sánh nâu.

Tạo hỏi:

— Thằng Gương o chị giữa đường phải không?

Sáo xua tay:

— Thôi, thôi... nhắc tới cái đồ oan hồn uống tử đó làm chi?

Cái thằng nói chuyện phun bọt thiếu điều phải mang áo đi mưa đó.

Sáo đi vo gạo. Hai lon thêm ba hột. Năm nay nghề hàng xáo của nàng chỉ đủ cung cấp cơm ngày hai bữa. Cơm kiếm càng khó cơm vào cuống họng càng ngon! Cơm và với rau dại mọc quanh vườn.

Tạo bước vô bếp khen:

— Ngó mâm cơm muốn ăn quá! Rau dền, rau má, rau trai, rau tàu bay, rau sam, rau ngót... Chị luộc cả vườn rau rồi.

Sáo cười:

— Ăn rau nhiều quá rồi ruột bông bong...

Tạo vui miệng:

— Chị có tính chuyện dẫn bước trên đường xa không?

Sáo hồng hào:

— Chị muốn nói tới chuyện tái giá hả? Đường trường xa, lấy chồng một lần rồi không ham chuyện đường trường xa nữa!

Tạo lắc đầu:

— Người chết rồi như cỏ như cây... Chị có bước thêm bước nữa anh mới siêu thoát được, không thì anh cứ lẩn quẩn bên chị hoài...

Sáo cười:

— Để cho anh lẩn quẩn bên tôi phù hộ...

— Ngó chị thủ tiết thờ chồng mà tôi ngộp thờ dùm.

Sáo cúi đầu:

— Vợ chồng ăn ở chết đi còn hơi ấm, lấy người khác răng đành?

Tạo lắc người:

— Rằm tháng bảy tới, chị mua lá sớ cầu siêu cho anh đi đầu thai, rồi chị cũng phải tính nước cho cái đời chị chớ bộ!

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Sáo làm thình cho đến khi ăn xong bữa cơm tối. Tạo ngồi chơi tới tiếng trống canh hai điểm. Sáo khêu ngọn đèn dầu mắt long lanh tươi. Tiếng xa quay êm đêm của nhà bên cạnh vẫn đều đều vỗ gió đổ dành giấc ngủ trẻ thơ.

Tạo đứng lên:

— Tôi về nghe chị!

Sáo mau miệng:

— Ở chơi ngủ lại luôn!

— Tối mai sang chơi ngủ lại nói chuyện.

Sáo theo bạn đi ra chỗ bậc cửa. Tạo cười:

— Thôi, tui về. Đuổi hết thần lẩn, chuột gián, rắn rít, sâu bọ, côn trùng, muỗi rệp ra khỏi nhà mà ngủ cho ngon nghe chị!

Sáo cúi xuống đưa mông vào bạn. Mông mông và bằng chứ không gò lên như con gái. Ít nhất Sáo cũng chứng tỏ được cái nét nà giông ở điểm này. Ai tinh mắt để ý mới thấy.

Sáo quay lại tươi mơn mớn:

— Chị coi thử dùm tôi ở gầm giường, kẹt tủ, lu nước, góc bếp có ai ẩn nấp không?

Tạo nói nhỏ vài tai bạn:

— Khuya nay chị có mở cửa cho ai vào chó cũng không sủa, mèo cũng không gào mô mà lo!

Sáo cài chốt cửa, đi vào khêu ngọn đèn dầu, lường lúa đổ vào xay. Chim bóp bóp hú lên từng hồi nào nùng nghe như vọng từ cõi âm đen. Nhà xa nghĩa địa nhưng gió nghe ma quái như thổi từ đó tới. Chó sủa bất ngờ, gà gáy tẻ nhạt. Sự lên tiếng buồn hiu... Sáo uốn vặn người đẩy dần xay một hồi dài rồi sàng gạo ra nia và cho gạo vào cối giã. Chày vỗ nện rời rạc, đầu Sáo gục theo. Giã thiếu điều muốn đâm đầu vào cối mà gạo vẫn còn nửa cám. Con buồn ngủ nổi lên che dầy mắt. E phải lấy quạt lấy xiên một ông chồng cho bớt cực. Bao nhiêu người bảo mình có tướng sát phu lấy ai giết nấy! Mình phải lấy một ông sát thê cao tay mới áp đảo mình được. Để mà choảng nhau cả ngày, choảng nhau cả đời bất phân thắng bại...

Khuya lắm Sáo mới đi nằm. Đêm hôm sau lúc Sáo đang ngồi

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

nhặt tấm thì có tiếng đập cửa. Sáo ngỡ Tào sang, ra mở thì thấy Gương đứng lù lù. Gương nhào vào.

Sáo đứng trơ mạng mộc ra, tứ chi không co không duỗi được.

Sáo la:

— Tui đập thùng kêu cứu cho chú biết.

Gương cười:

— Bụt trên toà gà nào dám mổ! Em có lẹo bẹo với tui ban ngày nên ban đêm mới bám bấu em tui mò tới.

Sáo chỉ mặt:

— Răng cứ theo tui như rắn báo oán hoài rứa?

— Tui bấu víu vào em như con sên bấu víu vào lá cây.

Sáo cười khô:

— Nói nghe hay chưa? Tui là đàn bà lá liễu mảnh mai mà chú nói rứa đó!

Gã đàn ông nhờn nhờn xông tới quệt má Sáo:

— Thủ tiết ngộp hơi luôn! Thủ tiết ớn xương lưng luôn! Nghe đồn em đêm đêm đi ngủ có con chó mực canh cửa, em lấy lọ nghe bôi mặt, em để cái dao phay gối đầu, em đặt cái rựa dầm chân, em đặt cái đòn gánh, cái chày giã gạo dưới gầm giường...

Sáo hét:

— Chú có cút đi không?

Gương đứng bỏ dài tứ chi, sắc mặt nguội lại:

— Tui vừa trúng số độc đắc hồi chiều, em tiêu chung với tui không?

Sáo cười khô:

— Về nhà chú mà giỡn với vợ chú!

— Tui nói thiệt mà em! Tui vừa trúng số độc đắc....

Sáo cầm cái chày giã gạo lên.

Thức giấc như tỉnh mộng. Bộ óc hỗn độn tưởng là quầy hàng tạp hoá. Gió tinh sương mát má như đắp dưa leo. Da thịt Sáo chợt lởm chởm gai ốc. Từ trũng ngực, giá lạnh lan ra tới tay. Sáo nghĩ chừng Sáo là một quan tài sống cũng nên. Âm thanh

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

rời của vài tiếng súng lẻ đưa đi từ cõi vô hình. Mất Sáo ngược lên bầu trời than đen leo lét vài ngôi sao như muốn rụng. Sáo không buông tay khỏi cuộc đời như những con sao không buông tay khỏi bầu trời. Tim căng trăm sợi giây đàn để bấm lên những cung bậc nước nở.

Sáo đem rửa mấy củ khoai bắc lên bếp luộc ăn sáng. Chiếc quần đen của Sáo lấm tẩm bột khoai. Mùa này nhà nào cũng lột khoai, cắt khoai, ăn khoai trừ bữa. Làng Sáo lấy tên là làng Phú Nông nhưng mùa lúa cả làng gầy, chỉ đến mùa khoai, cả làng mới mập ra vì được ăn no. Khoai luộc, khoai hấp cơm, khoai phơi khô đầy đầy. Những củ khoai bứ bột, những củ khoai trong veo làm da thịt Sáo mát ra. Khoai ăn mãi không ớn nên Sáo có má hồng hây, có mắt huyền hoặc.

Sáo thấp lên bàn thờ chồng thẻ nhang, đi xuống vớt khoai ra rửa cho trắng con dầy ăn rồi quấy gánh đi bán.

Sáo cất tiếng rao nghe như mùi mít chín. Ra khỏi nhà một đỗi đường vẫn chưa gặp đàn bà. Sáo đi hết hai con đường kiệt, rao inh lên vẫn không ai kêu mua. Bộ đem qua ma vọc tay vào hai thúng gạo hay sao mà ế dữ? Đi sút mất cá vẫn chưa bán được một lon!

— Gạo! Gạo!

Sáo quay gánh đi lui chạm đúng mặt Gương.

— Gạo chi rứa?

Sáo xoay người lại:

— Me xưa đầu ngày mà gặp chú...

— Đưa đây mua vài lon vài lít mở hàng.

Sáo lác mình chạy thì Gương cầm cán dù móc đầu giống lại. Sáo la:

— Chú chơi chi ngặng nghịch rứa?

— Tui mua mắc cho một vốn bốn lời...

Sáo cười sắc sảo:

— Tui bán cái ăn cho con người, bán cái sướng cái khổ cho con người. Bán buôn không mình bạch trời bắt tội tới con cái.

Thịt da hồng Sáo không cười cũng mơn mớn. Người đàn

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

ông nhìn mắt lên men si.

Gương cười:

— Gạo của em nuốt không trôi rồi em ơi! Cả gạo và người cùng nuốt không trôi rồi. Gạo có sạn, người cũng có sạn.

Sáo sừng sộ:

— Người ta chưa bán mở hàng, đừng nói câu nặng vĩa đó!

— Thì đưa đây tui mua cho một vốn bốn lời kiếm kẹo về cho con ăn.

Sáo xô cái móc dù của Gương ra vừa chạy vừa rao. Gương đuổi theo bốc nắm gạo sấm soi:

— Trong ngọc trắng ngần là đây. Hạt gạo Huyền Trân... Trong ngọc trắng ngần là đây...

Sáo xoay người vụt chạy vào vườn nhà bà Cả ở đầu đường. Mấy con chó xô ra.

Sáo rao:

— Ai mua gạo?

Bà Cả đang húp dờ miếng cháo ló mặt ra:

— Vô đây!

Bà Cả ăn cháo gạo hẻo rần nấu nước tro lò. Bà bốc ba hột gạo lên chề:

— Nhiều tằm quá!

Sáo cười:

— Lúa gạo ni nấu nở lắm! Ăn ngon cơm ghê!

Bà già nguyệt:

— Thôi đi, mua mớ gạo trước ăn nhai phải sạn hoài!

— Tại vì gạo đầu mùa, sân phơi để không lâu ngày.

Bà già lác đầu:

— Nhai phải sạn hoài, nấu cháo ăn mà cũng thiếu điều mẻ răng.

Mùi hoa nguyệt quế thơm thoảng. Những tia nắng mặng sữa nằm ở góc trời hồng non. Mấy con chim sẻ đi trong sân như gà con.

Bà Cả ngó trực vào mặt Sáo:

— Nghe nói mụ sắp tái tục đường tình phải không?

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Sáo nghe máu chạy rần rần lên tai:

— Làm chi có chuyện! Con gái thiên hạ ế chồng không ai hốt, mình đàn bà goá...

Bà già cười :

— Nghe nói cái chú Gương theo mụ...

Sáo lắc đầu:

— Thằng cha vợ con một đàn nheo nheo...

Bà già húp cháo lia lịa. Già mà cái đức ăn khoẻ quá thảo nào không con.

Bà bỏ chén cháo ngó Sáo:

— Vợ con chi cái thằng Gương mà vợ con? Tại mấy cái mụ đó theo không hần rút không ra đó chớ! Hần cũng muốn lấy người đàn ông hoàng như cháu, lập gia đình tử tế với người ta...

Sáo xóc lại thúng gạo:

— Bộ cái thằng cha đó xâm mình xâm mấy hay rằng mà mưu tính cái chuyện bỏ vợ bỏ con đặng lập cái trạm phu thê khác chớ? Tui, tui dám nói trực chỉ vô mặt mọi người rằng đàn ông ai theo tui mà không vợ không con thì tui nạo cho tới ống tủy, tui vét sạch tới sọ dừa, tui khoắng từ mông khoắng lên cho ra tiền tui tiêu; còn đàn ông ai theo tui mà lũng lảng vợ con bên nách thì tui... một trinh một trụ của họ tui cũng không đụng vô. Tui có con mà mẹ! Không ai ăn của con tui được một con tép rong, tui cũng không ăn của con người khác một con tép rong! Công bằng mà!

Mùi hoa nguyệt quế vẫn thơm thoảng. Mấy bụi rau húng uống sương nhiều lá láng xanh. Sáo ngồi nói chuyện thêm ít phút, đong bán bà Cả mớ gạo rồi nhẹ quẩy gánh chạy.

Buổi trưa Sáo về nhà nấu cơm cho con ăn. Sáo đi cả ngày, bỏ nhà không với thằng con.

Ngày giỗ chồng, Sáo đem gạo đổi nếp, mua cặp bánh đường nấu chè. Năm nào cũng cơm nếp, chè nếp cúng chồng. Ngồi bên ghè nước vo gạo, Sáo mơ tưởng một ngày nào đó nàng giết cả một chú gà trống thiện lược nguyên con bày lên bàn thờ khấn hồn chồng về ăn cỗ. Ăn xong có một mâm quả phẩm

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

tráng miệng. Đĩa xôi với hai chén chè bung lên. Sao mình cực vậy chứ? Lặn lội thân cò, le te chân vịt. Cực đến dồi rúc trong xương, cực như có nước lã trong máu, cực đến mọc vẩy cá trên da... Xác sống có khác chi xác chết!

Sáo vừa trải chiếu ra sắp sửa lạy thì Gương chạy xông xộc vào. Y ở trần. Áo bà ba gói lại cầm tay... Bấy vía ba hồn mất nhẵn.

Sáo hét:

— Hồn chồng tui bóp cổ chú chết!

Gương thở dốc:

— Em ! Em !

Sáo la lớn:

— Bám lấy người tư như con giun con lải bám vào ruột... Cái đồ! Ngày kỵ ngày cúng chồng người ta cũng cho người ta được thanh thoi khấn vái chút chớ!

Gương cúi người tới:

— Bữa ni kỵ chồng em hả?

— Bước ra! Cái đồ thiệt... nơi người ta thờ phượng chân linh mà thiệt... Cái đồ bất đắc kỳ tử!

Gương xốc tới, ngồi thụp xuống đất, đặt cái áo bà ba trên chiếu mở ra. Một gói giấy bạc. Một đồng giấy bạc đựng trong cái áo.

Gương quay lui miệng run lấp bắp:

— Em ra sau lấy cho tui cái khay đựng tui đặt lên tui cúng chồng em!

Sáo đứng như một thây sất. Gương khua tay một vòng:

— Lấy cái khay mau đặt tiền lên cúng. Trời ơi trời, tui trúng số độc đắc. Hai người mua chung một tấm giấy số, hai người trúng hai người chia nhau. Hai người đi lãnh, chia ra, mỗi người cởi áo ra gói đồng tiền của mình lại đùm về.

Toàn người Sáo như đã hoá mộc. Gương chạy ra sau lấy chiếc mâm gỗ bồng bạc bỏ vào rồi đặt lên bàn thờ chấp tay khấu đầu cúng lạy.

Gương chấp tay đứng lui ra, Sáo hỏi:

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

— Tiền vàng cúng xong phải đốt cho người chết tiêu, giấy bạc in hình Bảo Đại cúng xong có đốt cho người chết tiêu không?

Gương giật mình:

— Thì cũng đốt một ít... Coi như mình gửi ngân hàng dưới đó, mai sau mình về tiêu...

Gương bốc một nắm bạc định mồi lửa. Sáo xông tới cản:

— Thôi, thôi, đêm nay chồng tui về vận hòng chú!

Sáo cầm mâm tiền trút ra áo Gương gói lại:

— Chú mang ra khỏi nhà tui liền! Kẻ trộm rình ngoài ngõ rồi đó... Đợi tới đêm xông vô chặt cụt tay chun tui!

Gương mình trần ôm áo đi về, Sáo dọn xôi chè xuống hai mẹ con ngồi ăn.

Sáng sớm sau, Sáo vừa dậy nấu cháo đã nghe tiếng đập cửa. Sáo đi ra mở hé chỉ vừa đủ cái đầu Gương thò vào.

Gương la nhỏ:

— Tui cạo đầu cầu đạo đây!

Sáo lùi một bước:

— Cái chi đó nữa?

Gương lột chiếc nón nỉ ra:

— Tui cạo đầu cầu đạo đây!

— Cái chi ?

Gương chỉ vào cái đầu trọc lóc của mình:

— Tui chạp cả cái đầu rồi, tui cạo cả cái đầu như trái dưa lủi để cầu, để nguyện lấy mình làm vợ.

Sáo đập đất mấy cái đóng ập cánh cửa lại.

Sáo bán nhà, gom áo quần chăn chiếu gói khăn vào một thùng, đặt đứa con vào một thùng gánh đi sang làng khác ở.

Sáo nói với Tạo:

— Mồ mả ông cha bị động, phải bỏ làng mà đi chớ ở không nổi.

NGUYỄN THỊ HOÀNG BẮC

NGUYỄN THỊ HOÀNG BẮC

Sinh năm 1942 tại Thị-nghè, Sài-gòn (khai-sinh ghi ở Nha-trang), quê cha Quảng-bình, quê mẹ Thừa-thiên, lớn lên ở Nha-trang, tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm Sài-gòn.

Trước 1975, Nguyễn thị Hoàng Bắc có thơ đăng trên *Điện Tín* và nhiều báo khác tại Sài-gòn.

Hoàng Bắc tới Hoa-kỳ năm 1986, hiện sống tại Falls Church, Virginia. Cộng-tác với *Văn-Học*, *Làng Văn* và *Phụ-Nữ Diễn-Đàn*.



hjt. Hg. Băc

Mặt Trận Dài

Nhớ về Nha Trang như nhớ tới một nơi tù túng bức bối. Tôi đã đi chỗ này chỗ khác rồi như nam châm hút sắt, tôi lại về. Đời nhìn vào sổ gia đình của nhà tôi: chồng, nơi sinh: Nha Trang; vợ: Nha Trang; con lớn: Nha Trang; lại con nhỏ: Nha Trang. Nha Trang, với tôi hẳn là “như trên”. “Giải phóng” xong, người dân mất nước là tôi xách gói ra thăm chồng. Đưa con đi trước, đội một chồng bánh trắng, đưa con sau xách cái túi đựng đường cục, tôi thì gò lưng vác bao gạo 15kg. Hai tháng ra thăm một lần, thế là cả gia tài mẹ con tôi dành dụm mới đi được. Để hiểu trên thế giới có cái trại tù nào mà vợ con tù nhân phải nhịn đói nhịn khát bới cho tù ăn để tù có sức lao động sản xuất cống hiến của cải vật chất làm giàu cho tổ quốc tươi đẹp. Từ ngoài cổng xe đổ xuống đi bộ vào khá xa, mẹ con tôi ít tiền nên rán mà cõng mà vác. Mấy người gánh mướn thấy không làm ăn gì được nên háy hó mấy mẹ con rồi cũng bỏ đi.

Vào trưa, đã hết giờ thăm nên tôi phải chờ.

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Ai như Ngọc đứng lẫn vào hàng cột nứa! Đúng nó rồi, người con gái ấy vẫn mượt mà trong chiếc áo bà ba tím nhạt, tóc uốn cúp vào mượt gọn, quần đen lằng, dáng vẫn cao thon, hai bàn tay trắng xách hai giỏ nặng. Tôi đứng lặng sau một dãy cột khác, mặt nhọc đặt túi gạo xuống thớt dốc.

Té ra, anh ấy cũng “học tập” ở đây à? Anh ấy đóng quân ở Phan Thiết, về cái đất “như trên” này làm chi cho phải học tập?

Chắc Ngọc vào trước chờ đã lâu nên đầu giờ tôi nghe tên cán bộ lớn tiếng gọi tên chồng Ngọc ra. Anh vẫn vậy, cao lớn tuy có già và sút đi; cặp kính trắng gọn đen vẫn mờ màng trên mắt. Anh dang rộng tay bế hai đứa con trai (chắc là sinh đôi, trông giống nhau như tạc), nhưng mắt thì đăm đăm ngó vợ. Ngọc ẻo lả đi cạnh chồng, môi dưới hơi trề ra nũng nịu. Chồng đặt con xuống, vội giằng lấy xách ở tay vợ, rồi vợ chồng con cái lủi rủi dắt nhau vào nhà khách.

— Mẹ, đặt đồ xuống đây, con đi uống nước được không?

— Ừ, con ra giếng xách nước rửa mặt rồi uống nước luôn. Chờ mẹ trình giấy.

Kìa, các con tôi, sao mà chúng hom hem lem luốc thế! Mất nước xong, tôi mất luôn nhà! Chả bù với mẹ con Ngọc, kẻ tình địch ấy đã thắng tôi suốt trên một mặt trận dài.

Tôi đã cay đắng đọc những giòng báo: “... Ngày phát thưởng, người tươi nhất không phải là họa sĩ Nguyễn Quân mà lại chính là họa sĩ phụ nhân. Tôi thấy chị cười tươi quá, nên kéo chị rời khỏi chồng vài giây để xin phỏng vấn...”!

Kể đứng gần chàng năm xưa đúng là Ngọc và bây giờ, cũng thế!

Đã hết giờ thăm, Ngọc đi ra, tà áo tím phớt qua mặt tôi, cái cổ cao hầy còn trắng ngần vẫn cứng cỏi vươn cao kiểu cách trên đánh hình yếu điệu. Dường như Ngọc có nhìn thấy tôi nhưng chắc nom tôi tiêu tụy nên nó chẳng nhận ra.

Tôi nói chuyện nhà cửa bông lông một lát với nhà tôi rồi trao xách đồ. Tôi buồn rầu nhìn theo dáng chồng tiêu tụy, cây đòn gánh lủng lẳng những giỏ, xách, bộ đồ nhà binh rách vá miếng

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

nhỏ miếng to.

Một số tù đi làm về, lon hũ túm tùm trên vai, rau giang rau má nguyên cả dây dài quấn quanh người như những cây tầm gửi. Họ đi im lặng, lang thang qua những bờ ruộng ớt trở đầy bông, khoai mì thẳng tắp, mía bạt ngàn. Những đôi mắt đờ đẫn, mất thần. Tôi đã nghe chuyện có người bị cán bộ quân giáo đập xuống đường vì lỡ hái một quả ớt! Họ đi khuất sau dãy nhà sơn trắng phía xa, có chồng tôi, chồng Ngọc và bao nhiêu người trai trẻ nữa, xa vắng lặng im như chẳng còn có ở trên đời!



Xa “như trên” rồi, tôi chẳng nhớ bao nhiêu!

Này con đường Bưu Điện, nơi người yêu tôi đã đi với người tình khác. Này con đường Hải Đức, nhà tôi đã bị người khác ở. Nơi bà con làng xóm đã nhìn tôi bằng một góc mắt khi gia thế tôi đã suy. Tôi tự lùi nhanh vào một quá khứ để nhường chỗ cho bao “thế hệ mới” đang lên.

Lê Công Bằng, lái xe lam trong thành phố, đêm Mậu Thân đem cán bộ về giấu trong nhà, giờ làm phường phó. Tôi sợ run khi ra xin nó tờ môn bài bán hàng rong.

— Chồng mày là thằng đại úy ngụy ác ôn, đền tội với nhân dân là cũng đáng. Mày còn đòi buôn bán để nuôi nó nữa à?

— Dạ thưa ông, xin ông thương tình nghĩ lại, các con tôi còn nhỏ, làm sao sống...

— Đừng gọi là ông. Dù mẹ, thời buổi cách mạng rồi, thím (nó đổi giọng) nên biết chế độ ta là chế độ dân chủ nhân dân, nhân dân làm chủ, Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý...

Rồi hần quay ra lấy mực kính đeo vào, tréo chân găm mặt vào tờ báo *Nhân Dân*, mặc tôi đứng trơ ra.

May quá, tôi gặp Ngọc đi vào. Ngọc nhìn tôi sửng sốt:

— Kia chị, lâu nay không gặp chị...

Ngọc khẽ nhủ mày rồi quay sang “ông phường phó”:

— Anh Bằng, anh ký dùm em giấy...

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

— Kla, cô Ngọc, mãi giờ này mới ra, làm tôi đợi mãi.

Hắn lảng xảng:

— Ngọc ngồi đây, ngồi đây!

Rồi như một ông Tây chính cống, hắn rót nước, bung chén nước đưa tận tay Ngọc, cúi xuống lom khom vì sợ vô phép đứng hốt trước mặt đàn bà (Hắn học đâu được cái điệu ấy?).

Ngọc ồm ờ:

— Anh chờ Ngọc làm chi?

Hắn lại lom khom trên đồng giấy tờ (à, thì ra thằng này bị bệnh lom khom), miệng tùm nù cười duyên tay ký rẹt rẹt.

Ngọc khảy móng tay lách tách, rồi như sực nhớ, Ngọc hỏi tôi còn đứng xớ rớ đó:

— Chị ký giấy gì đó, chị Chín?

Ngọc vẫn gọi tôi bằng cái tên thân mật ở nhà như ngày nào hai đứa cón chị, em em:

— À cô, nhờ cô nói giúp...

Tôi đi ra, không ký được giấy vì “việc ấy không thuộc thẩm quyền của ông ta” nhưng lòng thán phục Ngọc tăng lên mỗi lúc một bội.

Sao lúc nào tôi cũng thua xa Ngọc, chạy lết bết sau lưng Ngọc mà sợ còn không kịp hưởng hồ chi đòi đi ngang hàng với Ngọc.

Ngày đầu gặp anh ấy tại nhà tôi, Ngọc đã nhanh nhẩu:

— Anh khỏi giới thiệu, em biết rõ anh rồi. Ngày nào chị Chín chẳng bắt em nghe chuyện của anh... bắt điếc cả tai!

Chúng tôi nhìn nhau đỏ mặt. Trông anh có vẻ sung sướng lạ, thấy anh cứ cười hoài.

Mấy lần sau đang nói chuyện với nhau, anh thường nhắc Ngọc:

— Con bé ấy có duyên tề.

Tôi giới thiệu tiếp:

— Nó nhỏ vậy chứ khối chàng theo không xong.

— Còn anh, thì anh chỉ theo em!

— Kla, anh!

TUYỂN TẬP LĂNG VĂN 2

Tôi muốn bịt miệng chàng nên nói lảng qua chuyện khác.
Được một lát lại quay về với Ngọc:

— Bộ em hay kể chuyện em cho bạn nghe lắm hả?

— Hồi nào? Nói bậy!

— Ngọc nói đó, nó nói em...

Tôi xuống giọng năn nỉ:

— Thôi mà anh!

Tính tôi cứ như vậy:

Hỡi người, tôi nói gì chưa

Tôi đang sắp nói hay vừa nói ra.

Nên Ngọc lên xe hoa với anh ấy mà cả hai chẳng ai cho tôi một tấm giấy mời. Bị mấy cô em gái cụt nự quá nên gửi cho tôi một tờ thư mỏng teo *"Tình yêu như đoá hồng trong bình nước, bình khô không nước, hoa phải héo tàn. Âu cũng là định mệnh!"*

Tôi đâu phải thuộc loại "lăn tới chân chàng.". Phải rồi, nếu gặp chàng đâu đó trên đất nước này tôi sẽ chẳng ngại gì mà đứng dừng. Tôi sẽ làm cho người ấy thấy tôi, nhận ra tôi nhưng tôi thì sẽ chẳng nhận ra ai. Tôi sẽ nhìn rồi sẽ quay đi, vô tình cuốn hút theo một giọng người nào đó như Lara vô tình lướt qua chuyển xe buýt chờ đầy người để mặc chàng Zhivago té sấp trên mặt đường.

Tôi đã đứng dậy khi đèn sáng lên, nước mắt sẽ nhỏ xuống cho Zhivago nhưng sẽ chẳng bao giờ còn nói được gì với người ấy. Đèn đã bật rồi, cuốn phim thế là hết.

*

* *

Người đàn ông đẩy cái xô nước của tôi ra và kê một chổng chén bát của mình vào vòi nước. Tôi đành đứng chờ vì nghĩ mình "ma mới", nghe bảo trại có đảng Đ.G. "trị an" nên tôi cũng run. Nhấn nha rửa hết chổng hai cái tô, hai cái chén, cái ca, anh bạn vàng đẩy tiếp một cái thau bụi vô nữa. Tôi buột phải lên tiếng:

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

— Kia anh, tôi tới trước để tôi hứng nước đầy xô đã chứ!
Anh nọ ngừng lên. Hối ơi! Zhivago của tôi! Anh ấy ngượng
không để đầu cho hết! Sao tôi không thấy ngay từ đầu cho đỡ
khổ!

Mẫu đối thoại giữa Lara và Zhivago:

— Ngọc quyết định không đi, Ngọc có cơ sở làm ăn lớn ở Sài
gòn. Anh về, Ngọc lo cho anh và thằng con lớn sang đây. Anh
đi từ Sài gòn nhưng gặp bão thuyền đi lạc mãi mới tới đây. Em
đến hồi nào mà anh không thấy?

— Đã lâu. Tại em không thấy anh.

Lara xách một xô nước, Zhivago ôm một chồng thau chén.

— Chồng em có cùng đi?

— Có, mà không. Anh ấy sang trước, năm tám hai. Ở Mỹ, đã
có vợ. Em chờ giấy bảo lãnh của anh ấy mãi không được, lục
đục trễ gần năm. Giờ phải chuyển sang cho cô em lãnh.

Tình cảnh thế, nhưng không phải dễ cho Lara.

Gần ngày kỷ niệm Quốc Khánh, tôi thấy chàng cầm cộ trang
trí cho bàn thờ tổ quốc ngoài sân banh. Tôi đứng phoir đồ gần
đó, đến nói chuyện:

— Sao, anh thấy ở đây dễ chịu không?

Chàng buồn rầu quệt quệt cây cộ vào đĩa màu không nói. Tôi
ngồi xuống cạnh, không biết nói gì nên nói đại:

— Anh lâu nhả nắng nghề nhĩ. Ở trên ghe xuống cả tháng rồi
mà còn thấy đen thui.

— Bộ em thấy anh gớm ghê lắm hả? Hèn nào em chẳng
dám tới thăm tôi.

Và chỉ chiết:

— Phải rồi, trước kia em chẳng bao giờ dám nói yêu. Em
tiếc, em sợ vì em chẳng bao giờ yêu tôi. Già rồi, tôi càng thấm
thía. Tôi lấy vợ để trả thù em, làm cho em đau khổ nhưng sự
thực thì ngược lại.

Vội lý quá! Tôi xách xô đựng quần áo lảng ra xa, mồ hôi
thấm ướt cả lưng áo. Tôi vội đi thay. Không biết làm chi, tôi lại
ra máy nước, giặt.

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

Vòi nước trắng xóa tuôn từ trên cao xuống. Xối xả, hối hả, nhưng bao giờ cũng là nước, đem tươi mát cho cái gì khác, cho ai đó, chứ chẳng bao giờ là mình.

Ôi, dòng nước đem tươi mát cho ruộng đồng cây cỏ, mang ra xa thành ngọn suối, lạch sông... nhưng rồi nước đâu thì cũng vẫn là “nước chảy qua cầu”! Ai bảo cha mẹ đặt cho mình làm chi cái tên Thủy!

Tối hôm ấy, người đàn bà hai lần bị bỏ rơi, viết thư cho cô em gái: *“Nếu phái đoàn Canada làm việc nhanh, nếu ơn trên phù hộ thì nội tháng này chị sẽ được tiếp kiến. Và sẽ đi. Hãy cầu nguyện cho chị.”*

TRẦN MỘNG TÚ

TRẦN MỘNG TÚ

Quê ở Hà-nội, sinh ngày 19.12.1943 tại Hà-đông, lấy tên thật làm bút-hiệu. Trước 1975 làm cho hãng AP (Associated Press). Cộng-tác với các báo *Đời* (của Chu Tử) và *Văn-Nghệ Tiền-Phong* (của Hồ Anh). Học trung-học tại Nguyễn Duy Khang, Nguyễn Bá Tông, dở-dang chương-trình đại-học.

Di-tản năm 1975, Trần Mộng Tú hiện sống với chồng và các con tại West Covina, Nam California, Hoa-kỳ.

Tác-phẩm :

- *Tuyển Tập Thi-Ca* (cùng một số bạn hữu, Bồ Cái, Hoa-kỳ, 1975-1977)

- *Thơ Việt-Nam, Chiến-Tranh, Lưu-Đày* (cùng một số bạn hữu, Gìn Vàng Giữ Ngọc, California, Hoa-kỳ, 1976)

Thơ Trần Mộng Tú xuất-hiện khá đều trên các báo hải-ngoại như *Văn, Làng Văn, Việt-Nam Hải-Ngoại, Hồn Việt, Phụ-Nữ Diễn-Đàn*. Ngoài thơ, văn, bà còn vẽ bằng sơn dầu và than.



tm tú

TRẦN MỘNG TÚ

Trăng Đất Khách

Những đêm trăng sáng tôi không ngủ
Âm thầm mắt lệ nhớ quê hương
Ngày về sao bỗng xa xăm quá
Tôi thức cùng trăng suốt đêm trường

Vườn xưa lối cũ trăng còn sáng
Thềm vắng còn ai đứng đợi chờ
Ngôi nhà thân mến ai đang ở
Có còn đầm ấm khói hương xưa

Bạn cũ bây giờ ở phương nao
Ngủng mặt nhìn trăng dạ có sầu
Chén trà có mặn đôi giòng lệ
Ngậm ngùi có khẽ gọi tên nhau

Còn giòng sông nữa đêm biệt ly
Tôi đã cùng sông khóc hẹn về
Trăng nước thân yêu còn lẳng đợi
Giữ gìn nước mắt kẻ ra đi

Ôi trăng đất khách làm tôi khóc
Quê hương càng nhớ lòng càng đau
Liệu tóc còn xanh ngày trở lại
Quê người lưu lạc đến bao lâu!

Cô-Đơn

*Nắng chia hai góc phố
Chiều xuống bên kia sông
Cây vùi trong đầu gió
Mặt phủ mờ trong sương*

*Sân ga buồn vắng khách
Đường sắt nằm cô đơn
Con tàu thu bóng ngắn
Mong ngóng kẻ muôn phương*

*Người xếp già mệt mỏi
Ngồi ngủ gục cuối toa
Dãy đèn quên thấp sáng
Hồi còi rúc phương xa*

*Có ai đang vội vã
Đếm bước chân người về
Có ai đang cố níu
Bàn tay người ra đi*

*Ta bơ vơ đứng ngắm
Lòng mềm như trăng non
Không tiễn đưa cũng thấy
Lệ dâng lên trong hồn*

Trái Tim Hồng

*Có một khoảng không trong hồn em trống lăm
Người đi qua sao không ghé lại thăm
Hồn em đỏ như cây mùa thu đứng
Chờ lá vàng về phủ đến trăm năm*

*Tóc hồn giận nên tóc chia ngàn sợi
Người không về đo sợi ngắn sợi dài
Tay chung thủy dấu hoai trong đáy túi
Ngón cô đơn chờ đan ngón tay người*

*Giày con gái bỏ quên trong góc tủ
Người không về nên chân chẳng muốn đi
Đôi chân nhỏ tay ai thường ấp ủ
Những đêm trăng thơm ngát đoá tường vi*

*Trán ngây thơ tương tư mùi khói thuốc
Người không về mắt cũng nhạt màu nâu
Môi bớt đỏ và răng cười bớt trắng
Em nhớ người em khóc suốt đêm đầu*

*Em sẽ chết với mảnh hồn trống đỏ
Chúa đứng đón em ở cửa thiên đàng
"Con trả Chúa trái tim hồng lãng mạn
Dưới thế gian con đại dột cho chàng"*

Đêm Vô-Tận

*Có phải Người xuống đây
Cứu đời tôi tăm tối
Có phải Người giáng sinh
Vớt đời tôi bọt nổi*

*Có phải Người là trăng
Đẫn tôi về đường cũ
Có phải Người là sao
Soi đời tôi lữ thứ*

*Có phải tôi là ngựa
Một chiều mất yên cương
Có phải tôi là chim
Lạc đường bay về tổ*

*Có phải Người là gió
Thổi hồng tôi tàn tro
Có phải Người là mây
Che tôi đời giông tố*

*Có phải đau đớn tôi
Người xuống chia lệ nhỏ
Có phải lưu đầy tôi
Người ghé vai gánh hộ*

*Ồi đêm vô tận này
Cầu xin người ở lại
Trên thánh giá tình khôi
Tôi mang đời Do Thái.*

Mẫu-Đơn

Sáng nay tôi thấy mùa xuân đến
Những mảnh xuân rơi giữa không gian
Tôi gói xuân vào hai vạt áo
Ngước nhìn mây trắng dạ mang mang

Dưới đời chim vỗ cánh bay lên
Đem theo từng chuỗi hạt sương đêm
Những nụ hoa đào bay trong gió
Mang mùa xuân đến thật êm đềm

Tôi ở quê chồng xa xăm quá
Cách quê cha cả một đại dương
Mỗi độ xuân về tôi ngơ ngác
Như con ngựa trận mất yên cương

Mỗi độ xuân về tôi nhớ lắm
Những ngày xuân cũ trên quê hương
Nhớ người tình cũ, ngôi chùa cũ
Hoa mẫu đơn nở đỏ bên tường

Ai hái tặng tôi đoá hoa đầu
Dặn rằng mình mãi mãi yêu nhau
Cho dầu cồn dâu thành biển cả
Hoa mẫu đơn cũng chẳng bạc màu

Tôi bây giờ cách sông ngăn núi
Nghe gió xuân sang dạ luống sầu
Quê chồng hoa mẫu đơn không nở
Làm sao tôi biết có bạc màu

Xuân đến, xuân đi bao xuân nữa
Đời như con nước dưới chân cầu
Lời dặn yêu nhau lòng vẫn nhớ
Đỏ mãi trong tôi đoá hoa đầu

Nhân-Chứng

*Tôi đã làm nhân chứng
Cho đám tang mẹ già
Đám tang không kèn trống
Không có một đoá hoa*

*Hải tặc là phu đám
Biển xanh là huyết sâu
Những người con kêu khóc
Trời cao nào thấy đau*

*Tôi đã làm nhân chứng
Cho cái chết oan khiên
Búa rìu chém tới tấp
Trên đầu người thanh niên*

*Chàng chết chưa kịp thấy
Vùng đất Hứa tự do
Mất hũy còn mở lớn
Đại dương đã là mờ*

*Tôi đã làm nhân chứng
Cho tử nhục xót xa
Bầy quỷ dữ gào thét
Ôi thân phận đàn bà*

*Nàng nghiêng răng nhấm máu
Máu ứa trên khoé môi
Gọi tên chồng lần cuối
Ôi ngọc nát, vàng phai*

*Họ lôi được tôi ra
Dưới hầm tàu trôi giạt
Những vũng máu đã khô
Trên con tàu tan tác*

Chặng Cuối

Chàng bỏ lại đằng sau
Chiếc bi-đông cạn nước
Chàng bỏ lại đằng sau
Đôi giầy saut mất gót

Hỡi ơi! thân bách chiến
Da ngựa thề bọc thây
Kiếm thề chỉ trắng sáng
Bỗng một phút buông tay

Trên biển cát mênh mông
Dấu chân chàng in vết
Cuộc đời tang thương
"Chặng cuối" đường đã hết

Mẹ già còn phía trước
Người tình còn phía sau
Xóa dùm chàng trên cát
Vết tích của bể dâu

Chàng đã ra đến biển
Hồn đau, chàng cúi hôn
Chiếc nón sắt lần cuối
Rồi thả chìm đại dương

Xuân Nhớ

thơ Trần Mộng Tú
nhạc-phổ Phan Ní Tấn (N.D.)



Chàng ơi xuân về Con chim nhỏ hót Trên cành lộc non Lòng em héo hon



Nhớ mùa xuân cũ Ôi mùa xuân xưa Có con chim nhỏ véo von nóc



chùa Nóc chùa ngói đỏ Sân chùa mai vàng Nghi ngút trầm hương Em nắm tay



chàng Lòng em như hoa nở ra trăm cánh Trăm cánh tình yêu Trong trời xuân



xanh Cánh nào chàng giữ Cánh nào rơi nhanh Lòng chàng như gió Giữa



mùa xuân quang Tình yêu hai ta Đẹp như Nguyễn Dân Chàng ơi xuân



về Em nắm tay chàng ! Em để lòng thành Khấn cùng Trời Phật Cho



tình hai ta Nghìn năm như nhất Ai có ngờ đâu Lời em không



thâu Mùa xuân chưa tàn Hoa đang độ nở Em đã chia chàng



Bây giờ quê người Một mình em khóc Một mình em



khúc Sân chùa quê cũ Chàng có mãi mòn...

PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN

Tên thật Nguyễn Thị Tuyến (Trọng là tên chồng), sinh năm 1951, quê quán Bến Tre, học trung-học tại Gia-định, du-học tại Hoa-kỳ từ năm 1973, tốt-nghiệp ngành Dược, lập gia-đình và dọn sang Pháp theo chồng. Cộng-tác với các báo *Văn*, *Văn-Học*, *Làng Văn*.

Tác-phẩm đã xuất-bản :

- *Mùa Hè, Một Nơi Khác* (tập truyện, Văn-nghệ, Hoa-kỳ, 1986)



Trọng Thủy

Phan Thị Trọng - Tuyên

Giấc Mơ

Chuông điện thoại reo vang. Tiếng Ngân xa xôi mừng rỡ:

— Anh sẽ về chuyến xe lửa sáu giờ, mười một giờ sẽ đến. Nhà có gì lạ không?

— Em sẽ ra ga đón. Ở nhà vẫn bình thường, các con đang ăn cơm.

— Em cần gì không anh sẽ mua trước khi lên xe lửa.

Tôi muốn trả lời em cần anh nhưng câu nói nghẹn lại trong cổ, tôi nghe giọng mình thản nhiên:

— Không cần gì đâu anh, anh cứ về thẳng nhà.

— Vậy anh ngưng nhé. Hôn em.

Tôi chợt muốn khóc khi nghe mình dừng dưng, lãnh đạm. Những lần trước, mỗi khi chàng từ xa gọi về, tôi nao nức, xôn xao, chờ đợi. Vậy là hết thật rồi sao, cuộc tình mới có năm năm đã cũ mèm, mệt mỏi? Chàng có nhìn thấy sự đổi thay này? Tôi thấy chàng vẫn thế, bình thản tự tại. Bình thường có lẽ tôi đã trêu chàng anh có thấy gì đâu, kính cận dày thế kia.

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Tôi vẫn cố biện hộ, tìm những lý do để bênh vực chàng, nhưng tôi thấy rõ mình đang ở trong ngõ cụt, tôi đang xoay tròn đến chóng mặt mà chưa tìm ra được lối thoát.

Lũ trẻ ăn xong kéo nhau lên lầu đánh răng. Tôi thờ thần lau dọn bàn, gạt thức ăn thừa thải, xếp mớ chén đĩa dơ vào máy rửa chén. Đó là công việc của chàng mỗi ngày chàng có mặt ở nhà buổi tối. Tôi lo soạn quần áo cho các con ngày hôm sau, làm sẵn thức ăn chiều để về chỉ hâm nóng là xong. Đời sống đều đặn như thế hơn một năm nay, kể từ ngày Hạ và Thu đi học mẫu giáo và tôi tìm ra việc làm. Thời gian qua, tôi không có thì giờ để suy nghĩ vợ vẫn. Tốt nghiệp xong, đi làm được vài tháng là Xuân ra đời, tôi phải xin nghỉ việc, rồi đến cặp song sinh Hạ và Thu. Tôi bận bịu đến nỗi không nhìn thấy ngày tháng qua, không nhìn thấy bạn bè đã xa, mỗi lần gặp lại, những người bạn cùng khoá ngày xưa, ai cũng ngạc nhiên khi biết tôi sống đời nội trợ từ nhiều năm qua. Qua những lời khen lúc đầu (hay quá nhỉ, mình mong con mà chưa có thì giờ... có thai. Con năm một thế thì sau này khoẻ, chỉ một vài năm, chúng nó rủ nhau lớn cùng một lúc, dạy bảo lẫn nhau. Có con đông thế cũng vui..v.v..) Sau đó vô tình hay cố ý họ đã cho tôi thoáng nhìn thấy một chút khinh thị, vui mừng nhỏ nhen (?) (mình chịu thua, ở nhà ôm con chán chết, rồi bếp núc, giặt giũ, lau rửa chén bát nhà cửa... hôm nọ con đau xin nghỉ vài hôm mà đã muốn điên lên, ấy là mình chỉ có hai đứa thôi đấy. Phải tiếp xúc với người này người nọ mình mới học hỏi được chứ..v.v..) Cuộc gặp gỡ với mấy người quen cũ tình cờ. Buổi họp mặt cựu sinh viên trường X. năm Y như cánh cửa hé ra cho tôi thấy khung trời xanh bên ngoài. Suy nghĩ, tính toán mãi tôi mới cho Ngân biết ý định đi làm của tôi, chàng do dự, nêu ra những điểm bất lợi, nhưng bằng lòng ngay khi nghe những sắp xếp của tôi. Bà hàng xóm nhận lời đưa rước lũ nhỏ và giữ cả buổi chiều cho đến khi một trong hai chúng tôi về.

Tôi làm khá xa nhà, mỗi ngày đi về gần một trăm miles, nhưng sự say mê công việc khiến tôi như được một sức sống

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

mới, nghe mình tự do sáng khoái. Lũ trẻ được tôi cưng chiều hơn, cứ hai tuần là được dẫn đi mua quà. Chắc chắn là để tôi nghe lương tâm mình yên ổn. Những tuần lễ đầu, mỗi chiều về tôi lái xe như bay trên xa lộ, lòng dạ xốn xang, tôi tưởng tượng ra đủ thứ tai nạn xảy đến cho các con. Những lúc kẹt xe tôi nóng nảy bực bội khi thấy xe phía trước chậm lẩn bánh, đôi khi tôi bất lịch sự đến nỗi bấm còi xe inh ỏi. Không rõ bà N. có nhớ cho bé Thu uống thuốc, có trông chừng Hạ khi dẫn từ trường về, con bé nghịch lắm, hay chạy ù chẳng nhìn trước sau. Về đến cổng nhà bà N. nhìn thấy những cái đầu tóc đen nho nhỏ, tim tôi mới đập lại nhịp điệu bình thường. Đứa ôm chân, đứa kéo áo, đứa phụng phịu làm tôi rơm rớm nước mắt. Dần dần mấy mẹ con quen với nếp sống mới. Tôi hết chạy như ma đuổi trên đường về, không còn bất lịch sự. Những đề tài nói chuyện trong sở vào giờ ăn chẳng còn xoay quanh lũ trẻ. Ngân vẫn thế, ngoài việc làm, mấy tờ báo, những băng nhạc, chàng không thay đổi thời khoá biểu. Chàng chỉ đọc báo chậm đi mười phút, khoảng thời gian thu dọn bát đĩa, lau bàn ăn hay đôi khi phải giảng bài cho Xuân. Họ hoàn lắm chàng mới đưa tôi đi nghe nhạc, xem xi-nê. Viện có không quen ai, chàng để tôi đi một mình mỗi khi có tiệc tùng của bạn đồng nghiệp của tôi. Ban đầu tôi còn phản đối. Nhưng biết tính chàng, tôi đành chấp nhận. Chẳng thay đổi được nhau thì phải tôn trọng cá tính, sở thích riêng của nhau. Đôi khi hơi tủi thân, nhưng mỗi lần chàng đi công tác xa, đôi ba ngày thấy nhớ làm sao. Nghe tiếng chàng trong điện thoại, buồn phiền bỗng tiêu tan, giận hờn chợt biến mất.

Nếu cuộc sống cứ như thế trôi qua, êm ả, thì làm sao có những giọt nước mắt hôm nay?

*

* *

Đọc xong vài trang truyện cổ tích, ba chị em đã ngáy đều, tôi cúi hôn từng đứa rồi tắt đèn, nhẹ nhàng đi ra khỏi phòng. Trong nhà bếp tôi nghe tim mình đập thật mạnh khi mở gói

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

giấy màu vàng nhạt, bên ngoài, dưới góc phải có đề tên tôi, nét chữ thật quen. Gói giấy nhận được hôm nay nhưng linh tính đã khiến tôi cất lại, dấu vết của quãng đời tôi mười-sáu-tuổi-gặp-người-trong-mộng, hàng chữ mềm, nắn nót, bên dưới là hai chữ Tường Uyên, quấn quít trong nụ hoa hồng, tôi đã cặm cụi vẽ cả buổi. Còn cả dấu bút chì của Hưng, thằng em tinh quái, gạt bỏ chữ Tường, thêm vào Giáng Kiều và Tú, và chưa thêm hàng chữ “Phú Lâm... kỳ ngộ”, tôi đã nước mắt vòng quanh, vác thước kẻ rượt Hưng chạy. Cái thằng chó, nét bút chì thật đậm gôm mãi mà vết hằn trên giấy vẫn còn rõ. Tôi thở dài, gói lại quyển nhật ký, để lại chỗ cũ.

Từ lâu lắm tôi nghĩ mình đã yên phận, chuyện ngày xa xưa chôn kín trong tiềm thức bỗng nhiên sống dậy, nguyên vẹn, tươi tốt, tưởng chừng như mới xảy ra hôm qua với tôi mười tám tuổi.

Cách đây hơn năm tháng, Ngân đổi chỗ làm. Tính toán lợi hại xong, chàng quyết định đổi nhà. Nhà mới không xa hơn, chỉ cách vài con đường, nhưng thuộc về thị trấn khác rất đông người Việt. Nhà lại có đất rộng xung quanh, có cả một hồ tắm nho nhỏ, lũ trẻ mê lắm. Tôi vẫn phải đi xa, được một điều bà N. vẫn bằng lòng trông chúng. Lục tục thu xếp, gói ghém mấy tuần đầu lại vào đây.

Sáng chủ nhật, tôi thức dậy nghe nhà vắng lặng, có lẽ Ngân đã chở các con ra công viên. Tôi để nguyên áo ngủ ra sau vườn. Hàng thông xanh mướt bao quanh nhà ngăn ánh mặt trời, mặt hồ yên lặng in bóng cây xanh. Tôi loay hoay trồng những cây tulip để vào luống đất vỡ tuần trước, chợt có tiếng gọi, âm thanh quen thuộc nghe như đến từ cõi xa lạ nào:

— Uyên.

Quay trở lại. Tường đứng ngay sau lưng tôi từ bao giờ. Trong một khoảng khắc những hình ảnh ngày xưa diễn hành qua đầu óc tôi như một cuốn phim câm được chiếu lại bằng một vận tốc khủng khiếp. Hạnh phúc ròn rã với cơn đau xé ruột. Tôi trong vòng tay Tường đêm giao thừa giữa khói nhang

TUYỂN TẬP LĂNG VĂN 2

mù mịt của Lăng Ông. Tôi cạnh Tường trên đường phố, trên bờ mương quê ngoại. Tôi lăm lè trong tiếng khóc của mẹ và em Tường. Mọi vật quay cuồng chung quanh tôi. Khi tỉnh dậy tôi biết mình không nằm mơ vì Tường ngồi bên cạnh giường, dịu dàng:

— Anh tìm em mãi, gần mười năm nay.

Tôi khóc lặng lẽ trong tiếng kể đều đặn của chàng, tại sao tôi còn đây để nghe. Tôi đã ngỡ mình không sống nổi khi hay tin chàng tử trận. Đến từ già mẹ chàng. Bà cụ meo máo khi trao quyển nhật ký của tôi:

— Hai bên cha mẹ chỉ mới hứa hẹn. Bác biết tại sao con muốn đi xa. Chỉ mong một điều là con sẽ tìm được hạnh phúc nơi khác, con sung sướng bác mới vui...

Trời ơi, một nơi khác? Sao mẹ nói chi lời cay đắng. Vài tháng sau vào đầu năm 1974 tôi đi du học cùng một lúc với Hưng.

Trong khi đó thật sự Tường chỉ bị thương và bị bắt trong một trận phục kích. Gần một năm sau mới trốn về được. Tường lập tức xin giải ngũ và nộp đơn xin tu nghiệp. Chàng lại muốn giữ kín, dặn mẹ tôi đừng báo tin cho tôi. Một tuần sau là ba mươi tháng tư. Thư tôi gửi về nhà cho hay đổi tiểu bang không đến tay Tường. Sau đó mẹ tôi lại về quê ở với cậu tôi. Tường đã thành công ngay sau lần vượt thoát đầu tiên vào đầu năm 1976. Nhưng mẹ và em chàng kẹt lại, rồi mất tích trong chuyến ra khơi thứ ba, cách đây vài năm. Những tin tức tôi nhận được của mẹ tôi rất rời rạc, manh mún vì đi quanh co. Ở quê nhà ít lâu, mẹ tôi vào hẩn trong chùa, những thư của bà về sau thư thái, thoát tục và thừa thớt rồi ngưng hẳn. Từ đó cậu tôi thỉnh thoảng viết vài dòng vắn tắt: “Má bây vẫn khỏe, tao cũng lai rai, trồng mía sống qua ngày”. Tuyệt nhiên không chút tin tức gì về Tường, nhưng làm sao tôi chờ đợi? Mong mọi gì nữa? Và chàng thì ngược lại từ đạo ấy vẫn tiếp tục hy vọng, tìm kiếm. “Anh chỉ sống để tìm lại em. Uyên này, có phải sự kiên nhẫn, lòng tin tưởng tuyệt đối của anh đã được đền bù. Anh

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

vẫn biết chắc rằng sẽ gặp lại em". Tôi rối bời như mớ bông bong, vừa đau đón vừa ngất ngây. Tường xiết tôi nghệt thở, tràn ngập tôi những nụ hôn nóng bỏng, xót xa. Tôi bỗng bé nhỏ như thuở nào và nghe mình đầy lỗi lầm. Tôi lấp bắp nói trong hơi thở:

— Sao không viết thư cho em ngay. Tại sao không nhắn tin trên báo. Em gặp... em với... Ngân từ hơn nửa năm nay.

Bàn tay Tường nóng bỏng, khơi dậy những nồng nàn, đam mê xưa cũ. Tôi như vừa uống xong ly rượu ngọt, ngất ngây và sợ hãi. Không gian và thời gian lắng đọng chung quanh. Mọi người đều đã chết, mọi vật đều tiêu tan. Tôi bay bổng nhẹ nhàng như không còn trọng lực. Tường như điên dại vừa nói vừa hôn tôi. Đôi tay chàng như gọng kềm êm ái, thân thương, những ngón tay chạy trên mặt, trên cổ, trên ngực tôi. Tôi muốn cả hai biến đi, bốc thành hơi, bay thành khói, tan thành nước.

Trời ơi tôi vẫn còn hiện hữu nặng nề, tràn ngập hạnh phúc và tội lỗi, nước mắt lặng lẽ tràn xuống. Tường âu yếm hôn lên mắt tôi, thì thầm:

— Bây giờ thì anh không để cho em đi đâu một mình nữa.

Tôi muốn khóc lớn. Giọng chàng khẳng định một điều không tưởng. Chàng không biết có một khoảng cách mười năm giữa hai đứa hay sao, và khoảng cách đó không chỉ thuần là một con số?

Tôi giấu mặt trong gối. Như đọc được ý nghĩ tôi, Tường nhẹ nhàng:

— Anh hiểu, và biết nhiều hơn em nghĩ. Mình sẽ nói chuyện sau.

Tiếng quần áo xốc lại, dường như chàng ngập ngừng một giây, định nói điều gì. Tiếng cửa khép nhẹ. Tôi vẫn nằm yên, muốn chui sâu dưới mặt đất, tìm đã lắng dịu nhưng thân thể, đầu óc còn bàng hoàng. Không, nhất định tôi không mơ. Trời đất đảo lộn xung quanh, đầu óc tôi đảo lộn. Tôi hoảng hốt khi nghe tiếng con nói bi bô ngoài phòng khách. Tôi kéo chăn kín ngực, dần chiếc gối lên đầu. Cửa mở, rồi khép lại. Giọng Ngân

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

thật nhỏ:

— Suyt, để mẹ ngủ.

Cả ngày hôm đó tôi tắm rửa, giặt giũ, ăn uống như người mất hồn. Ngân kêu:

— Em xanh như lá.

Tôi suy nghĩ, tôi toan tính, tôi tìm kiếm. Phải làm sao đây. Và tôi chịu thua. Ngày thứ hai, cho các con uống sữa, thay quần áo, đưa chúng đến nhà bà N. Trên đường đến chỗ làm, tôi quả quyết với mình là đã nằm mơ, cố tự kỷ ám thị đây là một cơn mơ, đây là một cơn mơ. Khi quá mệt mỏi, sắp chịu thua thì Tường đến, hạ nhát dao ân huệ.

Với Jimmy tươi như hoa buổi sáng:

— Tôi không ngờ người Tường tìm kiếm từ lâu lại là chị. Chị cứ tự nhiên, hai đứa tôi là bạn thân.

Tôi lại như đi vào cõi huyền hoặc không có thật. Tường đưa tôi lên xe, vừa kể chuyện. Tôi nhắm mắt nói thầm, hãy đưa em xa, thật xa, thật xa, hãy nói với em rằng chúng ta đang gặp nhau, yêu nhau trong một kiếp khác. Xe ngừng trước một ngôi nhà kiểu xưa thật đẹp:

— Nhà nghỉ cuối tuần của vợ chồng Jimmy. Mẹ Jimmy vừa vào viện dưỡng lão đã ba năm để lại cho vợ chồng nó. Anh mua lại vừa đúng mười ngày, đã sửa soạn trang hoàng, mua sắm đủ cả.

Trời ơi, Tường sắp đặt gì đó. Tôi càng sợ hãi thì chàng càng điềm tĩnh, từ tốn:

— Em có đủ thì giờ để thu xếp. Anh không buộc em phải dứt khoát ngay. Bây giờ điện thoại về cho Ngân.

Tôi làm theo lời chàng như cái máy. Giọng Ngân lo âu:

— Em liệu có đủ sức không?

Tôi muốn khóc em kiệt lực rồi anh ơi. Ngân tiếp:

— Em đi công việc sơ ba ngày? Việc gấp đến thế sao? Anh sẽ lo cho con, không sao. Vậy thì sắp huê nhè, anh vẫn đi hoài và nhiều khi còn lâu hơn. Em về nhà lấy quần áo, đồ dùng lật vạt. Buổi tối điện thoại về cho các con.

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Ban ngày Tường với tôi sống trọn vẹn không để thừa một giây nhỏ, chuyện mười năm làm sao kể hết. Chàng cười nói, ngắm nghĩa tôi, hôn tôi, yêu tôi, miên man kể những ngày trong rừng, vết thương trên vai làm độc, nhức nhối, nghĩ đến tôi để có thể can đảm bỏ trốn trong cơn sốt và đói lả. Những ngày lênh đênh trên mặt biển. Rồi những ngày ở đây, đi làm, đi học, liên lạc với người quen để tìm kiếm. Tất cả chàng xem như những thử thách và phép lạ ơn trên ban tặng, để đền bù cho tình yêu mãnh liệt của cả hai. Tôi thở dài, trong khi đó tôi sống như đã chết. Hưng cứ than:

— Chị như bà cụ già, đổi nhà mấy bận, đi hết tiểu bang này đến tiểu bang khác mà vẫn như cục đất. Chán quá.

Hưng cưới vợ bỏ sang Canada lập nghiệp. Và Ngân đến, theo đuổi tôi si mê nhưng lạnh lẽ không ồn ào như những người khác. Hưng thỉnh thoảng trở về, hai vợ chồng tíu tít bận bịu với đứa con nhỏ nhưng còn thì giờ để thúc đẩy nhắc nhở. Tôi gắng gượng chống đỡ. Một ngày, Ngân đến phòng trọ tôi, mời ăn Giáng Sinh ở nhà người bà con. Rồi ánh mắt tha thiết, nụ cười ngượng ngịu, ngỏ lời cầu hôn. Nụ cười, những chiếc răng trắng đều dài, giống hệt Tường làm tôi choáng váng. Tôi lắc đầu xua đuổi hình ảnh cũ. Ngân tưởng lầm, lạnh người ấp úng lời xin lỗi rồi vội vã quay đi. Đêm Giáng Sinh ở nhà chị Miên, tôi đến sớm, chị đang cùng cô con gái đặt bàn ăn, anh Luân rót rượu, đưa tôi hai ly, nháy mắt chỉ vào nhà bếp. Ngân đang ngồi thừ ra, dáng suy nghĩ. Nghe tiếng động chàng ngược lên, đôi mắt đỏ au, chàng bối rối tháo kính, dụi mắt. Tôi mềm cả tim, nhũn cả người.

Vài tháng sau, đám cưới. Hưng hỏi Ngân:

— Anh tài nhỉ, nói em nghe bí quyết xem nào?

Về sau, Ngân thật thà nói với tôi, hôm đó anh cất củ hành để ăn phở. Tôi vừa khóc vừa cười:

— Nước mắt còn lụy anh hùng, hưởng gì em. Nước mắt cá sấu, hay nước mắt củ hành đó là chuyện khác.

Buổi sáng sớm Tường đưa tôi lên khu rừng nhỏ. Thu sắp

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

tàn, lá khô đầy áp lối đi, đất trời thu hẹp chỉ còn hai đứa. Tôi run rẩy, hồi hộp nghĩ đến buổi trưa, rồi buổi tối, trong vòng tay ấm của Tường, những đĩa bánh, trái cây vương vãi, tôi sung sướng bên chàng ân cần chia thức ăn dưới ánh đèn bạch lập, lưới bập bùng trong lò sưởi. Tôi ngất ngưỡng mê đắm.

Tôi quên hết giây mơ rã má trong mấy ngày phù du, tự nhủ rằng Tường đang trong cơn mê, chưa nhìn thấy thực tại. Nên tôi sống như chàng, ân cần, đền đáp. Nhưng Tường như sắp đặt điều gì, tự tin đến nỗi tôi sợ hãi. Chàng hỏi về lũ trẻ, thói quen, tật xấu từng đứa. Tuyệt nhiên chàng chẳng nhắc nhở gì đến Ngân. Tôi bối rối hết sức. Những ngày sau, ngượng ngùng trở về với Ngân, các con và công việc, tôi chợt xấu hổ khi nghe mình thanh thoi, sung sướng. Rồi sự hối hận, cảm giác phạm tội vơi dần. Tại sao tôi cố tìm cách bào chữa cho Tường, phải chăng vì tôi đổ hết lỗi lầm cho Ngân, đáng lẽ chàng phải để tôi yên năm năm về trước chứ. Đáng lẽ, đáng lẽ. Tôi đau đớn khi bắt gặp mình đang hằn học trách Ngân. Và nhìn thấy khuyết điểm của chàng ở bất cứ trong câu nói, cử chỉ nào. Tôi đang tự biện hộ và thấy rõ sự cố gắng của mình. Càng cố tránh, tôi lại càng nhìn thấy. Hễ nhìn thấy tôi lại bực tức tìm cách chối cãi. Tôi như con ruồi mắc trong lưới nhện, càng vùng vẫy càng hết phương cựa quậy. Tôi trở nên địa ngục cho Ngân và các con.

*

* *

Ban đầu, Ngân nhỏ nhẹ:

— Em mệt nhiều rồi đấy, trả bớt việc lại cho người ta, công tác gì mà đi đến hai ba lần trong tháng.

Tôi càng như con thú bị nhốt trong chuồng, đi quanh đi quẩn, vẫn còn thấy mình trong khoảng đất chật hẹp, khốn khổ. Xuân im lặng, mắt cứ rơm rớm. Hạ và Thu thơ thẩn chơi chẳng đứa nào dám đeo mệ như trước, tôi xót xa cho con, cho mình.

Dần dần, Ngân nổi cộc:

— Không làm nổi nữa thì xin nghỉ. Đừng giận cá chém thớt.

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Chỉ những ngày “công tác” tôi mới như một con người khác, trút bỏ lo âu, hối hận, sống như chưa bao giờ sống, thở như chưa bao giờ thở, mọi thứ, mọi việc bỗng trở nên vật vãnh, không cần thiết.

Nhưng mỗi lần trở về nhà, tất cả lại trở lại, nhiều hơn, nặng nề hơn. Tôi bồn chồn, chờ đợi một giải đáp, một phép lạ. Tôi đón đau, bắt lức.

Cho đến khi chàng dồn tôi vào chân tường.

— Em phải bàn với Ngân chuyện ly dị. Em chưa hề yêu Ngân, phải can đảm cho Ngân biết điều đó. Hơn mười năm anh chờ đợi, thêm vài tháng, một năm cũng chẳng sao. Anh càng có thời giờ để chuẩn bị, kiện toàn đời sống của chúng ta và các con.

Tôi rùng mình, khi nghe giọng nói chậm rãi, tự tin của chàng. Tường thần nhiên nói tiếp:

— Càng để lâu càng khổ cho Ngân. Anh sẽ gửi lại em một kỷ niệm quý mà anh giữ gìn từ thật lâu. Em có thể trao lại cho Ngân để Ngân hiểu. Em không phải nhiều lời.

Tường đưa tôi quyển nhật ký, nó chẳng rời chàng từ hơn mười năm nay. Đêm nay, trở về, Ngân sẽ thấy nó trên bàn ngủ, cạnh những băng nhạc chàng vẫn nghe mỗi đêm.

Chuyện tương lai, Tường lo quá chu đáo. Chàng càng chu đáo, tôi càng lo lắng. Gọng kèm từ từ khép lại, tứ phía. Phần hùn trong hẫng với Jimmy chàng giao lại cho tôi, chàng tiếp tục trông coi, điều khiển cơ sở nhỏ chàng lập ra cách đó một thị trấn:

— Em sử dụng thời khoá biểu theo ý muốn, khi nào các con cần, em ở nhà. Nhà hiện chỉ cần sửa thêm các phòng trẻ con được đẹp mắt, bớt trống trải. Anh giao em việc đó.

Tường vẫn tỉ mỉ, lo toan, tiến hành những ý định. Mười năm qua như chẳng có thay đổi điều gì nơi chàng. Như ngày xưa, chàng vẫn “vẽ” cho tôi căn nhà, khu vườn ở Cần Thơ. Chàng đã đi về Cần Thơ, tìm tòi, điều đình, về Sài gòn chàng thần nhiên tuyên bố:

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

— Tất cả đã xong xuôi, anh sẽ là giảng nghiệm viên ở phân khoa Vật Lý của thằng cha Tuấn. Minh sẽ dọn hẳn vào năm tới sau khi em thi xong, muốn học tiếp thì ghi danh phân khoa nào em thích, ở Cần Thơ họ đang phát triển mạnh, chả mấy chốc sẽ đầy đủ như cái thành phố Sài gòn nằng nôi, bụi bặm này, và ăn đứt ở chỗ cây xanh, trái ngọt. Giống quê ngoại nhiều lắm.

Tôi cười cợt chàng sắp đặt mọi chuyện một cách ngon lành, máy móc, “hết cả thơ mộng”. Chàng ôn tồn, đắm đuối:

— Minh dẹt mộng hơn hai năm giờ phải thực hiện chứ. Anh già rồi, hai năm nữa là tam thập rồi còn gì. Chẳng lẽ ở mãi trong quân đội, dù chỗ của anh chẳng hiểm nguy như bao nhiêu người khác. Chỉ sợ mất em...

Và chúng tôi đã mất nhau hơn mười năm.

Khi tôi đủ can đảm trình bày mọi chuyện và ý định ly dị với Ngân, chàng chẳng nói một câu, lúc tôi ngưng, lẳng lặng ra cửa, lên xe nổ máy và đi biệt đến thật khuya.

Đến khi nghe tiếng cửa garage mở đóng tôi mới hơi yên tâm. Tôi hồi hộp đợi Ngân đi vào phòng khách. Chàng nhợt nhạt, thất thần, mặt mõi, chàng đứng trước mặt tôi, giọng khản đặc:

— Em đã suy nghĩ thật chín chắn?

Tôi gật đầu, chàng đi thẳng. Tôi thở phào nhẹ nhõm, tôi không ngờ Ngân đón nhận quyết định của tôi thật bình tĩnh. Tôi như được hồi sinh. Nỗi lo, cơn bối rối đè nặng tôi bấy lâu chợt biến mất. Phép lạ đã xảy ra cho tôi đó phải không?

Tường còn vui mừng hơn khi tôi gọi cho chàng sáng hôm sau. Chàng cười, chàng hát trong ống nói. Phải chi tôi có thừa can đảm đề cập việc này sớm hơn với Ngân. Tường vẫn âu yếm trách tôi luôn luôn đi vòng quanh mọi chương ngại thay vì nhảy qua.

Ngân tránh nói chuyện nhiều với tôi, nhưng vẫn từ tốn, dịu dàng với con. Tôi hơi đau lòng mỗi khi chợt bắt gặp chàng trầm ngâm, thờ thẩn. Nhiều lúc băng nhạc đã ngừng, chàng yên lặng để nguyên ống nghe, mắt xa xôi. Khoảng thời gian chàng ở lại mỗi tối để nghe nhạc càng lâu hơn, buổi sáng chàng

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

đi thật sớm, lặng lẽ như buổi chiều chàng về. Nhiều khi tôi bất nhẫn, muốn chàng gây gỗ, la hét, đay nghiến, để nghe lòng an ổn. Như đoán được ý tôi, Ngân lắc đầu:

— Đừng lo nghĩ cho anh, các con buồn.

Khi thủ tục ly dị đã xong, hôm cuối trước khi đi, Ngân ôm các con thật lâu, rồi nắm tay tôi, chàng nói:

— Các con biết anh đi xa lâu lắm mới về, em cố gắng tránh cho con những đổi thay quá đột ngột có thể làm tổn thương tinh thần chúng. Anh mong em được hạnh phúc, không, anh chắc rằng em sẽ được hạnh phúc, sung sướng..

Ngân xin đổi qua Âu châu làm việc... Vài cánh thư vắn tắt, dấu bưu điện ở Hamburg nhưng không địa chỉ, cho tôi vài chi tiết về cuộc sống mới của chàng “em yên tâm sống đời mình, cho các con và cho anh”. Tôi chỉ hiểu những chữ cuối cùng của chàng mấy tuần sau, khi nhận được bức thư của một người xa lạ, cùng với quyển nhật ký của tôi:

Hamburg, ngày... tháng... năm

Thưa bà,

Đáng lẽ ra tôi không có quyền viết thư này cho bà, chỉ gửi lại quyển vở của bà, như lời Ngân trời trăng. Thưa bà, anh Ngân đã quên sinh, tôi đã làm theo lời thư anh để lại, không báo tin cho ai, lo hoả táng và trải tro anh trên biển. Nơi này không ai biết được tâm sự của anh, lẽ ra tôi phải tôn trọng sự kín đáo của anh ấy, nhưng tò mò, tôi đã trộm đọc quyển nhật ký của bà và dò hỏi nơi những người có biết anh lúc ở Mỹ. Tôi chỉ thu thập những điều thật ngắn ngủi, ít liên hệ với nhau, nhưng đủ để biết câu chuyện của anh ấy và bà. Xin bà tha lỗi cho tôi. Là người Việt Nam thuần túy và có đạo Phật, tôi mong rằng bà hiểu và thông cảm tôi. Có được địa chỉ của bà tôi viết thư này sau khi đã đắn đo suy nghĩ. Một lần nữa mong bà tha lỗi.

Kính chúc bà an vui, hạnh phúc.

HOÀNG DUNG

HOÀNG DUNG

Tên thật Hoàng thị Ái-Thu, sinh ngày 15.10.1951
tại Huế, lớn lên ở Phú-yên và Nha-trang.

Trước 1975 đi dạy. Hiện sống tại tiểu-bang
California, Hoa-kỳ, cộng-tác với các báo *Việt-Nam*
Hải-Ngoại và *Văn-Học Nghệ-Thuật*.



Bà Tám Tồn

Tôi nhớ, trong một bài hát thịnh hành ngày trước, nhà nhạc sĩ có bảo: *“Em ước mơ mơ gì tuổi 13, tuổi 14 ? Em ước mơ em là, em được là thi sĩ...”* Ủi giời. Mãi đến khi nghe câu hát đó, tôi mới vỡ lẽ ra rằng, ở cái tuổi 13, 14 không chỉ có tôi hay một vài cô bạn gái ngày xưa là mơ mộng “được là thi sĩ”; té ra, đó là... giấc mơ chung. Quái nhỉ! Sao lại chẳng mơ là bác sĩ, kỹ sư, giáo sư, dân biểu... mà lại cứ mơ là thi sĩ cho bằng được.

Hồi đó, ở cái tuổi “mơ làm thi sĩ” đó — chứ chẳng mơ làm người Quang Trung, người Ngọc Hân gì cả — tôi có một tập thơ chép tay nắn nót. Thơ của tôi, quý vị ạ. Thơ hay hơn đến nỗi ngày nay tôi quên sạch sành sanh chẳng nhớ lấy một câu nhưn câu con nào cả. Tập thơ, cứ dăm ba bữa, nửa tháng lại thay đổi hình dạng, có lẽ tại chủ nhân thấy rằng hình thức của tập thơ quá xấu, quá tầm thường, không đủ điều kiện để trình bày một công trình sáng tác để đời. Lúc thì nó là một tập vở học trò, rồi lại đổi sang loại tập dày có in mỗi đầu trang trái lựu đỏ,

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

trái mận vàng, con bướm vườn hoa... Có lúc lại là một tập giấy “pơ luya” mong mỏng xanh hồng có vẽ những cô gái tóc xoã, mi khép, vạt áo dài bay... Những cô bạn gái của tôi thì lại có những sáng kiến tân kỳ hơn nữa: nào những xác bướm khô, những cánh phượng ép, những lá cúc, những hoa điệp vàng trang trí cho những bài thơ được đóng khung xanh đỏ. Chao! Thiệt là thiên hình vạn trạng. Vậy mà có một điều đồng dạng, bất biến: bài thơ nào cũng được mở ngoặc đơn ở cuối bài: (trích trong tập “...”) ra cái điều ta làm được cả tập thơ lận đó, không phải chỉ vài bài ầm ớ vậy đâu. Hoặc “bút nhóm...”, “thi đoàn...”, cũng đề ra cái điều ta là nhân vật quan trọng, có tên trong thi đoàn cần thận.

Cái trò chơi “làm thi sĩ” đó làm tôi say sưa suốt mấy năm trời, tốn biết bao công phu bắt bướm hái hoa, biết bao công đếm mây trôi gió thổi và biết bao công tìm kiếm bút hiệu nào Trang Thiên Cúc, Kiều Mộng Chinh, Băng Lan, Cẩm Chương gì gì đó...

Cho đến một ngày, một ngày tôi khám phá ra rằng các bà chị cũng chơi trò thi sĩ. Có điều các bà chị kín đáo hơn nhiều, mà những bút hiệu nghe cũng dễ thương hơn: Trầm Hương, Cổ May, Hoa Học Trò, Nhã Trúc... Đúng là người lớn! Hay thiệt! Có điều các bà chị dấu tập thơ kỹ lắm, khó lòng đọc trộm. Mất bao nhiêu công phu theo dõi, tôi mới chộp được tập thơ của chị Vân mang ra vườn đọc trộm. Rồi thơ của chị Yến, chị Hoà... Uả lạ, thơ của các bà sao rất một giọng than thân trách phận đến nỗi nùng thế này:

Tủi thân buồn mi khép

Dung nhan chẳng mỹ miều...

Thắc mắc mãi, về sau tôi khám phá ra là các bà cóp thơ của Lệ Khánh. Ba bốn tập thơ *Em Là Con Gái Trời Bất Xấu* của nhà thơ nào nùng Đà Lạt, các bà cứ mỗi người chép một mớ đề tên mình ngon ơ! Thảo nào mà dấu kín mít chẳng cho ai đọc.

Vậy là tôi vấp hòn đá thi sĩ của các bà chị, đâm ra tỉnh mộng, dẹp hết thơ với thần. Nhưng chỉ được ít lâu, tôi lại lần la mơ

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

được làm... văn sĩ.

Giấc mơ lần này coi bộ vất vả, không dễ mỗi chốc hoàn thành một đoản văn. Cẩn bút thức đêm bao lâu cũng không viết nổi một truyện ngắn hai trang cho tờ bích báo. Hận quá, bèn bỏ quách, chẳng thèm mơ với mộng gì nữa. Nhất là từ đó, thi trung học, thi tú tài dồn dập làm giấc mộng bay xa — không biết có phải vì thế không hay vì tuổi 13, 14 đã qua rồi.

Thế nhưng mỗi lần nhớ đến giấc mơ văn sĩ, là tôi lại nhớ đến Nhất Linh. Nhất Linh đã đưa những Đỗi, Bé, những bác Lê, cô Mùi.. đi vào văn học sử. Cho đến bây giờ, hễ nói đến gia đình nào nghèo mà đông con, người ta nhắc ngay đến bác Lê. Một mối tình đơn sơ thì phải nhắc đến mối tình cô Bé toét mắt mí lì anh Đỗi, yêu nhau đậm đà qua... hai bàn chân... Trong giấc mơ vĩ đại của tôi, những nhân vật lừng danh của xóm tôi cũng sẽ đi vào văn học sử như thế. Chao, tôi thèm kể biết mấy cuộc đời buồn của hai cô giáo già phía trái, chuyện gia đình ấm cúng của vợ chồng ông giáo Cung phía tay phải, chuyện tình lãng mạn ướm át của cô giáo Thanh phía trước, chuyện bà Tám Tồn ồn ào náo động cả xóm ở xeo xéo phía trước nhà... Đó, như bà Tám Tồn đó, tôi mà giỏi dang là bà đã anh dũng đi vào văn học sử, để lại cho hậu thế một pho tự điển dày cộm ghi chép những câu chữ văn hoa ca kệ như câu hát, những câu chữ đã được bà sang sảng đọc từ sáng đến trưa, từ trưa đến tối. Chữ chồng, chữ con, chữ hàng xóm, chữ con chó con mèo... Trời hỡi! Có sao “tài năng” của tôi lại cứ chẳng bao giờ vượt nổi một truyện ngắn hai trang cho bích báo?

*
* *

Kính thưa quý vị,

Nếu quý vị đọc qua tựa đề “Bà Tám Tồn” ở đầu trang, xin quý vị đừng vội tưởng lầm là tôi lại hăm hở dệt giấc mơ văn sĩ để đưa bà Tám Tồn vào văn học sử. Thưa, tôi chẳng dám xác láo thế nữa đâu ạ. Tuổi thơ thì thường có lắm khi nghĩ đại phải không ạ? Vả, dù hôm nay đã chẳng bao giờ còn có dịp viết

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

“truyện ngắn hai trang” cho bích báo, tôi biết tài năng cao vời vọi của tôi vẫn không “hương thượng” tí nào cả. Câu chuyện bà Tám Tồn hôm nay, nếu có, chẳng qua chỉ vì tôi nhớ bà Tám Tồn của tôi quá xá. Vâng, lý do chỉ có thế.

Ngày xưa, quý vị chiến sĩ anh hùng thường xăm mấy chữ “xa quê hương nhớ mẹ hiền”. Hoàng Dung tôi, có bà mẹ già thì đã cống theo trên đường di tản. Văn chương thì lại không dạy rằng xa quê hương nhớ cha hiền — có lẽ cha thì thường chẳng hiền — nên tôi, có cha già giờ này lạnh lùng đâu đó nơi núi rừng Việt Bắc, thế mà mỗi lần nhớ đến cha tôi, nỗi nhớ cũng không kéo dài lâu lác như khi tôi nhớ... bà Tám Tồn.

Chắc quý vị cũng chẳng ngại ngần gì để chẳng gọi tôi là đồ con bất hiếu bất mục. Thừa thật thế. Tôi cũng thấy mình là con bất hiếu, không nhớ cha già bằng nhớ bà hàng xóm ấm ớ hội tề. Bởi thế nên sẽ chẳng bao giờ tôi xin quý vị đánh cho tôi hai chữ đại xá.

Nhưng mà... đôi lúc, một mình một bóng, tôi lại bắt gặp mình đương loay hoay tìm đường bèo chĩa cho mình. Tôi đã nghĩ rằng, hình ảnh của ba tôi, khi gọi lại, khi tưởng đến, nó buồn bã quá, thê thảm quá. Mà không thê thảm sao được khi ba tôi, một người nhỏ con ốm yếu, suốt cuộc đời chính trị chính em chỉ có tiếng mà không có miếng, chẳng lãnh một đồng lương của bất cứ chính phủ nào, nội các nào, mặt trận nào — ngày nay cũng khăn gói gió đưa ra Việt Bắc, trong lúc con cái đã ở cả xứ người. Người khác còn hy vọng lao động kiếm tiền gửi về cho thân nhân bên bờ Đông hải, chớ tôi có lao động 8 tiếng, 10 tiếng, 12 tiếng mỗi ngày cũng chỉ béo thân tôi, chớ làm sao tôi mua cho cha già một miếng đường đen? Bốn năm trời, tôi chỉ có một tin tức duy nhất là ba tôi đã ra Việt Bắc sau thời gian ở Chí Hoà. Cho nên, nghĩ về ba tôi là nghĩ, là nhớ qua hình ảnh của người khác, của ông Trần Trung Dung nhục nhã vì miếng cơm cháy đầu đút của những ngày ở trại tập trung; của hình ảnh một bộ xương bọc lấy bởi một làn da mỏng dính, đôi mắt lộ muốn lòi khỏi hốc mắt của một người tù mà báo chí cho

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

lên trang bìa... Những hình ảnh đó nếu nghĩ đến thường xuyên, nhớ đến nhiều giờ trong một ngày, chắc đã làm tôi mắc bệnh khủng.

Bởi vậy, trong trí tưởng của đứa con bất hiếu là tôi, ba tôi thường bị bà Tám Tồn ồn ào sôi động như một diễn viên của sân khấu cải lương, vai độc, mời đi chơi chỗ khác. Khổ thế. Té ra tôi vẫn còn nhiều nhi đồng tính ham vui bỏ buồn.

*

* *

Xóm tôi ở không có những villa kín cổng cao tường, không có những nhà treo bảng “coi chừng chó dữ”, nhưng cũng không đến nỗi quanh co hát năm lần bản *Phố Buồn* mới đến nhà. Con đường trước nhà nối liền hai con đường lớn của Nha Trang, cũng rợp bóng những cây hoa sứ, những cây muồng hoa vàng lấm tấm. Như tôi đã thưa ở trên, bên trái nhà tôi có hai cô giáo già, sống với bà mẹ. Có lẽ sợ hai cô đi lấy chồng bà cụ sẽ đơn chiếc nên cả hai cô đều “ở vậy”. Cả ba người đàn bà đều đẹp đẽ, phương phi, phép pháp. Hai cô mở lớp mẫu giáo dạy ở nhà. Bên ta chưa phát triển mạnh mẽ ngành *babysit* như ở xứ này nên những đấng cha mẹ phải đi làm đi lụng mà con cái chưa đủ tuổi để xin vào trường tiểu học, bèn đem con đến gửi cho hai cô giáo. Ngay trước mặt trường của hai cô giáo này là trường của cô giáo Thanh, một cô giáo đang tuổi đôi mươi nhưng cũng phép pháp, phục phịch như hai cô giáo già vậy. Vì hai trường đối đầu nhau nên vẫn đều cạnh tranh cũng rất là có kích thích. Tuy nhiên, vì khuôn mặt... mô phạm, chuyện cạnh tranh thường được mùi chua chua chát chát qua giọng nói; một câu chuyện bóng gió xa xôi, một ánh mắt liếc xéo sắc như dao cầu...

Xóm tôi, cái xóm nhỏ xíu xiu nhưng rất phát về đường... văn học. Hẳn thế. Vì ngoài hai cô giáo già, cô giáo Thanh, còn có vợ chồng ông giáo Cung, bà giáo Quang, bà giáo An... ở bậc tiểu học và mẫu giáo. Rồi đến các ông giáo sư như ông giáo Dự Pháp văn, ông giáo Tân Sử Địa, ông giáo Sung, ông giáo Mười

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

dạy Toán... Cái xóm văn học hẳn đấy chứ. Thế nhưng có hai “hiện tượng” chẳng nhuộm mùi văn học gì ráo: đám bầu cua và bà Tám Tồn.

Đám bầu cua, xuất hiện hàng năm vào khoảng cuối tháng mười, đầu tháng mười một ta. Buổi sáng, đám bầu cua đóng ở ngã tư đường, nơi những đám hàng quà điểm tâm vẫn tụ họp sáng sáng. Rồi để tránh nắng, họ xích dần, xích dần vào và đến trưa thì nằm ngay trước cửa nhà tôi, nghĩa là giữa hai căn cứ huấn luyện nhi đồng thành những mầm non tương lai xán lạn của đất nước. Vài đứa bé bố mẹ cho tiền ăn quà, thụt thò mãi cuối cùng cũng ngồi phệt xuống đặt bầu đặt cua. Vài bác xích lô ế khách ghéch càng xe nhập cuộc. Vài bà buôn bán cấp rồ đi chợ về, vài đứa bán cà rem cây, đậu phộng rang... Cứ thế, đám bầu cua, từ hai tháng trước Tết đã mở đầu mùa xuân một cách hăm hở, hăm hở cho mãi đến năm, sáu tháng sau Tết.

Vài lần trong một ngày, vài đấng bạn dân vác dùi cui tu huyết đến dẹp đám bầu cua. Và... khi các bạn dân vừa xuất hiện ở đầu đường, đám đông trong chốc lát đã chỉ còn lại vài bác xích lô nằm dài trên nệm xe ngáp dài thườn thượt... Các thầy dừng lại, nhìn ngược nhìn xuôi tức tối lòng kiếm dấu vết trước khi hậm hực bỏ đi. Thế là... nhanh như chớp, miếng vải có dán bàn bầu cua được tung ra, các bác xích lô nhóm dậy mau lẹ và tiếng ồn ào như ong vỡ tổ át cả tiếng năm mươi em bé đang đọc cửu chương theo nhịp thước của cô giáo Thanh.

Má tôi ví bước chân của các thầy cảnh sát giống như viên đá ném xuống mặt hồ. Mặt hồ xao động chốc lát rồi lại trở về trạng thái cũ. Mỗi lần nhìn đám đông chen lấn để đặt tiền xuống chiếu, tôi nghĩ đến câu ví của bà cụ và ngạc nhiên, sao bà cụ lại có thể thấy sự tương liên giữa một đám người lúc nhúc thế kia với một mặt hồ.

Nhưng dù cung cách có “văn học” hay chẳng văn học, đám bầu cua cũng chỉ kéo đến gốc cây muồng của sân nhà cô giáo Thanh là dừng lại. Không dừng lại sao được vì nhích vào tí nữa là giang sơn của bà Tám Tồn. Bà Tám người đầy đà, tóc bới

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

ngược, thức dậy sớm hơn cả bầy chim sẻ trên ngọn muồng, chiếc ghế nhỏ cầm tay, bà tiến ra đầu cổng, đặt ghế xuống và bắt đầu việc làm của ngày: chửi. Dân xóm trở mình cầu nhàu: cha bữa nay bà Tám súc miệng sớm quá. Hoặc: sáng nay chắc bà Tám ể mình, 8 giờ sáng chưa thấy mở máy.

Bà Hoa, khi tiếng thanh thót đầu tiên của bà Tám vang lên, ngồi ngay dậy mở cửa hè sau bệ khay ly tách ra giếng rửa. Chập sau, vài người đàn bà đem gàu ra múc nước, bà Hoa mỉm cười:

— Bữa nay bà hết chửi con Hiệp rồi. Bà chửi ông Tám đó.

— Hôm qua nghe bà chửi con Hiệp tới trưa, khan tằm khan tiếng mà tui chẳng biết chuyện gì. Con Hiệp chộc bà hả? Chắc tới mua hàng của bà rồi trả tới trả lui, chê mắc chê rẻ chớ gì?

— Không phải. Nó chê con gái bà xấu.

— Ủi trời. Tội nặng quá mà bà tha sao được.

Bà Tám bỗng nhiên ngưng chửi ông Tám. Bà đang nhảy dựng như mặt đất dưới chân bỗng hoá lửa. Ba người đàn bà đang thả dây gàu xuống giếng vội vàng kéo lên, chạy ra dóm chừng: bà Tám chạy te tái đến nhà cô giáo Thanh, vừa chạy vừa quần lại mớ tóc xo tung vì nhảy hăng quá. Thở hổn hển, bà vừa ngoác cô Thanh vừa chỉ xuống hai cái vỏ bắp trước sân bà: một thằng học trò nào đó của cô Thanh đã làm nên tai hoạ, dăm xả rác trước nhà bà Tám.

— Cô dạy học trò làm vậy đó hả? Cô dạy nó mất dạy vậy hả? Trời ơi, dạy kiểu đó mà bày đặt mở trường. Đẹp. Ra lượm rác cho tui. Đồ ăn dơ ở đấy. Đồ.. Đồ...

Cô giáo Thanh lảng lạng sai một đứa học trò lớn ra lượm hai chiếc vỏ bắp liệng vào thùng. Không ai trả lời mình, bà Tám càng lồng lộn. Bà hậm hực nện mạnh gót chân trở về chiếc ghế đầu, và trút nỗi bức mình lên ông Tám. Bà chửi ông Tám hăng say hơn trước nhiều lắm, nhưng không quên, thỉnh thoảng, chen vào vài câu chửi cô Thanh, bóng gió...

Bà ghét Thanh thậm tệ. Có thể nói là ghét nhất xóm. Cô Thanh, ngoài hai mươi, đẹp, trắng trẻo. Nhìn cô thế nào quý vị cũng phải thốt lời khen ngợi. Ôi cha, sao mà cô có làn da đẹp

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

đề, trắng như ngó cần. Các bác Phát Diệm thế nào cũng suýt xoa: trắng như túng gà bóc. Ấy thế mà cô giáo coi mòì... ế chồng. Lý do: cô có “hoi” đầy đà. Thêm một lý do nữa: cô đông em quá mà nhà lại không lấy gì làm khá giả.

Bởi vậy cô vẫn thường tưởng tượng rằng có rất nhiều đấng mày râu yêu cô tha thiết, họ chờ chực trông đợi cô nhiều ngày tháng để gởi một lá thư xanh, hiềm vì nhà cô kín cổng cao tường và cô có vẻ trang nghiêm đoan chính quá nên họ chẳng dám đẩy thôi. Có khi cô tưởng tượng cô là cây đinh của một đêm dạ vũ của hải quân tổ chức nhân lễ mãn khoá. Có lúc cô say sưa kể chuyện một buổi sáng nọ cô vận bikini xuống biển tắm làm bao nhiêu trai trắng đố xô lại quanh cô trầm trồ ca ngợi, cô xí hổ muốn chết... Đang kể chuyện ở ngoài phòng khách của bà giáo Cung, cô không để ý nghe một tiếng “ụ” ở phòng trong. Bà giáo Cung chạy vào, thấy ông giáo nằm dưới đất, hai tay ôm ngực. Ông giáo ra hiệu cho bà giáo lại gần, rồi gắng gượng hết sức ông mới lên tiếng được: “Em ra nói cô Thanh tha cho anh. Cổ mà còn kể nữa thì anh cười đứt gân máu... anh chết”.

... Nhưng cái lỗi tày trời của cô giáo Thanh là một lần cổ đã dám tưởng tượng thằng con trai lớn của bà Tám mê cổ quá xá. Nó năn nỉ khóc lóc quá trời nhưng cổ cương quyết mà rằng anh thì tui cũng có nhiều cảm tình lắm nhưng tui sợ má anh thí mồi. Câu chuyện đến tai bà Tám, bà chửi ba đêm hai ngày mà vẫn chưa hết giận.

Thế nhưng không phải ngày nào bà Tám cũng chửi. Những ngày rằm, mong một ai có động đậy chi bà cũng sẵn sàng tha thứ, nghĩa là để dành đó cho đến ngày hôm sau. Điều hay của bà Tám là bà chửi ra rả ngày một mà không ai chán nghe. Vài ngày vắng tiếng bà, xóm buồn bã làm sao. Và bà Tám còn hay ở chỗ chẳng “thiên vị” ai cả. Thượng vàng hạ cám, bà chửi tuốt. Và ban phát những câu chửi đồng đều, chẳng ai nhiều ai ít.

Một buổi sáng nọ, cô con gái nhỏ của bà Tám khám phá ra cô chị đã chết. Cổ tự tử. Không rõ cổ đã làm chuyện gì mà bà

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

Tám đã chửi cổ hai ngày ròng rã. Buồn quá, cổ chán đời uống hết mấy tuýp thuốc ngủ. Bà con trong xóm lục đục tới phúng điếu, bà Tám thần nhiên ngồi xĩa cục thuốc:

— Ủi viếng thăm chi cái đồ bất hiếu. Cha mẹ la rầy mà tự tử. Nó chết rồi chớ không tui còn chửi nữa.



Bỏ xứ ra đi, ngoài những nỗi buồn có mẫu số chung như những nỗi buồn của quý vị đi tản, tôi còn có thêm nỗi buồn nhớ bà Tám Tồn sinh động của tôi. Nhất là ở đây, trong những căn nhà đóng cửa kéo màn im ỉm, tôi lại càng nhớ xóm dữ. Tết nhất có ai bày đặt xóc bầu cua, đánh xì lát, tôi cũng thấy không vui bằng cái đám bầu cua, tài xỉu ở trước nhà. Tìm đâu được cái nét mặt tiu ngầu của thằng bé thua hết tiền quà. Tìm đâu cái vẻ mặt trịnh trọng của bác xích lô lẫn trong kẹt ví kéo ra tờ giấy mười đồng cuối cùng. Tìm đâu những ánh mắt khoan khoái của đám đông lừa được các thầy cảnh sát. Và bà Tám! Phải chi có bà ở đây để nghe bà rửa hai cái đứa con nít ôn dịch trai mười tuổi, gái mười hai ôm nhau tối ngày ở dưới garage kia, trước những nụ cười âu yếm của hai bà mẹ. Có đêm đi làm về khuya, mùa mưa, tôi co ro bước lên cầu thang và giật mình đánh thót thấy hai đứa mặc áo mưa che dù ôm nhau ngồi thù lù ở đầu cầu thang. Trời ơi, sao lại có thể có một mối tình say đắm như thế giữa hai đứa nhỏ mà, ở xứ tôi, đáng lẽ chúng còn chơi búng dây cao su mơn mống tay, chơi thẻ chuyền thua bị khẻ sưng mắt cá chân.

Hồi đó con nhỏ em tôi có con bạn cùng lớp tính tình có hơi... ồng ẹo chút đĩnh. Buổi trưa đi học về, con nhỏ bước những bước trang trọng như đi qua khán đài có mười ngàn đôi mắt ngấm, mái tóc thề đong đưa rất điệu. Chỉ có vậy mà bà Tám đã kêu rêu là đồ... con nít ngựa. Bả hăm cô con gái còn lại của bả nếu có chút xíu ồng ẹo nào giống con nhỏ kia là... hết sống. Trời đất ơi, thấy hai đứa nhỏ hàng xóm nhà tôi, tôi tiếc bà Tám quá. Phải chi...

TRĂNG ĐẤT KHÁCH



Cũng giống như đôi chân đã chết danh là.. di tản của hầu hết quý vị, gia đình tôi cũng di tản ào ào từ *apartment* này qua *apartment* khác, tỉnh này qua tỉnh khác. Mà không dọn sao được. Có chút gì lưu luyến, cầm chân người di tản giữa biển người xa lạ? Ở chỗ này, nhà cửa chật hẹp, cũ kỹ. Đến chỗ khác, nhà cửa sạch đẹp nhưng hàng xóm là mấy anh Xi cười đùa hô hố đến hai, ba giờ sáng, là anh Mèo chị Mèo mở nhạc disco rầm rầm dội vào vách tường inh tai: dọn. Chỗ này thì đẹp đây, yên tĩnh nữa, tuy giá hơi mắc tí tởm. Nhưng dăm ba tuần, lại muốn dọn. Hỏi lý do, gia chủ cười mỉa xệch: đẹp thì có đẹp mà sao... buồn quá. Nè bác nghĩ coi, cái sân cỏ đẹp như mộng vậy chứ có mon men lại gần được đâu. Nó để bảng "*Keep out of grass*" kia kìa. Còn hàng xóm, chao ơi, nó đã đóng cửa tối ngày, có thấy mặt nó đâu mà nhà nó còn dán tấm bảng to tổ bố "*do not disturb*" trước cửa nhà...

A, thế ra di tản quanh quẩn như con kiến bò trong miệng chén, té ra không phải vì căn nhà nhỏ hay dơ, xóm yên tĩnh hay ồn ào — có ồn cũng thua những xóm Vườn Chuối, Vườn Xoài, chợ Ông Tạ của ta, có dơ cũng còn hơn xóm cầu Trương Minh Giảng, khu nhĩ tì Quảng Đông ở Gò Vấp — Thế mà bên ta có ai vác khăn áo chạy dăm ba tháng, một năm một chỗ ở đâu? Nghĩ ra thế, hồn bèn rung rung, nhấp nhồm vài hạt nước mắt chực rơi, buồn cho tấm thân di tản buồn, hồn bất định, bất ổn. Nhưng thế nào mặc lòng, nước mắt có ướt, hồn có rung rung, đôi chân vẫn cứ chực bước.

Và... khi "bước" đến xóm này, tôi khám phá vài điều rất đổi khoan khoái: trước mặt nhà là một trường tiểu học, cách hai ba căn nhà bên tay trái, một *pre-school* và bên phải, một bà sồn sồn người Mỹ rất ưa... làm ồn.

Bữa chiều đầu tiên dọn đến, bà hàng xóm trang trọng ôm qua một chiếc bánh do con gái bà đích thân làm để chào mừng gia đình tôi. Ôi chao là cảm động. Mấy thuở gặp được người

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

có công thế? Tôi bèn *thank you* rồi rít, và trân trọng chấp tay, gập gù đứng nghe bà hàng xóm ríu ra ríu rít giới thiệu bà cùng từng đứa con một, về những người hàng xóm khác, về người chủ nhà trước cửa apartment tôi mới đến...

Hai giờ đồng hồ sau, bà ra về, hai lỗ tai tôi lùng bùng vì vận dụng quá cố để nghe cho trôi câu chuyện của bà hàng xóm, bà Barry. Bèn nhủ thăm dịp này, có bà hàng xóm đây chắc tôi có cơ trau dồi mớ Anh ngữ gói không đầy lá mít của tôi cho kha khá tí đỉnh.

Nhưng mới chưa đầy hai tuần lễ, tôi đã hết ham “trau dồi Anh ngữ” bằng cách chuyện trò với bà Barry. Gớm! Nói chi mà nói lảm quá vậy. Lần nào bà cũng ủ tẻ đến hai tiếng đồng hồ, Với cái máu lịch sự đặc sệt của con nhà An Nam, tôi cứ phải trả lời: “Có gì đâu, có gì đâu, tôi đang rảnh rồi đấy mà” mỗi khi bà Barry chiếu đôi mắt trong veo ái ngại nhìn tôi “Tao có làm phiền mày không? Mày không bận chứ?” Ui! Cái lối nói chuyện thẳng thừng tách bạch của người Mỹ, không biết đến bao năm nữa tôi mới quen được. Lòng rất muốn mà cái miệng chẳng chịu giùm cho. Lại phải “Không sao, không sao. Bà cứ nói chuyện chơi!”

Riết rồi phát sợ, tôi dặn con gái tôi hễ bà Barry gõ cửa thì có quyền nói dối là mẹ tôi bận.. ngủ, bận đi chợ, v.v.. và v.v...

Theo thiện ý của tôi, bà Barry mà thượng đế đặt để bà ở xứ Mỹ này thật là cả một hình phạt cho bà. Đất dụng võ của bà phải là xứ... An Nam kia. Mỗi khi nhìn bà loay hoay tìm kiếm một vài bà hàng xóm để kể lể tâm tình, để ngồi lê đôi mách, ý nghĩ ấy lại đến với tôi. Ở đây bà là cả một sự quái gở, bực bội cho người khác. Sáng nay, đưa con qua trường, trở về, tôi bắt gặp bà Wilma đang ném một cái nhìn khó chịu về phía bà Barry đang tất tả bước thấp bước cao đi kiếm thằng con đến giờ học mà còn tếch đi chơi.

— Tim... mí i i... Tim.. mì i i i...

Giọng bà gọi thằng Timmy trầm bổng. Tôi thoáng thấy bóng thằng bé nào sau một chiếc *van* chơi với một thằng bạn. Nó lo

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

đi như không biết mẹ nó đang hốt hoảng như gà mẹ chạy kiếm gà con. Thấy tôi bất gặp tin nhìn khó chịu của mình, bà Wilma cười gượng:

— *She's nice, but... too noisy!*

Noisy! Tôi nhớ ngay đến bà Tám Tồn. Bà Barry tuy không “được” ồn ào như bà Tám, nhưng phải công nhận bà ta có cú gọi con bất hủ. Bất cứ lúc nào nhớ đến chúng, bà cũng có thể hốt hoảng chạy réo om sòm bằng cái giọng trầm bổng hiếm có của bà. Và con của bà Barry thì đúng thật là con... của Mỹ. Chúng thần nhiên chơi đùa, trò chuyện cho đến khi mẹ chúng tất tả chạy đến gần, tay chặn ngực, miệng than “*Oh God!*”... Lúc đó, con Kathy mới ngưng câu chuyện đang nói với Elysa, hất hàm nhìn mẹ:

— Con biết má kêu về ăn. Có thể thôi mà má làm ầm. Con đứng đây chờ đâu.

Thằng Kavern thì nhún vai:

— Má gọi to thiệt. Con đứng tuốt đằng kia cũng nghe.

Bộ mặt buồn thảm, bà nhìn hai đứa con yêu dấu, rồi đưa hai tay lên trời, bà lắc đầu quay vào nhà. Chợt thấy tôi còn đứng ở sân, bà cười toe, tiến đến:

— *Hi!* Mà có nghe con gái tao trả lời tao không? Trời! Tao lo cho nó quá xá mà nó cứ bơ bơ...

Tôi nhướng mắt nhìn bà, thay cho câu hỏi về chữ “lo” của bà. Rất thông minh, bà Barry hạ thấp giọng xuống, gần như thì thầm:

— Mà không biết gì sao? Xóm này không còn yên lành như trước nữa đâu... Mới tối hôm qua đây, ở công viên đằng kia có người đàn bà bị chém bằng búa... Tuần trước, báo đăng hai đứa nhỏ 15, 16 bị hiếp cũng ở công viên đó, tao lo quá Thu à.

Bà nhìn lại phía Kathy, vẻ mặt rầu rĩ khôn tả. Rồi bất chợt, hai giọt lệ long lanh ứa khỏi khối hổ mắt trong xanh, bà Barry nghẹn ngào:

— Mà... mà.. mấy đứa bạn của con Kathy toàn là một thứ khó dạy... Mà coi, chiều qua tao đi chợ về, vừa đặt túi thức ăn

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

vào nhà bếp, quay ra là hai túi đồ ngoài cửa đã biến mất... Tao thấy thằng Tom ở phía sau ôm một gói chạy về phía trường học mà tao hỏi, nó chối. Trời ơi! Hai túi thức ăn đó đáng giá 20 đôn! Chắc tao phải dọn quá, Thu!

Bà Barry khóc ầm ức vì tội bạn mất dạy của con gái bà đã chộp hai gói thức ăn mà bà không làm gì được. Con gái bà nhún vai: “Má có suy là thằng Tom lấy của má không? Không chắc thì đừng có nói à. Má có nhân chứng không? Trước sau gì cũng mất rồi, má nói hoài.”

Tôi lúng túng nhìn bà Barry tấm tức mãi, bà hỉ mũi xoèn xoẹt không ngớt. Tôi lại lúng túng nhìn Kathy đang trịch thượng giương đôi mắt khó chịu nhìn bà mẹ rầu rĩ như nhà có đám tang. Rồi, rất nhanh tôi nhớ đến bà Tám Tồn. Trời! Bà Barry ơi, rồi đây hết chiến tranh, tôi dẫn bà về quê tôi thọ giáo vài đường cùng bà Tám. Bà sẽ không ầm ức vì lũ con nít mất dạy, loay hoay tìm nhân chứng cho mất công mỗi khi chúng ăn cắp thức ăn của bà, ném đá vỡ kiếng xe bà, nắm từng mớ bông gòn ướn ném lên cửa sổ nhà bà. Với chúng nó, bà Tám sẽ dạy bà cao giọng mà rằng:

— Đèn xanh treo đầu ngõ, đèn đỏ treo đầu giường, xin Ngũ Vĩ Long Vương về bắt... tiên nhân cha cả lũ chúng mày..v.v.. và v..v...

Còn với Kathy, với Kavern, Timmy? Dễ ợt. Tôi thường nghe bà Tám “đọc” rằng:

— Đồ mất dạy, đồ ó đăm, tao biết bây mất dạy vậy tao để ra cái trứng cho thiên hạ ăn, tống, động, nuốt cho rồi chớ để chi ra cái thứ tội bây cho tốn tiêu, tốn nghề, tốn rể chùm quân, tốn quần tốn áo...

Cam đoan với bà, bà Barry, bà sẽ cảm thấy thoải mái. Vì chẳng bao giờ tôi nghe lũ con bà Tám cãi bà lấy một lời.

TRẦN DIỆU HẰNG

TRẦN DIỆU HẰNG

Sinh năm 1952, quê Hà-nội, lấy tên thật làm bút-hiệu. Bút-hiệu khác : Trần thị Núi Sông. Học Trung Vương, đại-học Luật, di-tản năm 1975. Hiện sống cùng hai con tại California, Hoa-kỳ, đi làm và đi học tại Santa Ana College, Calstate Fullerton.

Trần Diệu Hằng khởi viết từ 1984, cộng-tác với *Làng Văn, Nhân Văn, Văn, Văn-Học, Tin Việt, Tuổi Ngọc*.

Tác-phẩm :

- *Vũ Điệu Của Loài Công* (Ngọc Lũ, California, Hoa-kỳ, 1985—Làng Văn tái-bản 1986).
- *Mưa Đất Lạ* (Làng Văn, Gia-nã-đại, 1986).



Trần Đức Hùng

Một Chỗ

Bên Lò Sưởi

Ở giữa trạng thái thức và ngủ, chàng nghe thấy tiếng chim. Những âm thanh riu rít đem buổi sáng tới với ý thức chàng, rộn rã, trong vắt và êm đềm. Buổi sáng. Tiếng chim. Trong tiềm thức chàng, chợt thấp thoáng một cảm giác thanh thản lạ lùng, cảm giác của những buổi sáng Đà Lạt quá khứ, chàng thức giấc huyết sáo miệng vui vẻ, thấy một ngày mới trải dài trước mắt. Có nhiều việc phải làm, nhưng là một thứ bận rộn thông dong. Thế giới chung quanh là của chàng, tha hồ đi đứng nói cười hoạt động. Chàng nắm trong tay một ngày mới, tùy ý định liệu cách tiêu pha.

Lâu nay, chàng thường thức dậy hoảng hốt vì tiếng reo của chiếc đồng hồ báo thức, hoặc tiếng động cơ xe ầm ầm dưới đường. Xa hơn nữa trong trí nhớ, chàng thức giấc vì tiếng keng chát chủa và tiếng quát tháo của những người cai tù, ngao ngán nghĩ đến một ngày lao động quần quật. Nhưng hôm nay là tiếng chim. Phải rồi. Tiếng chim. Cũng buổi sáng, cũng khung

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

cửa sổ gần giường ngủ, cũng bức màn cửa mỏng màu trắng nhờ, nhưng khoảng cách thời gian phải đến mười lăm năm.

Ý thức trở về với chàng trọn vẹn, cảm giác thanh thần đã từng rất quen thuộc trong quá khứ đó chỉ ở với chàng vài giây rồi vụt tắt. Nhưng tiếng chim, những con chim ở đâu đến vậy? Chàng nhóm dậy mở tung cánh cửa sổ. Hơi lạnh dịu dàng của buổi sáng mùa thu ủa vào mặt chàng. Mấy chú sẻ nâu nhỏ bé đang thưởng thức mẩu bánh mì chàng tiện tay ném tối qua khi đi ngang sân. Cây thông già cổ sơ xác trồng gần cửa sổ, dù sao, vẫn đem lại chút vẻ lãng mạn cho khu vườn. Vài chú sẻ thấy động bay ủa lên trốn nấp trong những tàn cây. Nếu chàng đứng đưa mắt nhìn xa hơn để thấy đám cỏ dại mọc bừa bãi theo lối đi tráng xi-măng nứt nẻ, chen lẫn với dùm rau răm rau húng của bà hàng xóm, và xa hơn nữa, để thấy đám quần áo phơi la liệt trên một sợi dây giăng ngang hai góc cổ xiêu vẹo, chàng sẽ có thể lơ mơ quanh trở lại quá khứ sống thêm vài phút nữa.

Căn phòng xây ở gần cuối vườn, biệt lập hẳn với dãy nhà phía trước, những tiếng động ngoài đường chính bị chặn lại bởi bức tường dày xây chắn ngang chỉ chừa một lối đi. Hôm nay là buổi sáng đầu tiên ở tiểu bang Cali ấm áp. Không có chuông đồng hồ báo thức. Cũng không có tiếng động cơ xe gầm rú dưới đường vì chỗ trọ cũ của chàng gần ngay mặt lộ. Không phải vội vàng mặc quần áo xuống nhà xe mở máy rồi trở vào phòng vệ sinh. Không phải co ro trong chiếc áo khoác dày cộm đi dưới trời tuyết bay phất phới. Buổi sáng tới êm đềm trong tiếng chim, nhưng chàng đã không thể có cảm giác thanh thần, đầy tràn, giàu có, bận rộn một cách thông dong của những buổi sáng nào đó trong quá khứ. Thế giới chung quanh vẫn như không phải của chàng, chàng không cảm thấy đang nắm trong tay một ngày đầy ắp để tiêu pha. Tại sao? Cũng là ngày tháng trong đời. Cũng là một nơi chốn. Và lại là một nơi chốn chàng may mắn thoát chết mà tới được! Cảm giác, cảm giác thật là một cái gì rắc rối bất trị, ở ngoài lý trí. Thật ra thì chàng cố gắng sống đơn giản, không nghĩ nhiều. Chàng

TUYỂN TẬP LĂNG VĂN 2

thường dùng lý trí sắp xếp mọi việc, kể cả việc tránh né những cảm giác thỉnh thoảng ào dậy không báo trước. Giá cả của sự buồn bã rất u ám mờ trong đời sống hiện tại của chàng. Chàng mỉm cười với những con chim và đóng cửa sổ lại. Sau đó, chàng buông chăn, vào nhà tắm.

Trong lúc đứng dưới vòi nước ấm, chàng nghĩ tới những việc sẽ làm trong ngày. Đầu tiên là điện thoại cảm ơn Văn đã cho chàng mượn căn phòng. Giá cả cũng không rẻ lắm vì Văn vốn kỹ càng trong chuyện tiền bạc, nhưng cũng không mắc mỏ gì. Ưu điểm chỗ trọ mới của chàng là khá gần khu thị tứ Việt Nam, tiện lợi cho việc đi chợ, gửi quà và ăn tiệm đôi khi. Hơn nữa, từ tiểu bang Michigan lạnh lẽo di chuyển sang đây, chàng đã không phải tốn một ngày giờ nào tìm chỗ ở. Vài người bạn khác đã cho chàng biết tìm một chỗ cư ngụ tương tất, giá phải chăng trong vùng quận Cam tiểu bang California này không phải là chuyện dễ dàng. Chàng mới nhận việc, lại không có *credit line* nào vì chàng vốn ghét trả hoá đơn hàng tháng, chủ nhà sẽ không dễ chấp thuận đơn xin thuê. Với Văn, mọi chuyện rắc rối lĩnh kinh đó được thông qua cái một, chàng khỏi bận tâm. Tình bạn quen biết sơ sài từ năm thứ nhất trường Chính Trị Kinh Doanh ngày xưa như thế cũng đã giúp ích cho chàng biết bao.

Việc thứ hai là đi gửi quà cho Nhã. Một năm bốn lần, chàng nhầm tính kỳ hạn đã tới. Vả lại, có dư tiền chàng phải gửi ngay, kéo lê la vào một hiệu sách nào đó, chàng lại tiêu lạm mất số định sẵn thì phiền. Cả năm nay chàng không nhận được thư vợ. Có lẽ Nhã cũng không có gì mới lạ để viết. Nàng vốn ít nói, viết càng ít hơn. Chàng nghĩ xem sẽ mua những gì để gửi. Lại vải, lại thuốc, chắc thế. Nhưng vải gì được giá bây giờ, và những thuốc nào được mua và được nhận? Chàng nghe hơi bức bối. Ít nhất, Nhã cũng nên thông tin vài hàng về những món gì đáng mua. Và còn chàng, thằng Quân đã sáu tháng nay không thấy viết chữ nào thăm bố. Nhã có quyền lạng lẽ nhưng nàng nên nhắc Quân viết thư.

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Chàng nghĩ lan man tới vợ con, những nhát lược ngắn cùn đưa đều tay, máy móc. Đột nhiên chàng nhận ra trong gương những nếp nhăn đã gấp nếp dưới đuôi mắt. May là tóc chàng chưa bạc. Vài chục sợi đốm trắng không tới nỗi đáng ngại. Nhưng trẻ hay già hơn thì cũng để làm gì? Con đường trước mặt chàng mờ mịt, không hình ảnh, chẳng viễn tượng. Chàng sống, có lẽ chỉ để đi làm và... gửi quà. Vậy mà cũng đã năm năm.

Bụng chàng chột kêu rột rột. *Ô sandwich* lạnh lẽo tới qua đã mất tấm trong dạ dày. Chàng nghe thềm một tô hủ tiếu Mỹ Tho. Phần lớn nguyên nhân của cái quyết định di cư về đây là những món thuần túy quê hương đã lâu chàng không được thưởng thức. Chắc Văn biết rành rẽ về các tiệm ăn. Chàng ra khỏi phòng tắm, nhắc điện thoại quay số của Văn.

— A lô. Xin cho tôi gặp ông Văn ạ.

Giọng đàn bà còn ngái ngủ:

— Ông đợi một chút nhé.

“Một chút” đó rất ngắn, chỉ chừng một giây. Có lẽ họ đang nằm cạnh nhau và người đàn bà quàng tay đưa máy cho Văn.

— Hello, Văn nghe đây ạ.

— Toàn đây. Tôi gọi để cảm ơn ông về căn phòng. Thoải mái lắm. Không có ông chắc tôi giờ này vẫn còn lẩn lóc trong mấy *motel*.

Giọng Văn nhừa nhựa, nhưng vui vẻ xã giao:

— A, có gì đâu. Tôi cho bạn bè thuê được cũng tốt chứ. Sao dậy sớm thế? Thứ bảy mà.

Chàng cười khẽ:

— Chết, có làm phiền ông không vậy? Tôi quen tật dậy sớm rồi tưởng ai cũng như mình.

— Không sao. Không sao.

— Tính hỏi thăm ông tiệm nào nấu hủ tiếu Mỹ Tho ngon.

— Hủ tiếu hả? À... tiệm Thanh Thanh, đường Bolsa. Số mấy thì không nhớ, chắc phải kiểm tờ báo.

Chàng nói thêm:

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

— Nhân tiện, ông chỉ luôn cho tôi một chỗ gửi quà về Việt Nam.

— Gửi quà hả? ...Ờ... ờ, đợi máy nhé.

Chàng nhíp tay bằng quơ lên mặt bàn trong lúc chờ đợi. Có lẽ Văn đang lịch kịch ra khỏi giường, chiếc giường có hơi ẩm của một người đàn bà. Thốt nhiên chàng rung mình. Chàng quên mất biệt, như chưa hề có trong đời, cái cảm giác trở dậy với một người đàn bà bên cạnh, một người đàn bà của cuộc đời chàng.

— Ông có bút chưa?

— Rồi.

— Tiệm Thanh Thanh, số... đường Bolsa. Phố này ở tận Việt Nam cũng biết. Còn gửi quà thì ở tiệm Vạn Như, số... đường Westminster, thành phố Westminster luôn. Tiệm này giá cực hạ, có nhiều mặt hàng, ông bà chủ tiệm quen với tôi đấy. Ông nói ở xa mới tới, do tôi giới thiệu, có khi họ bớt cho chút đỉnh làm quen.

Chàng loay hoay ghi chép. Rồi chợt nghĩ ra, chàng hỏi luôn:

— À, ông biết dạo này gửi gì về Việt Nam bán được giá không?

Văn có vẻ ngạc nhiên:

— Ủa, vậy chứ... bà ấy không viết thư cho ông biết sao?

Chàng ngập ngừng:

— Ừ... thì cũng đại khái. Tôi không quen nhớ những chuyện vặt vãnh. Tiện thì hỏi ông luôn.

Văn cười khanh khách:

— Ông gửi nhiều chứ tôi có gửi đâu mà biết? Thịnh thoảng cho họ hàng thì bà xã tôi lo cả.

Văn dùng tiếng “bà xã” một cách ngọt ngào, trơn tru, không trở ngại. Chàng không khỏi nhớ đến người vợ của Văn còn ở Việt Nam. Có lẽ Văn đã dứt khoát, hay đã coi như là dứt khoát. Chàng không thấy ngạc nhiên, Văn sống dễ dàng, mọi người đều sống dễ dàng, ai cũng tiếp tục đời sống của họ cả. Đời sống của chàng thì dường như đã dừng lại. Sự thắc mắc của chàng

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

về người vợ trước của Văn chỉ luẩn quẩn trong đầu, không thành câu hỏi. Văn trấn an:

— Nhưng mà ông đừng lo. Ông bà chủ tiệm Vạn Như sẽ chỉ cho ông biết tường tận thứ gì nên mua. *Business* của họ mà.

Rồi như có một giây ngập ngừng, Văn đột ngột hạ nhỏ giọng:

— Tôi giao khoán cho ông bà đó vụ gửi đồ cho mấy đứa nhỏ và mẹ nó.

Chàng ậm ừ:

— À... à... thế hả? Tốt quá nhỉ?

Văn cười to trở lại, tiếng cười thoải mái:

— Mà này, thế ông vẫn cu ky một mình đấy à? Chung tình gớm nhỉ?

Chàng cười ngán:

— Thì... làm sao hơn được?

— Lâu quá rồi, thôi trả tự do cho nhau là vừa. Như tụi tôi ấy, có phải khoẻ không?

Chàng vờ vệt:

— Không phải ai cũng thành công dễ dàng như ông đâu.

Văn sốt sắng:

— Thôi được, để thông thả rồi tôi... kiếm dùm cho một bà bầu bạn.

Chàng lại cười, nói vài câu xã giao qua loa nửa trước khi cúp máy. Chàng tới bên chiếc tủ kê gần giường để lấy chiếc ví da bỏ trong ngăn kéo. Mặt chàng lướt ngang tấm hình Nhã và Quân để trên mặt tủ. Mặt Nhã phẳng lặng, phúc hậu. Quân giờ chắc phải lớn hơn trong hình. Chàng cầm chìa khoá xe đi ra cửa và chợt tự hỏi sao chàng không bao giờ thấy nhớ Nhã? Chàng tưởng tượng đến khuôn mặt, dáng người, chàng nghe ngóng xem có một mong ước nào tha thiết sôi nổi chút đỉnh, chẳng hạn như ôm nàng, hôn nàng chẳng? Chàng thấy lòng tạnh ráo. Nghĩ thử cho... vui, đôi khi chàng tò mò khua khoắng lòng mình mong tìm thấy điều chi khác lạ tình cờ. Thật ra, chàng đã biết từ lâu, sự việc cũ kỹ không thay đổi. Chàng chưa và sẽ

TUYỂN TẬP LÀNG VAN 2

không bao giờ yêu Nhã như yêu một người đàn bà... có thật. Nhã trong tâm hồn chàng xa lạ và uy nghi như những... giáo điều khắc lên vách đá.

Nhã nói năng nhẹ nhàng nhưng lạnh lẽo. Nhã trung trinh tiết liệt nhưng nghiêm cần giống một bà sơ. Nếu không có thằng con trai làm bằng chứng, thì vài tháng sống gần nhau trong mười mấy năm chồng vợ đã như tan biến vào hư không, chẳng để lại vết tích nào. Nhã là một người đàn bà kỳ lạ. Chàng vẫn thường nghĩ thế.

Nhã từ chối tất cả mọi dạm hỏi môn đăng hộ đối vì nhà nàng vốn giàu có. Nhã đã tới sẵn sóc, thu vén căn phòng độc thân bừa bãi của chàng, căn phòng có màn cửa màu trắng nhờ và những buổi sáng thức giấc riu rít tiếng chim. Nhã tới quân trường thăm chàng lúc chàng đầu cạo gần trọc, mặt mày ngơ ngáo bơ phờ. Nhã nhất định lấy chàng, như thế Nhã đã thương chàng lắm lắm. Chắc phải thương đủ để không quan tâm đến sự khác biệt giữa hai người, hoặc giả đối với nàng, sự khác biệt đó là một sự kiện bình thường. Dĩ nhiên, sự khác biệt đó chẳng có liên hệ gì với quyết định của Nhã chọn chàng làm chồng. Về phương diện yêu đương, chàng chịu nhiều ảnh hưởng của văn hoá Tây phương, nàng lại thuộc loại Á đông hơn một người con gái Á đông sống quăng... một ngàn chín trăm năm mươi. Đi ngoài phố sau ngày cưới, chàng vừa quàng vai, Nhã đã cau mặt hất vôi ra: "Anh làm gì dị vậy?" Tội nghiệp chàng từng mơ được bế bồng bà vợ lên giường. Chàng khoái quàng vai người-đàn-bà-của-đời-chàng la cà qua những ngõ ngách đầy quán phở, quán bún bò Huế, quán thạch chè, quán cà phê rất ấm cúng, rất nhộn nhịp dịu dàng, rất tinh tứ thơm tho của thành phố Đà Lạt, Nhã thì chỉ muốn đóng đô ở căn nhà lầu ba tầng miệt Gia Định. Nàng có lên thăm chàng, nhưng chỉ để sẵn sóc, hỏi han, rất riêng tư kín đáo. Nàng ăn mặc phảng phiu, tươm tất, ngay ngắn và trịnh trọng. Đời sống trí thức của chàng tràn ngập những Nietzsche, Heidegger, Lukacs, Derrida... Trong tủ sách của chàng, bên cạnh văn học cổ điển và hiện đại Việt Nam

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

là Beckett, Pasternak.. Với Nhã, những nhân vật đó lạ hươ lạ hoắc, nàng chưa hề nghe tới tên và cũng không cần biết làm gì. Điều quan trọng với nàng là giá bông gòn lên xuống thế nào, ảnh hưởng ra sao tới xương dẹt của nàng, trong xương có mấy nhân viên đau ốm, cái máy nào hư hỏng cần thay, vườn trái cây dưới Bình Dương được mùa hay kém thu hoạch, hệ thống dẫn nước sông Đồng Nai vào những kinh rạch hiệu quả hay không hiệu quả. Chàng biết mười mươi sự khác biệt, chàng biết chàng không yêu, cũng chẳng mê Nhã. Nhưng chàng cảm động. Nếu chàng không phải đi lính, chưa chắc hai người đã tiến tới hôn nhân. Mọi quyết định có vẻ lầm lỡ của thiên hạ thường xảy ra lúc người ta cảm động hơi... thái quá.

Nhưng thật sự, chàng có lầm lỡ chăng? Điều này cho tới giờ chàng vẫn chưa dám đoan quyết. Chàng và Nhã khác biệt xa lắc, nhưng rõ ràng là sự đắm đuối của nàng cần thiết cho chàng, ở quãng đời cũ, khi chàng bận rộn với đời sống quân đội và những trách nhiệm nặng nề của người đàn ông thời chiến tranh. Rồi khi chàng bị cầm tù bởi những kẻ địch chiến thắng tình cờ, Nhã luôn luôn ở đó, lo lắng, thăm nuôi, tiếp tế. Và cuối cùng thì nàng, vẫn nàng can đảm và tỉnh táo đã xếp đặt cho chàng ra đi. Nhã quyết liệt, nghiêm túc, trung thành với quyết định của nàng tới mức sau cùng. Nhã có thể làm được điều này một cách dễ dàng, một phần có lẽ vì nàng không sống nhiều bằng tình cảm, mà bằng những khuôn thước và giá trị nàng đã chọn. Phần khác, có lẽ vì Nhã muốn chứng minh cho những người thân của nàng, nhất là những người anh em chiến thắng từ phía bên kia giới tuyến tư tưởng, rằng quyết định của Nhã đúng. Nhã không bao giờ lầm.

Bà sơ của đời chàng ở lại miền đất đó, vững vàng, lặng lẽ, oai nghiêm và... cũ kỹ. Vì thế nơi đây, chàng chọn cách sống ẩn dật năm năm trong một phòng trọ cách biệt hẳn thế giới bên ngoài. Chàng sợ sống, chàng sợ cả sự thèm khát một đời sống sinh động, vì dường như để trung thành với Nhã như trung thành với những giáo điều khắc trên vách đá, chàng không còn lối

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

thoát nào khác. Chàng nợ Nhã một món khổng lồ.

Khi ra tới xe, chàng dò trên tấm bản đồ mới mua tìm địa chỉ chỗ gửi quà mà Văn giới thiệu.



Tuyền nói:

— Đi ra cho chị thay quần áo.

Tôi ngồi dựa lưng vào mấy chiếc gối êm ở đầu giường, cười mơn:

— Thì cứ thay đi, em ngồi đây không được à?

Tuyền liếc tôi một cái, nhưng miệng chị mỉm cười. Chị mở cánh tủ quần áo xáy liền vào tường, ngấm ngấm, chọn lựa. Tôi nhắc chừng:

— Mặc gì cũng được nhưng đừng chọn cái áo mặc lúc ngồi làm mẫu cho em nhé. Có sự cạnh tranh giữa người thật với tranh ảnh tượng thì phiền à nghe. Người ta lại đổ xô đi ngắm chị thì tội nghiệp tranh của em.

Tuyền lúi ra trong góc tủ, khuất tầm nhìn của tôi một cái áo trắng:

— Cái này thì sao? Lâu lắm chị không mặc. May xong rồi để đó hoài vì không có dịp.

Tôi nhòm dậy:

— Trời, áo đẹp ác. Đúng rồi. Ôi chao, bà chị của tôi mặc áo này thì thiên hạ không chết cũng... ngắc ngư.

Tuyền cười:

— Em phải nói cho rõ hơn là những ông già không chết cũng ngắc ngư. Thôi đi ra cho chị thay không trễ giờ khai mạc ráng chịu.

Tôi lại ngả người xuống mấy chiếc gối êm.

— Em đang nằm đây thoải mái. Sao chị cứ lúng túng? Làm như em là đàn ông không bằng.

Tuyền hừ một tiếng nhỏ, không trả lời.

Chị là con bác ruột, hơn tôi gần mười tuổi. Chị đi du học bên Nhật từ năm mười tám, rồi chuyển sang Mỹ. Sau khi cuộc hôn

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

nhân với một người bạn trai cùng du học tan vỡ, chị sống một mình với hai đứa con. Tôi chỉ mới gặp lại chị sau khi tôi từ Texas qua California, cách đây ba năm về trước. Tôi yêu thích Tuyền không phải vì mối dây liên hệ họ hàng gần gũi. Tôi yêu chị vì... chị may được cho tôi những chiếc áo dạ hội tuyệt đẹp, nấu cho tôi ăn đủ món Tây, Tàu, Nhật, Việt. Nhưng tuyệt vời nhất, tôi yêu chị, vì chị là một tri kỷ tận tình nỗ lực khuyến khích tôi theo đuổi ngành hội họa. Không có chị, tôi đã chẳng tự tin đến mức dám nộp tranh xin triển lãm tại trường. Không có chị, chắc tôi không can đảm học một lúc hai ngành chẳng có gì liên hệ với nhau: hội họa và điện tử. Lúc tôi lắc đầu le lưỡi, nghĩ đến gánh nặng cơm áo và nghệ thuật, chị đã cười nhẹ nhàng: “Thì mình vẫn lo cả hai thứ, đủ sống thì thôi. Đâu có để cho đời sống vật chất tước đoạt tinh thần của ta được? Leonard de Vinci thì sao? Khoa học gia kiêm họa sĩ cừ khôi.” Tôi gân cổ cãi rằng tôi không phải thiên tài vĩ đại cỡ ông. Tuyền bảo tôi hãy cứ thử làm thiên tài bé nhỏ thôi, thiên tài của chị ấy. Kết quả là tôi cũng lóp ngóp học tới năm thứ ba ngành kỹ sư điện, và lại có được buổi triển lãm hôm nay.

Tuyền có tâm hồn nghệ sĩ nhưng lại là một chủ gia đình mẫu mực ngăn nắp. Tuyền sống ở ngoại quốc mười sáu năm nhưng làm thơ như một thi sĩ Việt Nam “có hạng”. Ra ngoài xã hội, Tuyền vững vàng, hoạt bát. Về căn nhà nhỏ bé của chị, Tuyền dạy con học, kiểm soát bài vở, cho con đi ngủ. Khuya, Tuyền ngồi tần mẩn tập đàn trước lò sưởi. Lúc bàn luận, tiếp khách, Tuyền có cái vẻ nghiêm trang sâu sắc đáng được nể vì, nhưng lúc mặc quần jeans áo thun xỏ giày tennis đi cắm trại hoặc dạo phố với tôi, Tuyền pha trò, nghịch ngợm, khiến tôi cười lăn.

Tuyền là một người đàn bà không giống những người đàn bà khác cùng tuổi. Có một thanh xuân nào đó ở mãi bên trong chị. Chị không xù ra, bệ vệ, già cỗi, ngưng lại an phận; có một cái gì khó hiểu lóng lánh, như là một đám màu sắc hứa hẹn sự pha trộn mãi mãi khác lạ. Như thế mà Tuyền không có người đàn ông nào bên cạnh. Tôi nhìn sự cô độc của Tuyền như một

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

lỗi lầm nặng nề của... thượng đế. Khi tôi nói điều đó với Khải, chàng dí đầu tôi một cái và phê bình là tôi cực đoan trong tất cả những điều tôi thích, nhưng mà chàng cũng nhận rằng bà chị họ của tôi dễ thương thiệt. Tôi cẩn thận nhắc thêm rằng nếu tôi không có sự cực đoan quá khích đó, chắc là chàng không được tôi yêu như hiện tại. Khải bảo tôi là Tuyển khó lòng tìm được người hợp ý. Tuyển quá Tây phương cho một người chồng Việt Nam bình thường ở tuổi chị, nhưng lại quá Á đông để có thể hoà hợp với người bản xứ. Những người đàn ông trung bình không thích sự thông minh và phức tạp của chị, những người đàn ông vượt bậc thì hiếm hoi, nếu có, họ cũng đã yên bề gia thất hết trơn. Tôi đành gật gù đồng ý với Khải.

Sự đồng ý đó cũng vẫn không khiến tôi chịu được thái độ bi quan một cách chắc chắn của Tuyển. Đây là điểm duy nhất tôi không thích về chị, nhưng điều đó cũng chỉ xuất phát từ sự quan tâm của tâm của tôi mà thôi. Chị tránh nói về quá khứ, tôi đoán hẳn chị đã trải qua nhiều nỗi đau lòng.

Bức tranh tôi vẽ Tuyển lớn nhất trong số tranh ở phòng triển lãm. Có một buổi chiều, ăn uống xong, chúng tôi ngồi ở hàng hiên nhỏ phía sau nhà Tuyển nói chuyện băng quơ. Chúng tôi nói về sự bất toàn của đời sống, về miền đất quê hương đã xa rời chìm khuất, về tình yêu hạnh phúc, về những đứa nhỏ thế hệ tới, về ngày mai, về thời đại lạ mặt chúng tôi đang sống, về những niềm tin ngày càng mòn mỏi phai pha. Buổi nói chuyện hôm đó hơi “nặng ký”. Thường thì chúng tôi chỉ ồn ào vui đùa. Có một lúc, nắng chiều chênh chếch qua giàn mướp leo trên mái hiên, rớt trên mắt Tuyển long lánh như kim nhũ, trông đẹp lạ lùng. Tuyển đang say sưa kể về những ngày mới lớn, chị thường mơ ước được ngủ giữa một cánh đồng lúa chín, mây trắng bồng bềnh trên trời và gió dịu dàng ngát mùi hương đồng nội: “nằm giữa cánh đồng như thế để thấy yêu quê hương biết là chừng nào, để thấy mình thuộc về mảnh trời đất mình đã sinh ra và lớn lên.” Tuyển nói, bây giờ chị thường tự hỏi, không hiểu những lý tưởng, ước vọng và tình yêu như thế có

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

cần thiết cho tuổi lớn của bày con chị. Tôi yêu nét đăm chiêu rạn vỡ mà cực kỳ tha thiết trên khuôn mặt đó và tôi ghi lại trên khung vải. Nhưng bức vẽ cận ngày nộp tranh nên hơi vội. Màu nền dù đã thay đổi mấy lần vẫn chưa vừa ý. Đôi mắt chưa lột tả được toàn vẹn nỗi buồn đăm đăm, gương mặt chưa diễn tả được hết nét kiêu hãnh dịu dàng, vẻ ưu tư lẳng mạn. Tôi định sẽ vẽ lại một bức khác. Vẽ lúc nào hứng khởi, thoải mái, không bị một điều gì giục giã cả.

Tuyền quay lưng trần về phía tôi, đang mặc áo. Tôi nhận ra Tuyền có tấm lưng thật đẹp, vòng eo thắt lại coi muốn ôm. Ở tuổi ba mươi sáu, đã hai con mà thân hình Tuyền vẫn thanh gọn. Như thế mà Tuyền cứ tuyên bố hưu chiến với cuộc đời làm tôi khó chịu. Tôi kêu lớn:

— Ê, quay đằng trước lại đây em coi.

Tuyền vừa cài khuya áo vừa lên tiếng:

— Để làm gì vậy?

— Em định vẽ chị *nude*.

Tuyền cười thành tiếng:

— Trời ạ. Hết người mẫu rồi sao mà tính đem chị ra diễn?

Tôi vẫn đùa cợt:

— A, thì để xem rồi mới biết được là có nên diễn không chứ.

Tuyền xỏ chân vào chiếc quần tây đen, bằng thứ len nhẹ mà tôi vẫn rất ưa thích. Xong xuôi, chị quay lại nhìn tôi:

— Thôi, thiên tài nhóc con. Đùa cho tinh thần đỡ căng thẳng đủ rồi. Kiểm soát xem mình còn quên gì không? Khái trách nhiệm chụp hình nhưng chị có mua thêm cuộn phim màu, cứ đem theo phòng hồ, lỡ thiên hạ đòi chụp với em nhiều quá thì sao?

Tôi ngấm nghĩa Tuyền, rồi bảo:

— Đẹp lắm. Trông chị cỡ... ba mươi thôi. Một chút kim tuyến lông lánh như thế kia thì đủ lộng lẫy một cách thâm kín mà hợp với dịp trang trọng này. Sao em lại hên đến độ có một bà *manager* như chị ta?

Tuyền lắc đầu:

TUYỂN TẬP LĂNG VĂN 2

— Sao chị lại có một đứa em vừa bướng bỉnh vừa khéo nịnh như em nhỉ? Thôi, đi cho rồi.

Chúng tôi nhập với Khải đang ngồi đợi ngoài phòng khách. Trên xe, tôi chợt nhớ ra và khoe với cả hai người:

— Hôm qua đi chợ, em đụng phải một ông thầy cũ, dạy triết hồi đệ nhất. Đó là ông thầy mà em rất quý. Ông dạy hay mà lại nghiêm trang đáng hoàng, không bị *scandal* với học trò như mấy ông thầy khác. Thầy trò cũ mười mấy năm mà em vẫn còn nhận được ông ấy. Em có mời ông đi dự buổi khai mạc hôm nay. Ông nói thế nào cũng tới.

*

* *

Phòng tranh chật ních người. Chàng khá vất vả mới tìm ra ngôi trường đại học ở một thành phố cách nơi chàng ở bốn mươi dặm. Thấy đám đông vừa Việt vừa Mỹ, chàng hơi ngại ngần nhưng lại mừng cho học trò cũ đã thành công. Một họa sĩ mới mà lôi kéo được hơn trăm người đến dự buổi khai mạc là điều đáng kể.

Đã lâu lắm, chàng mới lại tới với đám đông. Khi còn ở trong tù, đám đông khốn khổ trong đó có chàng lắm lũi bước, tre nửa nặng khoằm lưng, bùn sinh bết trên vai, không có tiếng cười và rất ít lời trò chuyện. Khi chàng được thả về, hàng xóm khép cửa, ánh mắt thông cảm trao lên lút vội vàng. Lúc chàng tới đảo, đám đông xô bồ, xơ xác, sợ hãi; người than khóc thân nhân, kẻ mong đợi tên mình có trong danh sách những người được gọi. Đến thẳng Michigan lạnh buốt, chàng lặng lẽ lặn vào đám đông thợ thuyền đều đặn tới xưởng, hoàn toàn ở ngoài niềm vui hồn nhiên của họ.

Nhưng đây là một đám đông đầu tiên chàng được tham dự với một mục đích thoải mái, yên bình, rong chơi; cảm giác quá lâu rồi không có khiến chàng như hơi lạc lõng. Định đưa mắt tìm kiếm cô học trò mà phải giáp mặt lần nữa họa may mới nhận ra, nhưng rồi chàng lại nghĩ nên đi một vòng xem tranh của cô ta trước, khi gặp còn biết đường mà khen ngợi.

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Chàng không rành lắm về hội họa, chỉ biết sơ sài về các trường phái và kỹ thuật. Có thể nói chàng xem tranh bằng cảm giác nhiều hơn, nhưng với chàng, điều này đã là đủ; một tác phẩm nghệ thuật không có giá trị nếu nó không thể tạo được rung cảm cho người nhận. Chàng đến, phần lớn vì đã hứa với cô học trò, cảm kích vì cô nhớ ra ông thầy cũ; sự kiện này gọi lại trong lòng chàng biết bao kỷ niệm êm đềm của một thời đã rất xa, thời của căn phòng có màn cửa trắng nhờ và tiếng chim sẻ riu rít chào buổi sáng.

Chàng đứng trước bức tranh đầu tiên. Một người đàn ông ngồi bó gối, tay chống cằm suy tư, trên đầu là một vầng trăng xanh úa, buồn thảm, chung quanh là một nền xanh lam xám ngả đen, không có gì sau lưng cũng không thấy gì trước mặt. Bức tranh đóng khung, cô tịch, mất hút. Trời, nếu chàng là họa sĩ chắc phải đặt cho bức này cái tựa là Chân Dung Tôi. Bức họa chắc có thể bán cho khá nhiều người sống cùng thời với chàng.

Chàng để mắt nhìn sang bức thứ hai. Một bầu thiếu nữ áo dài tha thướt bên nhau trên một nền trời xanh biếc. Có thiếu nữ như bay từ trên trời xuống, có nàng vươn tay như muốn với tới từng không gian tí tẹo kia. Bức tranh có tên Viễn Mộng, màu sắc rực rỡ vui tươi, vẻ lãng mạn và thơ mộng của nó khác hẳn không khí ảm đạm buồn rầu trong bức tranh thứ nhất. Chàng mỉm cười với ý nghĩ có lẽ tác phẩm này “ở” với họa sĩ nhiều hơn cả.

Bức kế tiếp có những đường nét lập thể ngang dọc, màu sắc sinh động lạ lùng. Chàng nhìn thấy những bánh xe của một con tàu, đôi mắt đắm thiết trông theo, và một giọt lệ đứng sững trong hư không như in vào trí nhớ người đối diện. Tất cả chậm chậm thấm vào, gây nên trong chàng nỗi xúc động chắc nịch mà mãnh liệt. Một tác phẩm trưởng thành. Chàng mừng tượng nhớ lại khuôn mặt của cô học trò, dường như cô ngồi ở bàn đầu tiên, khá thông minh; cô học trò triết năm đệ nhất, có lẽ bây giờ cũng phải ở vào khoảng hăm bảy hăm tám gì đó. Và chàng đã bốn mươi tư. Chàng thở dài. Thời gian! Thời gian

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

thổi lớn cô học trò nhỏ ngày xưa thành một nghệ sĩ già dặn, dùng những đường nét và màu sắc để bày biện cuộc đời, và ông thầy vững vàng tự tin đứng trên bục gỗ trong quá khứ chợt thấy mình tần ngần ở dưới nét cọ của đứa học trò ngây thơ đã từng ngẩng mặt lắng nghe lời diễn giảng. Cuộc đời như một giải lụa gấp lại, cho quá khứ và hiện tại nhìn nhau. Chàng nhìn thấy những đau đớn, mất mát, trời huyệt của đời thanh niên chàng trôi chảy thành một dòng cuộn cuộn, mà vẻ tang thương hay sự say đắm, hoặc nổi nhật mớ của nó tạo nên sinh lực đời sống. A, chính sinh lực này, chính cái nhìn thấu suốt, chịu nhận, sự giương vai gánh khổ cuộc đời này đã giúp cho chàng sống còn, lướt qua cơn bạo bệnh của những ngày tù ngục. Mà cũng chính nó, cái sinh lực đó, nguồn cảm khái ngất trời đó, là đời sống tâm linh chàng, vẫn miên man chảy. Chàng vẫn muốn sống rực rỡ, nghĩa là ôm trọn cuộc đời với cái sinh lực trong chàng. Năm năm sống ẩn dật lặng lẽ không dim chết được sự khát khao đời sống đó. Có lẽ chàng chưa hề được sống thật là chàng, chưa yêu với hết tâm trí, chưa đắm say với trọn trái tim; nụ hoa héo vợi chưa nở, một bản đàn dở dang vẫn chưa được hoà tấu. Chàng lớn lên nghiêm chỉnh, học hành, bốn phần, làm việc. Chàng lấy Nhã chưa kịp đời sống vợ chồng... lạnh lẽo đã đi biệt, chàng có con chưa kịp thấy mặt đã vào tù, con chàng lớn khôn chưa được cha dạy dỗ chàng đã phải khăn gói lên đường trốn lánh. Những ước vọng phụng sự đất nước, hành trình hoạt động của một người trí thức quốc gia tan thành trăm ngàn mảnh vụn cùng với sự sụp đổ 1975. Quá nửa cuộc đời trôi qua chàng vẫn chưa tìm thấy chỗ của mình, vẫn là con mắt đắm đắm dõi theo con tàu hạnh phúc chưa bao giờ bắt kịp, vẫn là một giọt lệ đứng sưng trong hư không chưa kịp lăn hay ngần ngừ chưa muốn hoàn tất cuộc hành trình của nó.

Chàng đứng ngẩn người nhìn bức tranh cho đến khi một bàn tay đặt nhẹ lên vai chàng, và một giọng nói vui tươi cất lên:

— Thầy, thầy tới hồi nào vậy? Em mong thầy này giờ.

Chàng quay lại nhìn họa sĩ:

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

— Tôi mới tới được chừng mười lăm phút thôi.

Ngà hơi cúi đầu vào vai người đàn ông đi bên cạnh, nụ cười có vẻ sung sướng:

— Đây là Khải, vị hôn phu của em. Còn đây là thầy Toàn mà em nói với anh và chị Tuyền đó.

Chàng bắt tay người đàn ông:

— Hân hạnh được biết anh.

— Hân hạnh biết thầy. Ngà quý thầy lắm. Hôm nay thầy đến được thật là vui.

Thoạt nhiên chàng thấy vui thật, niềm vui nhẹ nhàng tràn lấp. Đã bao lâu rồi chàng không được nghe những lời thân ái, quý mến, êm đềm? Chữ “thầy” làm chàng cảm động sung sướng. Trong vòng mười sáu, mười bảy năm qua của cuộc đời chàng, chỉ mỗi quãng đời đi dạy đó là rực rỡ nhất. Chàng thấy nguồn sinh lực trong chàng lan ấm khắp thân thể, chàng thấy phong độ vững vàng ngày xưa trở về. Chàng nói:

— Cô này, tôi nghĩ mãi, cũng chỉ muốn tượng được là dường như cô ngồi ở bàn đầu một lớp nào đó trường Bùi Thị Xuân. Không ngờ là giờ gặp lại, tôi có hân hạnh được làm thầy một họa sĩ tài hoa quá mức.

Người nữ họa sĩ tươi mát, xinh đẹp, khéo phục sức, vẫn còn chút vẻ nghịch ngợm nào đó trong đôi mắt. Lời đối thoại vẫn giữ phép thầy trò kiểu Việt Nam mà lại tự nhiên và thân tình:

— Trời, thầy khen thật không đó. Hồi xưa, thầy nghiêm đến độ tụi nó thì thầm là thầy hắc ám. Cho điểm kẻo quá trời, đưa nào may mắn lắm mới được mười hai, mười ba trên hai mươi.

Chàng mỉm cười:

— Bây giờ, thì điều thứ nhất, tôi không biết gì nhiều về hội họa để cho điểm cô. Điều thứ hai là tôi không khen xạo. Điều thứ ba là tôi thích bức “Và Tháng Ngày Qua” này lắm lắm. Nếu họa sĩ không chê tôi nghèo, tôi sẽ mua.

Cô họa sĩ sung sướng:

— Chắc thầy chưa xem hết phòng tranh phải chưa ạ? Xin mời thầy, rồi thầy thích bức nào, chúng em xin... tặng thầy làm

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

kỷ niệm, không dám bán.

Chàng lại mỉm cười vì nhận ra một giây ngáp ngừng trước chữ “tặng” của cô học trò. Chàng đâu có thể vô tâm đến thế? Chàng chỉ mong đừng người khách nào thích bức tranh này hơn chàng, rồi chàng cũng chỉ mong là giá tranh của cô học trò đừng cao quá. Hối ới, một phút hứng chí chàng đòi mua. Rồi làm thế nào trả đây? Trả góp để mua một tác phẩm nghệ thuật ư?

Chàng biết các họa sĩ thường có một người đại diện lo chuyện mua bán tranh, có lẽ nói chuyện với người đó thì tiện hơn. Chàng hỏi:

— Thế họa sĩ có *manager* chứ?

Ngà như chợt nhớ ra:

— Ô, em phải giới thiệu thầy với bà chị mà cũng là bà *manager* dễ thương của em. Anh Khải thấy chị Tuyền ở đâu không?

Vị hôn phu của Ngà cũng nhìn quanh quất:

— Hồi nãy mới thấy chị ấy ở góc phòng, gần bức “Giấc Chiều Đắm Chiều”. Mình đi lại đó thử xem sao.

Cả ba người len qua đám đông tiến về phía góc phòng. Vừa đi, Ngà vừa nói:

— Em muốn thầy xem bức tranh lớn nhất, mà cũng là tác phẩm ưng ý nhất của em trong số tranh đã vẽ. Em cũng chưa bằng lòng lắm đâu, định vẽ lại, nhưng bây giờ thì cứ tạm coi như là bức này số một đi.

Một người đàn ông có tấm lưng đồ sộ đang đứng ở cuối phòng, ngay trước bức tranh. Đằng sau ông ta là một người đàn bà bị che khuất mặt. Góc phòng hơi tối hơn phía ngoài cửa nên đặc biệt có nhiều ngọn đèn gắn trên tường, chụp đèn khoằm xuống hắt từng chùm ánh sáng vào bức tranh theo đúng kỹ thuật trưng bày. Chàng dừng lại ở một khoảng cách xa hơn Ngà và Khải. Dường như câu chuyện giữa người khách và *manager* của Ngà đang dang dở, bàn tay to lớn của người đàn ông giờ lên hạ xuống diễn tả, cái đầu tóc vàng ánh gập gù, lác lư.

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Trong khi chờ đợi, chàng đứng ngắm bức tranh. Khổ lớn gần gấp đôi những bức gần đó, bức tranh có ngay một vẻ bề thế lẫn lướt. Màu nền, nếp áo, chùm nằng tinh vi rớt trên mặt, trên tóc người trong tranh cho thấy ngay công trình của họa sĩ để vào bức hoạ. Nhưng điều đặc biệt nhất là khuôn mặt của người đàn bà trong đó, đập liền vào trí não của chàng. Nàng không phải là một người đàn bà tuyệt đẹp theo quan niệm thẩm mỹ thông thường. Họa sĩ ít khi vẽ những người đàn bà như thế, nếu có, cái đẹp cũng được biến đổi đi dưới con mắt sáng tạo riêng. Người trong tranh đẹp vì cái vẻ vừa đắm chiều vừa trong sáng, vừa kiêu hãnh vừa dịu dàng. Đôi mắt có tia nhìn hệt như đôi mắt trong bức tranh “Và Tháng Ngày Qua” chàng vừa mê mẩn nhìn ngắm. Cũng cái vẻ đắm đắm buồn bã, cái ánh nhìn vừa tha thiết vừa tuyệt vọng đối với cuộc đời. Có thể chàng bị ảnh hưởng quá nhiều của bức tranh chàng thích, cũng có thể cô họa sĩ ôm sắn... đôi mắt đó trong lòng, đôi mắt hiện ra ở nhiều tác phẩm. Nhưng trên mặt Ngà, chàng lại chỉ nhìn thấy nét tươi mát; trong mắt Ngà, chỉ là ánh vui tươi êm đềm. Hẳn cái nhìn đó cô đã phải tìm ở nơi khác, ở một người nào khác.

Chàng quay lại ngó Ngà, vừa lúc để thấy câu chuyện giữa người khách to lớn và nhân vật chàng sắp được giới thiệu chấm dứt. Ông khách gật đầu chào, bước đi. Người đàn bà đứng gần bức tranh lắm. Nàng đứng gần đến nỗi như là vừa bước từ trong tranh ra. Nàng và tranh là một.

Chàng nghe loáng thoáng thấy tiếng gọi của Ngà. Người đàn bà, bức tranh, nghiêng đầu mỉm cười chào chàng.



Buổi triển lãm thành công ngoài sức tưởng tượng. Ngà như mọc cánh làm tôi cũng vui lây. Thật ra, tôi nên thành thật với mình hơn chút đỉnh. Tôi vui, chỉ một phần vì sự thành công đó, phần khác, vì ông thầy cũ của Ngà.

Không sao, hãy nên rộng rãi, đồng thời từ tốn. Tôi đủ sức nhìn sự việc khá mới lạ này như một thứ phần hồng trang

TUYỂN TẬP LẶNG VẦN 2

điểm. Nên tỉnh táo nhìn ngắm nó. Đời sống lặng lẽ quá lâu rồi, cần hát ca vui chơi, dĩ nhiên là nhẹ nhàng thôi, không làm hại ai cả và điều cần thiết là không hại chính mình.

Tôi cũng phải nhận là sự việc mới lạ này khá... hấp dẫn. Toàn được điểm tốt ngay từ đầu vì sự nghiêm chỉnh pha lẫn lối hài hước ý nhị. Toàn hơi lóng ngóng, hơi buồn bã, hơi xa vắng, nhưng đôi mắt thì rừng rực một nỗi tha thiết làm tôi rung động.

Khi về nhà, tôi soi gương lại hơi lâu, không giữ được nụ cười mỉm, và khi nhận ra điều này, tôi vội nhấn chuông ầm ĩ.

Hãy nhớ lại nỗi đau đớn xuyên thủng tâm trí tim gan phèo phổi hồi bấy, tám năm về trước. Hãy nhớ lại là tôi đã từng bầu chạng móng vào lòng bàn tay và nhắc nhở mình rằng sẽ không bao giờ yêu đương gì ráo trọi. Hãy nhớ lại rằng tôi đặt ra luật lệ không cho phép bất cứ kẻ nào được gõ cửa trái tim tôi.

Rung chuông đã đời xong thì tôi nằm dài ra giường nghe hơi ẩm râm rân khắp cơ thể và lim dim nghĩ đến ánh mắt của Toàn. Thật là không khá được! Sau đó thì tôi tự trấn an thêm lần nữa, rằng muốn ca hát vui chơi thì cũng phải đung đầy tay chân chút đỉnh, không lẽ cứng đơ ra như người đá hay sao.

Quyên khoe bằng danh dự mới được tháng này. Tôi cười nói hơi có vẻ quá độ hay sao mà nó ngắm tôi rồi phán: "Mẹ có vẻ là lạ." Tôi lái xe đi đón Trúc ở sân banh về rồi sửa soạn đi ăn bữa tối do Ngà đãi. Ông thầy cũ, mới gặp lại, có công trạng gì đâu mà Ngà cũng mời. Cái con bé tinh ma như ranh đã thấy ngay được mọi sự. Phen này nó tha hồ thử thách. Ngà vẫn cho là tôi vô lý trong thái độ sống lặng lẽ một mình.

Tôi mất khá lâu mà không quyết định được sẽ mặc áo gì, thế là tôi bèn tự thuyết cho mình một hồi dài. Ngà có than tội nghiệp ông thầy cũ ra khỏi tù sang đây chỉ để sống lạc lõng một mình, vợ con kẹt lại. Những chuyện bút lla rồi sum họp bất tử kiểu này xảy ra hơi nhiều, vậy nếu tôi có điên thì hãy leo lên một thứ máy chém không biết giờ nào sẽ xập xuống. Đối cuộc sống bình lặng biết bao công phu tạo dựng lấy một thứ ái tình hồi hộp giai đoạn như vậy? Không bao giờ! Dù anh chàng có bị

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

cú sét với tôi chẳng nữa thì cũng mặc, chỉ ráng lo thân tôi mà thôi. Nhờ trăng tuyết giăng ấy mà tôi mới vớ được chiếc áo lụa màu lông tôm và chiếc quần màu mạn trông vào người.

Trong bữa ăn, sau những chuyện tào lao cười giỡn thì có một lúc chúng tôi nói chuyện tử tế. Ngà nhắc tới món triết ngày xưa Toàn dạy và hỏi ông thầy cũ của nó có vẫn còn thích Nietzsche không. Toàn nói nếu đã thích điều gì thì không thay đổi, nhưng dạo này Toàn ưa nghiêm ngắc George Lukacs giai đoạn “Hegel trẻ” và giai đoạn “thẩm mỹ học” cuối đời, và ưa đọc Solzhenitsyn vì cảm thấy gần gũi với thế giới của quần đảo Gulag. Tôi hỏi Toàn về thi ca ở quê nhà sau ngày mất nước, Toàn đọc cho cả bọn nghe thơ của những người bạn tù, trong đó có một thi sĩ tôi vẫn hằng ái mộ. Toàn đọc miên man, mê mẩn. Lúc đọc thơ thì anh mất hẳn sự lóng ngóng và vẻ xa vắng. Tám mươi phần trăm thời gian nói chuyện và đọc thơ, Toàn nhìn tôi như phân trần. Thơ tuyệt vời, giọng Toàn lại trầm ấm, ánh nến tù mù trên bàn ăn trong quán tạo không khí huyền hoặc. Thật là phiền. Tôi không thấy tôi khác lắm so với mười mấy năm về trước. Đời sống ào ạt ở đây vẫn đưa tôi đi mà tâm hồn thì dừng lại với quá khứ. Tôi vừa sung sướng vừa chán ngán nhận thấy rằng dường như chúng tôi càng lúc càng bị đẩy lại gần nhau. Ở người đàn ông này, lấp lánh một cõi tâm linh riêng biệt mà dường như nó là chốn mà tôi vẫn tìm kiếm. Niềm kiêu hãnh bi quan của tôi sẽ bị thách thức và một khúc quanh nào đó của đời sống vừa chợt xuất hiện? Chưa chắc. Tôi phải nghi ngờ thôi.

Sau cuộc tan vỡ với Lân thì tôi vũ trang bằng cách rút vào cái vỏ ốc yên lặng. Nhưng bên cạnh thái độ “quả cảm” này, đôi lúc, tôi cũng bị chà xát đau điếng bởi những đời sống vui vẻ, giản dị và dễ dàng chung quanh. Thí dụ Helene khoan khoái sắp đặt thời khoá biểu *date* các chàng. Thí dụ Yến vui sướng đi nhảy đầm mỗi tuần. Thí dụ Liên có nhiều người tình và mỗi người cho Liên một niềm vui riêng. Thật may mắn làm sao khi họ không cần thứ hạnh phúc vừa mờ ảo vừa rối rắm như không

TUYỂN TẬP LĂNG VĂN 2

thể có thật. Đời sống của họ sinh động lắm. Họ chờ đợi những điều thực tế, sừng sững như những ước muốn giản dị của họ. Cho nên mỗi ngày của Helene, của Yến, của Liên, đều mới, đều nao nức cả. Tôi thì không, ngày hôm nay giống như ngày hôm qua và những ngày hôm trước. Tôi chờ đợi sự cảm thông, một tâm hồn sẽ đi với tôi đến tận cùng đời sống, một thân thể ấm áp và tha thiết như lửa trong tim tôi. Điều đó có lẽ không thể có được nữa, không thể hoà cái vĩnh viễn hư không vào cuộc đời đã dở dang và tràn đầy những thách đố ngạo mạn của đời sống dữ dội quay tít này. Tôi nên thay đổi, nên lắm. Nhưng trong tận cùng tôi, vẫn là niềm khao khát kia, được đồng hoá với hạnh phúc. Ngoài những hoá đơn và bánh mì, phiền hà làm sao, thiên nhiên còn bắt phải có lứa đôi. Tình yêu là một què hương trong lòng để trú ẩn, nhất là khi người ta đã không còn một miền đất thiêng liêng để mà trở về. Què hương trong tương lai của tôi là những đứa con, nhưng chúng rồi sẽ ra đi như những con chim phải rời tổ. Què hương trong quá khứ thơ ấu là một căn nhà cũ ở góc đường Lê văn Duyệt vùng Lăng Ông Bà Chiểu, có cổng màu xanh đã tróc sơn, giàn thiên lý sau nhà và cha mẹ già tóc đã bạc. Tôi không thể trở về nơi đó, không thể gục đầu vào lòng mẹ khóc như ngày còn nhỏ. Đời sống là một con đường đi thẳng tới không ngưng dù có những quãng hết sức nhọc mệt. Có ai đi mãi mà không có chỗ để trở về và làm người lớn mãi mà không được đôi phút trẻ thơ? Và tôi vẫn chưa tìm thấy *chỗ của mình*, một chỗ để yên tâm ngồi nghỉ. Một người phụ nữ mãi chiến đấu lẻ loi với nghịch cảnh và thời đại chóng mặt. Tôi có thể vững mạnh để lừng lững làm chỗ nương dựa cho các con tôi nếu trong đời sống, tôi có được đắm ba phút nhắm mắt, gối đầu lên một cánh tay êm ái nào đó. Chỉ có sự vỗ về đến từ một tâm hồn lồng lộng những trời mây, vỗ tung những đau khổ thực sự và mãnh liệt niềm khát khao hạnh phúc mới đủ cho tôi trong thời buổi mọi giá trị đều bị lung lay và mọi niềm tin đều bị hủy hoại.

Như thế làm sao tôi có thể hài lòng với những mối liên hệ

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

tầm thường? Như thế làm sao tôi có thể tới nơi tôi muốn tới? Và bây giờ, phải chăng nơi chốn đó vừa thấp thoáng hiện ra ở cuối đường đã thấy bầu trời kéo đầy mây đen?

Có phải Toàn sẽ kéo bức màn che chỗ trống tâm hồn tôi sang một bên? Tôi nên nhập cuộc, đại lượng với tôi giây phút, hay nên từ chối bằng vẻ lạnh lùng cứng rắn hoặc êm thấm rút lui?

Tôi ngồi thù người nghĩ ngợi, dấy dựa trong những tư tưởng đối nghịch lung tung. Món scalop mọi khi tôi vẫn mê mẩn bây giờ chẳng ngon lành gì cả. Mọi sự lộn xộn chỉ tại cái anh chàng lù khù kia ở đâu đâm sầm tới.

Trong lúc giả bộ gật gù đáp lại những tia nhìn thẳng giả bộ nghiêm trang của Toàn, tôi vẫn biết dư là Ngà đang dòm chừng chúng tôi bằng đôi mắt thích thú. Có lẽ ngày mai, tôi phải hỏi thẳng Ngà về ý định của cô em. Ngà muốn gán ghép tôi cho ông thầy cũ vừa già vừa vợ con một đồng của nó, vậy nó cũng làm ơn trả lời tôi luôn về cái khoản tương lai tối thui đi kèm.

Lúc đi ra xe, Toàn làm bộ chậm lại còn bước chân Ngà và Khải tự nhiên như dài gấp đôi để bỏ cách chúng tôi. Toàn hỏi dụi dụi:

— Hôm nào Tuyền cho phép, tôi xin được đến thăm. Tôi rất thích nói chuyện về thi ca với Tuyền.

Không thờ thẩn gì cả, tôi nghĩ thầm trong bụng. Mọi việc đều bắt đầu một cách diêm lệ vờ vịt, rồi có lẽ sẽ kết thúc một cách thảm khốc cho coi. Tự đe dọa như thế, tôi vẫn thấy tôi lẽ phép ớn ớn:

— Dạ vâng. Có lẽ hôm nào sẽ xin mời anh Toàn lại chơi.

Đáp xong, tôi có cảm tưởng chân tay đã bị còng, nhưng trái tim tôi dường như hồi sinh.



Chàng thức giấc và lại nghe thấy tiếng chim, rồi điều đầu tiên tới với ý thức chàng là gương mặt Tuyền.

Chàng trần qua trở lại dưới lớp chăn ấm. Tiếng nàng cười khẽ, đôi mắt đầy tuốt chàng đi phiêu du vào một cõi huyền

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

hoặc, cảm giác giống hết như hồi nhỏ trong những giấc mơ chàng thấy được ngồi trên tấm thảm thần bay vút vào bầu trời đêm lóng lánh những sao.

Người phụ nữ kỳ diệu. Chàng chợt nhớ tới một câu của Nietzsche mà thuở mới cố gắng vượt qua cánh cửa trí tuệ chàng đã vỡ óc để tìm hiểu: Văn chương là phụ nữ. Phụ nữ là nước Đức. Không Nietzsche mà cũng chẳng triết lý mông lung; giây phút này, ông thầy đó hãy qua một bên nằm chơi, chàng chỉ thấy nên nói rất đơn giản: Văn chương là phụ nữ. Phụ nữ là Tuyền.

Chàng nhớ lại tất cả những buổi nói chuyện với nàng trong ba tháng qua. Ôi Tuyền, ôi Tuyền, ôi Tuyền! Chàng thấy yêu nàng quá đỗi. Chàng thấy tràn ngập hân hoan.

Không được, chàng phải cố nghĩ đến một số điều để có thể ghét nàng. Thí dụ như Tuyền độc lập quá, đời sống nàng khác chàng nhiều quá. Tuyền ở ngoại quốc mười mấy năm, thế giới tù đầy của chàng thì vẫn còn lớn vớn trong những cơn mộng gần sáng. Nhưng “khuyết điểm” này lại lập tức khiến chàng thấy Tuyền đặc biệt. Nàng có cái phong độ của một người đàn bà Tây phương vững vàng, mà lại có sự dịu dàng của người đàn bà Á đông. Không thấy dấu vết một sự lỗ lã nào trong cử chỉ, không có sự ngượng nghịu nào trong cách đối thoại; nàng nói năng trôi chảy, văn chương, còn Việt Nam đặc sệt.

Chàng tìm khuyết điểm khác. Nàng có vẻ đầy đủ quá, một mái nhà nhỏ xinh xắn, một tinh thần vững vàng, mặt nàng ngược lên trông đầy vẻ kiêu hãnh. Chàng chỉ có một căn phòng trọ cũ kỹ, một cửa sổ trông ra khoảng sân trán xi-măng nứt nẻ, có gốc thông già cỗi một mình; buổi sáng cuối tuần, nếu chàng vút ra chút mẩu vụn bánh mì từ đêm hôm trước và chịu khó thò đầu ra ngắm nghía, chàng sẽ trông thấy vài chú chim sẻ đến ríu rít làm vui. Vậy thì chàng điền vào chỗ trống nào trong đời Tuyền? Có chàng hay không có chàng, nàng cũng không sao cả. Nàng có một tổ ấm riêng, ra vào êm đềm khoan thai như chàng vẫn thấy. Hoàn cảnh đôi bên trật lất, chẳng ăn khớp với nhau

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

chút nào. Thế rồi, chàng lại thấy ngay đôi mắt nàng đắm đắm ám ảnh. Không phải, ở dưới bề mặt kiêu hãnh thâm lặng kia là một ngọn lửa ấm áp, một sự yếu đuối mong manh mà chàng chỉ cần nâng khẽ một ngón tay chân tình, bức tường thành của nàng sẽ êm ái sụp xuống và những rừng cây sẽ rì rào chúc mừng, những cánh đồng cỏ sẽ lay động thành những con sóng xanh và những bản tình ca sẽ bắt tận.

Nghĩ chán về nàng rồi chàng quay ra nghĩ về mình. Chao ơi! Gặp người đàn bà của đời chàng thì chàng đã sắp đến tuổi “tri thiên mệnh”. Vài năm phù du nữa, con số 4 sẽ nhảy xộc lên thành số 5. Vài năm nữa, những bắp thịt trong chàng sẽ mềm xèo, nếu ăn đồ Mỹ béo ngậy hoài có thể bụng chàng sẽ phình ra, tóc chàng sẽ muối tiêu, chàng sẽ bèo nhèo bụng nhụng. Khiếp đảm! Chàng vội dơ cánh tay ngấm nghĩa. Tay chàng nhỏ, nhưng có bắp rắn chắc. Những người anh em đã từng đẩy ải chàng vác gỗ đồn cây trên rừng kể ra cũng có lý. Và chàng thấy cảm ơn ông bạn tù dạy Yoga và võ thuật biết chừng nào! Ôi cánh tay chàng còn thanh xuân, bụng chàng còn lép chưa mỡ. Không sao. Chàng sẽ tập tành hăng hái hơn trước, chạy đua với sự tàn phá của thời gian. Gồng tay lên, chàng sung sướng thấy sức lực còn tiềm tàng trong thân thể.

Chàng nghĩ đến chuyện sẽ nhੌm dậy, vui vẻ bước vào nhà tắm huyết sáo miệng như chàng thường làm vào những buổi sáng của quá khứ đã rất xa; sau đó, chàng sẽ mặc quần áo, lên đường tới thăm nàng trong khi buổi sáng rực rỡ, long lanh như thủy tinh ngoài kia. Đời sống tới. Đời sống đã tới. Chàng muốn hô hoán lên cùng thình không.

Rồi chàng sẽ đưa nàng đi tới một nơi nào nàng thích, chỗ nào cũng được vì chỗ nàng thích là chỗ của chàng. Hoặc chẳng cần đi đâu cả, cứ ở nhà nói chuyện lan man. Chàng có tới hơn bốn mươi năm cuộc đời để kể lể thì dài biết là chừng nào? Còn phần nàng nữa chứ?

Chàng sẽ kể về thành phố Đà Lạt, nơi chàng đã lớn lên và đi

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

Hốt nhiên, trí tưởng chàng đứng sững lại. Chàng tỉnh ra, vòng trở lại khúc đầu của những ý nghĩ. Chàng đang cố gắng tìm cách chề bai ghét bỏ nàng cơ mà. Và vì sao chàng phải làm vậy?

.....

Nhã ngồi chải tóc trước chiếc bàn phấn mua từ hồi hai vợ chồng mới lấy nhau. Toàn đứng gần phía cửa thông ra khoảng sân sau nhà, đưa mắt nhìn tràng pháo ngắn cụt treo trên đầu ngọn một cành ổi. Tràng pháo đã được đốt, Quân đang ngóng cổ cười và cất tiếng reo hò. Chợt những âm thanh ròn rã tắc tịt, ứ nghẹn thình lình. Một tràng pháo đẹt. Nhã buông chiếc lược xuống, nhìn Toàn trách móc:

— Mồng một mà anh không coi chừng. Pháo đẹt như vậy là khó mong gì gặp lại nhau.

Toàn gạt đi:

— Em chỉ tin dị đoan bậy bạ. Pháo xã hội chủ nghĩa tốt quá nên bị vậy hoài, chẳng phải điềm báo gì đâu.

Toàn đến gần, ngồi xuống một góc giường đối diện bàn phấn. Chàng thấy dấu vết của năm tháng hằn trên mặt nàng, người đàn bà của ngót mười năm chồng vợ nhưng ngày sống chung chỉ đếm trên đầu ngón tay. Chàng nghe xót xa thương cảm. Nhã nghiêm trang nhỏ giọng:

— Nói vậy thôi, anh đã đi rồi thì em cũng cầm bằng như mình không gặp lại. Chỉ mong là anh đừng quên bốn phận với con. Khi tụi nó biết ra thì bề gì cũng có anh Hai anh Ba đó.

Toàn nhìn thấy một con chuột nhắt thập thò dưới gầm tủ. Chàng thở dài:

— Đường bộ nguy hiểm lắm, nếu anh tới được trạm yên ổn đầu tiên sẽ tin ngay cho em biết.

— Có một chuyện bữa trước anh hỏi mà em không trả lời, bữa nay anh đi em mới nói. Còn nhớ xấp tiền cũ em để trong tủ chề không?

— Ờ, nhớ. Anh hỏi em giữ để làm gì.

Nhã yên lặng vài giây. Toàn ngó vợ thắc mắc. Nhã ngừng lên

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

mỉm cười:

— Xấp bạc đó là mật hiệu để nhận người trong tổ chức. Tổ chức biết anh không thích hợp với công tác nên để anh đi mà không thấu nhận anh.

Nụ cười của Nhã bí ẩn. Toàn nhìn sưng nằng, gương mặt người thiếu phụ bình dị miền Nam chàng lấy làm vợ mười năm về trước bỗng trở nên lạ lùng và bao la như những sông rạch chằng chịt, như rừng tháp U Minh, như rừng dừa nghiêng mình soi bóng bên dòng sông nước quê hương. Chàng nghe vang vang tiếng Nhã đều đặn:

— Hồi anh ở trong tù, thỉnh thoảng em cho tổ chức họp nhờ ngay trong nhà. Vô tận hàng cọp mà tụi nó đâu ngờ được. Anh Hai anh Ba còn chẳng nghĩ nữa mà. Anh rán thoát đi rồi lo cho con. Em có làm chuyện gì cũng dễ dàng hơn anh...

.....

Nụ cười của Nhã lớn dần, trùm khắp, rồi mở loảng vào hư không. Vùng không gian mở ra trong trí tưởng một vùng sinh lầy níu chặt bước chân chàng và những tràng đạn AK tới tấp nổ trên đầu. Chàng nợ Nhã một món khổng lồ. Con chuột nhắt thập thò dưới gầm tủ. Những tre nửa khô hình. Những đày ải cùng tận. Quê hương. Bốn phận. Trách nhiệm. Ý thức. Tổ quốc. Những khuôn mặt đối ấn. Những ánh mắt tuyệt vọng sáng rực ý khát sống. Những cái chết lặng lẽ trên rừng, dưới biển, trong đêm tối sau nhà hay bên một bờ ruộng hoang.

Bản tình ca bất tận vừa tạo thành trong trí chàng mấy phút trước biến mất tằm vào vùng lốc xoáy hỗn độn của muôn ngàn hình ảnh và ý nghĩ. Chàng nằm đó, lặng ngắt, rũ liệt với mớ hình ảnh và ý nghĩ hỗn loạn giằng xé.

Rồi cái mầm khao khát sống trong chàng lại đột ngột vút lên. Chàng muốn sống bình thường. Chàng muốn hít vài hơi không khí ngọt ngào của bình minh và sự đắm say của một tình yêu chưa bao giờ có, một hạnh phúc chưa bao giờ thấy. Chàng chán ngấy mọi điều khó khăn, mọi thảm kịch cũ rích.

Chàng mệt, mệt lắm rồi. Suốt hai mươi năm thanh xuân mà

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

trong đó hết tám năm tù đầy chàng không được sống. Kệ mẹ ý thức hệ. Kệ mẹ Marx và Lukacs đánh nhau trong sách. Kệ mẹ lũ cộng sản nửa người nửa ngợm tự đắc với lối kèm kẹp tinh vi. Các anh muốn cầm quyền, muốn chứng minh các anh đúng ư? Làm đi. Múa may đi. Gọng kèm quanh cái dạ dày chặt chẽ lắm, những nghi ngờ chia rẽ khéo léo lắm, nhưng các anh cũng chỉ là con người, các anh cũng cần hạnh phúc như tôi và trong khi các anh phí uổng thời giờ làm những chuyện điên cuồng, tôi không còn dư giả phút giây nào nữa hết. Tôi muốn sống đời tôi trước khi tận kiệt.

Nhưng còn Nhã? Nhã và lá thư vắn tắt của nàng năm ngoái?

... Người ta nói ở bên đó, mấy ông sống bê bối lắm, bỏ vợ con tùm lum. Phần em, anh muốn làm gì cũng được, nhưng cho em biết để em tính. Cũng đừng để cho gia đình hay, xúc phạm tới danh dự của em.

.....

Thật là một đề nghị mờ mịt, tối tối. Em tính. Nhã tính gì? Và sao lại xúc phạm danh dự nàng nếu chàng muốn sống như một người đàn ông bình thường? Đời sống phải tiếp diễn. Chàng sống năm năm lủi thủi đi về trong một căn phòng trọ lạnh hơn nước đá chưa đủ ư? Sao chàng lại phải chết cứng ở hiện tại trong khi cái tương lai “nếu, sẽ, có thể” thối tha kia chẳng bao giờ tới và cũng chết cứng ở vị trí mù của nó? Chàng nhớ tới bức hình Nhã chụp lần sau cùng, gửi qua cho chàng cách đây hai năm. Nhã có dáng vẻ bình thần của một người đàn bà đã đi xa lúc tuổi trẻ và tình yêu. Lúc còn thanh xuân nàng cũng đã lạnh lẽo. Chàng đi tù tám năm trở về, buổi tối đầu tiên hai người ngủ riêng phòng, nàng còn cẩn thận căn dặn: “Em biết đàn ông ở tù lâu ngày cũng kiệt, nhưng phải nhớ đây là vợ đó nhen.” Bà sơ nghiêm trang của chàng đã sống xong cuộc đời bà chọn, nhưng chàng chưa được sống phút giây nào theo ý chàng muốn.

Chàng giận Nhã, giận chàng. Tại sao Nhã nhất định lấy chàng rồi cũng nhất định giữ lấy cái nê nếp già cỗi, cổ hủ của

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

nàng? Tại sao chàng không mở mắt ra nhìn ngó để ôm vào lòng một tấm thảm đẹp để kiểu thời... trung cổ trong khi chàng muốn trang trí nhà cửa theo thể kỷ hai mươi?

Và tại sao trước đây, chàng buồn bã khi nghĩ đến liên hệ vợ chồng nhưng chưa bao giờ cảm thấy phiền hà như hiện tại?

Tuyền. Chàng đã hồi sinh khi gặp Tuyền.

Nhưng hạnh phúc và sự tan nát đến với chàng cùng lúc, bứt chàng làm đôi. Chàng vụt dậy, mở cửa sổ nhìn ra sân. Những con chim vẫn hồn nhiên quẹt mỏ dù là tối hôm qua chàng quên vớt những vụn bánh mì.

*
* *

— Em không thể là Lara của Zhivago đâu, đừng mong chuyện đó.

— Em chê Lara à?

— Không, em chỉ không can đảm như cô ấy, và em cũng ở một hoàn cảnh khác nữa.

— Em nghĩ rằng anh đòi hỏi em như thế sao?

— Khi anh hôn em, sự thể nó là như vậy.

— Không có cách nào bày tỏ tình yêu tuyệt vời hơn.

— Anh đừng vay một món tiền mà không biết trước có trả được không. Nhà băng ở đây xét *credit* kỹ lắm.

Chàng cười:

— Anh không hãi sợ vì luôn luôn thắng thắn.

Nàng hơi có vẻ giận, ly rượu trong tay sóng sánh:

— Thật không? Thế còn chị ấy? Tại sao anh không thắng thắn đặt vấn đề? Trước khi chúng ta trở thành hai kẻ yêu nhau, anh nên là một người tự do, ít nhất cũng trong tinh thần.

Chàng nhìn thẳng mắt nàng trong lúc nói:

— Anh đơn sơ, không hoe hoe hoa sỏi gì cả. Nói thẳng vào vấn đề như thế này. Giấy bảo lãnh anh đã làm cho cả hai mẹ con. Nếu em ở vào địa vị bà ấy, em có xé giấy tờ rồi giữ con ở nhà luôn nếu nhận được một lá thư xin phép “sang ngang” của anh không?

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

Nàng mỉm cười:

— Có thể lắm.

— Đưa con là tất cả cuộc đời anh. Tổng cộng số ngày anh ở với nó chưa quá ba tháng, trong khi bây giờ nó đã mười ba. Anh còn sống thì còn phải cố để cứu nó.

Nàng thở dài:

— Nghĩa là anh sẽ không cho chị ấy biết?

— Anh nghĩ không nên. Cứ để Nhã sang đây đã. Nhã giản dị, nhưng rất cương quyết, can đảm và độc lập. Nhã sẽ không ở với anh nếu biết anh không muốn.

— Như thế có đúng không? Người đàn bà chân ướt chân ráo đến miền đất lạ mới biết rằng người chồng mình đã có một người đàn bà khác. Vậy là nhân đạo hay không nhân đạo? Rồi nhân danh sự nhân đạo nào để ta thiếu thảng thán như thế?

— Dù sao thì thoát khỏi chế độ tù ngục đó cũng vẫn tốt hơn. Chỉ cho anh một cách nào khác đi, nếu em ở vào chỗ của anh.

— Em không muốn ở vào chỗ của anh. Em còn đang lúng túng ở vào “chỗ của em”.

— Chúng ta đều đã đi hết nửa cuộc đời. Anh không cho em được những điều anh muốn như khi ta còn ở tuổi thanh xuân. Anh chỉ còn anh. Và có bao nhiêu thì anh bày biện ra hết chừng đó. Nếu em không chấp nhận, anh đành chịu. Bây giờ, anh không có cách nào khác hơn là chờ đợi.

Về buồn bã và trung thực ở chàng ngắm sâu vào nàng cùng với sự đau xót không thể tránh.

— Và chúng ta chờ đến ngày đó? Một ngày nào không chắc chắn, không hạn định? Rồi nếu ngày đó tới, chúng ta cũng không rõ được rằng việc có sẽ xảy ra như anh đoán! Trời. Thật là một kế hoạch nghiêm chỉnh và chu đáo làm sao!

Rồi nàng cười, khôi hài:

— Em sẽ không bao giờ đi cướp nhà băng với anh nếu anh là tên chúa đẳng.

Chàng nghiêm trang:

— Đừng có ví dụ như vậy. Mà nếu muốn ví dụ thế thì hãy chỉ

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

đích danh cái thời đại khốn nạn ta đang phải sống. Nó cướp, chứ đâu phải anh?

Nàng ngừng tiếng cười, rồi bằng một giọng buồn bã vô tả, nàng lặp lại:

— Em sẽ không thể là người yêu của anh đâu.

— Sao em cứ nói câu đó hoài. Anh biết em yêu anh là đủ rồi, đâu cần nói?

Nàng lại cười:

— Có một bản nhạc đã cũ rích hơn mười năm trước ở đây, anh có nghe bao giờ chưa? *If you love me, let me know, if you don't, let me go.*

Nàng cười khúc khích sau câu hát và chàng thấy nàng dễ thương như trẻ con. Chàng bước ra khỏi ghế, tới gần. Nàng xua tay rồi rút:

— Ngồi yên trong ghế của anh đi. Nam nữ thụ thụ bất thân.

Chàng lờ đi và quỳ gối trên thảm, tỉ cầm trên đầu gối nàng. Mất chàng lấp lánh sau cặp kính cận thật là tha thiết:

— Sao bà tiên? Giúp anh đi. Anh mệt mỏi lắm. Anh cần một người yêu trí tuệ và một đứa nhỏ nhỏ nhắn. Anh biết là em chỉ khoa tay một cái, người đàn bà đó sẽ hiện ra. Anh cần một chỗ để trở về.

Nàng muốn khóc:

— Em cũng cần một chỗ để trở về.

— Vậy sao không giúp anh? Mình giúp nhau.

— Không được. Vì chỗ trở về của em cũng có thể là... đoạn đầu đài. Em không muốn có anh vì em không muốn mất anh. Em không thể chịu đựng nổi đâu.

— Làm sao mất được?

Nàng đẩy đầu chàng ra, nhìn vào tận mắt chàng:

— Nghe này. Em thán phục và thương xót người đàn bà đó, em biết anh cũng vậy. Em cho điểm tốt sự thẳng thắn của anh, và em trung thành với ý định bảo vệ trái tim em để nó đừng rớt tuột ra ngoài lồng ngực. Chúng ta đều không còn đủ trẻ để đau khổ thêm...

TUYỂN TẬP LĂNG VĂN 2

Chàng tiếp lời:

— Nhưng chúng ta cũng không còn nhiều năm tháng trước mặt để sống.

Có một khoảng cách yên lặng rất lâu giữa hai người. Họ cùng hướng về phía ngọn lửa rực rỡ và ấm áp trong lò sưởi.

Đời sống thật ở gần quá, hơi ẩm và người yêu, và cõi tâm linh suốt đời cả hai tìm kiếm. Nhưng dĩ vãng nghiêm túc và ảm đạm của chàng từng sống ở đó thách thức; sự sống sinh động và niềm hân hoan của tình yêu bập bùng như những cánh tay lửa trong lò sưởi, chúng rực rỡ phút này và trong chốc lát sẽ tắt.

Nàng có thể nhóm lại ngọn lửa trong lò sưởi vào ngày mai, nhưng không thể chấp nhận sự tàn rụi của tâm hồn nàng thêm một lần nữa. Nàng có lấy đi điều gì của người đàn bà xa lạ, đơn giản sống với nhịp thở trầm của quê hương kia không? Và còn nữa, đời sống riêng của nàng đã thành nếp; những đứa con sẽ phải chấp nhận sự bước vào của một người thứ tư. Tất cả dường như quá muộn màng. Nàng có cảm tưởng như nàng là một kẻ vẫn nhấp nhúm ở lẫn ranh trong khi phát súng bắt đầu cuộc chạy đua đã bắn đi từ lâu, hy vọng tới đích không còn nhưng niềm khát khao thắng cuộc thì vẫn nguyên vẹn đó. Nàng cứ nên rối rắm khó khăn, hoặc nàng nên tà tà đi bộ tới để khỏi phải là một kẻ tham dự gay cấn mà cuối cùng lỡ... thua cuộc?

Chàng muốn ôm ghì lấy nàng như ôm ghì đời sống. Sức nặng vận chuyển trái đất ở trên môi, trong mắt, và trên thân thể nàng. Nhưng cái tương lai mông lung vì sự nghiêm chỉnh và trung hậu chàng đã chọn kéo ghì chàng lại. Cuộc chiến đấu giữa sự sống trần trụi đơn giản và những nguyên tắc chết cứng mới cam go làm sao! Chàng phải lách qua những cạnh sắc tua tủa hai bên đường. Chàng vẫn cần nàng, cần khủng khiếp, nhưng chàng cũng không bao giờ muốn kéo nài bắt ép nàng điều chi.

— Hãy giúp anh. Chỉ cần buổi tối, trước khi đi ngủ, anh nghĩ tới em và được mỉm cười, như thế anh có thể “đối phó” với

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

một ngày trước mặt dễ dàng hơn nhiều.

Nàng nhìn chàng một khoảnh khắc.

— Được rồi. Mình là bạn của nhau.

Chàng dơ cao chiếc ly ra hiệu mời nàng. Họ uống cạn chỗ rượu còn lại. Và vì họ ở quá gần nhau cho nên chàng không thể không ôm nàng. Trong hơi ấm và qua bờ vai của chàng, nàng lại nhìn ngắm những cánh tay lửa chơi vơi trong lò sưởi. Nàng biết nàng sẽ phải cần rằng chịu khổ hình trong nhiều ngày tới. Giòng nước mắt lăn dài và nàng tự dõ dành rằng nếu có thể yêu được chàng tới già thì cũng tốt thôi.

THƠ TRẦN THỊ NÚI SÔNG

Niềm Mơ Ước Lặng-Thầm

*Trái tim chàng rất rộng
Ta một mình rong chơi
Trời thu giăng mây xám
Hồn chàng xanh núi đồi*

*Tóc chàng năm tháng mới
Sầu lòng ta trùng trùng
Đôi mắt chàng thương xót
Đập cửa oan khiên bung*

*Táp ngoài khơi biển lớn
Đầu dựa trên vai chàng
Và mạch đời ngưng chảy
Đôi tình nhân lang thang*

*Chàng mời ta bước vào
Mím cười rung giọt lệ
Lửa ngùn ngụt trong tim
Sau lưng đời hoang phế*

*Chiều tàn, đêm chết lặng
Đau thương đã mệt nhoài
Ôi mười năm còn lại
Ngày lưu vong cũng phai*

Buồn

*Ta thấy buổi chiều của cuộc đời
Chầm chậm xuống dần, nhịp sống lơì
Ta ngồi im lặng, nghe lòng nhắc
Những thoáng mê say chết tận trời*

*Và ta, riêng một với cây đàn
Hát gửi trời mây trắng bình an
Hát quên mất biệt đêm lắm lẫn
Hát, mở lòng thương những bất toàn*

*Phải chăng sông núi khóc chuyển mình?
Hay nghiệp lòng ta đứng lặng thinh
Về đâu? Sáng rực chân trời đỏ
Theo suốt đời ta, bóng tựa hình*

*Sống giản đơn như cỏ
Nhu gửi trên đời nương
Sao ta hoài vỡ óc
Trần trở mộng bất thường*

*Kiểm không thấy đường về
Cười tràn một cơn mê
Không có gì u uất
Có chăng ai, bội thề?*

*Hôm qua ta thấy mưa lất phất
Ướt đầm cỏ xanh ở trước nhà
Cố tưởng ra người yêu dấu muộn
Chỉ thấy tro lòng ta bóng ma*

*Sống như người diễn kịch
Lệ cũng mặn vai tuồng
Lòng tạnh, không muốn nhớ
Mưa ngập trời, đêm buồn.*

Trên Đời

Lòng chàng không đủ rộng
Thuyền hồn ta ra khơi
Tay chàng không đủ ấm
Môi nhạt mất son đời

Thơ làm trăm đoạn nhỏ
Hững hờ chàng không xem
Biển trời tha thiết đó
Quanh quẽ ở bên thềm

Rồi mùa đông, mùa đông
Ta nằm chết trên đời
Đất trời lênh láng máu
Vầng trăng bỏ cuộc chơi

Trái tim còn nhịp thơ
Ta còn không, còn không?
Lạc khắp vùng vũ trụ
Tìm về lại cánh đồng

Đến một nơi suối chảy
Tràn tiếng cười con thơ
Về một rừng u tịch
Yêu thương không bến bờ

Thinh lặng như giòng nước
Thanh thần ngó đời mình
Mỉm cười không trông đợi
Thôi tàn, một bình minh

Mắt xanh cười khinh bạc
Nửa đời không tri âm
Phương nào, trăng đã khuyết
Đàn rung nốt nhạc trầm

CAO BÌNH MINH

CAO BÌNH-MINH

Tên thật : Tô Văn Minh, sinh năm 1953, quê Bến Tre, bút-hiệu khác : Sao Y, học trung-học tại Nguyễn Đình Chiểu, Kiến-hòa, đại-học Văn-khoa (71-73) và Quốc-gia Hành-chánh (71-74). Trước 1975 cộng-tác với *Tuổi Hoa*, *Tuổi Ngọc*.

Cao Bình Minh vượt biên sang Hoa-kỳ năm 1980, hiện vừa đi làm vừa theo học nghề ảnh tại P.C.C., California, Hoa-kỳ. Cô cộng-tác với các báo *Văn*, *Làng Văn*, *Văn-Học*.



1/12/21

Trên

Một Khoảng Đường

Buổi đầu, với cặp kính trắng hơi dày chàng đã gây cho tôi sự chú ý. Hôm đó chàng tới xin việc và đang ngồi chờ được *test*. Cặp kính ngó nhiều độ khiến tôi thấy nghi ngờ khả năng tinh nhạy của hai mắt chàng — cái khả năng cần thiết phải có để có thể đọc được trong một phút khoảng ba mươi con số zipcode khác nhau trên những bì thư mà chọn bỏ đúng vào cái hộc — lại trùng vào ngày coi *test* của Mariana, con nhỏ Mễ có tiếng là gắt gao khó chịu, nên tôi chắc chắn chàng không thể nào qua nổi.

Vậy mà chàng đã *pass* được với con số ba mươi hai lá trong một phút và được nhận. Bây giờ đến lượt tôi phải hướng dẫn chàng cận kề hơn trong cách thức làm việc. Tôi phát lúng túng một cách vô duyên, nói năng chỉ dẫn có phần lộn xộn báo hại chàng làm lộn xộn theo. Thành thử nguyên những tuần lễ đầu tôi cứ phải (?) quanh quẩn gần chàng để điều chỉnh mọi thứ lại cho đúng. Sau này khi đã thân thiết chàng mới tiết lộ là những

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

ngày đó chàng vừa thấy bức mình vừa tội nghiệp cho tôi hết sức. Chàng nghĩ tôi đã quá sốt sắng với nhiệm vụ đến nỗi phải rình rập chàng giống như một mật thám.

Nhưng cũng nhờ quanh quẩn bên chàng tôi mới có cơ hội quan sát kỹ lưỡng. Mới thấy chàng có thân hình rất “thể thao” đặc biệt ở đôi vai rộng — giàu tưởng tượng một chút sẽ thấy giống như vai máy ông chơi banh bầu dục trên ti-vi. Cách ăn mặc của chàng ngó giản dị, lúc nào cũng quần jean và áo thun ngắn tay, có cổ. Tôi nghĩ có thể đang ở vào mùa hè hoặc có thể chàng muốn ngấm khoe nét khỏe mạnh ở tay và ngực. Tóc chàng cắt chải gọn gàng, hơi thưa. Về sau tôi hay đem sự thưa tóc của chàng ra chọc ghẹo. Tôi gọi chàng là Đại Nguyên... sói. Tôi nói:

— Khoảng năm hay mười năm nữa, nếu ông bỗng thấy chán đời muốn lên sống trên chùa chắc không cần phải xuống tóc.

Chàng bị què nhưng còn cổ vớt vát:

— Càng khỏe, khỏi phải mất hàng giờ trong mục chải gỡ, uốn ép sấy nhuộm gội... giặt ủi...

Tôi biết chàng muốn ám chỉ mái tóc rậm rì uốn thành nhiều lọn của mình nên cười:

— Bộ ông chẳng mất công hay sao? Mỗi khi muốn rửa mặt phải đội nón để phân biệt ranh giới nếu không sẽ thành ra... gội đầu.

Chàng nín thinh. Về nhà nghĩ lại tôi giật mình thấy mình đã quá trớn.

Cuối tuần đó chàng bận việc gì không tới chơi như thói quen, tôi đâm run cho rằng chàng giận muốn đoạn tuyệt luôn — dù sao cũng chính tôi hay gây ra chuyện — nên vội vượt giận chàng bằng một món quà nhỏ: một chai dầu dưỡng tóc. Chàng nhận món quà nhưng hỏi có phải tánh em lúc nào cũng thích chơi chua thiên hạ hết phải không? Tôi phải thề sống thề chết rằng món quà hoàn toàn là do thiện ý.

Trở lại thời gian đầu, quan sát chàng trong giờ làm việc chưa chán, tôi lại theo dõi chàng trong mười phút nghỉ. Lúc nào

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

chàng cũng đứng một mình — gần mấy chiếc xe đạp để xếp các thùng thơ lên — với điều thuốc và ly cà phê nhỏ — mua ở xe bán thức ăn — trên tay. Ngó chàng coi thật lạc lõng, thật buồn giữa những người làm chung đang cười nói ồn ào. Tôi thắc mắc rồi tự mình tưởng tượng ra đủ thứ nguyên nhân để giải thích tại sao chàng lại có vẻ cô đơn tách biệt như vậy. Chắc chàng đang thương nhớ gia đình — cha mẹ anh chị em chú bác cò dì... còn kẹt lại bên nhà. Hay là chàng đang thương... vợ nhớ... con — còn bên đó cũng có thể. Hoặc chàng đang bị cắn rứt vì nghĩ tới bạn bè, chiến hữu đang bị đày đọa trong tù ngục — biết đâu chàng chẳng là một quân nhân. Hay là ngay tại đây chàng đang gặp những khó khăn trong đời sống — vợ yếu con đau. Và cũng có thể chàng đang bị — tôi mong sao cho điều này đúng nhất — tình phụ cũng nên...

Nhưng cho dù với bất cứ nguyên nhân nào — tưởng tượng ra — cũng làm cho tôi thấy xúc động thấy thương cảm hết sức nên cứ muốn làm quen thân để gần gũi, chia sẻ và giúp đỡ (?) cho chàng.

Gần hết mùa hè — thời gian hơi dài — tôi mới có dịp quen nhiều hơn với chàng. Cũng nhờ vào mấy trận bão đã kéo mưa liên miên về thành phố và một lần nhờ chiếc xe của tôi đỡ chứng hư. Những trận mưa liên miên khiến trong giờ nghỉ không ai có thể ra sân được, chàng cũng vậy, mà phải tụ tập lố nhố ở hàng hiên, nơi tôi đã đứng từ bao lâu nay để kín đáo quan sát và thắc mắc về chàng từng ngày. Tình cờ — hay cố ý — mà chàng lại đứng gần bên tôi và gợi chuyện trước. Khi đó, biết chàng đang đứng cạnh, tôi làm bộ như đang ngắm mưa, ngó chăm chăm ra mấy chiếc xe nơi *parking* đang ướt dầm ướt dề. Chàng mở đầu bằng cái chép miệng và nói mưa nhiều quá... Tôi hơi giật mình không chắc chàng nói với tôi hay ai khác nhưng cũng dạ và lặp lại câu của chàng: mưa nhiều quá. Chàng tiếp tục:

— Cô... à... Linh đi làm bằng...?

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Chắc chắn là chàng nói với tôi rồi. Tôi chỉ cho chàng thấy chiếc xe màu sữa của mình. Chàng nói chứ gặp thời tiết này mà đi chuyển bằng xe bus thì rất cực...

Mấy ngày mưa kế đó, trong giờ nghỉ, chàng cũng đứng cạnh tôi và bây giờ thì gọi chuyện hỏi thăm về vấn đề lương bổng, về những quyền lợi được hưởng trong hãng — làm như lúc mới tới xin việc, ông Clayton chẳng hề nói chỉ cho chàng biết hết. Dù vậy tôi cũng trả lời một cách sốt sắng, cặn kẽ từng điều một. Chàng nói Phụng Linh — hết kèm theo chữ cô — thật là thông thạo... Tôi không biết đó là lời khen thật tình hay chàng muốn chọc mình nhưng trong bụng vẫn thấy vui vẻ, bồi hồi.

Câu chuyện giữa hai bên cứ lòng vòng trong thời tiết nắng mưa, trong công việc làm chứ chàng chưa hỏi về cá nhân tôi. Dĩ nhiên tôi cũng không đủ bạo để hỏi về chàng, về cái thắc mắc tại sao chàng có vẻ buồn cứ hay đứng một mình thời gian trước. Cho tới một hôm, trời cũng mưa mờ mưa mịt từ sáng sớm. Chiếc xe bỗng nổi cơn không chịu nổi máy mà thẳng em lại đi học mất nên tôi phải đi làm bằng xe bus. Trạm xe chót cách hãng tôi hai *bloc* đường và tôi đang co ro đội mưa đi, trong bụng nguyên rửa chẳng ngớt chiếc xe lên cơn không chịu lưa dùm ngày, thì chàng trở tới. Chàng nhận kèn cho tôi chú ý rồi hạ kiếng xe chồm ra mời tôi lên. Hoàn cảnh này tôi không còn làm bộ từ chối cho đúng phép được, chui vô xe liền. Thật cảm động, chàng ân cần đưa hộp *kleenex* cho tôi lau khô tóc tai mặt mày và hỏi tại sao tôi lại phải đi bộ. Đang ảm ức nên tôi đem trút cạn... than phiền chiếc xe, than phiền thời tiết và than phiền luôn hãng bus không chịu đặt thêm trạm để tôi phải đội mưa băng qua tới hai *bloc* đường... Chàng mỉm cười:

— Khổ thật... nhưng chương trình dự báo thời tiết loan báo mưa sẽ còn kéo dài tới nửa đêm vậy nếu Phụng Linh thấy không có gì bất tiện khi tan việc chịu khó chờ tôi sẽ đưa về dùm...Chứ buổi tối, trời lại mưa mà đứng đợi bus thì đủ thứ bất tiện...

Chúa ơi! Tôi còn rán làm bộ e ngại — để chàng nói tới hai

lần — mà trong bụng mừng quýnh, không ngớt... cảm ơn trận mưa kéo dài, cảm ơn chiếc xe nổi chúng bắt tú và cảm ơn luôn cả những cái bất tiện khi phải đón xe bus.

Lúc tan việc, mưa càng nặng hột hơn nữa. Chàng nói sẽ sử dụng đường trong vì mưa lớn quá, đi *freeway* sẽ rất nguy hiểm. Tôi nói tên con đường, khu vực của mình ở rồi ngồi nín thinh chờ chàng gọi chuyện. Lần này chàng mới chịu hỏi đủ thứ về tôi. Chàng khen tên tôi đẹp nhưng hai chữ Phụng Linh nghe có vẻ hơi... Trung Hoa. Tôi liếc thử coi chàng muốn chọc quê hay thật tình không biết. Nét mặt chàng vẫn bình thường, nên tôi đành khai thật “nguồn gốc chủng tộc” của mình:

— Thì... Phụng là Tàu lai mà... Ba là người Tàu má là người Việt... Bộ ngó Phụng không có nét của người Trung Hoa hay sao...?

— Ngoại trừ cái tên.... Chắc Phụng Linh nói tiếng Hoa thông thạo lắm?

— Hồi còn nhỏ bà nội bắt buộc mấy anh chị em phải học trường Tàu nên phải biết chút ít... Ai ngờ bây giờ có lợi — tôi cười — nhờ nói được tiếng Hoa nên ông Clayton mới giao cho Phụng giữ “chức” để ông dễ dàng trong việc hướng dẫn các công nhân Tàu và Việt...

Sau này tôi mới hối hận vì đã đại dột bật mí quốc tịch của mình ra để cho chàng có cơ hội là đem ra chọc ghẹo... “Xẩm lai ăn khoai mì sinh bụng” hoặc “Xẩm lai... tưới gốc xoài bị phạt đồng hai”. Có khi cao hứng chàng gọi tôi là cô “Bốn Tàu” rồi giải thích: “Ngày xưa di dân từ Trung quốc sang Việt Nam thì dùng ba chiếc tàu... nay thêm một tàu nữa để vượt biển qua Mỹ không phải tổng cộng là bốn tàu sao...” Tôi tức ghê lắm mà không tìm được cách trả đũa ngoài việc bắt chước tổ tiên bên họ nội gọi chàng là An Nam hay Giao Chỉ. Nhưng ngón đòn này vẫn bị chàng hoá giải bởi những dẫn chứng trong ngàn năm lịch sử biết bao nhiêu bận “tù An Nam” hay “bọn Giao Chỉ” đã rượt đánh tiền nhân bên họ nội tôi chạy dài về nước bằng đủ phương tiện... ngựa, chạy chân và bằng cả cách chun

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

tuốt vô ống cống... “Chen lẫn nhau chạy đến sụp cả cầu... chạy văng luôn bím tóc...” Chàng cười ha há nói thêm vô. Dù giận và quê cảnh hông nhưng tôi lại thấy cảm động vì điệu cười “chiến thắng” của chàng. Rất ít khi chàng cười thành tiếng. Khi đó chàng ngó có vẻ trẻ hơn, cởi mở hơn, trông giống như một đứa nhỏ đang hả hê vì thắng lớn trong một trò chơi cùng đám bạn.

Chạy lòng vòng rồi cũng tới nhà. Thời gian đủ cho chàng nắm được gần hết “thân thế sự nghiệp” của tôi qua những lời cung khai tận tình. Tôi mời chàng lên nhà nhưng chàng hẹn lần khác vì đã tối. Khi tôi ra khỏi xe, chàng chúc tôi ngủ ngon. Tôi nói cảm ơn và đứng tần ngần, dưới mưa, ngó theo chiếc Datsun màu vỏ trứng gà của chàng đang chớp đèn hiệu quẹo phải mà tưởng tượng chàng cũng đang ngó lại mình qua tấm kính chiếu hậu.

Cơm nước xong ngồi coi ti-vi chương trình *Fall Guy* có mấy màn phóng xe rượt bắt trên xa lộ, tôi thấy nhớ rồi bỗng nhận ra một điều, *Freeway* dẫn từ nhà tới hăng thật là dài, mỗi ngày lái xe tôi cứ muốn ngủ gục đi hoài như không muốn tới. Trái lại khoảng đường trong chàng đưa về sao mà thật ngắn, dù phải quanh co bao nhiêu là lối quẹo mặt quẹo trái, qua không biết bao nhiêu là đèn đỏ đèn xanh.

Những ngày mưa gió rồi cũng hết, nhưng chàng vẫn tiếp tục đứng với tôi nơi hàng hiên, mỗi ngày vào giờ nghỉ. Câu chuyện đã đi xa hơn để tới những lãnh vực của đời sống, bạn bè, trường học... và nhất là những kỷ niệm của thời cũ bên quê nhà. Dù vậy chàng vẫn chưa tới nhà tôi như đã hứa mà tôi cũng không thể mở lời rủ — phải giữ thể một chút chứ — dù trong lòng rất muốn.

Tháng mười, tôi hơi ngượng khi đưa chàng cái thiệp mời ăn sinh nhật. Chàng cầm cái thiệp mà mặt mày đỏ rần — không hiểu tại sao — nói:

— Ngại quá...

Tôi tha thiết trấn an:

TUYỂN TẬP LĂNG VĂN 2

— Chỉ trong vòng thân hữu thôi... Má, mấy thằng em họ và một vài đứa bạn học...

Chàng vẫn nói ngại quá. Tôi dụ khi:

— Có chi đâu mà ngại... Mấy thằng khỉ em của Phụng vui tánh lắm... Còn mấy nhỏ bạn nữa, đứa nào cũng dễ thương hết... tới đi rồi Phụng giới thiệu cho...

Sau bữa ăn, tụi bạn lục đục kéo nhau về nhưng chàng còn ngồi lại với tôi đến gần mười một giờ rưỡi. Lúc về chàng còn hẹn tuần sau sẽ tới ở chơi lâu hơn (?). Tôi mặc thử cái áo len màu rêu non — món quà của chàng — đứng ngắm nghía hoài trước kiếng thấy thật vừa khít khao và thật ấm. Tuần sau chàng giữ lời, tới rủ tôi đi ăn sáng. Từ đó, tôi và chàng càng thân thiết hơn trong những lần chàng tới nhà ở lại ăn cơm, những lần rủ tôi đi coi phim, đi ăn, đi mua sắm... Trong những lần đi chơi này chàng mới cởi mở hơn nói về mình nhiều hơn. Gom góp lại mới thấy những điều ngày trước tôi đã tự tưởng tượng về chàng không hẳn hoàn toàn là... tưởng tượng. Vết vát được vài phần là sự thật.

Quả thật cha mẹ chàng còn kẹt lại bên nhà, chàng sang đây với hai đứa em — trai và gái. Chàng là một quân nhân. Tôi chọn:

— Lĩnh phi trường mà bị kẹt lại thành phố tới năm năm thì thật dở...

Chàng cười buồn:

— Những ngày đó thành phố Nha Trang thật là hỗn loạn... Gia đình chỉ có tôi là lớn thì làm sao dứt áo đi tản cho đành...

Tôi muốn hỏi tại sao bây giờ ông lại bỏ đi nhưng thôi. Ý chàng cũng đoán được nên nói tiếp:

— Ba năm rưỡi hơn đi tù thả về sống cũng không yên thân. Tụi địa phương cứ theo làm khó dễ trăm điều... cùng lúc hai đứa nhỏ lớn lên cần có một tương lai sáng sủa hơn nên tôi phải thay ông bà già đưa chúng đi... Đúng ra bản thân mình cũng muốn tìm một không khí mới nhẹ nhàng hơn để thở hơn nhưng chỉ được một phần... Phụng Linh thấy không... từng

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

tuổi này mà phải bắt đầu làm lại mọi thứ kể cả ngôn ngữ thì thật là mệt quá sức...

Còn những điều tôi bóí sai là chàng chẳng hề bận tâm lo lắng hay thương nhớ vợ con — nơi đây hoặc quê nhà — chỉ hết bởi vì chàng còn độc thân. Chúa ơi! Tôi phát mừng hóm trong bụng khi chàng hơi đỏ mặt xác nhận đang còn là... người cô đơn. Nhưng tôi vẫn làm bộ:

— *Are you single here?*

— Thôi mà...

Chàng cười nói. Ôi nụ cười làm tôi muốn hôn chàng hết sức. Chiều thứ bảy tôi ngổ ý muốn ra biển chơi. Chàng ngạc nhiên:

— Đang mùa đông có gì đâu mà ra đó... Lạnh quá làm sao Phụng Linh bơi nổi?

Tôi nhún nhó:

— Đâu phải em muốn bơi... Em chỉ muốn được sống phần nào trong khung cảnh đã mô tả trong quyển *Moby Dick* vừa mới đọc thôi...

Chàng cười:

— Nhưng khung cảnh trong cuốn sách đó hình như được dựng ở một vùng biển nào thuộc Âu châu, còn ở đây...

Tôi làm bộ muốn giận:

— Thì mấy cái quán bia... những chiếc tàu... đám hải âu và biển cộng thêm chút tưởng tượng là coi như giống rồi... Ông không muốn đi phải không?

Dĩ nhiên là chàng phải chở tôi ra biển.

Cả hai ăn cua hấp và uống bia trong một quán ăn sàn và vách ván có cửa sổ rộng lắp kiếng để nhìn ra biển. Chưa chiều hẳn mà sương đã lên lơ mờ, mấy chiếc tàu nhỏ đậu ngoài xa đã lên đèn và đám hải âu cũng thưa bay lượn, xếp cánh chen chúc nhau đậu trên các cột gỗ và hàng lan can của bến. Tôi thích chí nói:

— Ông thấy không, chịu khó tưởng tượng nhiều một chút thì cũng giống như em và ông đang ngồi trên một bến cảng nhỏ

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

thuộc đất Pháp hay Anh vào thế kỷ 19 chứ bộ...

Chàng cười đốt thuốc và nhả khói. Tôi hít mạnh mùi thơm nồng nồng của khói Marlboro trộn lẫn với mùi thơm (?) của hơi thở chàng vào ngực, thấy buổi chiều sao mà ngây ngất.

Khi đưa tôi trở về chàng như thoáng buồn khi cho tôi biết khoảng thứ ba sẽ đi San Francisco thăm người bạn. Tôi muốn hỏi bạn trai hay gái nhưng im lặng.

Đi thăm bạn về chàng ngó bộ không vui. Món quà cho tôi — con ngựa lồng tạc bằng ngọc thạch giả mua tại khu phố Tàu trên đó — khi đưa chàng cũng không hỏi xem tôi có vừa bụng, có thích hay không nữa. Tôi hờn muốn liệng tại chỗ nhưng ngó mặt mày chàng coi thăm sâu, con ngựa tạc lại đẹp, nên thôi. Tôi sợ làm chàng buồn thêm và sợ con ngựa bể uống. Thứ bảy chàng gọi tới rủ tôi ra biển. Tôi ngạc nhiên lặp lại lời chàng hôm trước:

— Đang mùa đông có gì đâu mà ra đó... Lạnh quá làm sao ông bơi nổi.

Chàng thở hắt một cái nói chuẩn bị đi chàng tới liền.

Chàng dắt tôi vào cái quán cũ và ngồi vào chỗ của lần trước. Hôm nay trời bỗng trở nên ấm nên không có sương. Mấy con hải âu còn chênh chênh bay lượn và có mấy người Mỹ đang chơi trượt nước bằng ca nô. Chàng gọi cho tôi nửa con tôm hùm hấp còn chàng thì chỉ uống bia, uống và hút thuốc liên miên. Tôi nói chuyện này chuyện kia nhưng chàng chỉ ậm ừ, có vẻ không chú ý, mắt ngó đâu đâu ra ngoài phía biển khiến tôi cụt hứng đành cầm củi thanh toán nửa con tôm bự kình. Hôm nay gặp con tôm thịt giòn và ngọt hết sức, tôi gờ ỉm mĩ không sót một chút nào. Suốt thời gian đó chàng vẫn im lặng “nốc” bia và “phun” khói thuốc. Ăn xong món tôm tôi đâm ra thất nghiệp không biết phải làm gì — không lẽ đòi chàng kêu thêm hay lại ăn tiếp cái vỏ tôm — đành lấy cái nĩa xăm xăm mùi chanh rồi chấm vô chén nước sốt còn thừa cho đỡ dư tay dư chân.

Không hiểu sao hôm nay chàng lại kỳ cục như vậy. Nhút định đòi rủ tôi đi chơi rồi đem ra đây lại bỏ ngồi trơ ra một

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

đồng. Ngó mặt chàng ủ ê như người bị mất của nhưng chàng đi San Francisco về chứ không phải Las Vegas. Hay... thôi rồi — tôi nghĩ — lên trên đó chàng ham vui theo bạn bè nhậu nhẹt say sưa đi la cà làm sao để bị lọt vô ổ phục kích của đám “con bà cô” — mấy chữ này tôi lược của một nhà văn đang ái mộ — nên mới tả tôi như vậy. Mặt mày ngời thộn ra một cách đau khổ chắc là đang nhớ lại... cảm giác. Ý nghĩ làm tôi phì cười khiến chàng hơi giật mình, chớp chớp mắt:

— Uả Phụng Linh ăn xong rồi à... có muốn ăn thêm gì nữa không?

Cám ơn ông à — tôi rửa nhỏ trong bụng — được ông ân cần như vậy chẳng thà đi một mình còn ít thấy tủi thân. Chàng ngó quanh ngó quất muốn tìm người bồi bàn nhưng tôi chặn lại lắc đầu đòi về. Chàng nói còn sớm mà. Tôi nhăn mặt tự nhiên em thấy hơi nhức đầu... Chàng đành đứng lên ra quầy trả tiền. Tôi ngời ngó ra mấy người Mỹ đang trượt nước, tự nhiên nhớ tới cuốn phim kinh dị về con cá mập chuyên môn tấn công người. Ở phải chi chàng rủ đi coi phim cho tôi đỡ thối mác vì thái độ im lặng của chàng có thể cho rằng chàng bị lôi cuốn bởi những tình tiết trên màn ảnh hoặc bị bắt buộc im lặng để giữ lịch sự nơi trình chiếu. Phần tôi, ít ra cũng có việc làm khoảng hai giờ đồng hồ — trung bình của một cuốn phim — trong khi nửa con tôm hùm hấp dù bự dù ăn thật lâu thì cũng chỉ kéo dài mười lăm phút là quá lắm.

Ra xe chàng ngăn ngừa một hồi rồi rủ tôi tới nhà chơi.

— Hai đứa tụi nó đi picnic chiều mai mới về...

Chàng nói. Câu nói cộng thêm gương mặt ướp bia đỏ gay của chàng tự nhiên làm tôi ón ớn lẫn với một chút hồi hộp, tim đập hơi mạnh. Chàng năn nỉ:

— Từ trước tới giờ Phụng Linh chưa tới nhà mà... tới cho biết... cho vui... Tôi đang buồn cần có bạn để tâm sự...

Xì... — tôi muốn nổi cộc — Chắc nguyên cả thời gian trong quán ăn chàng cũng đang cần có bạn để nói chuyện... Tôi muốn hỏi nhưng nghĩ sao lại thôi, chỉ thở ra:

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

— Đi thì đi.

Khu chúng cư chàng mượn có vẽ cũ kỹ và có nhiều người Việt Nam. Tôi đoán với những giàn bí, giàn mướp leo um tùm và những bụi xả ớt, những luống rau thơm trồng trong các bồn hoa. Chàng ở tầng trên, một phòng. Tôi chú ý mấy tấm chì than vẽ John Lennon, Charlie Chaplin và Charles Bronson lớn dán trên tường. Chàng mỉm cười hơi mắc cỡ nói lúc mới qua chưa có gì làm hết nên cả ngày nằm nhà buồn quá vẽ cho vui. Tôi trách:

— Ông vẽ đẹp như vậy mà đầu nghề... không vẽ tặng em một tấm...

Chàng lắc đầu:

— Mấy năm nay bỏ nghề, giải nghệ nên bị cùn tay, lụi bút rồi... không vẽ đẹp được nữa.

Rồi chàng đem túi nước ngọt — trên đường về ghé mua ở Seven Eleven — đi vô bếp mở tủ lạnh lục cục lấy đá pha nước. Tôi ngồi ngó loanh quanh bỗng chú ý tới cái khung ảnh để trên đầu tủ nhạc lồng hình hai đứa con gái ngồi đầu lưng với nhau cười thật tươi. Hậu cảnh của bức ảnh là cả một vườn hoa màu tím nhạt, thật dễ thương. Lúc đó chàng đem nước lên thấy tôi đang ngắm nghía tấm ảnh bỗng thở ra:

— Hình tôi chụp cho con Vân và... Nga đó. Nga đã lấy chồng rồi...

Vân là con nhỏ em chàng hay nhắc với tôi, còn Nga... tôi quên đầu:

— Hèn chi mà ông coi buồn dữ... Nhưng cô nào là cô Nga?

Chàng ngồi xuống trước mặt tôi, giọng tang thương:

— Nga mặc cái áo len màu đỏ... Bạn của con Vân. Lúc xuống ghe để vượt biển Nga còn nhỏ ngó như một đứa con nít...

Bây giờ chàng mới chịu nói — có lớp lang có thứ tự — về một năm hơn trong trại tị nạn ở Hồng Kông và mấy năm ở đây, khoảng thời gian của mối tình giữa chàng và cô nhỏ mặc áo len ngắn tay màu đỏ có cặp mắt lớn thật buồn nhưng nụ cười thật đẹp thật tươi, trong khung ảnh tôi đang cầm trên tay. Lúc còn

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

ở quán ăn ngoài biển, chàng cứ im lặng khiến tôi thành như thừa thãi; giờ nơi đây, trong nhà, chàng lại nói nhiều quá khiến tôi lại cũng đâm thừa luôn. Cứ ngồi hết ngó gương mặt thê thảm còn hồng men bia của chàng tới ngắm hai cái miệng cười hớn hở của hai con nhỏ trong hình.

Bây giờ mới thấy rõ là tôi có tài... tưởng tượng. Khi chưa quen, đã có lần tôi tưởng tượng rằng chàng bị tình phụ thì giờ đúng ngay là chàng đã bị... phụ tình. Cô nhỏ Nga đã lấy chồng tuần rồi — nguyên do để chàng đi San Francisco và trở về mặt mày buồn như mất của như... thất tình. Nhưng sao bụt chùa nhà lại không thiêng, những gì tôi tưởng tượng về chàng cho chàng đều đúng, đều thành sự thật, còn những tưởng tượng dành cho tôi thì lại sai be sai bét hết. Ôi... những giờ nghỉ đứng nơi hàng hiên, những lần mưa đưa về, những xuất phim, những bữa ăn, những khói thuốc, những nụ cười, những tâm sự... chỉ là những tưởng tượng sai. Tôi bỗng thấy cay mắt và nóng cả mặt mày vì mắc cỡ với chính mình — và với cả chàng — Ly nước cam uống cho đỡ nghẹn bỗng thành ra đắng nghét. Có tấm kiếng soi ở đây chắc tôi sẽ thấy mặt mày mình thê thảm không thua gì mặt chàng hết. Và dường như chàng cũng đã nhận ra mặt tôi... kỳ cục lắm nên hỏi:

— Phụng Linh có làm sao không? Mặt em hình như hơi xanh...

— Em... muốn đau.

— Đau như thế nào... À như lúc nãy ngoài biển Phụng có nói hơi đau đầu phải không? Để tôi đi lấy thuốc...

— Thôi được rồi... Tôi chặn chàng lại.

— Sao vậy ? Phải uống thuốc nếu không đau thì mệt lắm...

— Chỉ thấy khó chịu một chút thôi... Vả lại bụng Phụng hơi trống, uống thuốc vô sợ bị xót ruột...

Cái cơ tôi đưa ra thật là vô duyên nhưng chàng tưởng thật nên ân cần đề nghị đưa tôi đi ăn cháo. Tôi lắc đầu. Chàng hơi ngẩn ra rồi khoát tay:

— À... được rồi, Phụng mệt không muốn ngồi xe nữa thì để

tôi nấu mì... Nhà có sẵn mì gói... Ăn một chút rồi uống thuốc...

Chúa ơi, nếu còn là ngày hôm qua chắc tôi lại cảm động, lại ngây ngất vì những tưởng tượng từ những lo lắng chăm sóc này của chàng. Nhưng sự thật đã không phải là thật... tôi thấy mũi mình cay xé. Trong bếp chàng làm gì mà mở nước rào rào, dao thớt lộp cộp. Tôi lấy tay áo quạt mắt ngó khắp phòng quyết định. Cái bàn viết bệ bộn sách vở, cái tủ nhạc nơi mặt kính có dán mấy chữ "*Are we having fun yet?*", cái ti-vi, cái ghế nệm. Và tôi ngó mấy tấm chì than: bộ mặt Charles Bronson lăm lăm lì lì, cái miệng đang hát há tròn vo — như cặp kính đeo trên mắt — của John Lennon, về rầu rĩ của Charlot... mắt tôi dừng lại ở nụ cười đẹp, tươi roi rói của con nhỏ mặc áo len đỏ ngắn tay. Tấm hình chính tay chàng chụp. Tôi đứng lên lấy cái xách tay đi ra khỏi phòng. Loáng thoáng hình như chàng có hỏi với lên câu gì đó nhưng tôi không quay lại cứ đi thẳng xuống lầu về phía trạm xe bus ở đầu đường.

Tôi đi thật chậm chờ nghe tiếng kêu và bước chân gấp gáp của chàng rượt theo phía sau. Chàng sẽ níu tôi lại hỏi lý do bỏ đi... Tôi sẽ khóc hu hu nói hết cho chàng biết những gì tôi nghĩ, tôi đã tưởng nhưng sai bét... Và chàng sẽ... Nhưng tôi đi tới trạm xe ngó lại phía sau cũng không có ai hết. Trạm bus dán tấm poster lớn quảng cáo phim sắp chiếu tuần tới "*A View to a Kill*". Tôi nhớ lời chàng rủ đi coi phim này và tôi đã chệch lựa toàn phim có cảm giác mạnh để coi. Chàng cười ít ra coi những phim *action* nhiều cũng dễ hiểu hơn... Tôi đứng ngó sững tấm poster mà như còn nghe bên tai tiếng cười nhẹ nhàng của chàng. Ngọn đèn trắng lồng bên trong, chiếu sáng hình ảnh chàng 007 và một cô gái đẹp dlu nhau đứng trên cái thành sắt khổng lồ của cây cầu vàng nổi tiếng của San Francisco. Lại San Francisco... tôi giận dữ... nơi chỉ toàn tội "con bà cô" và mấy ông Tàu bụng phệ chứ có đẹp gì đâu mà quay phim, mà nhắc, mà nhớ... Giờ tôi mới hiểu tại sao chàng cứ nói tới những sương mù, những con đường nhiều dốc, những chiếc xe điện, những công viên và những đàn bồ câu... và lặn lội lên đồi. Mai

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

này nếu có nhiều tiền tôi sẽ thực hiện ước mơ của mình, được đi du lịch khắp nơi, nhưng thành phố này sẽ bị tôi gạt tên, sẽ không bao giờ thêm đặt chân tới. Tôi không muốn đi qua những dấu vết, những kỷ niệm của chàng... đau lòng lắm. Chiếc xe bus lạch tách vào trạm, mở cửa. Tôi bước lên tìm một chỗ ngồi ở phía cuối xe, gần cửa kiếng.

Xe từ từ chạy, tôi quay nhìn ra muốn thấy chàng đang hót hải phóng tới hai tay quơ quơ gọi tôi trở lại nhưng bên đường chỉ có người đàn ông da đen vừa đi vừa vắn người uốn éo với cái máy hát lớn vác trên vai. Trời ơi không lẽ chàng vẫn còn hì hục với mấy gói mì trong bếp mà không hay rằng tôi đã biến mất. Hay chẳng lẽ chàng lại nghĩ rằng tôi đi mua... thuốc lá — như chàng vẫn thường băng qua cái liquor đối diện nhà tôi để mua những khi đến chơi thỉnh thoảng hết thuốc hút. Mà cũng có thể chàng đã biết tôi bỏ đi nhưng cứ mặc kệ... chỉ lo nghiền ngẫm nỗi buồn của chàng thôi. Mắt mũi tôi càng thấy cay quá sức, cuối cùng tôi bật khóc tã tã.

Cũng may chuyến xe bus đêm thừa người — chỉ có mấy bà già Mỹ ngồi phía trước, một cặp trai gái Mỹ đang bận âu yếm nhau và hai ông người Tàu đang xì xồ nói chuyện — không ai chú ý để biết rằng tôi khóc. Nước mắt nước mũi tuôn ra tùm lum, tôi cứ lấy tay áo mà quệt. May mà buổi chiều lúc sửa soạn đi chơi sợ trời lạnh nên tôi mặc áo phull dài tay có thể dùng nó thay thế khăn mù-xoa hay giấy kleenex. Tôi vốn không có thói quen mang những thứ này trong túi xách. Nghĩ tới những tờ khăn giấy tôi chợt nhớ tới lần mưa bão ngày mới quen... Chàng đã đón tôi lên xe, ân cần đưa nó cho tôi lau khô tóc tai mặt mũi... Nước mắt tuôn ra nhiều thêm vì nhớ và biết rằng từ đây sẽ không còn những ân cần đó, không còn những đưa đón... Xe có hư tôi phải đón bus mà đi cho dù mưa gió bão tố, cho dù ban đêm — với đủ thứ bất tiện — như đêm nay.

Tã tã khóc thật lâu — đường về sao mà thăm thẳm — nước mắt rồi cũng cạn bớt chỉ còn những lần nấc nhẹ. Tôi cố gắng định thần chú ý để xuống cho đúng trạm. Tình cờ mà

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

có chuyến bus này chạy ngang cả hai nhà — tôi và... chàng — nếu không lộn bộ đến nửa đêm cũng chưa về tới. Tôi nấc lên nho nhỏ. Mà có khi về cũng không bao giờ tới bởi trăm thứ bất trắc như du đãng, cướp giật, h...i...ê... — tôi phát run không dám nghĩ ra hết. Mà cho dù những không may có xảy đến cho tôi chàng cũng sẽ không hề biết tới. Hoặc có biết cũng chỉ biểu lộ bằng cái nhũ mày thêm vài tiếng chắc lưỡi xót xa bàng quan. Lại nấc lên nữa.

Xuống trạm chót, trước khi quẹo vào nhà, tôi đứng quệt cho khô nước mắt. Đi chơi về mặt mày đầm đìa làm sao giải thích cho êm xuôi với má. Khi chiều xin má đi chơi biển nên đầu thế bất chước nhân vật nữ trong *Chuyện Phim Buồn* mà... dối má tối nay rằng đã trót lỡ đi xem phim buồn.. được. Còn nói thật thì làm sao tôi dám. Hai tay áo và gió lạnh một hồi cũng làm ráo mặt mũi, tôi lúi thủi mở cửa rào đi lên nhà. Vậy mà vẫn còn rán liếc ra đầu đường mong thấy có chiếc Datsun màu vỏ trứng đang vùn vụt quẹo vô.

Má với tụi em bận theo dõi mối tình truân chuyên của Thần Điều Đại Hiệp nên không ai chú ý đến điệu bộ thiếu não của tôi. Tôi nhẹ mình, vô phòng tắm mở đèn — không dám ngó mình trong kiếng như thói quen — mở nước rửa mặt rồi về phòng thay quần áo lên giường nằm trùu mền. Má gõ cửa hỏi sao không ra coi phim. Ăn cơm nữa không má có để phần cho mày. Tôi nói với má con còn no lắm... Mệt quá nên muốn ngủ sớm... Má chắc lưỡi đi cho dữ. Má tưởng có cậu Phát nên nấu thêm cơm. Tôi cố nuốt nghẹn ngào... Dạ ổng đưa con tới nhà nhưng thấy đã khuya nên không lên sợ phiền. Má cười hù tới chơi gần như trong nhà mà vẫn còn bày đặt khách sáo... Thôi ngủ sớm đi cô nương.

Câu má nói vô tình làm bụng tôi đau thắt. Chàng vẫn giữ kè, vẫn tiếp tục khách sáo bởi chàng không muốn xoá khoảng cách, không muốn tiến tới gần. Bởi có con nhỏ áo len đỏ chần ngang chặn bước. Thì thôi cũng đành chớ biết sao hơn. Tôi mệt mỏi tắt đèn cố nhắm mắt rán ngủ để khỏi phải nghĩ tới nữa.

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Ngoài phòng khách cả nhà vẫn tiếp tục coi ti-vi — mở hơi lớn — đến đoạn Quách Phù chặt đứt cánh tay của Dương Qua và đang khóc lóc đặt chuyện để chạy án. Giọng ông già Quách Tĩnh hùng hổ trách mắng con gái rồi xử — mất trả mất tay trả tay. Nằm nghe mà phát ghét. Lúc còn trẻ vừa đứt đầu vô vô lâm ông ta đã được Hoàng Dung mê chết mê sống, đeo sát theo chân dù bộ vú cục mịch, đầu óc thật thà đến gần như ngu độn, thì làm sao hiểu được cái đau xót của thứ tình yêu... một chiều. Tôi thông cảm và thương cho cô con gái tuy cách trả hận chẳng được yêu của cô ta có hơi tàn ác... một chút. Tôi sẽ không giống cô ta — thử hỏi làm sao tôi nỡ chặt đứt cái cổ tay vạm vỡ hay cánh tay cứng cáp của chàng cho đành — nhưng cũng sẽ không như một ông thi sĩ cứ đứng bên này khoảng cách mà quơ mà ngoắc đến mòn cả tay để cuối cùng cũng chỉ có mình mình với đất trời lồng lộng với sông nước chập chùng còn người ta thì đứng đưng đi mất.

Tôi sẽ không mạnh bạo mà cũng không yếu đuối, tôi sẽ bắt đầu từ ngày mai với một “đời sống” hoàn toàn không cần có mặt chàng trong đó. Tôi sẽ làm đủ trăm cách để chấm dứt liên lạc và gặp gỡ chàng. Nếu cần tôi sẽ dám xúi má dọn nhà, đổi số phone... Tôi cũng dám nghỉ việc, bỏ sở luôn. Tôi sẽ rẽ ngang, sẽ quẹo mặt, quẹo trái tìm cho mình một lối khác chứ không thêm lếch thếch theo sau lưng chàng đâu. Tội nghiệp cho cái trái tim thích tưởng tượng của tôi, từ trước đến giờ cứ tưởng rằng được bước song đôi cùng chàng ai ngờ sự thật mình chỉ là kẻ hì hục chạy theo sau. Mà chàng thì cứ mãi mê đuổi theo cái bóng áo đỏ chẳng buồn ngó lui hay chờ tôi một bước nhỏ.

Và mai này không còn tìm thấy, không gặp mặt tôi nữa, không hiểu chàng sẽ cảm thấy như thế nào. Tôi cố tưởng tượng ra chàng lúc đó nhưng không nổi nữa bởi mí mắt nặng cứng cơn buồn ngủ... Tôi ngủ luôn.

Còn ngủ mê mết tôi bị thằng em xông vô phòng kêu dậy gấp. Mở mắt ra thấy nó đứng bên giường, mình trần trụi trực ướm mồ hôi tay cầm tạ, nói chàng đang đợi tôi ngoài phòng khách.

— Ông nội đi đâu mà sớm dữ.

Nó nói. Tôi chơi với ngồi lên ngó cái đồng hồ nhỏ để trên bàn ngủ. Mới có sáu giờ ba mươi... ○

LÊ THỊ HUỆ

LÊ THỊ HUỆ

Sinh năm 1953 tại Cẩm-xuyên, Hà-tĩnh, lấy tên thật làm bút-hiệu, theo học Đại-học Sư-phạm và Văn-khoa Đà-lạt (71-75).

Cô vượt biển sang Hoa-kỳ năm 1975, tốt-nghiệp Đại-học Cựu-kim-sơn, hiện sống tại San Jose, California, Hoa-kỳ. Cộng-tác với các báo *Văn-Học*, *Làng Văn*, cùng Túy Hồng chủ-biên tạp-chí *Phụ-Nữ Ngày Nay* (Seattle, Hoa-kỳ).

Tác-phẩm :

- *Bụi Hồng* (tập truyện, Lũy Tre Xanh, Hoa-kỳ, 1984)
- *Kỷ-Niệm Với Mỹ-Ánh* (truyện, Lũy Tre Xanh, Hoa-kỳ, 1987).



Chhithuē

Lời Khai Xung-Phong

Tôi ký tên dưới đây Nguyễn Thiện Cơ sinh ngày 30 tháng giêng năm một ngàn chín trăm năm mươi hai tại Cần Thơ Việt Nam. Nghề nghiệp: kế toán viên. Tôn giáo: đạo Phật. Tình trạng gia đình: một vợ một con còn ở Việt Nam. Trước ngày cộng sản cướp miền Nam năm bảy mươi lăm, tôi là một sĩ quan tâm lý chiến thuộc sư đoàn Hai Mươi Ba Bộ Binh. Bị cộng sản bắt ở mặt trận Ban Mê Thuột từ tháng tư năm 1975, tôi đã bị giam ở những trại giam Kontum, Pleiku. Đến năm 1979 vì bị lao phổi trầm trọng và bao tử nặng gần chết nên được Việt Cộng thả ra. Tôi vượt biên đến Mã Lai một năm sau đó. Rồi mới định cư ở Hoa kỳ.

Tôi xung phong viết lời cung khai này để trình lại nội vụ của tôi như sau:

Sau một thời gian định cư ở Fresno khoảng một năm thì tôi dọn lên San Francisco vào vào ở nhà của Mã Sang. Tôi gặp Mã Sang ngay khi mới dọn lên đây. Mã Sang là một người em họ

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

xa phía bên nội tôi. Mã Sang không phải là tên nó. Tên thật của nó là Nguyễn Văn Sửu. Sang cũng không phải là người Hoa. Nhưng trong đợt xuất cảnh người Hoa khi chính quyền Hà Nội muốn tống bớt những người này ra khỏi Việt Nam, Nguyễn Văn Sửu chạy được một giấy khai sanh giả và thay đổi lý lịch để có thể rời Việt Nam.

Hồi trước năm bảy lăm tôi không để ý đến Sửu lắm. Chỉ nghe phong văn người trong họ nói là tuy nhỏ tuổi nhưng Sửu làm ăn giỏi. Hắn chuyên chạy áp phe và mở một cái tiệm thuốc tây ở Tây Ninh.

Cho tới ngày Sửu gặp tôi ở chợ Tàu San Francisco. Nó nhận ra tôi tay bắt mặt mừng: “Anh Cơ con bác Ba đây phải không? Em là Sửu đây nè, Sửu con chú Tư Lang ở Tây Ninh đó. Giờ em hết tên Sửu rồi. Giờ em tên Sang.” Rồi Sửu khoe là nó có một căn nhà ở Daly City. Sửu cưới một cô vợ Tàu nhưng nay đã ly dị. Nó giữ lại căn nhà sau khi ly dị và hiện đang kiếm người cho thuê phòng để đỡ bớt tiền nhà. Sửu rủ tôi về nhà nó ở. Tôi chân ướt chân ráo mới dọn lên San Francisco, cũng đang loay hoay kiếm phòng ở. Nên nhận lời. Nó dẫn tôi về nhà. Như để giải thích cho sự ngạc nhiên của tôi về ngôi nhà mà nó có thể sở hữu được sau một thời gian ngắn ở Hoa kỳ, Sửu nói nhờ mối lái của cô vợ Tàu ấy mà nó làm ăn được. Bây giờ nó đi buôn thực phẩm Á châu, từ những nước như Thái Lan, Hồng Kông, sang Hoa Kỳ cho các chợ Tàu và chợ Việt Nam ở đây.

Tuy ở nhà Mã Sang nhưng tôi ít gặp hắn. Có khi gần cả tháng chúng tôi không gặp nhau. Sang luôn luôn bận đi làm ăn. Ngôi nhà có ba phòng ngủ. Mã Sang một phòng. Cặp vợ chồng người Phi mới cưới một phòng. Và tôi một phòng. Thỉnh thoảng Mã Sang dẫn một vài người bạn Hoa và Việt về nhà.

Trong số bạn bè Mã Sang có tên Lai, người Việt. Tôi gặp tên Lai qua sự giới thiệu của Sang. Sau này theo chính miệng Sang kể lại, tôi nghe nói hắn trước sinh sống ở Ai Lao, đã sang Pháp rồi mới sang Hoa kỳ. Lai biết tiếng Việt, tiếng Tàu, tiếng Lào, tiếng Pháp, tiếng Anh. Nếu phải đặt cho Lai một biệt hiệu thì

TUYỂN TẬP LĂNG VĂN 2

tôi không ngần ngại đặt cho hắn cái tên “Mặt Chuột” vì cái mặt nhỏ, có tí ria mép, răng nhọn, mắt hí với hai tròng đen đục liếc đảo nhanh nhẹn. Lúc đầu Lai chỉ đến khi Mã Sang có mặt ở nhà. Nhưng sau này có khi hắn đến bất chợt vào những giờ chiều tối hoặc cuối tuần tìm gặp tôi. Gặp lúc bạn bè tôi họp mặt tán dóc hay ăn nhậu, tên Lai xáp vào một cách tự nhiên.

Một con người như vậy thì có dấu hiệu gì để tố cáo tôi giết người.

Hắn thường sà vào ngồi lì đấy. Chúng tôi là một nhóm bạn lính tráng cũ ở Việt Nam. Thỉnh thoảng chúng tôi tụ họp ăn nhậu, đùa giỡn, nói đủ thứ chuyện từ chuyện thời cuộc cho tới chuyện đàn bà. Dĩ nhiên trong những cuộc gặp gỡ này, có ba tí rượu bia vào, đứa nào cũng nói vung cả lên. Chúng tôi hay nói về những ngày cũ trong quân đội. Như đứa nào ở đơn vị nào, đánh trận nào. Bạn bè, chỉ huy và lính tráng cũ, ai còn ai mất. Có một điều chúng tôi rất ít đề cập những nó cứ chờn vờn trong mọi câu chuyện, đó là những ngày ở tù cộng sản. Chúng tôi đứa nào cũng nểm ít nhất là ba năm tù “cải tạo” trở lên. Trục, một cựu sĩ quan nhảy dù, là đứa đã từng ở sáu năm trong một trại tù miền Bắc. Hắn vừa đến Hoa kỳ. Hắn biết nhiều về những nhà tù của Việt cộng nhất nhưng lại là đứa lăm lì ít nói về chuyện này. Chỉ thỉnh thoảng hắn chơi những cú bất ngờ. Như khi chúng tôi nói về một thằng anh em phản bội, tố một bạn tù vốn là một thằng bạn của chúng tôi tù những năm trung học đến độ thằng này bị mang ra bắn chết. Trục nghe nhắc lại chuyện trên, thỉnh linh đứng dậy rút con dao phay ra cắm phập lên mặt bàn và chửi thề: “ĐM, thằng phản bội anh em đó bây giờ ở đâu?”

Sanh, một thằng ở sư đoàn 22, ngày trước đã bị giam ở các trại Long Giao, Suối Máu mấy năm trời. Hắn chỉ nói về kinh nghiệm ở tù cộng sản mỗi khi có đề tài gì liên hệ đến ăn. Thậm chí thấy con chuột chạy ở dưới gầm tủ đựng thức ăn Sanh cũng có thể phang ngay một câu: “Mày tốt số ra đời ở đây chứ lạng quạng đẻ ra ở tù cải tạo là chết nhá con.” Sanh thường nói: “Ở

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

tù cộng sản không có gì khủng khiếp cho bằng đói bụng. Tụi nó nuôi tù bằng chính sách bỏ đói.” Sanh quay sang nói với Lai: “Ông thử tưởng tượng xem. Thân tôi cao thước sáu nặng trung bình sáu chục ký thể này, mà hồi đó chúng nó phát cho tôi mỗi ngày cỡ một lon sữa guigoz cơm với tí rau muống luộc nước lợng bông. Làm sao mà chịu nổi.”

Lai hay gật gù mà không nói gì.

Phần tôi, thỉnh thoảng tôi kể chuyện tiểu lâm cộng sản. Tôi có khả năng bắt chước giọng của mấy tên cán bộ cộng sản tra khảo tù nhân rồi thêm tí nhưn tí nhị vào cho nó thành chuyện diều. Các bạn tôi thường nghe tôi kể chuyện và lăn ra cười bò khoái chí. Riêng tên Lai, hần cũng lắng nghe nhưng sau đấy hần không cười sùng sục từng tràng như các bạn tôi, mà chỉ nhếch mép cười mỉm đóng góp. Tôi chỉ bắt đầu không thích hần lắm kể từ hôm hần phát biểu một điều mà tôi nghe được. Lần đó tôi kể một câu chuyện về tên cai tù có vợ tù Bắc vào thăm, nửa đêm tâm sự với vợ làm sao để bọn tù nhân nghe được. Tôi bắt chước giọng tên cán bộ nói vần *n* ra *l*, và *l* ra *n*. Câu chuyện có tí tục khiến các bạn tôi cười rung bàn, đổ cả chai rượu ra mặt bàn. Lai không cười theo, nhìn các bạn tôi cười và lăm bắm: “Mấy cái ông này. Ở tù đến vậy mà còn ham chuyện tiểu lâm.” Hần nói rất nhỏ, tưởng không ai để ý nhưng tôi nghe lọt. Tôi nhìn Lai. Hần thường ít uống nhưng luôn tay rót thêm rượu hay bia vào ly người khác khi thấy chủ nhân ham trò chuyện hoặc nhìn đi nơi khác. Tôi thầm nghĩ tên này là một tên đáng vứt đi. Một con người không có khả năng cười giỡn trên những đau khổ là một con người không đáng để tôi làm bạn với. Tâm hồn hần nghèo nàn biết là dường nào.

Các bạn tôi quả là những tay có đầu óc khôi hài có hạng. Khi nghe tin hần tố cáo tôi, chúng lại tập hợp ăn nhậu, nói chuyện tiểu lâm nhiều hơn. Tuần, một cựu đại úy không quân nói: “Cái thằng mà mày gọi là “Mặt Chuột” đó, nó giỏi đánh tiết canh vịt đấy chứ. Nó thường hãnh diện khoe với tao cái bí quyết nắm cổ con vịt còn sống, làm sao để cắt cổ cho máu ra nhiều, làm sao

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

pha nước lạnh cho tí nước mắm vừa phải để máu khỏi đông, làm sao để khi trộn bát tiết ấy vào với thịt gan phèo phổi thì nó đông lại thành một món nhậu ngon.”

Kỷ niệm đáng nhớ giữa tôi và tên Lai là lần hấn vào phòng tôi và thấy khẩu súng ở góc phòng. Khẩu súng này nguyên không phải của tôi mà là của Trục. Một hôm Trục mang khẩu súng đến trao cho tôi và nói: “Con vợ tao nó sợ tao giữ súng. Tội tao vừa mới cãi nhau. Nó dẫn hết con về bên nhà mẹ nó, bảo tao đem súng qua gửi cho mày thì nó mới chịu đem con về. Đàn bà thật rắc rối.” Lai thấy khẩu súng thì lân la đến gần hỏi chuyện. “Súng của ông đó hả?”, Lai hỏi tôi. Tôi không trả lời mà cầm khẩu súng lên vân vê, rồi neho mát, đưa thẳng cánh tay về hướng cửa sổ như nhắm một mục tiêu ở bên ngoài. Lai nhìn tôi chơi với khẩu súng và tiếp tục hỏi: “Ông có biết ông Shah vua nước Iran không?” “Biết.”, tôi đáp. “Ông nội đó, Lai nói, mới bị dân đuổi ra khỏi nước đã uất lên mà chết. Ông ta không chết cách đó thì trước sau gì cũng bị những nhóm khủng bố Iran ám sát.” “Làm sao ông chắc được?” Tôi nói. Lai lườm lườm nhìn tôi. Hai cái tròng đen đục lờ đờ của hấn bỗng đứng yên. “Chắc mà, hấn nhếch miệng nói. Dân đó trả thù gớm lắm. Kẻ nào bị coi là kẻ thù, họ không để yên đâu. Huống hồ ông này bị coi là kẻ hại dân hại nước...” Rồi hấn nói tiếp một lô những điều không đâu ra đâu cả. Tôi phớt lờ bằng cách dọn dẹp phòng và tìm cách cho hấn ra khỏi phòng. Trước khi ra khỏi phòng, tôi nhớ hấn có hỏi tôi: “Ông có dám làm không?” “Dám cái gì?” tôi hỏi lại. “Dám giết người không?” Hấn hỏi. Tôi cười lên khanh khách, trừng mắt nhìn hấn và nói: “Mẹ, ông mà biết thằng nào Việt cộng, ông thịt nó.”

Tên Lai hay đến bắt ngờ, gõ cửa, rồi nhào vô nhà mà không bao giờ điện thoại trước. Hấn ngồi ở phòng khách hoặc lẻo đẻo theo tôi vào phòng ăn, nói đủ chuyện. Phải nói cái thành ngữ “dai như đĩa” áp dụng trên hấn thật là đúng. Hấn đến nhà ngồi có khi đến năm bảy tiếng đồng hồ. Cho đến khi tôi đi ngủ hoặc ra khỏi nhà hấn mới về. Tôi không biết hấn sinh sống ra sao

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

nhưng hán luôn luôn ăn mặc tươm tất, đi chiếc xe Pinto đời 78. Tôi kết luận hán thất nghiệp và sống nhờ vợ. Vì đã có vài lần tôi nhận được điện thoại của một người đàn bà có giọng nói lơ lợ chất phác của những người Việt sinh sống ở Lào lâu năm. “Chú ơi, có chồng tôi ở đấy không?” Bà ta thường bắt đầu như thế rồi tiếp ngay cái điệp khúc quen thuộc: “Thật khổ! Người đâu chả chịu làm ăn gì cả. Cứ la cà hết nhà người này sang nhà người khác. Chỗ này đến chỗ nọ cho sinh chuyện.” Mà chưa cần biết ngay là có chồng bà ta ở đấy hay không.

Chính tên Lai này đi tố cáo tôi giết Mã Sang à. Vậy sao? Tôi không ngạc nhiên về lời tố cáo này lắm. Những năm sống với cộng sản tôi đã quen với những hình thức tố cáo không bằng chứng không tội phạm không lý do. Tôi đã quen với hiện tượng này đến độ khi nghe hán đi tố cáo tôi với cảnh sát, tôi đã không thấy dậy lên một phản kháng nào ngay. Mãi một tuần lễ sau, khi ăn ngồi ăn nhậu với bạn bè tôi mới nói với chúng: “Nói cho đúng thì có bao giờ tao để ý đến cái thằng đó đâu.”

Nay sang trường hợp của Mã Sang.

Nếu Mã Sang là một tên cộng sản lợi hại thì quả hán thuộc vào hàng ngũ kẻ thù của tôi. Cho dầu hán là bà con tôi chẳng nữa.

Mà đối với kẻ thù, nhiều lần tôi tự nhủ, không có cách phục hận nào kích thích và thỏa lòng cho bằng một sự tiêu diệt.

Làm sao tôi có thể quên được những ngày đầy kinh hoàng ấy.

Nhớ lại những ngày trong trại “cải tạo”, tôi chỉ có một ước là nếu ra được khỏi tù thể nào tôi cũng phải trả thù. Phải trả thù. Đã bao nhiêu lần tôi tự nhủ là phải trả thù. Phải trả thù cho những thằng bạn đã bị xử bắn oan ức. Phải trả thù cho những đứa bạn bất khuất bị giam giữ không bao giờ hy vọng một ngày về. Phải trả thù cho chính tôi, những ngày bị chúng xỉ vả, đá mũi giầy, quát báng sủng, những ngày đói lả người, những ngày mắt mờ môi nứt nẻ miệng khắc ra từng búng máu. Phải trả thù cho ba tôi và anh tôi với hai năm mộ trong nghĩa

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

trang quân đội đã bị chúng cày bừa đi không còn dấu vết. Lòng thù của tôi ngày đó chất ngất. Phải chi vào cái lúc ấy tôi có thể hành động được. Đúng rồi. Phải chi tôi hành động được vào cái lúc chỉ nghĩ đến ý tưởng trả thù không thôi tại đã muốn lũng bùng máu đã muốn đông nghẹt trong lồng ngực. Một nhát dao, một viên đạn, một cú đâm thối sụn vào kẻ thù lúc ấy há hề biết là đường nào. Phải chi, đúng rồi, phải chi trong cơn đói cuồng cuồng của cái bao tử rỗng, hay trong lúc bị tên cai tù lấy báng súng hất vào lồng ngực lựa người như lựa tôm lựa cá trong rổ ấy. Một nhát dao, một viên đạn, một cú đâm thối sụn gọn biết đến đường nào. Trời! Phải chi tôi đã có thể hành động được vào những lúc ấy.

Nghĩ lại, những năm trong quân ngũ, tôi chưa bắn một viên đạn nào vào kẻ thù.

Tôi vào lính, phục vụ ngành tâm lý chiến. Cái tên chiến tranh chính trị đối với những nhà mưu lược là cái gì lớn lao. Nhưng đối với trường hợp tôi hơi đặc biệt. Tôi chỉ là một chuyên viên văn nghệ. Tôi biết đàn, biết hát, biết soạn hợp ca, biết tập kịch, biết tí viết lách, nên tôi chỉ viết báo và tập văn nghệ. Tôi làm việc ở bộ chỉ huy sư đoàn. Phần vụ thường là lo những chương trình văn nghệ giúp vui cho lính, hợp tác với các toán xây dựng nông thôn địa phương để tổ chức văn nghệ ở các quận cho đồng bào xem. Và viết báo quân đội. Tôi ít viết báo hơn làm văn nghệ. Trong những dịp làm văn nghệ, khán giả và bạn bè thường yêu cầu tôi hát những bài mà giọng ca tôi thích hợp. Đó là những bản tình ca, chớ không ai hảo nghe tôi ca những bài ca có tính cách tuyên truyền như: *"Thề uống máu quân thù... Quyết phân thây giặc cộng nổ..."* Mấy năm trong quân đội danh tiếng tôi vang vang không phải là một ông thiếu úy hay trung úy sư đoàn nào, mà tôi nổi tiếng là một nam ca sĩ tình lẻ có giọng ca trầm ấm. Giọng ca của tôi được để ý đến độ khi tôi trở về Cần Thơ quê tôi, mọi người cũng gọi tôi là "ông ca sĩ" chớ không ai gọi tôi là "ông thiếu úy" hay "ông trung úy".

Khi những người cộng sản bắt tôi, họ liệt tôi vào thành phần

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

“ác ôn” vì cái nhãn hiệu Chiến Tranh Chính Trị. Họ xem tôi đáng sợ hơn các bạn tôi, những đứa tác chiến thứ dữ cỡ Biệt Kích, Biệt Động Quân, Nhảy Dù... Bao nhiêu lần thẩm vấn, bao nhiêu lần cung khai lý lịch, tôi khai một cách thành thực rằng tôi chỉ là một anh ca sĩ có giọng ca trầm ấm thích hợp với những bản nhạc tình nhẹ nhàng. Họ nghiên cứu những lời khai của tôi một cách kỹ lưỡng và cứ tiếp tục liệt tôi vào thành phần “ác ôn”. Rồi giam tôi vào những trại tù dành cho loại tù nhân “nguy hiểm”.

Tôi được thả ra vào những ngày gần hấp hối. Lúc ấy bệnh lao phổi của tôi đã đến thời kỳ thứ ba và chứng bao tử hành hạ khiến tôi không thể ăn uống bất cứ thứ gì ngoài húp nước cháo. Tôi đi đứng run rẩy, chỉ còn da bọc nắm xương cân nặng ba mươi sáu ký. Họ sợ giữ tôi lại chỉ mất công chôn cất.

Không ngờ về nhà chỉ một thời gian, nhờ vào sự chăm sóc của mẹ và vợ mà tôi giảm bệnh. Rồi cả nhà lo cho tôi vượt biên ngay khi sức khỏe tôi chỉ vừa mới phục hồi một nửa.

Sang đến Hoa kỳ thì sức khỏe của tôi đã gần trở lại như xưa. Giọng ca của tôi cũng từ từ lấy lại phong độ. Thỉnh thoảng ngồi đàn hát những bài ca cũ một mình, tôi tìm thấy làn hơi mình cũng đã có phần quen thân trở lại. Điều mà lúc còn ở trong tù tôi đã tưởng sự giam cầm, đói khát và bệnh tật đã làm tịt mất tiếng hát. Những tưởng không bao giờ có thể cầm lại cây đàn hát lại một bài ca yêu chuộng nào nữa.

Duy có điều lòng thù hận của tôi thì từ từ lắng dịu.

Tôi thấy khó khăn để mà khêu dậy mối thù. Trí nhớ của tôi không phối pha. Những ngày tháng bị giam cầm và hành hạ còn sờ sờ trước mặt. Miệng tôi luôn luôn chửi thề: “ĐM mấy thằng Việt cộng.” Nhưng những đêm khuya nằm trần trổ trên chiếc giường độc thân tôi thấy sao lòng tôi lắng dịu quá. Có khi tôi như một người hoảng hốt, ngồi dậy quơ lấy cây đàn ở đầu giường. Tôi đàn rồi tôi hát. Tôi muốn khuấy động cái tâm hồn thình không của mình. Nhưng tiếng hát và những nốt nhạc ngân lên rồi vọng lại, chỉ làm tôi nhớ nhà và nhớ vợ con hơn.

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

Đôi khi tôi thức giấc vào lúc ba hoặc bốn giờ sáng. Tôi vỗ tay lên đầu ra vẻ như nhức đầu. Nhưng tôi không nhức đầu, mà chỉ thấy nhói lên trong lồng ngực. Cái nhói lên đau đớn vì biết mình không giữ được sự thù hận trong lòng. Những nhịp tim nhức nhối cứ thỉnh thoảng xuất hiện. Có dạo nó xảy ra hơi thường xuyên và làm cho tôi khó thở. Tôi tưởng bệnh phổi tái phát. Tôi đến một phòng mạch bác sĩ. Ông bác sĩ dấm dớ này bảo: “Anh có những triệu chứng đau tim. Nên giữ gìn sức khoẻ.”

Không ai biết được tôi chỉ muốn nóng mặt. Chỉ muốn hừng hực lên cơn hận thù của những ngày mà chúng hành hạ thân xác và tâm hồn tôi đến tơi tả. Phải giữ mối thù. Tôi tự nhủ với tôi như vậy. Tôi cầm khẩu súng Colt của Trục lên, sờ mó, vân vê, lật qua lật lại trên hai bàn tay, xem lòng tôi có theo nó mà thức dậy mối thù. Nhưng thật oái oăm! Ở trong chỗ thâm sâu nhất của lòng tôi, tôi khám phá ra một điều đau đớn là tôi không nóng lên đủ. Tôi không thù hận. Khẩu súng không làm tôi gia tăng lượng máu trong huyết quản. Lòng tôi sao bình tĩnh thường tình quá. Nó vẫn là vật xa-lạ. Xa lạ như những ngày trong quân ngũ tôi đã không bao giờ sử dụng đến nó.

Vào khoảng tháng ba vừa qua, Mã Sang báo cho tôi biết là hần phải bán nhà. Tôi vừa dọn ra hơn một tháng thì nghe tin Mã Sang bị bắn gục chết trước nhà. Rồi những người quen biết khám phá ra hần là một tên cộng sản nằm vùng cao cấp.

Đến khi hần chết người ta mới khai ra bao nhiêu vụ hoạt động của hần. Mã Sang đã thiết lập một đường dây chuyển tiền về Việt Nam mà mặt trái của công việc này là cung cấp cho chính quyền Hà Nội danh sách những người có thân nhân ở ngoại quốc. Hần còn là chuyên viên kinh tài cho Hà Nội trong những dịch vụ buôn bán với người Hoa. Có hai nguồn tin về cái chết của hần. Một tin Mã Sang làm ăn với người Hoa khác bang và bị nhóm Hoa cộng giết dần mặt. Tin khác nói là nhóm người Việt bị Mã Sang quẹt tiền trong dịch vụ chuyển tiền về Việt Nam, nên đã thanh toán Mã Sang để trả thù.

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Nay tôi biết Mã Sang là một tên cộng sản lợi hại. Ngày trước hắn chuyên chở thuốc tây vào rừng cho Việt cộng. Bây giờ lại đi kinh tài tiếp tục cho bọn này. Mã Sang là một trong những đứa đã góp sức đẩy miền Nam vào tay cộng sản và ngày nay lại ra công củng cố chế độ này. Một người như hắn chắc chắn có nhiều kẻ thù. Cứ đem nguyên lý thông thường “ác giả ác báo” ra mà đối chiếu, thì cái chết của hắn không có điểm nào để đáng được bình vực.

Vụ ám sát Mã Sang làm tôi bệnh. Tôi lên cơn sốt khời khời khi nghe và biết tất cả sự thật về Mã Sang. Dù thế nào thì Mã Sang chỉ là một tên vô lại tép riu ở trong guồng máy của bọn cầm quyền Hà Nội. Hắn không đáng để tôi dồn tất cả mối thâm thù vào đấy. Cái vòng câu hỏi và biện luận lẩn quẩn trong đầu làm cho người tôi căng thẳng và nóng sốt. Mà kẻ thù và mục tiêu trả thù thì cứ càng lúc càng xa rời cái tâm điểm muốn tìm lại mối thù trong tôi.

Người ta không thể trả thù khi không động lực thúc đẩy. Hãy tin tôi đi. Đứng về một phương diện nào đó, ước gì tôi có thể hành động như kẻ ám sát Mã Sang. Tiếc rằng tôi đã để mất mối thù.

Sáng thứ hai này tôi gọi vào sở, nói với cô thư ký rằng tôi nóng sốt và cần nghỉ ít hôm. Cô thư ký có giọng nói thân mật vẫn là người mà thỉnh thoảng tôi trò chuyện ở sở. Cô ta hỏi thăm và tôi thành thật nói về câu chuyện của tôi. Với giọng nói trong trẻo dịu hiền của cô ta, và trong một lúc cao hứng, tôi đã nói hơi dài dòng về nỗi ám ảnh tù đầy, cái chết của Mã Sang, và sự phục thù.

Như vậy mà người ta chở tôi vào nhà thương. Xe cảnh sát và xe cứu thương tới vây quanh phòng trọ sau khi tôi nói chuyện với cô thư ký. Tôi đã bị đưa vào nhà thương tâm trí ngoài ý muốn. Những cuộc chẩn bệnh, những câu hỏi tra khảo lý lịch, những nụ cười che dấu hai con mắt mờ xè của mấy vị y sĩ tâm thần làm cho tôi chóng mặt và chán ngấy. Nó tổ cáo cái màng lưới thăm vấn tra khảo và xếp hạng của một thứ ngục tù khác.

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

Có khác chăng ở đây là thứ ngục tù thân xác. Ở đây là thứ ngục tù tâm thần.

Những câu hỏi về kẻ thù thứ nhất chưa được xác định. Tôi kiệt lực để đương đầu với tất cả những gì xảy ra tiếp theo sau.

Những lời khai trên đây của tôi được viết trong lúc tôi bị giữ lại ở bệnh viện tâm trí thành phố San Francisco. Lời khai được viết ra với mục đích để cho mọi người liên quan muốn phê phán tôi, thấy rằng tôi là kẻ sáng suốt và vô tội.

NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG

NGUYỄN THỊ NGỌC-NHUNG

Sinh năm 1955 tại Sài-gòn, quê Bến Tre (em ruột Phan thị Trọng Tuyển), học trung-học Lê Văn Duyệt, du-học trước 1975, tốt-nghiệp đại-học Lincoln tại Cựu-kim-sơn, Hoa-kỳ, hiện sống cùng chồng con tại Nam California. Cộng-tác với *Văn, Làng Văn, Phụ-Nữ Diễn-Đàn*.

Tác-phẩm :

-*Đêm Rời Cũng Đi Qua* (Tổ-Hợp Miền Đông, Virginia, Hoa-kỳ, 1986)



Handwritten signature: Nguyễn Thị Ngọc Nhung

Nguyễn Thị Ngọc Nhung

Để Lại Sau Lưng

Đạm lau nước mắt. Hồ quàng vai vợ, vỗ-về. Mọi người đã ra về gần hết. Mỗi người khách từ giã về, rón rán lại, nói dăm ba lời cùng Đạm, nước mắt nàng lại tuôn ra theo lời chia buồn. Hồ không muốn vợ xúc động nhiều có hại cho cái thai gần ngày, đưa con đầu tiên sau bảy năm lấy nhau. Chàng nói nhỏ với Đạm:

— Sửa soạn về em.

Hồ dlu Đạm ngồi xuống chiếc ghế nệm gần cửa. Mấy cái băng gỗ mòn nhẵn ngồi gần cả tiếng cho buổi lễ làm Đạm ê cứng cả người. Hồ vào văn phòng người quản trị tính toán giấy tờ. Đạm sờ mặt mình, da mặt cứng ngắc. Đạm có cảm tưởng lớp son phấn loang lổ trên mặt như lớp vôi dày nứt nẻ theo đường nước mắt. Nàng mở ví lục lọi tìm cái gương nhỏ soi mặt. Mắt Đạm đỏ như mắt cá với đường chỉ nâu kẻ mắt còn có phân nửa phía đuôi nhoè nhoẹt. Lớp phấn hồng đánh nhẹ giờ chỉ còn đôi chút gần màng tang. Nước mắt và lớp kem lột làm

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

da mặt Đạm ngọt ngọt. Nàng có cảm tưởng như một lớp mụn sần sùng ngoi đầu dậy. Đạm lấy khăn giấy lau sạch hai má, đánh lại tí phấn, thoa đường chỉ nâu trên mắt đều ra. Xong xuôi, nàng bỏ mọi thứ vào ví, sục nhớ đến son môi, Đạm lại lấy gương ra. Nàng đang chăm chú tô kẻ môi thì có người ngồi kế bên nặng nề. Đạm liếc nhìn. Chú Hoà mở nút cổ áo thở phào.

— Nóng quá, nóng quá.

— Trời thế này chú còn chê. Mấy khi San Francisco có được một ngày nắng mà không có gió, nhất là vào đầu năm.

Chú Hoà nói rộng cà vạt. Tiếng thở nặng nề của chú làm Đạm khó chịu. Chú Hoà người mập đầy đặn. Khi trời nóng, chú có vẻ chậm chạp uể oải, chú thở từng hơi ngắn hỏn hển như sắp lên cơn suyễn. Đạm ghét lại gần chú mỗi khi chú mệt, nhất là từ khi nàng có mang. Cái thai quấy nàng như tử mẩy tháng đầu và Đạm đâm ra khó chịu hơn mỗi khi nghe tiếng thở ngắn của chú Hoà. Đôi khi Đạm tưởng như nàng bị hút hơi theo tiếng thở. Đạm nhích xa về phía đầu ghế nhưng giả vờ như đang kéo cho thẳng nếp áo. Chú Hoà không để ý:

— Cháu có thấy cô bé bỏ thẳng Công không? Chú chép miệng. Cứ như con mèo ướt vậy.

— Phải cái cô mặc quần jean, tóc rối bù đứng gần cửa không chú?

— Không. Cô đứng kế bên kia. Hình như cô tóc rối cháu nói là chị em chi đó, chú trông mặt hai cô giống nhau lắm.

Đạm cố moi trí nhớ, đông người quá nàng chẳng nhớ được ai ra ai, nhất là đám người ngoại quốc.

— Cô đó tóc dài ngang vai, mặc áo đầm đen. Trông tưởng như người Việt mình vậy.

Đạm ngẫm nghĩ xong lắc đầu:

— Cháu chịu. Nhiều cô Việt Nam mặc đầm đen hôm nay. Thế thì cháu hàng. Cháu chỉ nhớ cô tóc rối vì phần đông ai nấy đều mặc đầm hay áo dài, cô ấy lại mặc *jean*, tóc quần rối như da đen, trông khác ngay. Mới đầu cháu tưởng là người Việt, cháu chỉ anh Hồ xem cô bé nào đầu tóc tảo bạo. Anh Hồ đoán là

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

người Nhật vì cặp mắt tròn, da trắng.

— Không, chú Hoà nói giọng quả quyết, người Tàu, sinh ở phố Tàu.

— Sao chú biết được?

— Thăng Trí nhà chú nó có quen với đám đó, cũng qua thăng Công chứ đâu. Chúng nó đấu láo tiếng Mỹ nghe là biết ngay. Dân Việt mình nói thế nào vẫn nghe lơ lơ giọng trừ mấy đứa bé con trong khi mấy cô bé đó nói nghe như... Mỹ đấy.

Đạm cười lời phê bình của chú Hoà. Chú nói tiếp:

— Nó với thằng Công định mua nhẫn cưới đấy. Cháu với chị Cả có biết không?

Đạm lắc đầu:

— Cháu còn chưa biết mặt cô bồ thằng Công thì làm sao biết tin tui nó sắp cưới nhau.

Chú Hoà lại chép miệng, hơi thở có phần đều hoà hơn lúc này:

— Cả đám trẻ biết tất, mình thì cứ như ngỗng trời ngẩn ngẩn.

— Cháu ngồi hàng đầu tiếp chuyện với mấy bà cụ có biết gì đâu.

Đạm đảo mắt nhìn quanh chợt dừng lại nơi hàng hoa phúng điếu. Chú Hoà nhìn theo phê bình:

— Xứ này lạ quá. Phúng điếu lại đi hoa đủ màu rực rỡ như đám cưới.

Đạm rung rung nước mắt khi nhìn thấy giá đỡ quan tài trống trơn. Chú Hoà thấp giọng:

— Này này, đủ rồi cháu ạ, cẩn thận tránh không làm nhoe lớp phấn vừa đánh lại.

— May là cháu để mẹ cháu ở nhà. Cháu còn dần không nổi huống gì mẹ cháu thương biết bao nhiêu mà nói.

Đạm chặm nước mắt nơi mi, nói tiếp:

— Tối qua trời mưa, chú hay không, cháu khóc gần cả đêm. Cứ đi ngang căn phòng trống lại nhìn vào, tưởng như...

Đạm bỏ lửng câu nói nín lên. Hồ bước tới:

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

— Về em, xong rồi.

Đạm chần chờ nhìn Hồ. Hồ nói nhanh:

— Khoảng hai tuần sau họ sẽ cho vào ngăn mình đã lựa.

Đạm đứng dậy chậm chạp. Chú Hoà đỡ một bên:

— Thôi mình về. Thế là xong. Người chết yên thân, khổ người sống thôi.

Chú Hoà vừa lăm bắm vừa theo Đạm, Hồ ra cửa. Sân đậu xe chỉ còn rải rác dăm ba chiếc. Trĩ lái chiếc station wagon đầy nhóc người ngừng trước mặt ba người:

— Con về trước cậu nhé, cậu đi nhờ xe chị Đạm. Xe con đầy quá rồi. Anh chị về sau với cậu em.

Chú Hoà xua tay:

— Chúng mày về đi. Dọn mớ dọn bàn sẵn cậu về ngay.

Xe Trĩ đi rồi, Đạm, Hồ và chú Hoà thông thả bước ra xe. Trời trong, xanh ngắt không chút vẩn mây. Đạm nghĩ thầm. Nếu mình có chết, được chôn vào một ngày như thế này cũng thích. Hồ cắt ngang ý nghĩ của Đạm. Em cẩn thận. Đạm nhìn xuống. Một cục đá nằm lẩn lóc trên đường. Hồ đá vào bên lề. Tiếng lăn cộc lốc vang vang. Trời thật êm khi không có gió. Khí trời ẩm áp một cách kỳ lạ sau những ngày lễ cuối năm, mưa dầm cả tuần. Đạm để tay lên bụng như vuốt ve đứa bé. Hồ mở cửa cho vợ. Chú Hoà vào băng sau, miệng không ngớt than phiền:

— Xe gì cửa bé tí, có cái cửa mà cũng bần tiện.

Hồ nhìn Đạm tủm tỉm cười. Đạm bắm tay Hồ. Lần nào lên xe Đạm chú Hoà cũng than phiền là cửa xe nhỏ, ra vào khó khăn. Chú to béo quá so với chiếc Honda nhỏ bé của vợ chồng Đạm. Hồ vòng xe ngang cửa nhà thờ theo con đường dẫn ra cổng lớn, hai bên cỏ xanh mượt, dốc thoải thoải. Chú Hoà lại lên tiếng:

— Chôn những chỗ này khối đũa đâm lên đầu mình không hay. Dân mình chôn phải có mộ bia cao ráo cho ra hồn, đằng này chúng nó cứ đặt mộ bia dẹp lép sát bên sân cỏ. Chúng nó chẳng biết trọng mồ mả ông cha là gì cả. Nghĩa địa mà nhìn xa

TUYỂN TẬP LẶNG VẬN 2

cứ tưởng như sân golf. Phải không? Chú lay vai Đạm. Phải không?

Đạm gật đầu. Chú Hoà có tật nói dai. Chẳng trách Trí tránh đi xe với bố cũng phải. Đạm cười thầm với ý nghĩ của mình. Chú Hoà không ngừng miệng:

— Chú mà chết, nhất định không chôn ở đây. À, gần đây có cái nghĩa địa Tàu, lúc sáng đi ngang chú thấy. Tí nữa đến chỉ chúng mày xem. Y hệt như nghĩa địa xứ mình. Chú bảo thằng Trí. Con nhớ nhé, có gì bố không về chết ở quê cha được thì đừng có chôn bố ở cái nghĩa địa tân thời của Mỹ, bố không an nghỉ được đâu, mộ bia còn thấp hơn cả ngọn cỏ. Cứ chôn tạm bố ở nghĩa địa Tàu này là bố tạm hà dạ rồi.

Đạm quay nhìn Hồ. Chàng lái xe chăm chú. Đạm biết Hồ tránh không tiếp chuyện chú Hoà để chú bớt nói. Hình như sự im lặng của Đạm và Hồ không làm chú nản chí:

— Nói đến Tàu chú lại nhớ. Cảnh sát có nghi ngờ gì nữa không?

Đạm lắc đầu, tỏ ý không hiểu chú Hoà muốn nói gì.

— Chú nghi là nó bị giết.

Hồ nhìn chú Hoà qua kiếng chiếu hậu:

— Chuyện qua rồi sao chú cứ nhắc đến mãi?

Hồ có vẻ không bằng lòng với câu nói của chú Hoà. Đạm ngạc nhiên ngơ ngác:

— Chú nói thế là sao? Hẳn hỏi là nó tự tử kia mà.

Chú Hoà tránh ánh mắt của Hồ trong kính chiếu hậu, thấp giọng:

— Chú nhìn đám bạn của nó đoán được ngay, khó gì. Phố Tàu có khối băng du đấu tranh chấp nhau. Chúng giết người không gớm tay. Nhiều khi nó bị giết làm thế thôi. Con nít đời nay ngu lắm, chẳng biết lựa người mà chơi.

— Không phải thế đâu chú ơi. Hồ chen vào. Chú tưởng tượng hơi nhiều.

— Tưởng tượng gì. Đưa nào dám gan ra cầu Golden Gate mà nhảy xuống? Nội cái gió vù vù cũng đủ ngăn rồi nói gì lợi bộ

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

ra đến tận giữa cầu mà nhảy. Cảnh sát lo tìm dấu trên xác nó, còn cái gì mà tìm? Rửa nát gần hết...

Đạm rùng mình. Nàng không được nhìn xác vì thai nghén nhưng trí tò mò không bỏ được nàng. Nàng nghe gai ốc nổi lên trên da. Đêm qua Đạm đã mơ thấy cái xác trong trí tưởng tượng của mình. Cái xác toi tả, quần áo rách bươm, gương mặt chỉ còn ba cái hố lỗ loét, miệng toét mất môi dưới trơ răng như đang cười. Đạm chợt muốn khóc. Nàng nhìn ra cửa. Cái xác trong giấc mơ vẫn còn biết nhìn Đạm bằng hố mắt buồn phiền, bàn tay còn có xương trắng nắm chặt tay Đạm trong cơn giận dữ. Đạm nói, giọng nói rung đầy nước:

— Phải biết thế đừng cho nó đi đâu cả.

Chú Hoà ngỡ Đạm đồng ý với mình:

— Chúng nó giết người bí mật làm sao ngăn được.

— Không phải thế. Cháu nghĩ tại cháu nhiều hơn. Cháu nặng lời với nó nhiều quá. Dù sao nó còn trẻ con ham chơi, cháu rầy rà nó thế không phải, có vẻ khắc nghiệt với nó quá.

Hồ đành mắt lại nhìn Đạm:

— Anh đã bảo không phải lỗi em, cứ gì em cứ nhận lỗi về mình chi vậy? Chuyện đã qua rồi. Nó chết rồi. Em đổ lỗi cho mình có làm nó sống lại không? Em phải lo giữ sức khoẻ cho em. Cháu nói câu này chú đừng giận, cháu phải lo cho Đạm, buồn phiền có hại cho Đạm, chú đừng nhắc đến nó nữa.

Chú Hoà có vẻ hậm hực. Đạm khóc lặng lẽ. Nàng cảm thấy mình là người có tội. Mỗi lần đám bạn của Công nhìn nàng, nàng có cảm tưởng như chúng đang chê bai nàng. Thế nào Công lại chẳng kể cho tụi nó nghe về nàng. Tao có bà chị khó chịu. Có lần Công nói thế trên điện thoại vô tình Đạm nghe được. Đạm nghĩ đến lời thiên hạ đồn về mình. Tại chị nó mà nó chết. Bà ấy khó chịu khắt khe với nó lắm... Càng nghĩ, nước mắt Đạm lại tuôn ra nhiều hơn. Minh đâu có ý cấm đoán nó gì đâu. Chị em có hai đứa không thương nhau thì thương ai bây giờ. Phải cái nó xài tiền không suy nghĩ thì phải ngăn ngừa nó chứ. Đạm tưởng như mình đang đứng trước một hội đồng

buộc tội, hàng ngàn ngón tay xĩa xói vào mặt mình. Đêm đó, nàng đã giận dữ bảo Công đừng về nhà xin tiền nữa, đừng về nhà chỉ để ăn cắp đồ đem bán, đừng về nhà làm phiền nàng nữa. Đạm biết em nàng có tự ái lớn, mới 19 tuổi có khôn hơn ai đâu. Có lẽ nàng nói quá nặng, đã lỡ lời bảo Công đi đâu cho khuất mắt. Giờ Công đi khuất thật nàng lại hối tiếc. Công không thềm để lại lời nào biện minh cho hành động của mình. Tại sao? Đạm không biết, nàng có cảm tưởng Công muốn hành hạ lại mình cho bỏ ghét nên không để lại một chữ một lời. Nàng nhớ lại lần cuối cùng gặp Công. Ô nó vui vẻ biết bao, còn đùa rằng thế nào nó cũng có cháu trai. Biết đâu đó là dấu hiệu rằng nó đã quyết định. Ô, Đạm không biết. Nàng cứ đoán, cứ nghĩ, cứ trách mình rồi lại khóc. Có khi Đạm nghĩ thế mà khoẻ nọ. Nhưng rồi hối hận cho ý nghĩ tồi tệ của mình, Đạm buộc tội mình nặng nề hơn nữa. Chưa bao giờ nàng lại nghĩ rằng Công chết bởi tay người khác. Như ra khỏi cơn mê, Đạm sực nhớ lời chú Hoà. Nàng lau nước mắt, hỉ mũi vào chiếc khăn giấy kleenex xong nhét nó vào gạt tàn thuốc trên xe. Hồ nhìn theo:

— Em đừng nhét vào đó nữa. Nó đầy lắm rồi. Cứ bỏ đại trên sàn xe anh tính sau.

Đạm lúi đúm khăn ra, ngần ngừ giây lát rồi bỏ trên nệm ghế của mình. Chú Hoà lại chắc lưỡi định nói thêm câu gì, bắt gặp ánh mắt của Hồ qua kính chiếu hậu, chú lắc đầu im ngay. Đạm nghe tiếng thở của chú Hoà ngắn và nặng nề như sát bên tai nàng. Bỗng chú Hoà nhấp nhòm nhìn lui:

— Cái nghĩa địa Tàu đâu đây mà sao nãy giờ đi mãi không thấy nó đâu cả.

Chú đổi giọng mừng rỡ:

— Kia rồi. Nhìn mà xem, chúng mày thấy nó có giống nghĩa địa Việt Nam không? Hùm, mùi hương thơm phức đây này.

Đạm và Hồ cùng nhìn theo hướng chú Hoà chỉ. Cái nghĩa địa nhỏ tí so với cái nghĩa địa cỏ xanh um ba người vừa rời khỏi, chung quanh lại là vách tường cao bao phủ, trước cửa là một cổng sắt đen lớn. Đạm chỉ thấy thấp thoáng qua những

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

song sắt cửa. Nàng tưởng như mình vừa thấy lại Việt Nam trong chớp mắt. Và nhất là mùi hương, y hệt như lễ Thanh Minh đi tảo mộ.

— Chú nói phải đấy. Chôn tạm ở đây cũng đỡ được phần nào nhớ nhà.

Chú Hoà có vẻ hả dạ với khám phá mới của mình, khệnh khạng lôi bút mực trong túi áo ra:

— Đường này đường gì nhỉ? Nghĩa địa tên gì cháu có nhớ không? Chú phải ghi ngay kẻo lại quên. Cái này tối cần. Chị Cả biết là rồi lên đi xem ngay đấy.

Hồ nhú mày:

— Đường này là El Camino Real, còn cái nghĩa địa thì cháu chịu. Hình như họ để chữ Tàu trên cổng.

Đạm gật đầu:

— Đúng rồi, trên cổng toàn là chữ Tàu không. Chú lo gì, cứ ghi là nó khoảng block 17000 là mò ra ngay.

— Con bé này thế mà khôn. Chú chẳng nghĩ ra điều đó, cứ muốn ghi tên của nó. Chữ nho lâu ngày không dùng đến cũng quên mất cả.

Từ đoạn đường đó về, chú Hoà đắm mình trong suy nghĩ chi đó nên im lặng không nói thêm lời nào. Đạm và Hồ lấy làm lạ những không muốn khơi chuyện, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng tư. Hồ chợt đưa tay vỗ nhẹ tay Đạm. Nàng nhìn Hồ mỉm cười. Hồ nhìn cười lại xong quay đi nhìn thẳng ra phía trước. Đạm không hề biết là Hồ đang nghĩ đến Công. Chàng nghĩ đến Công như một cửa nợ vừa dứt. Tuy ý nghĩ có hơi trắng trợn nhưng Hồ không sao xua đuổi nó ra khỏi đầu mình được. Chàng hoàn toàn không có chút cảm tình với Công nếu không muốn nói là ghét bỏ nhưng chàng khôn khéo che dấu với Đạm. Hồ không muốn tiếp tục nuôi một đứa em chỉ biết ăn chơi xài tiền phung phí. Công là một thất bại trên mọi phương diện. Đôi khi Hồ có thương hại Công nhưng chàng không muốn phí thì giờ chinh đồn Công. Theo chàng, Công đã là một căn bệnh không thuốc chữa. Học hành thì khoá nào Công cũng

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

đóng tiền rồi giũa khoá lại bỏ gần hết, GPA không lên nổi trên 2. Đã mấy lần trường gửi thư cho Công cơ hội chỉnh đốn việc học nhưng rồi lại đầu vào đấy. Bạn bè thì Hồ không đếm được bao nhiêu mà nói trừ bạn gái ra. Công xấu trai, rất xấu trai, mặc dù Công có được dáng cao lớn nhưng Hồ để ý thấy không cô nào muốn chơi với Công. Lúc này Hồ lại thấy Công quen toàn là những cô Tàu, Đại Hàn hay Phi Luật Tân nhưng cũng chẳng kéo dài bao lâu. Hồ biết Công mặc cảm về điều đó nhưng chàng không muốn dính dáng đến, dù chỉ là một lời khuyên hay trấn an. Dĩ nhiên chàng không trách thói quen xài phí tiền của Công được. Gia đình Đạm giàu có tiếng ở Sài gòn. Cửa hồi môn của Đạm gồm nhiều thứ nữ trang mà chính Hồ còn ngạc nhiên khi nhìn thấy. Công là con út nên sự cưng chiều của mẹ Công dần dần biến thành loại vi trùng ghệt ngứa khoét sâu vào con người Công. Đã nhiều lần Công dọn ra khỏi nhà, lấy cơ mình lớn cần tự lập nhưng chỉ vài tháng lại dọn về. Cũng có khi Công tỏ vẻ háng hái muốn tìm việc làm để khỏi mang tiếng là ăn bám nhưng cũng chỉ kéo dài được dăm ba tuần thì bị đuổi, phần lớn là vì lỗi của Công. Hồ cũng chẳng buồn để ý đến Công với những chuyện gẫu ó. Chàng không muốn mang tiếng dính dáng vào chuyện gia đình vợ. Hơn nữa, Hồ tự cho mình không có trách nhiệm hay bốn phận gì với Công, một thanh niên gần hai mươi tuổi. Đôi lần Hồ có ý trách móc Đạm để phòng Công trống không ích lợi. Công dọn đi dọn về trăm lần, trong khi đứa bé sắp ra đời rồi sẽ lớn, cần một phòng riêng. Mỗi lần hai vợ chồng tranh chấp về phòng Công là mỗi lần Đạm buộc tội Hồ không thương Đạm. Hồ chẳng hiểu Đạm dựa vào đâu để kết luận một cách ngộ nghĩnh buồn cười như vậy. Chàng chỉ muốn Công dọn ra hẳn hoặc có thái độ dứt khoát để Hồ còn toan tính cho con mình. Những lúc Đạm rầy rà Công, Hồ tưởng Đạm nghĩ như mình nhưng chàng đã lầm. Đạm rầy rà Công trước mặt nhưng lại mãnh liệt bên vực em sau lưng. Lắm lần Hồ cười Đạm rằng Đạm tối mắt trong tình cảm, cho dù Đạm biết rõ hơn ai hết sự hư hỏng của Công, nàng vẫn sẵn

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

sàng che dấu mọi thứ với tất cả mọi người kể cả Hồ là chồng Đạm. Sau đó, Hồ lại hối hận đã nói thẳng tim đen của vợ mình. Dù sao, Đạm chỉ có mỗi Công là em, giữa hai chị em lại là khoảng thời gian khá dài, mười năm. Đạm nửa như chị, nửa như người mẹ thứ hai của Công. Và cứ thế, Đạm cũng chiều Công không khác gì vợ của Đạm. Hồ cũng tự đắc nhờ mình mà Đạm có mở mắt đôi chút để bớt nuông chiều em, đẩy Công ra để Công rán tự lập. Hồ cho rằng công mình trong công việc uốn nắn Công đã bị mọi người bỏ quên, không có chàng chắc chắn Công còn xuống dốc thê thảm hơn nữa, nhất là từ khi cả nhà đặt chân lên xứ này.

Hồ ngừng xe nơi ngã tư, đèn đỏ sáng rực. Hai cô gái vừa đi vừa nhún nhảy theo điệu nhạc văng ra từ chiếc radio cầm tay. Hồ nhìn theo hai gương mặt con nít đầy son phấn, quần áo màu sắc sặc sỡ. Con mình không thể nào giống như vậy được. Hồ nghĩ thầm. Chàng chép miệng nói với Đạm:

— Em thấy hai cô nhỏ đó em sợ không?

Đạm lắc đầu:

— Có gì mà sợ? Hai con bé con diện có phần quá đáng đôi chút chắc là mới tập tễnh dùng son phấn mới loè loẹt thế kia.

— Thế mà em không nghĩ ra sao? Ăn mặc thế, đi nhún nhảy như thế, miệng chưa ráo sữa mà đã bày đặt này nọ chỉ tổ làm cha mẹ thêm đau tim thôi.

Đạm có vẻ thờ ơ:

— Ăn nhầm gì mình. Con thiên hà thì thiên hạ lo, có phải con mình đâu mà anh lo quàng.

Chú Hoà ngồi phía sau vọt miệng:

— Con nít xứ này chú trông ghê quá. Mới 13, 14 tuổi mà đứng muống cao hơn mình cả đầu, xe cộ lái như ăn cướp, đầu tóc nhìn cứ tưởng như chưa bao giờ nghe nói đến cái gương cái lược là gì. Chú cũng chẳng hiểu sao bố mẹ chúng lại chịu được. Con chú mà thế là chú từ nó ngay. Làm như danh cha mẹ.

Đạm nhìn Hồ như có ý trách móc sao lại khơi chuyện chú nói.

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

— Dân xứ này hết trong đàn bà lại đến trẻ con đến chó mèo. Chú thấy ngứa mắt thêm thôi. Người nào có địa vị người nấy, chó mèo chỉ là súc vật, trẻ con chỉ là con nít con nôi, chúng biết gì mà đòi này đòi nọ. Trúng đòi khôn hơn rận sao được. Còn đàn bà thì lo bếp núc, bày đặt đòi bình đẳng bình quyền, mãi rồi sanh loạn chúng mày xem, chú nói không ngoa đâu. Ông bà mình xưa đã dạy thế thì mình cứ thế mà thi hành. Trong nhà trước sau đâu ra đấy thì xã hội không thể nào truy lục được. Con phải biết bố mẹ trên đầu, vợ phải biết nép mình nghe chồng, học trò phải biết kính thầy cô. Xứ gì hở ra là bố mẹ thừa trường, thừa thầy cô, thế thì làm sao lũ trẻ trọng thầy cô lo ăn học được? Con Tâm nhà chú, về nhà cứ than phiền lương thấp với lại lương cao so với mấy tên đàn ông cùng sở. Chú bảo nó có “dớp” là may lắm rồi, ở đó còn so đo kỳ thị nam nữ. Đừng có bắt chước mấy con Mỹ đòi này đòi nọ, chúng đuổi thì đuổi cả lũ. Đàn ông con trai thì tháo vát hơn đàn bà con gái, lương cao hơn là phải, kỳ kèo nựa là thế nào!

Chú Hoà chắc lưỡi, lắc đầu. Đạm có cảm tưởng như là chú đang bênh vực cho cả một nam phái sắp hàng sau lưng chú. Nàng nghe ngọt ngào khó chịu với ánh nắng gay gắt xuyên qua kính xe. Đạm quay kính xuống một tí. Gió ủa vào vù vù.

— Gió làm chú khó chịu không? Cháu mở kính xe cho dễ thở một tí.

Chú Hoà lắc đầu:

— Không, không sao cả. Chú cũng muốn ngộp thở. Xứ gì kỳ quá. Đóng kín cửa thì ngộp, mà mở kính thì lại gió lạnh. Chỗ thì sương mù kín mít chẳng thấy đường xá đâu cả, chỗ thì lại nắng chang chang. Cái thành phố này chú trông nó quái đản làm sao ấy. Phong thổ như thế chẳng trách người ngòm cũng không ra gì. Cái đất ở ảnh hưởng con người ghê lắm đấy chúng mày có nhận thấy thế không?

Đạm và Hồ gật gật đầu không nói. Chú Hoà gần như độc thoại suốt đoạn đường còn lại:

— Chúng mày không thấy mấy thằng “ghê” đó sao. Chúng

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

nó tự về đây là phải. Đất đai phong thổ chương thế này. Chúng nó cũng chẳng phải là giống người. Nếu ai cũng như chúng thì diệt chủng còn gì. Bỏ bịch gì lại là đàn ông với nhau. Trông chương không thể tả. Xứ thanh bình quá nên đâm ra loạn là thế. Sống yên ổn quá rồi bày đặt. Xứ chiến tranh như mình làm gì có thì giờ nghĩ vẩn nghĩ vơ, bệnh tâm lý với lại phân tâm học. Đi ngược với thiên nhiên thế chẳng chóng thì chầy, xứ này diệt chủng.

Hồ cười thầm khi nghe chú Hoà nói thế. Xứ này có diệt chủng cũng vài trăm năm nữa! Sợ chú Hoà biết mình đang cười, Hồ làm mặt nghiêm nhìn thẳng lái xe. Chú Hoà tiếp tục thao thao. Đạm thở dài mệt mỏi. Chú Hoà nói nhiều câu Đạm không đồng ý và nàng muốn cãi lại. Đó là cái tính xấu của Đạm, mỗi khi ai nói câu nào không vừa ý với quan niệm của Đạm là nàng nhất định cãi lại cho bằng được. Từ lúc có mang đến giờ, nàng cố tập cho mình bớt cái tính đó. Nàng muốn đứa bé con sanh ra tính tình điềm tĩnh dịu dàng. Đạm che dấu không muốn cho Hồ biết rằng nàng muốn con gái hơn là con trai. Con trai, nàng chỉ sợ nó giống Công. Dù sao, máu huyết của nàng, làm sao tránh khỏi? Hồ cười nàng lo nghĩ viễn vông nhưng Hồ nào biết rằng Đạm không thể tránh được ý nghĩ buộc tội mình, buộc tội Công. Công đã mất rồi nhưng lời nói đùa vẫn ám ảnh Đạm, nặng nề hơn bao giờ hết. Thế nào chị cũng có con trai, mà con trai thì phải giống em mới được, đừng giống anh Hồ, cứng đơ lạnh lùng như khúc gỗ, nó phải giống em, nhiều tình cảm. Đạm không muốn con mình giống Công. Công là món nợ Đạm vừa thoát khỏi, một thứ nợ buồn phiền chua chát hơn là quấy rầy phá rối. Đạm sực nghe chú Hoà nhắc đến tên Công, nàng lắng nghe.

— Cái thằng cũng kỳ. Chú nói gì nó cũng cãi lý cho bằng được, giống con Đạm như hình với bóng. Nó bảo chú cổ hủ như cái bình tích. Cái thằng, ăn nói ngang không? Nó bênh mấy thằng “ghê” bạn nó đó mà. Nó kêu đấy chỉ là bệnh thôi. Bệnh gì? Bệnh thì có thuốc chữa. Nó lại cãi ong óng rằng bệnh

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

tâm lý, phải chữa bằng tâm lý, thế này thế kia, xú tự do, ai muốn sống sao thì sống. Đời sống cá nhân khác đời sống xã hội. Úi giới, thằng Công dùng toàn chữ kêu như sáo ấy. Con Đạm cũng thế.

Đạm bực dọc, bỗng dưng chú Hoà lại bảo là Công giống nàng:

— Công nó giống cháu là thế nào? Chị em giống nhau là chuyện thường tình nhưng đâu có nghĩa là cứ anh chị em thì phải giống nhau? Chú thấy nhiều anh chị em, tính tình một trời một vực.

— Đấy đấy. Chú Hoà cười sằng sặc. Chú nói có ngoa đâu. Chị em chúng mày ưa cãi lý lắm, giống chị Cả. Cái này là từ chị Cả mà ra. Gì cũng cãi cả, tính nóng như lửa ấy. Gì không hài lòng là nói ngay. Đuối lý vẫn cố cãi như thường, cãi chầy cãi cối cũng tiếp tục cãi.

Đạm liếc chú Hoà một cái:

— Cháu cãi chú bao giờ. Chú bảo thằng Công giống cháu. Vâng nó giống cháu, giống là giống mặt mày tương tá chứ còn tính tình thì không. Nó không biết lo, không biết suy nghĩ sâu xa, thích lo cho bạn bè hơn cho gia đình thân thuộc.

— Tại nó nhiều tình cảm.

Hồ buột miệng.

Đạm quay qua Hồ, có vẻ gây sự:

— Anh bảo nhiều tình cảm là sao? Nhiều tình cảm thì phải thương gia đình trước chứ nhiều tình cảm để người dung có lợi à?

Hồ giả lá:

— Anh nói nhiều tình cảm nhưng đặt không đúng chỗ.

— Anh nói thế mới phải. Đạm có vẻ vừa lòng với câu nói chữa của Hồ. Nó ngu nên chỉ biết bạn bè, bây giờ nó chết rồi, đem theo được đứa bạn nào nói em nghe thử. Nhiều lắm là dăm bữa rồi tội bạn nó cũng quên. Ai ngồi đó thương tiếc nó suốt đời? Cái thằng nhiều tình cảm mà ngu. Nói gì nó cũng chẳng hiểu được mình. Nói gì nó cũng bảo là mình khó chịu,

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

bảo thủ. Nói gì nó cũng bảo nó là em chứ không phải là con mà mình muốn đặt đâu nó phải ngoan ngoãn ngồi đó. Mình lo cho nó mà nó cứ bảo là mình xen vào đời tư nó.

Mất Đạm long lanh ướt. Giọng nói bắt đầu muốn nghẹn.

— Mình nghĩ tốt cho nó, phải biết chuyện của nó mới phụ nó giải quyết được, nó lại bảo mình nhiều chuyện, đời nó để nó lo. Còn lên giọng giải thích nó là nó, mình là mình, độc lập. Không ai có quyền ảnh hưởng ai. Bảo nó lo đi học thì nó lại gân cổ rằng đi học như chị xong ra trường đi làm, chỉ có thể thôi, cuộc đời gì mà chán nản, phí phạm. Hỏi nó muốn làm gì với đời nó thì nó bảo sống. Sống như thế nào mới được chứ? Đâu phải chỉ nói sống là đủ. Sống bằng gì? Phải thực tế chứ, mợ đâu sống hoài để nuôi đi chơi. Cuộc đời đâu đo bằng bạn bè hay bồ bịch. Cái thời trung học ngu dại đã qua rồi, nó phải biết thế, phải nhận thức thế. Cái thẳng cứng đầu. Nói êm dịu nó chẳng thèm nghe. Làm dữ thì nó giận hờn bỏ đi. Dù gì đi nữa, nó phải hiểu nó là em, có lo cho nó, có để ý đến nó, mình mới rầy la nó. Không hiểu sao nó lại đại đến thế, đi tự tử làm gì? Khổ người muốn sống lại không sống được, trong khi nó có mọi thứ quanh mình.

Chú Hoà không dần được, lờ lờ:

— Đã bảo nó điền gì đi tự tử, phải có người khác nhúng tay vào.

Biết mình nói hớ, sẵn trốn, chú Hoà nói luôn cho hết ý nghĩ của mình rồi ra sao tính sau.

— Người ta ai chẳng ham sống hưởng chi nó còn trẻ, còn ham sống thì không có cơ gì để nó tự tử cả. Có ai hờn anh chị mình chuyện la rầy nhỏ nhặt đi tự tử bao giờ? Thử tưởng tượng nó ra đứng đấy, gió lạnh vù vù, chưa kể đi bộ bao xa mới ra đến giữa cầu? Không ai thấy nó đi sao? Vô lý lắm. Nó phải đậu xe gần cầu rồi đi bộ dọc theo cầu. Trong khoảng thời gian đi như thế, thánh cũng phải nguôi cơn giận. Chưa kể nhìn xuống nước biển xa tít mù, gió ào ạt, thẳng Công làm gì đủ gan để ra đó nhảy xuống.

Đạm nhắm mắt, cố tránh cơn nôn ngấp nghé tới cổ họng. Mặt Đạm dần dần xanh mét theo cái xác rữa nát tương tượng trong trí qua từng lời nói của chú Hoà. Đạm nhắm mắt, như chợt thấy rõ ràng dáng Công đi lững thững trên cầu. Đạm lại mở mắt, chung quanh nàng mờ ảo như sương mù lấp đầy trong xe, nàng nghe ngộp thở. Dáng Công nghiêng nghiêng trôi qua lan can cầu, đứng cheo leo. Đạm thở mạnh dồn dập, nàng choáng váng như vừa uống một ly rượu mạnh. Hình ảnh Công nơi cầu không thay đổi. Đạm muốn đưa tay giữ em mình lại. Quá trễ, Công đã nhảy xuống, gió vù đưa xéo vào chân cầu xi-măng. Trong khoảng khắc, Công lại trôi lên, mặt mày rữa nát, chỉ còn mấy hố sâu, hàm răng nhe mắt môi trên như cười, quần áo te tua rách bươm. Cá rĩa, cá rĩa. Đạm nhắm mắt, buông mình theo tay níu của Công. Chú Hoà rướn người lắc vai Đạm. Tỉnh dậy Đạm, Đạm, sao kỳ thế này. Hồ ơi, chạy nhanh lên, về nhà đi, không, chở nó vào bệnh viện luôn. Nó bất tỉnh rồi. Hồ nhắm ga, đưa tay sờ mặt Đạm, tay nàng lạnh ngắt. Mặt Đạm xanh mét. Hồ mở kính cho ít gió lùa vào xong đóng lại. Chàng lái xe thẳng vào bệnh viện trên đồi gần nhà. Mất Hồ chai cứng với cơn giận. Chú Hoà tránh không nhìn Hồ cho đến mười mấy giờ sau, khi cả hai cùng đứng trước phòng trẻ sơ sinh, nhìn đứa bé trai mắt nhắm kín đỏ hỏn. Chú Hoà vỗ vỗ vai Hồ:

— Lên chúc bố rồi đấy nhé. Chú có người gọi bằng ông rồi. Tóc nhiều thế kia, tương tốt. Tốt, tốt.

Hồ chẳng hiểu sao chú Hoà cứ lập đi lập lại chữ tốt. Chàng đang vui sướng với chữ bố nên cảm thấy vị tha. Hồ muốn xá tội cho tất cả mọi người, kể cả chú Hoà, kể cả Công.

ĐẶNG THỊ QUẾ PHƯƠNG

ĐẶNG THỊ QUẾ PHƯƠNG

Sinh ngày 2.4.1957, quê tại Sài-gòn, lấy tên thật làm bút-hiệu, tới Bỉ từ 1983, hiện theo học Cao-đẳng Mỹ-thuật, cộng-tác bài vở với *Làng Văn*.



Phuon

~~D~~ANG THI QUÊ PHUON

Xuân Liège

Anh yêu!

Anh đang ở đâu?

Góc nào trên địa cầu?

Bờ nào của đại dương?

Đại dương nào trong các đại dương?

*Sáng nay, để mở đầu cho một ngày, có bàn tay nào ngoài hiên,
đã pha cho anh một tách cà phê?*

Một tách cà phê mở đầu ngày của anh

Còn khi nào trong đời anh

Anh tự hỏi một điều chi về em

Ngày của con bé hoang đang ở đây, bây giờ là thứ bảy

Giữa phố xá đông người

Sau khi đi xem một cuộc triển lãm tranh

của một họa sĩ chưa thành danh

Em đang ngồi một mình trong quán cà phê

Cô hàng cà phê vừa đặt một đĩa nhạc Chopin

Tiếng đàn làm em nhớ anh

Và nắng yêu kiều, yếu điệu ngoài kia

Cũng làm em nhớ anh

nhớ những ngày xuân Sài Gòn

nhớ chỗ ngồi dưới bóng me xanh

và nhớ những ly nước chanh

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Trong không khí dường như có mật ngọt của loài ong
Ngọt một cách dịu dàng
và long lanh, đầy mong manh
một cái mong manh làm em nín thở
Ai mới vừa châm thuốc hút...
thoảng đâu đó một mùi hương tưởng tượng
hương gì? anh biết không?
Trong không khí và trong nắng hôm nay
có hương hoa cà phê của ngày xưa
(Ồi! Rừng hoa cà phê! Những rừng hoa cà phê yêu dấu của em,
chắc bây giờ vẫn âm thầm nở hoa, dù vắng em!)
Giờ này, nơi đó, còn ai nhớ tới em?
Còn ai hái hoa cà phê gửi cho em qua đường bưu điện
Ban mê thuật — Sài Gòn
như một nhỏ bạn hiền ngày xưa

Hết rồi anh ạ! Cô nhỏ đã đi lấy chồng
đã trôi tuột mất, khỏi dòng đời em
Nào ai còn ngông ngông sống trở lại đời học trò
Để rồi sáng nay, trong quán cà phê sinh viên, em lại ngồi đó
Thơ thần, thông dong
Thông dong như thể được sinh ra để mà thông dong
như một người chưa từng biết chi là oan nghiệt
như một người chưa từng sống qua những tương phùng và ly
biệt
như một người ngoài cuộc
ngoài tất cả mọi số mệnh
ngoài tất cả những thân phận.

Anh có hình dung thấy gì không?
Liège phố nhỏ, người đông
Những chuyến tàu, những giòng sông
tất cả đều trôi đi, như tình ta trôi đi
những chuyến xe lăn đi
những nhịp bước đi đi đi

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

đi về muôn nẻo

Như sáng nay, trước ngôi quán này, bao nhiêu người nữa sẽ qua đi

Như những bóng chim bay

Như những chiếc lá mùa xuân năm nay

trong cái nay của nó đã chứa sẵn một cái gì xưa, và sẽ xưa.

Xưa như những chuyện kể của em

chẳng ai buồn nghe, ngoài ly cà phê

Tuy nhiên! Em vẫn biết,

em chưa phải là một con bé lẩn thẩn nhất trần gian

Không tin, anh thử hỏi cái ghế, cái bàn, cái ly, cái tách ở đây mà xem

Anh ạ! Em biết, nếu có anh ở đây bây giờ, anh sẽ hỏi ngay vì nếu không là anh, thì là ai

trong số bao nhiêu người đã vào và ra

Bao nhiêu số mệnh đã ra và vào cái quán này

Có ai từng tự hỏi

về số mệnh của bàn ghế và ly tách

số mệnh của những chứng nhân

chứng nhân của các số mệnh

Anh nhìn xem, qua lớp kính này

Bao nhiêu mùa thu đã trôi đi

Bao nhiêu mưa nắng đã thay nhau đổi màu trên hè phố

và những giọt đàn kia,

bao nhiêu lần đã đệm cho các bông tuyết mùa đông

những điệu múa dịu dàng

(dịu dàng đến phủ phàng)

Để rồi sáng nay, cũng trong tiếng đệm nhẹ nhàng đó

mùa xuân băng khuâng về, nhịp bước mong manh, phù du

phù du như bao nhiêu nỗi đời dâu bể

phù du như bao nhiêu câu chuyện kể

của bao nhiêu người trước và sau em

Thình thoảng, một buổi sáng với nắng long lanh một vẻ chi tan vỡ

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

hay đôi khi một chiều mưa với phai nhòa bôi xóa

cũng cùng cô hàng cà phê,

cũng chiếc quầy gỗ nâu

bình hoa hồng trắng

và những đĩa nhạc Chopin, Bath...

Ly cà phê thắm lặng uống trên môi của bao nhiêu người

Bao nhiêu vui khổ

tương phùng, ly biệt

hy vọng, chán chường, sinh diệt

Sáng nay lại uống từ môi em

một nỗi buồn thông dong

Mùa xuân Liège

Ngoài kia như có mà... như không

Thư Về Ban-Mê-Thuật

*Tôi muốn hỏi một người đang ở núi
Có bao giờ nghe gió nhẩn gì không?
Tôi muốn biết đất trong vườn hoang dại
Vừa nở thêm được mấy nụ hồng?*

*Tôi muốn biết nhưng hoa thực quì, hoa cánh bướm
Có tươi vàng rực rỡ ở trong sương?
Và rất nhiều hoa cỏ dại ở bên đường
Vẫn âm thầm đua nở khắp đồi nương?*

*Tôi muốn hỏi những dây đời thỉnh lặng
Mộng mơ gì sau những lớp mù giăng?
Tôi muốn biết những hoa cà phê màu trắng
Có thoát hồn trong vắng vặc những đêm trắng?*

*Những người xưa cũ đi đâu đó?
Có bao giờ thoáng nhớ đến ai không?
Những hôm bão rớt mưa to, nhỏ
Mưa có làm xanh những má hồng?*

*Tôi vẫn nhớ chỗ người yêu tôi ngủ
Trên đồi cao cỏ mọc rất thông dong
Tôi muốn hỏi những con đường đất đỏ
Ngõ lên trời chẳng biết có gần không?*

Về Ban-Mê-Thuật

*Mai kia buồn cũng phù vân
Ta về trên núi, băng khuâng phím đàn
Đông tàn xuân hết hạ sang
Lá khô cũng chờ thu vàng mà đi
Mình ta ôm hết xuân thì
Chôn trong những lối tử bi của rừng*

Tịch-Mịch

*Có một cái gì
đang đợi chờ ta
trong vẻ thình lặng
của buổi chiều tà*

*Có một cái gì
trong bóng sương sa
vô cùng hiu hắt
như thể hồn ma*

*Có một cái gì
bao la chất ngất
dường như không phải
là trời hay đất*

*Có phải hay chăng
thiên thu phơ phất*

Xuân

Ban-Mê-Thuột

*Những dây đàn lục huyền
Không rung mà rộn rã
Dịu dàng rồi băng khuâng
Trong hương xuân êm ả*

*Gỗ lạnh trên thân đàn
Không rung thôi buồn bã
Ấm thanh nghe thật lạ
Êm đềm lẫn thiết tha*

*Những cánh khô ủ rũ
Chợt tươi mạch nhựa tràn
Trên những lá cao su
Ổng ả sắc nâu vàng*

*Và rất ư dịu dàng
Chùng như là ru ngủ
Cả đất trời mang mang
Hoa cà phê nở tràn*

*Cả hồn xuân rung động
Trong cánh bay nhịp nhàng
Của loài ong lảng mạn
Rắc hương lừng không gian*

Thư Của Người Con Gái Việt-Nam

thơ Đặng thị Quế-Phượng
nhạc-phổ Phan Ni Tấn (N.D.)

The musical score is written on five staves in G major (one sharp) and 4/4 time. The melody is in treble clef. Chords are indicated by letters above the staff: Em, Am, and D. The lyrics are in Vietnamese and are aligned with the notes of the melody.

Em

Có những chiều mưa tan sở Rất thèm một ly cà phê quán cóc Nhưng chẳng hiểu

Am Em Am

sau em đã không dừng lại Cũng lại những chiều mưa Đạp xe

Em Am Em D

qua nhiều con đường vắng và những công viên ươi xanh Hái trộm những bông hoa đang ngủ

Em Am Em

yên Đạp xe thật chậm cho dù áo mưa thấm được cả nước vì quá cũ



mòn Hại mưa đâu có hiểu cho lòng Người ơi đâu có hiểu cho em Nhưng không
(Em ung)



sau vì tối hôm đó ở nhà em những bông hoa hái trộm sẽ vụng
dung làm như chẳng thấy Bông mẹ chưa xót (ư) xa buồn rầu Ơi à



nở một đóa môi cười Em sẽ vui sẽ sống như thế ngày nào đã
ơi thấm thấu giọt sầu Em làm như chẳng có ai ngoài kỷ niệm chất-



qua và ngày sắp tới cũng đều là ngày vui Em ung
chui để lòng nóng tới Đón hạc đợi ngày..... lên



Anh sẽ chẳng trở về hàng máy bay tàu gỗ Anh sẽ trở



về hàng hình- ảnh lá thư Em sẽ chờ sẽ đợi đến khi nào



đó Anh nói thôi yêu tình yêu thương yêu người!

VŨ QUỲNH HƯƠNG

VŨ QUỲNH HƯƠNG

Tên thật Nguyễn Vũ Giáng-Hương, sinh ngày 4.4.1957 tại Huế, nguyên-quán Hải-dương, vượt biên năm 1982, hiện sống cùng thân-phụ (nhà văn Diệu Tần) và em trai tại Hoa-kỳ, theo học ngành xã-hội tại đại-học San Jose, California.

Cô làm thơ, viết văn và soạn kịch, trưởng ban kịch Sóng Mới, xướng-ngôn và làm phóng-sự cho đài Truyền Hình Trùng Dương (San Jose), cộng-tác với *Văn*, *Làng Văn* và *Văn-Học*.



Chị
Vũ Quỳnh-Hương

Vận-Tốc Trung-Bình

Để giải quyết một cách tiêu cực cho nạn kẹt xe khủng khiếp trên xa lộ 101 mỗi chiều, nói tiêu cực vì nàng không thể chọn giờ khác, cũng không thể chọn một con đường nào khác để trở về, nàng chắt trên xe, bên ghế ngồi của nàng, không biết bao nhiêu là sách báo. Từ những tờ báo Việt ngữ nàng đặt mua hàng năm, những tờ nàng nhật ở chợ Việt Nam mỗi tuần, những tờ nàng không hiểu vì sao mình có... cho đến những tờ *magazine* bản xứ mà nàng cũng mua chỗ này một tờ, nhật chỗ kia một tờ, trong giờ *break* ở trường, trong những lúc trốn việc ở sở, trong khi xếp hàng đợi tính tiền chợ... Từ *Time* sôi sục lời hứa hẹn của những yếu nhân muốn cầm vận mệnh Hoa Kỳ, tờ *Newsweek* chụp thật gần hình ảnh cái xác vị nữ lãnh tụ Ấn Độ trên giàn hoả làm máu nàng ngưng chảy lại một giây, tờ *National Geographic* với những bức ảnh đẹp lộng lẫy và hoang đường chở theo câu chuyện về những xứ sở xa xôi nào đó... cho đến những tờ lá cải với hàng ngàn đề tài lấm cẩm ăn khách

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

từ phương đông cho tới phương tây... *How to say no to a man and how to say yes; How to meet a millionaire; How to enlarge your breasts...*v.v. và v.v.. Thường thì nàng đặt tờ báo ngay trên tay lái và đọc nó vào giữa những giây phút chờ đợi dài đằng dặc lê thê trước khi có thể nhích theo được chiếc xe đi trước nàng từng bánh xe một, trong dòng xe cộ trùng điệp tại một tiểu bang có hệ thống xa lộ nổi tiếng nhất nước Hoa kỳ. Đôi khi, dường như nàng lại còn mong cho cuộc kẹt xe kéo dài thêm chút nữa để nàng có thể đọc cho xong một đoạn văn hay, một bản tin án mạng với đầy đủ chi tiết hoặc một bài bình luận nẩy lửa nào đó. Với cách giết thì giờ ấy, nàng không bị rơi vào trạng thái nóng nẩy bực dọc bồn chồn giữa dòng xe cộ trườn đi từng chặng từng chặng nặng nề như một con trăn uể oải. Vận tốc tối đa được qui định trên xa lộ là 55 dặm giờ, nhưng trong những buổi chiều không thay đổi như thế, từ thứ hai cho đến thứ sáu, nàng và dòng xe chung quanh chỉ trườn đi với vận tốc khoảng từ 25 cho đến 15 dặm giờ, thứ vận tốc chậm rãi thông dong nhất mà một người văn minh có thể nhận được một cách tình cờ không chọn lựa, giữa một nhịp sống đang quay vòng với tốc độ rất nhiều lần nhanh hơn. Điều rất thường xảy ra khi nàng mải mê cúi xuống những trang báo như thế là chiếc xe phía trước nàng đã nhích đi được một khoảng cách đủ để một hoặc hai chiếc khác chen vào mà nàng vẫn dậm chân tại chỗ, chiếc xe sau nàng bèn ré lên một tiếng còi nóng nẩy. Nàng vội vã đạp ga nhích theo, liếc vào kính chiếu hậu, mỉm cười rồi lại tiếp tục cúi xuống đọc báo như cũ. Không chịu được sự lơ đãng bình thần cứ tiếp tục xảy ra nhiều lần, chiếc xe sau nàng bèn đổi *lane*, lách qua bên phải hoặc bên trái để liếc nhìn xem nàng đang thực sự làm gì, trước khi cố sức vượt lên trên, lên trên nữa. Nếu người lái chiếc xe sau là một người đàn bà, bất kể tuổi tác và chủng tộc, nàng sẽ nhận được một cái liếc háy rất dài; nếu là một người đàn ông da trắng mặc Âu phục ba mảnh, cổ có cà-vạt với một chiếc áo treo lưng lửng ở băng sau, nàng sẽ nhận được một nụ cười rất lịch sự; nếu không may mà kẻ lái xe

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

lại là một tên da màu, một tên Mỹ thì trường hợp xảy ra rất tệ. Có khi là những cái huyết sáo có hoặc không có kèm theo dặm chân đập tay, có khi là một cái đầu bươm xồm thò qua cửa xe đã quay hết kính xuống, hét lớn, Hey, có đọc thư tình thì về nhà mà đọc chứ!

Hẳn nhiên là tất cả những kiểu phản ứng khác nhau này đều không làm nàng phải quan tâm, cho đến một lúc mà chính nàng thấy mỗi cổ vì ngẩng lên cúi xuống đã nhiều, hay thấy mệt mỗi vì đọc phải một điều gì đó không vui rất dễ tìm thấy trong những tờ báo Việt Nam, hoặc thấy thực sự nóng nảy như mọi người vì vận tốc của dòng xe đường như đã xuống đến 10 dặm giờ. Đó là lúc mà nàng buông tờ báo xuống để vặn radio, thay một băng nhạc khác, nghĩ tới những công việc chờ đợi nàng ngày mai, nghĩ lảng nhảng tới bất cứ một điều gì đó để khỏi phải nghĩ tới những điều nàng cố tránh không nghĩ tới, những điều rất dễ trở về trong trí những khi buồn rầu mỗi một. Chẳng hạn như, nàng nghĩ, khoảng một trăm năm nữa thì chiếc chân phải của một người ở xã hội văn minh như nàng sẽ lớn hơn chân trái một chút vì phải đạp thắng nhấn ga nhiều giờ đồng hồ một ngày trong khi chân trái được nghỉ ngơi hoàn toàn. Nhiều trăm năm sau nữa, thể hệ này sang thể hệ khác, vẻ đẹp tiêu biểu của một đôi chân đẹp là chân phải to hơn chân trái một chút, dài hơn chân trái một chút... Lúc mà nàng nghĩ tới những điều lảng nhảng tương tự là lúc nàng đã rút chân ra khỏi đôi giày cao gót mũi nhọn từ lâu để những ngón chân được tự do tập thể dục trong lớp ny-lông mềm mại của đôi *panty hose*, sau một ngày nhọc nhằn cũng như chủ nó. Nàng nói, không phải em bắt chước Sagan đi chân trần lái xe đâu, chính Sagan khi làm như thế cũng đã rập khuôn mình cho vừa với huyền thoại mà, mà chính vì bỏ giày ra trong lúc lái xe thật là một tác phong đem lại thoải mái hết sức.

Chàng lắng nghe nàng nói một cách chăm chú có pha chút kiên nhẫn, cuối cùng chàng gỡ kính xuống. Khi chàng gỡ kính xuống là lúc chàng sắp nói một điều gì đó, một cách thận trọng,

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

sao để nàng không thể cãi lại được, trừ phi cãi bướng. Đừng có đồng đánh, chàng nhíu mày, em đã vừa lái xe vừa đọc báo lại còn rút giày ra nữa có lúc trượt chân không điều khiển được chân ga chân thắng chết không ai thương.

Lúc ấy, nàng thấy chàng giống hệt bố nàng.

Nhìn số lượng sách báo mà nàng chở theo xe, chàng cả quyết rằng mỗi tờ nàng chỉ đọc vài trang, mỗi trang vài dòng, mỗi dòng vài chữ, tẻ hơn nữa, có những tờ nàng chỉ cầm lên vì cái hình bìa của nó mà thôi. Cuối cùng, chàng kết luận, cái chỗ mà em chở đầy báo bên cạnh em đấy, đáng lý ra là chỗ của anh mới phải. Dĩ nhiên, nàng lại phải làm ra vẻ không thèm chấp cái kiểu lý luận vòng vo do dự của chàng, mà chàng thì cũng còn đủ e dè để không tấn công nàng dữ dội quá. Sau đó thì chàng đặt tên cho chiếc xe của nàng là cái thư-viện-lưu-động, có lẽ để trả đũa cho việc nàng gọi xe của chàng là cái thùng-rác-lưu-động. Nhưng trả đũa như thế thì nàng không lấy gì làm phật lòng cả, vì thư-viện-lưu-động nghe thật trí thức biết mấy.

Chàng hơn nàng mười lăm tuổi. Điều đó không có gì quan trọng. Không phải vì ở xứ này không có cái khoảng cách nào đáng coi là quan trọng trong tình yêu, mà vì nàng đã trưởng thành đủ để không sợ cái khoảng cách ấy. Khi một người con gái mới mười lăm tuổi thì một người đàn ông sinh ra trước nàng mười lăm tuổi mới hơi đáng sợ, còn khi cô ta đã trên hai mươi hay trên ba mươi, trên bốn mươi... cái khoảng cách mười mấy năm đi trước ấy của người đàn ông càng ngày càng thu ngắn lại cho đến một lúc nào đó biến dạng hẳn trên biểu đồ, nếu người ta có vẽ một thứ biểu đồ nào đó để chứng minh. Người con gái nào cũng có đôi tay rất dài. Mặc dù đôi chân cô ta có thể dài, có thể ngắn, chàng nói tiếp.

Chàng có cái lối nói và lối viết chấm câu xuống giòng gập gù chậm rãi, ngưng một chút để nói tiếp ý sau thường thường là phản đề của ý trước. Cái lối nói làm người nghe rất dễ hụt chân. Chàng có chiều đặc ý khi nhìn nàng cau có vùng vằng bực dọc phê bình. Chàng gỡ kính xuống lau lại bằng cách cọ cọ mặt

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

kính vào tay áo, đeo trở vào, rồi nhìn nàng qua đôi kính đã lau thật rõ đó, chàng nói, nhưng em thì sao có thể huyệt chân được. Chính anh mới là kẻ đã huyệt chân mà.

Nàng đồng ý như thế.

Thoạt đầu thì nàng tin rằng cái kiểu tán tỉnh chậm chậm buồn buồn của chàng, những lời lẽ dịu dàng cùng lúc với giễu cợt, ân cần cùng lúc với cay nghiệt đó của chàng chỉ làm nàng thú vị, cái thú vị của một người con gái biết mình được yêu và được theo đuổi bằng một mối tình tự nó đã đầy trắc trở. Cho đến một lúc nàng sực nhận ra mình, giống như một miếng bọt biển, đã thấm đầy những lời lẽ của chàng, tư tưởng của chàng, hi vọng và thất vọng của chàng. Nàng hết hoảng.

Ai mới là kẻ thực sự đang huyệt chân đây?

Chàng có một đứa con gái. Không phải một đứa con gái nhỏ mà nàng có thể vuốt tóc, chải đầu cho nó, cười đùa với nó và dạy nó nói tiếng Việt như những đứa trẻ trong lớp học Việt ngữ của nàng mỗi cuối tuần. Không phải một đứa con gái nhỏ mà nàng có thể yêu và bày tỏ tình yêu và cuối cùng tự hỏi mình yêu nó hay yêu cha nó hay yêu cái hình ảnh hai-cha-con-cô-cút rất dễ đánh thức bản năng làm mẹ nơi người con gái. Đó là một đứa con gái vẫn gọi nàng bằng chị và chính nàng cũng cảm thấy nếu nó gọi nàng bằng cô thì thật lố bịch biết mấy. Cô. Cô. Cô lố cô lố... Nàng bật cười vì những thỉnh âm lố cốc ở trong đầu. Con gái chàng gần tròn hai mươi tuổi.

Ngày mới gặp chàng trong một buổi biểu tình của cộng đồng người Việt tại thành phố, cả một bọn con trai con gái chất lên chiếc xe cà khố của chàng để cùng đến địa điểm hành lễ. Có lẽ để tỏ ra lịch sự với nàng là một khuôn mặt mới, nàng được đẩy lên ngồi băng trên, cạnh chàng. Trên xe, câu chuyện có một lúc dẫn tới việc hẹn nhau tập trung để cùng về, chàng bảo có lẽ chàng phải về ngay sau khi buổi lễ chấm dứt vì phải đi đón con gái chàng. Nàng quay nghiêng qua hỏi, cháu bé lên mấy rồi ạ? Ở băng sau, cả bọn cứ hét lên mà cười. Chàng nói, giọng như vương vịu một vật gì đó ở trong cổ. Mười tám, cô ạ. Nàng quay

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

hắn đầu lại ngó chàng, tuồng như để tìm cho ra những vết nhăn nơi đuôi mắt hay những chân tóc bạc nào đó trên mái đầu người đàn ông.

Một thời gian sau, khi nàng đã đủ thân để có thể cùng thác mác và đùa cợt thêm chút ít về thân thể chàng, con Thu rĩ tai nàng: “Con gái ông ấy mười chín hai mươi tuổi lận chứ đâu phải mười tám. Ông ấy phải giảm tuổi con nhỏ đi để tụi mình nghe đỡ sợ đấy.” Nàng lăm nhăm tính, chàng bốn mươi tuổi, con gái chàng hai mươi, vậy chàng lấy vợ năm hai mươi tuổi. Thu nói tiếp, trừ thời gian tối thiểu để biết yêu thì người biết yêu từ mười chín, mới mười chín tuổi đã dè, kinh khiếp, trông thì đạo mạo thế... Con Hồng nhảy vào, có gì đâu mà chúng mày ầm ĩ lên thế, kể ra thì cũng xoàng thôi nếu đem so với Kim Trọng biết yêu từ năm mười bốn! Thu tròng mắt, ai bảo mày Kim Trọng yêu từ năm mười bốn đấy? Thì cứ làm bài tính trừ đơn giản mà xem. Kiều gặp Kim năm nàng mười sáu tuổi, xuân xanh vừa độ đến tuần cập kê. Cứ cho Vương bà sinh nhanh lắm là năm một đi, mà chắc chắn là thế, vì cụ Nguyễn Du không hề nói Vương bà sinh đôi, thì Thúy Vân mười lăm, Vương Quan mười bốn. Kim là bạn đồng song của Quan, vậy Kim mười bốn. Rõ ràng chứ?

Rõ. Rõ. Cả bọn rúc rích cười. Vậy lấy vợ năm hai mươi như chàng chẳng có gì là *incredible!*... Nhưng thôi thôi, hãy để cho ông ấy yên phận gà trống nuôi con đi. *Don't count him!*... Những câu chuyện đùa cợt của bọn con gái thường chấm dứt ở đó vì không có chi tiết gì để khai thác thêm. Không một ai được biết gì hơn về gia cảnh chàng ở Việt Nam. Cái nhiệt tâm gần như mê mải của chàng trong những công tác, những vấn đề của người Việt địa phương nói riêng và lưu vong nói chung, cộng với sự cầm nín lặng lẽ của chàng về chính bản thân tạo thành một thứ rào cản an toàn để cha con chàng lủi thủi sống với nhau, để chàng mưu sinh, hoạt động và trở thành hình ảnh tiêu biểu nhất trước mắt nàng về những con người cũng lẫn thân theo vòng quay nghiệt ngã ở nơi này mà lòng không lúc nào

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

ngươi hướng về quê hương cũ. Cái khuyết điểm lớn nhất của chàng mà cả bọn vẫn đem ra phê bình, phê bình thẳng thắn chứ không phải thì thầm tán nhăng, là chàng tuy hăng say như thế mà vẫn không hướng dẫn được con gái, để nó lừng lờ lạnh nhạt với những công việc của chàng như một người Mỹ chính gốc. Chàng khổ sở bày giải rằng việc cải tạo con gái vẫn là một trong những điều mà chàng hồ thẹn vì nhận ra sức mình không làm hết được. Dù sao, vẫn có khá nhiều người, trong đó có nàng, sẵn sàng thông cảm rằng chàng khó có thể làm hơn được. Chỉ một cha một con chứ có phải là có cả gia đình đâu mà ràng buộc được nhau vào một tâm cảnh Việt Nam... Có một lần, một buổi chiều cuối tuần, nàng trông thấy chàng trong một khu *shopping* nhỏ, không phải chàng đi mua sắm mà là đi giặt quần áo ở một tiệm giặt nằm trong khu ấy. Mớ quần áo chất cao như núi như thể đã được dồn lại sau một tháng, hỗn độn những chiếc áo quen thuộc của chàng lẫn giữa những chiếc T-shirt, những chiếc quần jean, quần short, những chiếc váy màu mè xanh đỏ của con gái chàng làm nàng thấy bức dọc vô cơ. Trông thấy nàng, chàng lúng túng sửa lại gọng kính, ôi cái cặp kính trắng nàng thấy nó chỉ thích hợp giữa đám bản thảo của chàng hay giữa những buổi họp mà người ta bàn chuyện nước non chứ hoàn toàn không thích hợp giữa đám quần áo bẩn, giữa những đồng *dime*, đồng *quarter* bỏ vào máy quay tít mù khăn áo. Chàng nói rằng chàng đã cho con gái đi chơi xa cuối tuần với đám bạn trong trường, rằng nó hẹn đến chiều chủ nhật nó về hai cha con sẽ đi giặt nhưng chàng thấy chướng mắt quá, muốn làm ngay cho xong... Đó là lần đầu tiên nàng nhận ra chàng có cái thói quen làm một động tác gì đó với cặp kính trắng của chàng mỗi lúc gặp nàng. Đó cũng là lần đầu tiên nàng cảm thấy chàng thương yêu con gái như chàng thương yêu một điều gì đó chưa thành từ thuở còn tuổi trẻ, như bù đắp cho một giấc mộng dở dang, một niềm tin cay đắng trải qua bao nhiêu dờn dỗi của đời chàng.

Nàng nghĩ xa quá về hình ảnh hai cha con chàng.

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Một buổi chiều thứ sáu, rẽ vào *downtown* để đi chợ Việt Nam, ngang qua rạp xi-nê tồi tàn nằm trong khu phố chính, nơi chốn hẹn hò của những thành phần bất hảo, nàng trông thấy con gái chàng cặp tay một tên Mỹ trạc tuổi nó đi vào rạp. Cả hai chải đầu xù và quần áo có trang bị rất nhiều phụ tùng lạ mắt. Trông con nhỏ không giống con gái Việt nữa mà giống một đứa con gái gốc Phi, Tàu, Nhật hay Đại Hàn gì đó sinh đẻ tại đây. Nàng tức tốc lái xe đến *apartment* của chàng, gõ cửa phòng để trông thấy chàng đang gò người trên chiếc máy chữ và một núi tài liệu, bản thảo hỗn độn ở chung quanh. Nàng kêu lên, anh không giao cho ai đánh máy thay được sao? Chàng cười nụ rất hiền. Anh viết thì chỉ có anh đánh lại được thôi, anh lại không có thói quen viết ngay trên máy, bởi vậy suốt đời cứ là nhà văn không tác phẩm hoài em thấy không? Chàng vui mừng thấy rõ vì sự có mặt bất ngờ của nàng. Nhưng nàng thì không cười được, hoặc cố để không cười theo. Nàng không muốn bị lạc ra khỏi cái lý do cao cả mà nàng đã mang theo khi đến gõ cửa chàng, nhưng nàng thấy mình hết sức khó khăn khi phải tìm lời nói năng về cái cảnh nàng vừa trông thấy. Vai chàng như trĩu xuống. Chàng nói, cảm ơn em.

Chín giờ sáng hôm sau, thứ bảy, cái giờ lịch sự tối thiểu mà người Mỹ có thể gọi cho nhau trong hai ngày cuối tuần, chàng gọi nàng. Chàng nói chàng không ngủ được suốt đêm qua. Chàng nói chàng quên rằng sức mình có hạn mà mãi mê những chuyện trên trời dưới biển quên mất chuyện trong nhà. Từ lâu rồi chàng không dám nghĩ chàng cần một người chia sẻ với chàng nỗi nhọc nhằn nhưng bây giờ thì chàng biết con gái chàng cần. Nó cần một người đủ tế nhị để lắng nghe những điều một cô con gái không nói với cha. Nó cần một người đủ mẫn cảm để yêu thương nó bằng tình thương của một người mẹ. Em có biết, người đó, nó phải gọi như thế nào không?

Nàng lúng túng ngang. Nàng mất bình tĩnh rõ ràng. Nàng ước gì nàng đang mặc áo dài để được vôn vê tà áo. Nàng ước gì có một bóng cây để nàng nép mình dưới hoa. Nàng lóng cồng

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

với cái ống nghe trong tay. Nàng nói xin lỗi anh có người bạn đợi em ngoài xe, rồi nàng cúp máy. Sau đó, định thần lại, nàng tự giễu cợt mình, tự đánh giá rằng thật suốt đời nàng chưa hề nói chuyện với ai bằng một cách điệu vô duyên đến như thế.

Nàng tránh hẳn chàng nhiều tuần lễ sau đó.

Mỗi cuối tuần, sau giờ dạy tiếng Việt cho lũ trẻ, nàng lấy cớ về thẳng để tránh bóng chàng đâu đó bên rôn ngoài hành lang. Hai người trông thấy nhau bằng những con mắt liếc tràn đầy mặc cảm tội lỗi. Lúc nhìn những đôi mắt trong sáng ngược lên theo nàng trong lớp học, những mái đầu xinh xắn, những mẫu tự Việt Nam bập bẹ ghép tròn từ những đôi môi ngây thơ, nàng không tránh khỏi ao ước con gái chàng nhỏ bé và dễ yêu như thế để nàng có thể dạy dỗ nó lại từ mẫu tự đầu tiên, để cầm tay mà kể cho nó nghe về những câu chuyện cổ tích Việt Nam đã làm nên hoa nên bướm cho tuổi thơ ấu của nàng xưa, để tả cho nó nghe về cái cảm giác hết sức dịu dàng phủ lên thân thể và lên tâm hồn khi khoác vào người tấm áo lụa đầu tiên. Thật ra, nàng biết con gái chàng chưa hư hỏng đến độ không thể cứu vãn. Dù chính nàng cũng không hiểu rõ thế nào là một sự hư hỏng không thể cứu vãn nơi người con gái, định theo giá trị và lăng kính xã hội ở đây. Nó cũng không phải là không dễ thương. Chỉ có điều là nó chưa kịp thương nàng thì đã nhận ra rất sớm, có thể trước cả bố nó, rằng nàng là một mối đe dọa nào đó cho cái tình phụ tử tràn trề mà nó đang được hưởng nên đối thái độ khiêu khích rõ ràng. Thêm vào đó, nàng cũng chỉ vừa đủ lớn để nó phải gọi bằng chị nên lời lẽ nó dành cho nàng nghe hết sức chua. Nó cũng là con gái với đầy đủ đặc tính vị kỷ nhất của trái tim người nữ. Giá nó là con trai thì mọi sự có lẽ đã dễ chịu hơn. Nàng nghĩ, rồi lại tự giễu cợt mình.

Nàng hoàn toàn không mong muốn một sự dễ chịu hơn để có thể thông dong bước vào đời chàng. Nàng không tin rằng mình đủ khả năng để làm dì ghê, làm mẹ kế, làm *step-mother* của một cô con gái hai mươi tuổi, có điều cái tình trạng đang kéo dài giữa cả ba người làm nàng khó chịu. Nàng thấy giống như

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

mình đang sa vào một lỗi lầm nào đó biết trước nhưng không thể tránh khỏi, không thể thoát ra, cũng không thể sửa chữa. Còn chàng thì thất sắc rõ ràng. Chàng đau khổ vì bị dẫn vật dữ đội.

Cuối cùng, chàng kể cho nàng nghe về mẹ của con gái chàng. Bà ta đang sống ở Việt Nam với một người khác. Chỉ vài tháng sau ngày bị cộng sản gọi tập trung cải tạo, trên đường chuyển trại ra Bắc, chàng đã trốn thoát được và trở về Sài Gòn giữa lúc thành phố còn đầy đủ cái đáng về hỗn loạn và phung phá đến cực độ của một cơ chế vừa sụp đổ. Nhà cửa, xe cộ... nói chung gia sản khiếm tốn của chàng vẫn còn nguyên nhưng bà ta đón chàng trở về bằng một sự bối rối kỳ lạ. Thoạt đầu, chàng tưởng bà ta sợ hãi vì sự đe dọa của chế độ mới ngày một bao trùm cuộc sống, vì sự trốn trại trở về của chàng có thể đưa tới những hậu quả không lường hết được cho chính chàng và cho cả gia đình. Nhưng chàng không phải thắc mắc lâu trước khi được chính bà ta thú thật rằng có một gã đàn ông khác đã thay thế chỗ chàng trong thời gian chàng ra đi. Bà ta xin chàng hãy tha lỗi vì chàng chưa bao giờ và sẽ không bao giờ yêu bà ta, xin chàng hãy ra đi vì chàng không thể ở lại, xin chàng hãy quên tất cả vì một tương lai tốt đẹp đang chờ đợi chàng ở chân trời khác, và nếu có thể, xin chàng hãy để con gái ở lại vì tuy bà ta không ra gì nhưng vẫn là mẹ nó và con gái thì cần mẹ hơn là cần cha. Lúc ấy, con chàng vừa hơn mười tuổi nhưng đã đủ khôn ngoan để bày tỏ thái độ thù nghịch với người tình mới của mẹ nó. Không nói thêm một lời nào, vài tuần lễ sau, chàng đem con ra đi.

Đó là lý do khiến gần mười năm sau, chàng khổ sở nhìn thấy cô con gái ngày một bước ra khỏi cuộc sống và tình yêu thương của chàng, cùng một lúc đứng về một phía đối nghịch với nàng, tình yêu muộn màng cuối đời của anh, chàng gọi nàng như thế. Vấn tất về cuộc đời không có chi đáng kể của chàng chỉ có vậy. Bây giờ, quyền quyết định là ở em.

Phải ngồi nghe chàng kể câu chuyện ấy đã là một sự khó

TUYỂN TẬP LÃNG VẦN 2

nhọc đối với nàng. Được mời gọi bước qua một cánh cửa trăm năm đã đầy dấu chân bồi xóa như thế lại còn là một sự nhọc nhằn hơn. Nàng nói thôi anh cho em về. Con đường khuya trở về chàng lái xe vòng qua những dãy phố hẹp nhà cửa hàng quán san sát hai bên đầm đầy hình ảnh những dãy phố Việt Nam hiu hắt đèn vàng. Chàng mở hé cửa xe, bảo nàng cố chịu lạnh một chút để ngửi lấy một mùi hương cây giống như mùi ngọc lan trong vườn khuya một ngôi nhà nào đó. Nàng thêm muốn được dựa đầu vào vai chàng mà khóc, khóc thật lớn như nàng vẫn dựa đầu vào vai mẹ mà khóc những năm trước, khóc cho đến lúc nước mắt đã ngừng rơi mà nàng vẫn nghe được tiếng nấc nghẹn đưa lên từ cổ họng, đưa lên từ một miền thình lạng nào đó trong trái tim mình. Nhưng nàng đã không khóc, không hề khóc một chút nào. Đêm hôm đó trở về, nghĩ đến chàng nàng lại giẫm cọt, ôi ôi một mối tình muộn màng sau mười năm tắt lửa lòng... Rồi nàng giẫm cọt mình, cứ đùa thiên hạ sao con-traì-mê-đàn-bà, con-gái-mê-đàn-ông rồi mình cũng rơi luôn vào đó thì thật nhảm, nhảm, nhảm hết sức.

Nhưng, nàng yêu chàng thật sao?

Nàng tiếp tục tự hỏi.

Một ngày, nàng có việc phải đến văn phòng bà Becker. Chuyện trò sao đó câu chuyện lại đưa đến chàng. Becker đã ở Sài gòn làm việc cho toà Đại sứ Hoa kỳ từ khi quân đội Mỹ đổ vào Việt Nam cho đến khi ký Hiệp định Paris. Rồi, một người với tư cách là bạn đồng minh bên cạnh chàng từ rất nhiều năm trước, còn một người với tư cách là bạn đang sát cánh với chàng trong cuộc chiến đấu bây giờ, cả hai đã nói chuyện về đời tư của chàng rất lâu bằng một mối quan tâm đặc biệt nữ tính. Thật ra thì chỉ có Becker nói thao thao những điều bà ta biết về dĩ vãng của chàng, những điều chàng đã không kể cho nàng nghe, còn nàng thì hướng dẫn Becker bằng những câu hỏi ngây thơ để bà ta nói hết những điều bà ta biết mà không mấy may nghi ngờ về mối liên hệ giữa nàng với chàng. Theo đó thì chàng gặp người đàn bà sau này được gọi là vợ chàng từ thuở chàng

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

chưa tới hai mươi, khi ở Sài Gòn trọ học, người đàn bà này lớn hơn chàng rất nhiều tuổi. Cậu học trò trẻ tuổi đại đột xa nhà đã lọt vào con mắt xanh của bà chị và mọi chuyện đã xảy ra sao sao đó cho đến khi bà ta tuyên bố là có con với chàng thì chàng biết là mình... có con. Chàng nhận trách nhiệm làm bố. Chàng nhận trách nhiệm đối với một cuộc đời mà chàng chưa hiểu rõ (hay thực ra chàng cũng không đủ bản lĩnh để trốn chạy?) Sau đó, khi chàng đã đủ khôn ngoan để hiểu thêm về cuộc đời, cũng có khá nhiều mối tình văn nghệ rất đẹp đến với chàng, nhưng chàng lúc nào cũng vẫn là người đã có vợ cái con cọt và những mối tình văn nghệ lúc nào cũng vẫn là những mối tình văn nghệ với đầy đủ vẻ đẹp hoặc phù phiếm, hoặc lãng mạn, lý tưởng và tràn đầy hối tiếc của chúng. Becker kết luận: *"He was raped by a woman, I can say that."* Nàng ra khỏi văn phòng Becker, mang theo trong đầu âm vang câu nói ngộ nghĩnh khôi hài của bà ta. Mỗi lúc nhớ tới câu nói ấy, nàng lại rũ ra cười. Chàng chắc sẽ giết Becker mất nếu chàng biết rằng bà ta đã nói với nàng một câu như vậy. Nàng tưởng mình tức cười. Cuối cùng nàng thấy miệng mình đắng ngắt.

Từ hôm ấy, mỗi khi nhìn chàng, nàng lại cố tìm kiếm cho được cái bóng dáng còn sót lại đâu đó của một chàng trai chưa đầy hai mươi tuổi, trong trắng, ngây thơ, khờ khạo mà lại quân tử tào. Trời đất ơi, chàng đã quân tử cho đến nỗi khi bà ta nói bà ta có con thì chàng nhận con, lúc bà ta nói không muốn ở với chàng nữa thì chàng ôm con đi. May mà còn dám ôm con đi chứ không thì cũng đến vượt biển một mình mất... Cuộc đời chàng như vậy là đã đầy đủ bi hài tính rồi còn gì. Thái độ của nàng đối với chàng dường như cũng vì câu chuyện dĩ vãng ly kỳ ấy mà có chiều thay đổi. Nàng ân cần với chàng hơn, thăm soi chàng hơn và giễu cợt chàng hơn, như thể câu chuyện của chàng và nàng là một câu chuyện cười vui hơn sầu đầy, như thể chàng vẫn là một cậu trai tơ chưa tròn hai mươi tuổi. Đến một lúc chàng phải gắt lên. Anh cần là cần một người vợ chứ đâu cần một mẹ già nữa. Còn nàng thì những lúc chàng làm tưởng

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

như bố nàng, nàng ra dáng bần thần. Anh có con gái rồi, cần chi phải sắm thêm một cô con gái nữa. Cứ như thế, hai người đem tặng cho nhau tất cả những dư vị cay đắng nhất có thể gạn ra được từ đáy lòng mình.

Thật ra, dù sao, chàng cũng vẫn già hơn nàng rất nhiều để tất cả những điều nàng nói, nàng suy nghĩ, tất cả những cách thế, những toan tính của nàng đều trở thành khá cũ đối với chàng. Chàng nói bao giờ anh cũng có một khoảng thời gian để sinh ra, sống, hạnh phúc và đau khổ trước em. Nàng hiểu điều chàng nói theo kiểu một bài hát rất được quần chúng ưa chuộng ngày trước, *“Em biết yêu lần đầu mà anh biết yêu lần sau...”* Nhưng chàng vẫn tiếp tục lắng nghe nàng một cách đầy bao dung, thú vị và kiên nhẫn, như nàng là cơ hội cuối cùng cuộc đời có thể mang đến cho chàng, để giúp chàng thoát ra khỏi những tai ương mà người đàn bà đầu tiên đã mang tới. Về phần nàng, nàng cũng thường tin rằng chàng may mắn lắm mới gặp nàng vì nàng là một trong những người hiếm hoi còn nuôi dưỡng và theo đuổi một kiểu yêu đương lãng mạn giữa xã hội đã tràn đầy dục lạc này. Mỗi tình, nếu có thể gọi như thế, kỳ quặc của hai người cứ tiếp diễn lặng lẽ, và nàng tưởng rằng chỉ có chàng là người thứ nhất, nàng là người thứ nhì và có thể con gái chàng là người thứ ba phải bận lòng vì nó mà thôi. Nhưng một hôm, nàng nhận được một bức điện tín từ Việt Nam gửi tới. Chỉ cái gốc Việt Nam trên phong bì cũng đủ làm nàng run tay khi mở. Những mẫu tự được đánh xuyên qua một đại dương đã bị sai lạc khá nhiều, cộng thêm với cái kiểu ghép chữ sao cho đỡ tốn cước phí làm nàng phải vận dụng hết khả năng suy đoán mới đọc được, nhưng cuối cùng nàng cũng hiểu rõ ràng nội dung bức điện. Mẹ nàng nói: *“Con hãy chấm dứt ngay với người đã có gia đình ở Việt Nam. Mẹ của con.”*

Nàng hốt hoảng một lần nữa. Không phải vì nàng đã yêu chàng. Không, nàng đâu đã yêu chàng, mà chỉ vì cái phản ứng quyết liệt và rõ ràng của mẹ nàng trước một câu chuyện đối với chính nàng còn rất mơ hồ, làm nàng choáng người. Nhưng làm

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

sao mà mẹ nàng lại biết câu chuyện mơ hồ ấy mới được chứ, sau đó nàng thắc mắc. Té ra là tất cả những câu chuyện trong nhà chưa tỏ ngoài ngõ bao giờ cũng thông trước rồi chẳng? ... Một tháng sau, nàng nhận được một bức thư viết cùng ngày với bức điện tín, nói rành mạch rằng chị dâu nàng ở đây đã viết thư về báo cáo tường tận cùng mẹ nàng về tất cả những mối quan hệ xa gần của nàng. Rằng: “Ở đây, con có biết rằng đã có bao nhiêu ngàn trường hợp những người vợ lớn đến nhà cha mẹ cô con gái, hoặc hăm dọa hoặc van xin gia đình hãy liền lạc khuyên nhủ để cô gái buông tha chồng người, vì người vợ ở nhà vẫn son sắt chờ chồng, tui cực nuôi con. Bao nhiêu ngàn trường hợp khác khi người vợ bằng cách này hay cách khác, đoàn tụ được với chồng và cả người chồng lẫn cô gái trẻ đều không đành lòng nhìn những đứa bé vô tội mang tiếng mất cha. Rồi, con nghĩ đi, ai là người thiệt thòi nhất đây, ai là người đang dở cuộc đời đây... Tất cả những câu chuyện đã trở thành rất thương tình trong xã hội hôm nay, không thể nào xảy ra cho con gái mẹ được (ý hẳn mẹ nàng muốn nhắc, con gái vàng con gái ngọc của mẹ, con gái mà mẹ đã đứt ruột gửi đi qua biển một mình) con nghe không? Con không thiếu người để lựa chọn thì đừng dại dột, con nhớ không?...” Nàng khóc thầm. Chắc chắn không phải vì nàng đã yêu chàng đến độ không thể chia ly, mà vì cái lối viết thống thiết, viết như rút ruột rút gan của mẹ về một câu chuyện mà nàng cũng vẫn tự giấu cọt và tự hỏi mình, làm nàng ân hận. Nàng ân hận với mẹ, với chàng, rồi với chính mình. Cái cách trình bày sự việc với những hậu quả và liên hệ rất thực tế của câu chuyện làm nàng như bị xô ra khỏi một thiên đường mộng tưởng để đứng trước một sự thật trần trụi và tàn nhẫn làm nàng hổ thẹn. Nàng hổ thẹn với cả thế giới. Ân hận chán, hổ thẹn chán, nàng quay ra giận dữ với bà chị dâu. Bà chị phân bua, vì mẹ vẫn viết thư nhắc nhở anh chị phải trông chừng chuyện đôi lứa cho cô. Chị thấy có bốn phận phải kể cho mẹ nghe về những người bạn trai đang theo đuổi cô, với đầy đủ thân thế và lý lịch chứ, để không thôi lỡ có chuyện gì xảy

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

ra mẹ lại mắng anh chị chứ đâu có trách gì cô... Lỡ có chuyện gì xảy ra... Lỡ có chuyện gì xảy ra... Nàng lại bật ra mà cười. Chị làm như em còn nhỏ bé lắm vậy. Mà em có chuyện gì đâu cơ chứ! Bà chị cũng cười, nhưng cười dòn chứ không cười gương như nàng. Đợi đến lúc cô chịu nhận là cô có gì thì chắc cũng trễ rồi.

Nàng không quyết định được là có nên đưa chàng xem lá thư và bức điện ấy không?

Nàng không muốn để chàng biết là câu chuyện của hai người đã làm mẹ nàng bận tâm đến thế.

Nàng vẫn cố để chàng hiểu rằng mọi chuyện đối với nàng, trước sau vẫn chỉ là chuyện đùa vui. Nhưng không đưa thì mai đây, khi rời chàng, nàng sẽ mang hết tiếng phụ rầy... Tóm lại, nàng đã toan tính hết cách để chia ly. Trong trái tim nàng đã đầy mầm mống phản bội.

Một cuối tuần, chàng gọi nàng vào lúc mười một giờ khuya.

Không nghĩ là chàng, nàng nhanh nhẹn nhắc ống nghe lên vì không muốn tiếng chuông reo làm phiền đến cả nhà. Chàng vội vã xin lỗi nàng. Tiếng chàng ở đầu dây bên kia nghe rơi lạc, thất thần. Chàng bảo chàng không biết làm gì, không biết đi đâu bây giờ, chàng không thể bấm chuông nhà nàng vào lúc này được, và chàng bỗng muốn chết ngay đêm nay quá. Nàng lạnh người vì giọng điệu náo nức bi lụy chưa hề thấy ở chàng. Cuối cùng, chàng nói trong đời anh chưa xin ai điều gì bao giờ. Anh cũng chưa xin em điều gì bao giờ, nhưng bây giờ, anh có thể xin em đến với anh không?

Nàng đến.

Chàng ngồi giữa gian phòng khách ngập ngụa dấu tích tan hoang sau một buổi *party*. Một chiếc bánh có lẽ khá nhiều tầng được cắt dỡ dang tăng bánh cuối cùng, những chân bánh của những tầng trên, những bông hồng, những lá xanh nụ tím nặn bằng kem vắt bệ bết chung quanh những ngọn nến rơi lả lóc. Những khăn giấy, ly giấy, đĩa giấy tung toé giữa nơ, hộp và giấy gói quà. Mùi thức ăn, mùi bia rượu, mùi thuốc lá, mùi son

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

phần nước hoa và mùi hơi người tổng hợp lại thành một cái mùi sa đoạ phủ trùm từ trần nhà xuống đến tấm thảm cũng được trải bằng tàn thuốc lá.

Nàng muốn nổi giận. Anh định gọi em đến dọn dẹp phải không? Rồi nàng cười, có *party* mà không mời bạn bè, bây giờ hơi trễ rồi mới nhớ tới, xấu quá.

Chàng từ từ ngược lên nhìn nàng. Đôi mắt không đeo kính của chàng trông đại hăn đi và đỏ ngầu, có lẽ vì chàng uống rượu chứ không phải vì vừa mới khóc, nàng tự nhủ. Nàng bắt giác dợm lùi lại. Chàng bảo, rất dịu dàng, em ngồi xuống đi. Em muốn bỏ giày ra cho đỡ mỏi không? Bước tránh ra không thôi dẫm phải miếng bánh kia kìa, gót giày nhọn thế có hôm nào trời mưa bước lên thang gác của cái *apartment* này trượt chân thì khổ anh. Em chắc sẽ không bao giờ bước chân trở lại nơi này một lần nào nữa đâu mà anh sợ khổ, nàng nghĩ, lòng se lại. Chàng ngồi xuống cạnh chân ghế nàng. Chàng tháo một chiếc, rồi hai chiếc giày của nàng ra. Chàng ủ chúng trong tay. Em đi giày *size* mấy vậy? Năm rưỡi hả? Ừ hình như con Bích nó đi đến *size* bảy kia, ăn bơ sữa Mỹ từ hồi mười tuổi nên nó to từ bàn chân to đi, nếu vượt biên sang Hồng Kông chắc phải bó chân mới lấy được chồng. Chàng lại vuốt ve chiếc giày nàng. Em có khi nào mãi chơi về khuya sợ ông anh bà chị mắng vội bỏ chạy rút cả giày ra không? Nàng chưa kịp nhả mặt thì chàng tiếp luôn, quí tộc Tây ngày xưa đâu có bó chân, vậy chắc cô bé Lọ Lem chân cũng nhỏ xíu như thế này thôi chứ gì? Tội cho em quá, anh là một lão hoàng tử mất ngôi, mất nước mất gia tài mất luôn cả tuổi trẻ lấy gì mà đem đặt dưới chân em đây... Ha ha... anh lại ca cái lương rồi thấy không... Một kếp cái lương già chưa lên mà đã xuống... ha ha...

Nàng nửa muốn luồn tay vào mớ tóc chàng mà vuốt ve vì thấy khổ sở, nửa muốn đứng dậy bỏ chạy vì sợ hãi. Nàng ngồi cứng người trên ghế. Nàng muốn khóc và sắp sửa khóc thật nếu không có tiếng *alarm* đột ngột ré lên vang dội ở trong bếp. Nàng nhồm phất dậy, chạy bay vào bếp. Chiếc lò nướng bánh

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

mì ai đó bỏ quên không tắt đang bốc khói mù mịt hết cả căn bếp nhỏ. Chàng bỏ chạy vào theo, vặn tắt chiếc lò, tắt luôn cả chiếc còi báo động vẫn còn reo ầm ỉ. Chàng kéo màn cửa sổ, quay cửa kính ra, miệng lẩm bẩm, chắc chúng nó bỏ quên, chúng nó bỏ quên... Nàng bỏ đi ra phòng khách đứng ôm lấy ngực như sợ hãi vì một trận hoả hoạn suýt xảy ra, nhưng thực sự nàng mừng rỡ vì vừa thoát ra khỏi tâm của một cơn bão lớn. Làm sao nàng lường được chuyện gì sẽ xảy ra nếu chàng cứ tiếp tục ngồi bên chân ghế nàng như thế, cứ tiếp tục điệp khúc của chàng như thế và nàng thì không đủ sức thoát dây. Lỡ có chuyện gì xảy ra... Nàng vụt nghĩ tới mẹ, vụt nghĩ tới bà chị dâu mà nàng vẫn tin rằng nàng không quý mến gì cho lắm... Nàng đưa tay quẹt ngang giọt nước mắt đang lăn dài xuống má, thốt thức không hiểu chàng hay chính nàng mới là kẻ khổ sở hơn. Nàng quơ chân tìm đôi giày xỏ vào, khép hai chân dưới ghế như dấu đôi giày đi. Khi chàng trở ra, nhìn mắt chàng, nàng biết rằng không chuyện gì có thể xảy ra được nữa.

Chàng nói chàng vừa tổ chức sinh nhật thứ hai mươi cho con gái. Khách khứa toàn là của nó, chàng không mời một ai. Bích hỏi thì chàng nói rằng ngày hôm nay phải là ngày hoàn toàn của con, và thật ra chàng biết nó cũng không tha thiết gì đến bạn bè của chàng, nó lại nghĩ đến nàng nữa. Hỏi chỉ vì lịch sự, như Mỹ, vậy thôi. Sau *party*, cả bọn lại lịch sự mời chàng cùng đi chơi suốt đêm nay với chúng, vì chàng là một ông bố hết sức chịu chơi, đại khái chữ chúng nó dùng có nghĩa như thế. Chàng lịch sự từ chối, rồi lịch sự bảo chúng cứ đi đi, chàng sẽ thu dọn phòng khách cho. Bọn Mỹ không để chàng phải lịch sự lâu, biến đi trong chớp mắt. Chúng, và con gái chàng. Cho đến lúc mà cánh cửa đóng lại sau lưng bọn chúng, chàng vẫn đinh ninh rằng thế nào Bích cũng quay trở lại, dù chỉ để nói rằng nó thương chàng, hay chỉ nói rằng nó cảm ơn chàng. Nhưng nó đã không hề quay lại. Chàng chồm người qua cửa sổ nghe những tiếng cười dòn dã vọng lên, nhìn theo những ánh đèn xe chấp chới biến mất ở cuối đường. Chưa bao giờ, chàng

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

nói, có một nỗi thất vọng đủ sức quật chàng lao đao như thế.

Và, anh sợ rằng sẽ có một nỗi thất vọng lớn hơn, nỗi thất vọng cuối cùng đổ xuống cho anh bây giờ. Anh đang chờ đợi nó đây. Chàng nói tiếp.

Niềm cô đơn sâu nảo từ những lời kể lể bằng một nhịp độ rất chậm của chàng, giống như những nốt nhạc rời rã cuối cùng để chấm dứt một tình khúc chẳng lành, bao phủ khắp người nàng như một lớp sương giá. Ở phía sau lưng chàng, bên ngoài cửa sổ, đêm thành phố cuối tuần dường như chỉ mới bắt đầu thấp lên hết những ngọn đèn phù hoa của nó. Chắc cũng đã nửa khuya rồi. Hai người ngồi yên lặng ở hai đầu chiếc *loveseat*, buồn rầu và lúng túng như hai diễn viên đóng rất dở một *scene* tình tứ. Nàng thấy lạnh, nàng ủ tay vào áo, nàng cựa quậy những ngón chân ở trong mũi nhọn của đôi giày. Tự nhiên nàng nghĩ nếu nàng cũng đã là một người đàn bà, cuộc đời nàng cũng đã dở dang thì có thể, có thể thôi, sau này sẽ xảy ra cái cảnh con anh và con em nó đánh con chúng ta, nhưng ngay bây giờ thì hai người sẽ không bị rơi vào cái cảnh ngộ bối rối ngượng ngùng này. Nhưng, dĩ nhiên nàng không nói ra điều nàng đang nghĩ. Nàng không đủ can đảm để tỏ ra giễu cợt, cũng không đủ can đảm để tỏ ra ân cần hơn vì nàng sợ sẽ rơi trở lại vào cái tâm bão vừa chạy thoát ra lúc nãy. Cuối cùng, vào một lúc mà nàng nghĩ là cả hai sẽ cùng phá lên cười thì chàng ném chiếc ly giấy úp chụp lên một bông hồng bằng kem gầy bết cánh trên bàn, xoắn hai bàn tay có những ngón rất dài vào nhau, ngược lên nhìn nàng, đôi mắt sáng quắc sau làn kính. Anh đã gặp em trẻ, nhưng có phải là trẻ quá không? Em có thể nào là vợ của anh không?

Nàng lùi lại, lùi nữa đến đầu mép cùng của chiếc ghế, ngó đăm đăm trả lại tia mắt chàng và cười lên khanh khách như đã nhập vai. *Are you serious?*

Chàng đỏ mặt. Điều bộ và ngôn ngữ của nàng vào một giây phút mà chàng cho là quan trọng của đời chàng như giây phút này nghe thật chương tai. Chàng dần từng chữ một. Em đừng

có tỏ ra giấu cợt, đừng có tỏ ra lơ lửng, đừng có tỏ ra tai quái với anh... Lúc chàng mắng con gái ắt giọng chàng cũng chỉ gầm gừ đến thế là cùng, nàng nghĩ, nhưng làm gì mà dám mắng nó, hờ một tí ra cô ả cuốn gói bỏ đi như Mỹ thì mất con ngay. Nghĩ đến đây, lòng nàng lại tràn ngập một tình yêu buồn rầu và chua xót. Nàng dịu dàng. Vâng, em không định tỏ ra như thế đâu, em chỉ... Được đã, chàng tiếp luôn. Em có thấy là bao nhiêu hương mật ngọt ngào, bao nhiêu hoa bướm ở trong trái tim em, em đem rải đâu đó khắp thiên hạ rồi không, còn lại tất cả những thứ gì cay đắng nhất em dồn về cho anh không, thấy không? Tại sao vậy chứ? Đừng có mắt công đóng kịch với anh. Nếu em nói tiếng Anh, anh cũng sẽ trả lại em một câu như thế này, ngắn thôi. *I love you the way you are.*

Nàng lúng túng. Đã quen với tốc độ nói chậm chậm chừng mực của chàng, cộng thêm với cái ấn tượng khô hời chàng là một người bị đàn bà chọn lựa từ thuở còn tân, nàng có hơi coi thường nghệ thuật tán tỉnh của chàng. Đúng ra, nàng tin rằng rồi chàng cũng sẽ chỉ dám xuôi tay nhìn nàng đi lấy chồng như bao nhiêu mối tình văn nghệ khác đã đi qua đời chàng trong khoảng thời gian từ mười năm trở về trước. Đêm nay, nghĩ đến việc mình đã nghe lời chàng đem thân đến đây, nàng có cảm tưởng mình đã bị dồn vào ngõ cụt. Nàng vùng vẫy. Nàng bỏ đứng dậy. Chàng chồm tới kéo hai tay nàng xuống, tiện đà giữ chặt lấy hai vai nàng. Trả lời câu hỏi của anh đi. Nàng làm tỉnh, coi kìa, em có chạy đi đâu được đâu. Bỏ ra đi rồi em nói. Nàng lùi trở lại đầu ghế, giữ một thế thủ an toàn. Những bài biên khảo về ca dao hồi ở Việt Nam của anh ấy, anh còn giữ đủ không, nàng hỏi. Không mấy ngạc nhiên trước lối chạy vòng quanh của nàng, chàng buông thõng. Không, không biết ở Việt Nam còn không chứ ở đây thì anh không có. Nàng cười. Có những câu rất dễ thương, rất phổ thông mà nhiều khi anh lại quên chẳng. Chẳng hạn như... nàng háng giọng... *Hồ ơ... ơ... Mấy đời bánh đúc có xương. Mấy đời mẹ ghẻ... Hồ... ơ... Mấy đời mẹ ghẻ có thương con chồng. Hồ... ơ... ơ...*

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Đôi mắt chàng tối sầm lại. Chàng nhìn nàng đắm đắm như không khép mắt lại được nữa, nhưng nàng không thấy, vì nàng không nhìn chàng sau khi hò xong. Cũng rất nhanh, sửa lại gọng kính, chàng cười. Giọng em hát dân ca miền Nam nghe cũng ngọt quá đấy chứ. Bây giờ nàng mới dám ngó chàng, cười theo, giọng hơn hờ như trẻ con, nàng tưởng nàng thắng chàng rồi. Anh không biết chứ, em đã nổi tiếng trong trường là giọng ca thiên phú đấy, chỉ tiếc là chưa cho quảng cáo nên chưa được gọi là giọng hát đang lên của nền tân nhạc hải ngoại đấy thôi... Ở ở, em chỉ cần đi hát nhiều vào, hát khắp nơi là người ta biết mình ngay chứ gì, hát hay không bằng hay hát... Còn có những câu như thế này, em mà biết mới hay... Chàng cũng háng giọng... *Hồ ơ... ơ... Ngồi trong cửa sổ chạm rồng. Hồ ơ... chán loan gối phượng không chồng cũng hư... Hồ ơ... ơ...*

Nàng đứng phắt dậy cùng lúc con gái chàng xô cửa chạy vào như gió lốc. *Daddy*, tụi nó say rượu lái xe bị *police* chặn ngoài xa lộ hết rồi, *Daddy*...

Nàng từ chối không nghe điện thoại của chàng nhiều ngày sau đó.

Cuộc đối thoại bằng ca dao giống như những đường gươm mà cả hai đã đâm thấu vào trái tim nhau. Cả hai kiếm sĩ đều không chết nhưng không ai còn đủ sức đấu tiếp nữa.

Tiếng chuông điện thoại cứ reo lên từng chập theo nhịp ba tiếng một, một tín hiệu riêng của chàng, vào những giờ khá trễ trảng trong một ngày làm ông anh nàng cáu kỉnh. Ai ở đó mà gác điện thoại cho nó suốt đêm được. Chịu thì nói là chịu, không chịu thì nói quách là không chịu để người ta khỏi gọi nữa. Con gái cứ có cái trò vừa đánh vừa chạy đó, thối không chịu được. Bà chị dâu nhìn chồng, tủm tủm cười... Hai người đang nhờ nàng mà ôn lại câu chuyện tình duyên của họ ngày xưa.

Nàng nhắc ống nghe lên. Chàng nhập đề ngay, không chào hỏi kiểu cách gì với nàng nữa. Thôi đủ rồi. Chúng ta dày vò nhau như vậy đủ rồi. Bây giờ em trả lời anh đi. Chàng làm như

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

đang dồn toàn lực vào trận đánh sau cùng. Nàng thở dài, ít nhất, trước đó anh cũng phải hỏi xem là em có yêu anh không đã chứ. Chàng vẫn không đổi giọng. Không lẽ mà em lại không yêu anh. Nàng bướng bỉnh. Nếu bây giờ em nói rằng em không yêu anh thì anh nghĩ sao? Nàng nghe ở đầu giường bên kia vang lên tiếng động nặng nề như chàng vừa thả rơi vật gì đó xuống thảm, cũng có thể chàng vừa buông mình ngồi xuống hay kéo ghế đứng lên gì đó. Cuối cùng, chàng thở ra. Không lẽ hồi mới sinh ra người ta đã thay tim em bằng tim... khi rồi sao!

A ha. Nàng bật cười dòn. Tiếng cười trong trẻo của nàng vang qua đường dây làm chàng nghe nhẹ nhõm cả người, đồng thời chính nàng cũng thấy tâm hồn được trải một thứ hạnh phúc giản dị. Một thứ hạnh phúc không làm cho người ta sung sướng quá cũng không làm cho người ta đau khổ quá. Nàng không tìm ra được câu nói đùa nào để trả lại cái trái tim khi mà chàng vừa ném ra. Đầu dây bên kia, có lẽ chàng cũng đang nghe được cái tiếng thở nhẹ của nàng, cũng nắm được niềm bối rối của nàng. Chàng tiếp, bằng cái giọng đặc chỉ êm đềm. Thấy chưa, em hát dân ca thì anh cũng hát dân ca, em nói tiếng Anh thì anh cũng... biết nói tiếng Anh chứ bộ. Chúng ta là một đôi kỳ phùng địch thủ có thể đấu với nhau suốt đời không chán đâu em. Nàng lại cười nữa. Anh không định nói là nếu anh.. ăn chả thì em cũng có quyền ăn nem đấy chứ... Nàng khựng lại. Chính nàng khựng lại trước khi tiếng nói kịp tuôn ra hết cùng ý nghĩ. Nàng lại đang đắm vào vết thương cũ của chàng rồi. Niềm hạnh phúc giản dị ở lại trong lòng nàng những giây phút rất phù du. Chúng ta vẫn là những kẻ muốn mua đất và bán đất cái giá của đời mình. Chúng ta là kỳ phùng địch thủ, là đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, đồng bệnh tương lân hay đồng loại tương tập đây... Nàng không muốn nói năng gì nữa. Nàng thèm muốn được ngủ một giấc thật dài. Nàng muốn gác máy ngay, nhưng nàng không làm được điều đó với chàng như đã làm với bao kẻ khác. Nàng áp chặt ống nghe, thì thầm, van lơn. Thôi cho em đi ngủ nghe. Em mệt rồi. Cho em đi ngủ đi...

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Tiếng chàng vọng lại ở bên kia như một niềm thất vọng vô biên. Ừ... thôi vậy... Thôi em đi ngủ đi. Mai anh gọi tiếp. Em gác máy đi.

Một trong những thói quen dễ thương của chàng mà nàng nghĩ là nàng sẽ không muốn quên, khi chàng luôn luôn nhắc nàng gác máy trước. Chàng nói chàng thích nghe nàng gác máy, trước hết vì lịch sự chung chung với phụ nữ, sau đó vì chàng thích nghe tiếng động khô khan của ống nghe gác xuống để tưởng tượng ra bàn tay nàng khi làm cái động tác khô khan ấy. Chàng còn thích gọi nàng từ máy công cộng để lắng nghe thêm tiếng rơi của những đồng tiền sau khi chính chàng gác máy. Tiếng rơi của những đồng tiền mà tùy từng ngày từng buổi chàng nghe âm vọng khác nhau. Ôi những đồng tiền rơi hớn hờ rơi ngân nga rơi buồn rầu rơi oán trách. Một thói quen khá tốn tiền, nàng đã cảm động phê bình như thế. Chàng cười cười, yêu tốn tiền lắm chứ.

Nàng vẫn chưa gác máy. Ý nghĩ sẽ nói xa chàng mãi mãi làm nàng tê tái hết cả người. Nhưng chắc chắn nàng không thể nói vào lúc này. Chắc là mình phải viết một lá thư đắm lệt. Nàng lại thở nhẹ. *Good night.*

Lâu lắm, ở bên kia, giọng chàng nghe ấm hơn bao giờ hết.

Bonne nuit.

Nàng vội vàng gác nhanh ống nghe xuống. Nàng sợ phải nghe chàng sử dụng thứ ngôn ngữ của tình yêu cũng như sợ phải nghe chàng, một lần nữa, nói yêu nàng. Cuộc nói chuyện qua điện thoại làm nàng mệt nhọc. Nàng thấy tê rần một bên tai vì có lúc đã áp chặt ống nghe để gom hết những lời thì thầm của chàng, như sợ có ai ở trong nhà nhắc *parallel* lên nghe mất. Nàng trở mình một cách nặng nhọc. Nàng nhìn đồng hồ, nghĩ tới những bài vở mà nàng phải làm xong trong buổi tối hôm nay, nghĩ tới sáng sớm ngày mai phải thức dậy vào lúc mà bầu trời mùa thu còn mờ tối và tê tái lạnh cùng với cái cảm giác thèm muốn vô cùng được nằm xuống ngủ lại, ngủ mãi mãi. Nàng nghĩ tới những chặng *freeway* dài tít tắp mà nàng phải

vượt qua trong một ngày để ra đi và trở về, những vụ kẹt xe khổng lồ, quay kín cửa kính xe, khoá chốt trong cẩn thận theo đúng những lời dặn dò dành cho phụ nữ trong khi lái xe. *How to protect yourself*. Rồi lơ mơ đập thảng nhán ga như cái máy, lơ mơ nửa thức nửa ngủ nửa tỉnh nửa mê những điều không rõ rệt. Tôi bước đi không thấy phố thấy nhà, chỉ thấy xe hơi Nhật chen cùng xe Mỹ. Nàng nghĩ tới một lá thư khác của mẹ. Con nhớ lái xe cẩn thận nghe. Mẹ nghe nói bên ấy xe cô đường xá trùng trùng điệp điệp, mà tội ác cũng vậy nữa. Làm gì thì cũng phải nhớ bảo trọng lấy thân. Nhớ bảo trọng lấy thân... Nàng lại muốn khóc. Nàng nhớ mẹ. Nàng nghĩ nàng phải chấm dứt liên lạc với chàng ngay. *Ôi đôi ta tình thương nhau thì vẫn nặng. Mà lấy nhau thì hẳn là không nặng. Chỉ bằng sớm liệu mà buông nhau...* Nàng cười dòn tan như một nhân vật bi kịch trước khi cánh màn nhung buông xuống.

Nàng phải là người quyết định rời chàng. Rồi hai người vẫn sẽ ở cùng hai đầu của một thành phố có hơn năm mươi ngàn người Việt Nam này, ở thung lũng đất lạnh chim đậu này. *Quân tại Tương giang đầu, thiếp tại Tương giang vĩ, đồng ẩm Tương giang thủy...* Sẽ không có ai bỏ đi đâu, sẽ không có ai bị thương, cũng không có ai chết. Không có ai chết vì một chuyện tình lãng mạn và trác trở vào cuối thế kỷ thứ hai mươi ở trên đất Hoa kỳ. Rồi hai người vẫn sẽ thở cùng một bầu không khí hơi ô nhiễm, dầm bước trên cùng một con đường đông đúc, một khu phố nhỏ cuối tuần, vẫn tiếp tục theo đuổi những công việc cả hai đã cùng theo đuổi, làm sao cả hai có thể không trông thấy nhau? Sẽ không có một cuộc chia ly đẫm lệ nào xảy ra, không có sân ga tuyết lạnh, bến tàu đèn vàng, một người không đưa người kia sang sông mà nghe có tiếng sóng ở trong lòng, những khoảng thời gian đã được tiểu thuyết hoá, được thi vị hoá, ngày giờ mà người ta nói tiễn biệt nhau... Không, sẽ không có gì xảy ra cả, cuộc sống vẫn minh vẫn sẽ cứ tiếp tục bằng nhịp độ bình thường của nó. Nàng nghe vị mặn của những dòng lệ chưa chan rơi xuống giấy vở. Nàng khóc no nê

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

như khóc trên vai mẹ lần cuối cùng trước lúc ra đi.

Hơn lúc nào hết, nàng hiểu rằng nàng có yêu chàng (làm sao nàng có thể không yêu một người đàn ông như thế?), cùng một lúc nàng biết rằng nàng đang đắp thêm cho lòng mình một bia mộ mới. Chẳng phải vì nàng không sẵn lòng làm mẹ kế của con gái chàng. Cũng chẳng phải vì những lời lẽ như rút ruột rút gan mà mẹ nàng đã sang từ phía bên kia đại dương. Người ta có thể không gần được nhau vì trách nhiệm đối với những người đang sống và đang hy vọng ở họ. Nhưng nàng thì không.

Nàng cuu mang món nợ với một người đã chết.

Người thanh niên đã lấy thân che chở nàng trong khoảnh khắc mà tội ác mang tiếng nói của pháp luật. Máu từ châu thân oà vỡ tấm đấm thân nàng. Người thanh niên đã bị đẩy xuống biển như một mũi lao bằng máu. Người mà nàng không biết tên, không rõ mặt, cũng chưa chuyện trò, chỉ nhớ giọng chàng hét lên trong giây phút cuối cùng. Nằm xuống!

Nàng tưởng rằng sau khi giữ đúng lời nguyện hương khói cho chàng ba năm, bằng thời gian mà một người vợ phải để tang chồng, nàng có thể yên lòng đáp ứng mọi lời kêu gọi yêu đương và hạnh phúc thanh xuân như bất cứ cô gái nào giữa tuổi thanh xuân. Nhưng không.

Tiếng kêu thất thanh ở giữa đôi bờ sinh tử của chàng, chứ không phải tiếng kêu gọi yêu đương, vẫn vọng về giấc ngủ đầy mộng mị nàng, từng đêm. Nhắc nhở nàng rằng cuộc đời nàng từ ấy không phải là cuộc đời của riêng nàng mà còn là cuộc đời của kẻ khác, nhắc nhở nàng rằng nếu nàng không sống cho xứng đáng cuộc sống bằng sinh mạng của nhiều người cộng lại, linh hồn chàng sẽ theo đuổi nàng cho tới kiếp sau. Nàng đã kêu thét trả lại những tiếng vang mộng mị ấy rằng nàng không có bốn phận phải giữ lòng trinh bạch với chàng suốt đời. Nàng có khi như người mộng du thức dậy nửa khuya đứng đông đưa trên miệng bờ vực thẳm, lòng tràn ngập giữa niềm tri ân và lòng oán hận không bến bờ với cái mảnh linh hồn đã chìm sâu đáy nước kia. Nàng thấy khuôn mặt đẫm máu của chàng chập

TUYỂN TẬP LÃNG VÂN 2

chờn chập chờn không đường nét không hình dáng. Nàng thấy chàng lao xuống như một mũi lao bằng máu. Lao xuống. Rồi từ từ chậm chạp, chìm dần, chìm dần bằng độ rơi trung bình của một vật nặng bị thả xuống một khối thể tích có tỷ trọng lớn hơn nước. Một khối thể tích mênh mông đen thẫm thẫm giống tổ và nghiệt ngã. Nàng lại nghĩ tới mẹ. Nghĩ tới cuộc sống mà mẹ đã đem đến cho nàng. Nghĩ tới nỗi đớn đau của mẹ khi lìa nàng, nghĩ tới niềm hạnh phúc của bà khi biết nàng đã đặt chân tới đất. Nàng nghĩ tới lá thư đang viết dở từ suốt nhiều *weekend* trước vẫn chưa xong. Nghĩ tới điều mà nàng sẽ không bao giờ có thể viết trong những lá thư trở về. "*Con đang rơi với vận tốc trung bình, mẹ ơi.*"

THƠ VŨ QUỲNH HƯƠNG

Đêm Thắp Lửa

*Tôi muốn rơi vỡ hết những ngọn đèn trong thành phố đêm nay
những ngọn đèn đứng đưng
những ngọn đèn hoan lạc
tôi muốn rơi vỡ hết những ngọn đèn trên tinh cầu giấy phút này
những ngọn đèn say mê
những ngọn đèn mệt mỏi
chặn đứng hết nhịp thở bởi hồi những kinh đô ánh sáng
để chỉ riêng những ngọn nến chúng tôi rực cháy
thắp lửa dậy những phương trời trước mặt
thắp lửa dậy những vùng bóng tối*

*Ôi những vùng bóng tối mệnh mỏng một góc nào đó trên trái
đất đã già nua này
một góc nào đó có hình như chữ S
nơi tội ác vẫn diễn ra từng ngày giờ
những bản án không tuyên kéo dài suốt kiếp
những trò khổ nhục những nắm mộ không bia
nơi lũ ngạ quỉ lột người kéo cao ngọn cờ chiến thắng
cười khóc quay cuồng trên sông máu núi xương*

*Ôi những vùng bóng tối mệnh mỏng trong lương tâm con
người*

TUYỂN TẬP LÃNG VĂN 2

*những miền mộng du nguy hiểm và ngây thơ
từng biến kẻ đi chiến đấu thành kẻ chiến bại thảm thương
và hôm nay, với một trò phù thủy thay tuồng
toan biến lần nữa thành kẻ trộm, kẻ cướp hay một thứ gì đó
thuộc về tội ác*

*trong hàng hà thứ tội ác trên mảnh đất bao la này
nơi nữ thần Tự Do giương mũi ngọn đuốc tắt
ủ những tro than còn cháy lắt lay*

*Ôi những vùng bóng tối mệnh mông trong lương tâm con
người*

*đã mệnh danh chúng ta thành kẻ cướp phù hoa, kẻ trộm hạnh
phúc*

*những kẻ đã bước chân vào mảnh đất này bằng lòng nhân đạo
còn sót lại của thế giới*

*những kẻ có lịch sử dài mấy ngàn năm những trang thịnh suy,
những triều hưng phế*

Ôi những vùng bóng tối mệnh mông

những vực sâu muôn trùng

những mẫu mực thiên đường hạ giới

*Tôi muốn rơi vỡ hết những ngọn đèn trong thành phố đêm nay
cả những ngọn đèn trên tinh cầu giây phút này*

vì tất cả những bóng ma năm xưa đang cùng thức dậy

bằng hữu anh em tôi người yêu tôi

những người đã để lại chiếc nón sắt bên bờ lau sậy nào

*những người ngủ trong nghĩa trang bị cày lên bằng xe tăng
Liên xô*

*những người được vui vợi ở một góc trại tù không mộ chí
tất cả đang cùng kéo về đây*

*sau những ngọn nến chúng tôi thấp lên ở góc thành phố đêm
khuya này*

đánh thức dậy một nửa địa cầu thức ngủ ỉnh mê

một nửa nhân gian thao thức đi về

bằng sự phẫn nộ của dĩ vãng

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

*Ôi sự phần nộ của dĩ vãng trong những bóng ma
ân oán chưa phân nên chưa đành đối kiếp
sự trong trắng của tương lai trong những trẻ thơ
con mắt long lanh nhìn bóng lửa qua vòm xe đẩy
sự đau xót của thực tại trong bước chân những người biểu tình
lặng thầm
nhìn cơn ác mộng dài của những tháng năm lạc xứ hiển hiện
với đầy đủ đầu mình tay chân
hình ảnh màu và kỹ thuật truyền thông siêu đẳng*

*Tôi có thể nói gì khi một ngày nào phải đối chất cùng dĩ vãng và
tương lai
rằng tôi đã hát những bài hát lên án chiến tranh giữa sân
trường cỏ úa
hãy nói dùm tôi hãy hát dùm tôi hãy thở dùm tôi
bây giờ thì không ai còn đủ nước mắt để khóc dùm tôi
vì mọi niềm tự tôn và tự ti
mọi kiêu hãnh và tủi nhục
đá vàng*

*đã điệp trùng hơn biển rộng
Tôi có thể nói gì khi một ngày nào phải đối chất cùng dĩ vãng và
tương lai
và đâm giết nhau
bằng súng đạn bằng độc chất bằng kỹ thuật văn minh tẩm trong
dao trong bút trong lưỡi trong răng
đóng sâu thêm đau đớn vào những vết thương còn hé miệng
những vết thương non chổng lên những vết thương non
chỉ có lịch sử là già nua đi
theo chiều dài nghiệt ngã
tôi có thể nói gì khi một ngày nào phải trả lời những kẻ đã chết
đi và những người sẽ lớn
rằng tôi cũng đã già nua đi
theo chiều dài mấy phương trời lặn đạn*

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

Tôi sợ con đường trở về đêm nay
những con đường thình vắng
nhớ thiết tha những con đường vàng ánh điện cầu
nơi những kẻ yêu nhau vội vã đưa nhau về trước giờ giới
nghiêm
thương nhớ mãi mùi hương đêm hàng cây thắm lặng
của nhà ai khẽ tiếng ru con nảo nuốt đêm dài
đêm ở đâu cũng buồn như nhau
đêm Sài gòn đêm San Jose đêm Tây Bá Lợi Á
đêm giỗ giặc quên cơn đói lạnh
đêm dầm dầy nhớ thương
đêm thấp lửa bước lặng thắm thấy mình giận dữ và khổ đau
đêm đưa nhau đi vào lối đoạn trường
đêm dài như mặt trời sẽ không mọc nơi phương này
vì lũ quỷ vẫn dựng cờ đỏ ở phương kia
sau lưng nữ thần Tự Do mắt buồn khô lệ đá

Tôi muốn rơi vỡ hết những ngọn đèn trong thành phố đêm nay
cả những ngọn đèn trên tinh cầu giấy phút này
để chỉ riêng những ngọn nến chúng tôi rực cháy
thối cuồng phong về những thành quách u mê
thấp lửa dậy giữa vòng quay nhật nguyệt

Trăng Ở Halfmoon Bay

*Hãy tới hãy tới hãy tới Halfmoon Bay với anh
Ở một nơi trăng biếc gió xây thành
Đêm và mộng và anh cùng ước hẹn
Ở Halfmoon Bay màu trắng rất xanh*

*Hãy bước khẽ hãy ngồi đây với anh
Đêm nguyệt tận bầy chim bay không về
Em muốn thấy sao khuya làm hôn lễ
Nghiêng lòng xuống và ở đây với anh*

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

*Hãy nói nhỏ hãy nhìn sâu mắt anh
Đêm thở hơi em nồng nàn cổ biếc
Đi đi với anh qua cửa trăm năm
Trăng đã rụng và môi em đã chín*

*Môi ngực ủ trăm hương em đến đây
Bờ cõi mộng đã đầy lên phương này
Lòng anh đã trải nguyệt tràn năm cửa
Đêm Halfmoon Bay và anh đã say*

*Trăng Halfmoon Bay làm em nhớ thương
Những bờ sông trải lụa tới thiên đường
Những lòng thuyền neo bến chờ thình vảng
Áo lụa em vàng hơn xiêm áo trắng*

*Những con trăng ở đậu lúc xuân thì
Đợi em về ngủ mộng giữa đôi mi
Cửa thanh xuân khép nhẹ chờ trăng tới
Trăng mặt nồng cúi hôn niềm phân ly*

*Trăng Halfmoon Bay tình yêu xứ này
Thấp sương mù nhẹ mỏng tà váy bay
Phấn son thơm vẩy ảo lòng thiếu nữ
Buồn lặng ở bên trời không ai hay*

*Ở Halfmoon Bay mùa trăng đã xa
Lối em qua khói sóng đã phai nhoà
Áo em xưa lạnh nguyệt trong tà mộng
Đêm thở dài nghe sao khuya đổi ngôi*

*Đêm và mộng và anh ngoài cõi gió
Ở một nơi trăng khóc nuôi tình duyên
Ở một nơi sầu trở nhánh ưu phiền
Ở Halfmoon Bay em và trăng đã khóc*

Chợ Phiên Mùa Xuân

thơ Vũ Quỳnh Hương
nhạc-phổ Phan Ni Tấn (N.D.)

THA-THIỆT, NHU RU

The musical score is written on a single staff in treble clef with a key signature of one flat (B-flat). The tempo/mood is indicated as 'THA-THIỆT, NHU RU'. The score begins with a 'Dolce' marking. The first measure contains a whole note B-flat. The second measure contains a half note A, marked with a 'Dm' chord symbol above it. The third measure contains a half note G. The fourth measure contains a half note F. The fifth measure contains a half note E. The sixth measure contains a half note D. The seventh measure contains a half note C. The eighth measure contains a half note B-flat. The ninth measure contains a half note A, marked with an 'Am7' chord symbol above it. The tenth measure contains a half note G. The eleventh measure contains a half note F. The twelfth measure contains a half note E. The thirteenth measure contains a half note D. The fourteenth measure contains a half note C. The fifteenth measure contains a half note B-flat. The sixteenth measure contains a half note A. The seventeenth measure contains a half note G. The eighteenth measure contains a half note F. The nineteenth measure contains a half note E. The twentieth measure contains a half note D. The twenty-first measure contains a half note C. The twenty-second measure contains a half note B-flat. The twenty-third measure contains a half note A. The twenty-fourth measure contains a half note G. The twenty-fifth measure contains a half note F. The twenty-sixth measure contains a half note E. The twenty-seventh measure contains a half note D. The twenty-eighth measure contains a half note C. The twenty-ninth measure contains a half note B-flat. The thirtieth measure contains a half note A. The thirty-first measure contains a half note G. The thirty-second measure contains a half note F. The thirty-third measure contains a half note E. The thirty-fourth measure contains a half note D. The thirty-fifth measure contains a half note C. The thirty-sixth measure contains a half note B-flat. The thirty-seventh measure contains a half note A. The thirty-eighth measure contains a half note G. The thirty-ninth measure contains a half note F. The fortieth measure contains a half note E. The forty-first measure contains a half note D. The forty-second measure contains a half note C. The forty-third measure contains a half note B-flat. The forty-fourth measure contains a half note A. The forty-fifth measure contains a half note G. The forty-sixth measure contains a half note F. The forty-seventh measure contains a half note E. The forty-eighth measure contains a half note D. The forty-ninth measure contains a half note C. The fiftieth measure contains a half note B-flat. The fifty-first measure contains a half note A. The fifty-second measure contains a half note G. The fifty-third measure contains a half note F. The fifty-fourth measure contains a half note E. The fifty-fifth measure contains a half note D. The fifty-sixth measure contains a half note C. The fifty-seventh measure contains a half note B-flat. The fifty-eighth measure contains a half note A. The fifty-ninth measure contains a half note G. The sixtieth measure contains a half note F. The sixty-first measure contains a half note E. The sixty-second measure contains a half note D. The sixty-third measure contains a half note C. The sixty-fourth measure contains a half note B-flat. The sixty-fifth measure contains a half note A. The sixty-sixth measure contains a half note G. The sixty-seventh measure contains a half note F. The sixty-eighth measure contains a half note E. The sixty-ninth measure contains a half note D. The seventieth measure contains a half note C. The seventy-first measure contains a half note B-flat. The seventy-second measure contains a half note A. The seventy-third measure contains a half note G. The seventy-fourth measure contains a half note F. The seventy-fifth measure contains a half note E. The seventy-sixth measure contains a half note D. The seventy-seventh measure contains a half note C. The seventy-eighth measure contains a half note B-flat. The seventy-ninth measure contains a half note A. The eightieth measure contains a half note G. The eighty-first measure contains a half note F. The eighty-second measure contains a half note E. The eighty-third measure contains a half note D. The eighty-fourth measure contains a half note C. The eighty-fifth measure contains a half note B-flat. The eighty-sixth measure contains a half note A. The eighty-seventh measure contains a half note G. The eighty-eighth measure contains a half note F. The eighty-ninth measure contains a half note E. The ninetieth measure contains a half note D. The ninety-first measure contains a half note C. The ninety-second measure contains a half note B-flat. The ninety-third measure contains a half note A. The ninety-fourth measure contains a half note G. The ninety-fifth measure contains a half note F. The ninety-sixth measure contains a half note E. The ninety-seventh measure contains a half note D. The ninety-eighth measure contains a half note C. The ninety-ninth measure contains a half note B-flat. The hundredth measure contains a half note A.

Thôi em là ngọn cây đào Hoa không kịp nở cũng vào mùa



xuân Thôi em trời đất lẫn ngàn Sao em đứng giữa mấy phần gió



bay Gió bay hương ở bên này Em về bên ấy đã gầy như



thương Mùa xuân xuống chợ quên đường Vin cảnh lộc nhỏ bên tường liễu



hoa Chợ xuân theo bước em qua Tin xuân nghe tiếng em và tiếng



chim Tim em phiên chợ xuân hiền Thôi em đừng nói giữa miền lũng



hoa Hm Hm Hm Hm Hm Hm Hm Hm

TUYỂN TẬP LÃNG VĂN 2

NGUYỄN THỊ NGỌC LAN

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

NGUYỄN THỊ NGỌC-LAN

Sinh ngày 16.12.1957 tại Huế, lấy tên thật làm bút-hiệu. Theo học trường Jeanne d'Arc. Vượt biên năm 1980, hiện theo học ngành Cao-đẳng Thương-mại tại Goldengate College, California, Hoa-kỳ.

Khởi viết từ 1980. Cộng-tác với các báo *Làng Văn, Văn-Học, Tuổi Hoa* và nhiều báo khác tại Nam Cali.



Nguyễn Thị Ngọc Lan

Bước Chân Chim

Cánh cửa được khép lại bởi một vị soeur già. Tiếng rít của cánh cửa sắt làm nàng hoảng hốt chơi vơi. Bên ngoài cửa sắt là niềm vui, là nhộn nhịp. Ở đó có những đứa con gái chải chuốt, nhí nhảnh, có những chàng trai phong lưu biết mấy. Ở đó có những đôi nhân tình ngồi bên nhau trên những chiếc xe đạp, xe honda tình tứ, và nhất là ở đó có Ngọc, người bạn trai cuối cùng của những tháng ngày rong chơi trên vỉa hè, nhảy dây đánh đáo. Đôi mắt Ngọc đã không rời nàng trong suốt thời gian nàng đứng trên cung thánh hát thánh ca cùng với đám nữ sinh nội trú. Nàng biết thế, và một chút xôn xao, một niềm vui nhẹ nhàng đã đến với nàng trong suốt buổi lễ. Không phải nàng đã yêu, nhưng nàng biết có người thích nhìn nàng tức là nàng đẹp.

Hôm nay là ngày lễ Giáng Sinh, một trong những dịp lễ hiếm hoi để nàng ra khỏi khuôn viên nội trú để hát thánh ca cho một nhà thờ lớn. Nàng quay lại nhìn lần cuối cùng tất cả những

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

hình ảnh vàng son đó, và ngấn ngơ đi vào. Nàng bắt gặp đôi mắt nghiêm khắc của vị soeur già, đang chờ nàng là người cuối cùng đi vào, để khép cánh cửa lại. Âm vang tiếng rít của cánh cửa sắt và đôi mắt của vị soeur già làm nàng chột tỉnh. Ở đây là tu viện, và nàng là một soeur tương lai, nàng sẽ lớn lên ở đây, ăn, ngủ, học, đọc kinh, xem lễ và làm những việc vặt vãi rồi vài ba năm nữa nàng sẽ là một “ma soeur”. Tương lai nàng sẽ đi dạy học, làm trong bệnh viện, trong một trại cùi hay đâu đó rồi về già nàng sẽ đứng gác cửa hay ngồi lẩm bẩm lần chuỗi hạt trong vườn hoa, trong nhà thờ như vị soeur già này. Bỗng dưng nàng thờ dài ngao ngán, tiếng thờ dài lần đầu tiên. Từ lâu nàng đã chấp nhận cuộc sống này một cách bình thản, nàng đã chấp nhận sống mà không vui, không buồn.

Rồi tiếng chuông báo hiệu giờ ăn, giờ học, giờ dự thánh lễ, giờ thinh lặng... đã xoay nàng vào nếp sống cũ, bình an, quen thuộc. Nhưng tâm hồn nàng đã hết bình an, nàng biết thế, nàng đã bắt đầu biết tương tự, không phải người nào, nhưng tất cả: những chiếc áo dài, áo đầm sắc sỡ, những đôi nhân tình dúi nhau trên phố... tất cả những hình ảnh đẹp đó đã đi qua đầu nàng, và dày vò nàng không ít trong những đêm khuya khi tu viện đã im lìm yên giấc. Nàng đã biết nói dối bề trên xin ra phố mua đồ dùng và đi lang thang dọc đường phố, dọc bờ sông, ngơ ngác như người thượng du về thành phố. Nàng đi tìm một cái gì đó mà chính nàng cũng không biết. Nhưng nàng mơ hồ một điều là hình như có một vườn địa đàng rất tuyệt vời ở một nơi nào đó rất gần nàng, nhưng không ở trong khuôn viên tu viện. Và cái ý nghĩ đi đến vườn địa đàng đó đã dày vò nàng hằng ngày hằng đêm.

Một buổi chiều nàng đã rời tu viện, cũng cánh cửa sắt, cũng vị soeur già mở cửa cho nàng đi ra, rồi cánh cửa sắt khép lại, cánh cửa rít lên, cũng tiếng rít đó, nhưng lần này làm nàng hoảng sợ... Nàng đã giả từ bình yên, những bạn tốt, những quen thuộc thân yêu, vâng nàng vừa giả từ tất cả. Một thoáng ngáp ngừng, rồi thôi, nàng bước đi bằng những bước vội vã

không nhìn lại.

Nàng đã lang thang qua những đoạn đời. Ở đây có hoa, có bướm, có màu xanh của lá, của tình yêu và ước vọng thật hiền như trái tim nàng. Ở đó có một bầy thú, đủ mọi loại thú sẵn sàng dương móng vuốt, và đôi khi thật hiền ngoan như chú chồn nằm phơi nắng, nhưng lại sẵn sàng chồm dậy, ăn thịt nàng. Thợ săn thì không sợ thú dữ mà còn tìm đến để giăng bẫy, để hạ thú dữ nữa. Nhưng nàng không phải là một thợ săn, mà chỉ là một sinh vật khờ khạo dại dột nhất trong mọi sinh vật, nên nàng luôn luôn là cái đích cho tất cả các loại thú dữ. Nàng vùng vẫy, chơi vơi, cuồng quay giữa một rừng thú dữ nhưng không bao giờ thoát ra được, vì khu rừng này, thế giới này là của thú dữ, mạnh được yếu thua mà nàng vì đã trót sống trong một môi trường hiền hoà nên không bao giờ “mạnh” được.

Nàng vẫn bước đi bằng những bước thật ngại ngùng và vẫn mang trong ký ức, trong tiềm thức, trong mộng mị, những bộ đồng phục rộng thênh với bạn bè sách vở, với khuôn mặt nghiêm khắc của những người trông coi nàng. Một đôi lúc tưởng không thể đi nổi, nàng đã gục đầu trên chiếc va ly áo quần mà nàng chưa đủ can đảm mở ra từ ngày đóng lại, vì trong đó mỗi vật, mỗi chiếc áo, mỗi cuốn vở, mỗi món đồ chơi... đều là mỗi kỷ niệm, những kỷ niệm ngọt ngào đơn sơ với lũ bạn cũng hiền hoà và ngu ngơ như những cục đất. Nàng đã gục đầu nức nở trên thánh giá. Chúa nhân từ mà nàng suốt chọn làm người yêu, cái lạnh băng của kim loại đúc hình Chúa đã thấm tận cuối hồn, đau như một cái nhúm mày của người cha, như ánh mắt trách móc của người tình. Nàng lại bước đi, vì dòng đời không chờ đợi, không bao giờ dừng lại nơi một cụm hoa, một giòong tuổi đẹp để nàng ngời nghỉ...

Cho đến một ngày, nàng đã gặp.

Chàng đó, hiền ngang như Từ Hải, dong dạc và trầm mặc như tảng núi vững vàng. Chàng làm nghề lính, bay trên mây bão, cao xa đời quá nên mắt chàng xa xăm như giấc mơ không

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

bao giờ đến. Không biết chàng đã đáp xuống bao đời con gái, và bây giờ đang đến bên nàng nhẹ nhàng ấm áp như mùa xuân. Chàng đã cho nàng tất cả tinh hoa của trời đất, trắng sáng hơn, cỏ cây hoa lá đã tươi màu, và màu xanh trái tim nàng đã hồng tươi hạnh phúc. Nhưng hạnh phúc vốn mong manh, lại càng dễ vỡ hơn trong thời chiến và vì nàng trót sống trong thời chiến, nên hạnh phúc nàng chỉ đếm được từng ngày. Nàng chỉ cảm thấy ấm áp, bình an, chỉ có những nụ cười rộn rã khi nhìn chàng lấm láp trong bộ đồ trận bước vào cửa nhà, rồi lại hồi hộp lo lắng đến héo hơn khi chàng nói : “Mai, chiều nay anh phải đi hành quân”.

...Chiến tranh vào thành phố, rồi những cuộc đổi đời đã cuốn sâu chàng trong giông tố phũ phàng, đoạ đầy tận cùng của đau khổ, thứ đau khổ của một tù nhân chiến tranh. Nàng đứng lại bên đời, bơ vơ như cổ thụ duy nhất còn sót lại trong một khu rừng bị tàn phá, cổ thụ đã bị gãy ngang thân, nhưng phải mọc thêm cành lá để che chở cho thân. Ngổ ngàng như một triệu phú giờ trắng tay, nàng lại lang thang một mình trong cô độc, đời giờ buồn thêm một chút vì đã thiếu vắng những quen thuộc thân yêu, mất giờ hết trong vì đã có mây mờ bão tố, mỗi hết hồng vì phải bậm lại cho nước nở ở lại trong tim.

Nàng đã đi như thế không biết bao lâu... Một ngày chàng trở về. Hai đứa đã cằn cỗi hơn xưa. Chàng đã hết hiên ngang dũng dạc, nàng đã hết mộng mị thần tiên. Và tình đã đổi màu... nên đã không dài hơn những lá thư mực tím, không đo được bằng chiều dài đời người, nên một lần nào đó nàng thoáng nghe pháo nổ rượu nồng, chàng đã đưa ai sang sông, bỏ nàng lại bên đời, bơ vơ như dây chùm gởi thiếu thân leo. Nàng đứng đó, nước mắt lưng tròng, nhìn cuộc tình trôi theo nước mắt, vội xóa đi dấu vết tình đầu và đau đớn nhận ra rằng, mình đã mất tình yêu khi chưa hề có một nụ hôn đầu.

Nàng lại bước đi, có những bước đơn độc, có đôi khi bước chung với ai đó một đoạn đường ngắn ngủi, rồi thôi, vẫn cô đơn như hoang đảo. Nàng khát nước, nhưng vẫn kiêu sa như

TUYỂN TẬP LÀNG VĂN 2

nữ hoàng bại trận, chỉ uống được nước dừa, mà đời khô như sa mạc nên cơn khát vẫn khôn khuây.

Có một lần nào đó nàng đã lạc đến vườn xưa, bạn bè vẫn còn đó, vẫn ấp ủ hồn nhiên, mà sao nàng đã quá già nua. Nàng đã ngồi gục đầu dưới tượng Chúa giữa vườn hoa, bức tượng Chúa dang hai tay buồn rười rượi, có phải Ngài vẫn đưa tay đón con trở lại? Không, thưa Ngài, con đã không còn xứng đáng, con đã đại khờ như một con nai nhỏ được săn sóc nuôi nấng trong vườn, cứ tưởng bên ngoài khu vườn là một thiên đường đầy hoa bướm, và đã thoát ra khỏi khu vườn êm ái để từ đó, con chẳng hề tìm thấy được một bóng mát, một sự bình an trong hồn. Nàng quay ra, vị soeur già khép cửa cho nàng ngày xưa không còn nữa, soeur đang ở một nơi nào đó trên thiên đàng, và cánh cửa được làm lại tiện nghi hơn, bấm nút cửa lần về một bên theo bánh xe êm êm, không còn những tiếng rít. Nàng thoáng có ý nghĩ khôi hài, phải chi cánh cửa ngày xưa êm như bây giờ, không có những tiếng rít xoáy hồn thì biết đâu giờ này nàng cũng đang góp phần trong tiếng hát vọng ra từ thánh đường trong giờ kinh chiều nay.

Và nàng đã bước một bước thật dài qua nửa quả địa cầu...

Nàng đang ở đây, không phải quê hương nàng, không có một hình ảnh nào quen thuộc, từ ngoại cảnh đến con người. Đã đành người ta là Tây phương, bản chất thẳng thắn và tâm hồn suôn đuột, không quanh co khúc mắc như nàng, nhưng sao những con người da vàng tóc đen như nàng, họ cũng thẳng đuột tâm hồn và sòng phẳng như đi chợ. Chán ôi! Nàng nhớ đám bạn bè ngày xưa, thương yêu chăm sóc nhau như ruột thịt. Nàng nhớ Hoà, cô bạn nhỏ Bắc kỳ chui hai vòng hàng rào kẽm gai, trốn ra phố mua cho nàng gói lạc rang khi nàng thèm ăn vặt. Nàng nhớ hết mỗi biệt hiệu ngộ nghĩnh của mỗi đứa bạn. Bao nhiêu năm trời ăn, học, chơi đùa chung với nhau, vô vàn kỷ niệm, giờ phút này nàng nhớ không sót một đứa nào. Làm sao kiếm được một đứa bạn như ngày xưa, làm sao có được một người tình tâm hồn vơi vợi như thuở đó. Nàng vẫn

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

chết khát trên dòng sông quê người.

Và đêm nay, đêm Giáng Sinh, lần Giáng Sinh thứ mấy trên quê người, nàng đã làm quen được với thứ tình người nơi đây, nàng đã hoà đồng với họ, chấp nhận những phũ phàng, đón nhận những chua cay với sự dửng dưng không một chút xót xa. Giờ này, nơi chốn cũ, bạn bè chắc có đứa đang mơ về một đời sống đẹp như mơ bên ngoài cánh cửa. Và có lẽ, tất cả cũng đang dự thánh lễ, đang hát thánh ca trong khung cảnh cũ. Riêng nàng, giờ này nàng cũng đang bước, những bước thật mềm trên sàn nhảy với một người con trai nào đó mới quen, nàng cũng có thể đùa được với những đứa bạn khả ố nhất, nàng sống như một người nào đó không phải là nàng, nhưng chỉ một thoáng thôi. Có những lúc trở lại với chính mình như bây giờ, nàng quay quắt xót thương cho nàng, nhớ bạn bè, nhớ chốn cũ trường xưa với những bình an muôn thuở.

LÀNG VĂN XUẤT-BẢN VÀ PHÁT-HÀNH

TRUYỆN NGẮN

NGUYỄN NGỌC NGẠN

Giá 7 mỹ-kim—10 gia-kim

KÈ ĐƯA ĐƯỜNG

tập truyện Võ Kỳ Điền

7mỹ-kim—10 gia-kim

LÚC GẦN SÁNG

tập truyện Nguyễn Ngọc Ngạn

6.50 mỹ-kim—9 gia-kim

VŨ ĐIỀU CỦA LOÀI CÔNG

tập truyện Trần Diệu Hằng

8 mỹ-kim—11,50 gia-kim

NGỌN CỎ KHÔ

TRÊN THUNG-LŨNG MÙA XUÂN

tuyển tập thơ văn, nhiều tác-giả

7 mỹ-kim—10 gia-kim

HỒNG TRẦN

thơ Cung Vũ

7 mỹ-kim—10 gia-kim

MƯA ĐẤT LẠ

tập truyện Trần Diệu Hằng

7 mỹ-kim—10 gia-kim

NGỌN HẢI-ĐĂNG MÙ

tập truyện Mai Thảo

10 mỹ-kim—13,50 gia-kim

PHẤN BƯƠM

truyện dài Hồ Trường An

12 mỹ-kim—16 gia-kim

NƯỚC ĐỤC

truyện dài Nguyễn Ngọc Ngạn

17 mỹ-kim—22 gia-kim

TIỀN DƯỢC

truyện thiếu-nhi, Nguyễn Hữu Bào

2 mỹ-kim—3 gia-kim

MỤC KIỆN LIÊN

truyện thiếu-nhi, Cung Vũ & Vi-Vi

4 mỹ-kim—5gia-kim

CƯỜI X.H.C.N.

Hàn Lệ Nhân

6,50 mỹ-kim—9 gia-kim

CỎ BIẾC

thơ Cung Vũ

7 mỹ-kim—10 gia-kim

MỘT NGÀY TẮT ĐẾN

nhạc Khúc Lan

5 mỹ-kim—7 gia-kim

ĂN KHÉ TRẢ VÀNG

truyện thiếu-nhi, Cung Vũ & Vi-Vi

4 mỹ-kim—5 gia-kim

CÂY LÁ PHẬN NGƯỜI

thơ Trần Thiện Hiệp

6 mỹ-kim—8 gia-kim

EM HÁT EM VUI

bài hát thiếu-nhi,

Nguyễn Hữu Nghĩa & Phan Ni Tấn

6 Mỹ-kim—8 gia-kim

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

tuyển-tập các cây bút nữ hải-ngoại

15 mỹ-kim—20 gia-kim

HƯNG-CA VIỆT-NAM

thơ nhạc đấu-tranh

6 mỹ-kim—8 gia-kim

NHỮNG BÀI CA KHAI-PHÁ

nhạc Nguyễn Đức Quang

4 mỹ-kim—5 gia-kim

QUÊ-HƯƠNG LƯU-ĐÀY

Đào Trường Phúc

5 mỹ-kim—7 gia-kim

ĐỊA-CHỈ LIÊN-LẠC :

P.O. Box 310, Station "W", Toronto, Ont., M6M 5B9, Canada —Tel. (416) 534-4857

7 B-1 rue de Rethondes, 95100 Argenteuil, France—Tel. 34-10-26-46

P.O. Box 231 Villawood, NSW 2163, Australia—Tel. 02-729-8269

Giá 20 gia-kim—22 úc-kim—120 Quan Pháp



CƠ-SỞ XUẤT-BẢN VÀ PHÁT-HÀNH

lãng văn

P.O. Box 310, Station "W", Toronto, Ont. M6M 5B9, Canada
Điện-thoại : (416) 534-4857

ĐÃ IN :

**1. TUYỂN-TẬP BÀI HÁT
CHO THIẾU-NHI VIỆT-NAM**

Nguyễn Hữu Nghĩa

2. BIỂN VẮN ĐỢI CHỜ

truyện ngắn Nguyễn Ngọc Ngạn

3. TÌNH-CA

ca-khúc Nguyễn Hữu Nghĩa

4. CHIẾN-CA

ca-khúc Nguyễn Hữu Nghĩa

**5. TRUYỆN NGẮN
NGUYỄN NGỌC NGẠN**

6. KẼ ĐUA ĐƯỜNG

tập truyện Võ Kỳ Điền

7. LÚC GẦN SÁNG

tập truyện Nguyễn Ngọc Ngạn

8. VŨ ĐIỆU CỦA LOÀI CÔNG

tập truyện Trần Diệu Hằng

**9. NGỌN CỎ KHÔ
TRÊN THUNG-LŨNG MÙA XUÂN**

tuyển tập thơ văn, nhiều tác-giả

10. HỒNG TRẦN

thơ Cung Vũ

11. MƯA ĐẤT LẠ

tập truyện Trần Diệu Hằng

12. NGỌN HẢI-ĐĂNG MŨ

tập truyện Mai Thảo

13. PHẤN BƯỚM

truyện dài Hồ Trường An

14. NƯỚC ĐỤC

truyện dài Nguyễn Ngọc Ngạn

15. TIỀN DƯỢC

truyện thiếu-nhi, Nguyễn Hữu Bào

16. MỤC KIỆN LIÊN

truyện thiếu-nhi, Cung Vũ

17. CUỜI X.H.C.N.

Hàn Lệ Nhân

18. CỎ BIẾC

thơ Cung Vũ

19. MỘT NGÀY TẮT ĐẾN

nhạc Khúc Lan

20. ĂN KHẾ TRẢ VÀNG

truyện thiếu-nhi, Cung Vũ

21. CÂY LÁ PHẬN NGƯỜI

thơ Trần Thiện Hiệp

22. EM HÁT EM VUI

bài hát thiếu-nhi, N.H.Nghĩa & P.N.Tấn

23. TRĂNG ĐẤT KHÁCH

tuyển-tập các cây bút nữ hải-ngoại

24. HUNG-CA VIỆT-NAM

thơ nhạc đấu-tranh

25. NHỮNG BÀI CA KHAI-PHÁ

nhạc Nguyễn Đức Quang

26. QUÊ-HƯƠNG LƯU-ĐÀY

Đào Trường Phúc,

ĐANG IN :

NHỮNG SỢI SẮC KHÔNG

truyện dài Túy Hồng

TRONG QUAN-TÀI PHUỒN

truyện dài Nguyễn Ngọc

\$18.00

<https://tieulun.hopto.org>